



THÀNH QUÂN ỨC

ĐƯỜNG ĐẾN TÂY THIÊN

& TRIẾT LÝ  
LÃNH ĐẠO

TÔN  
NGỘ  
KHÔNG

là một nhân viên xuất sắc



VĂN HÓA

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

## LỜI NÓI ĐẦU



### ✧ ĐẾN PHƯƠNG TÂY, VỀ PHƯƠNG NAM

Từ xa xưa, con người đã dành tình cảm đặc biệt cho một loài chim có khả năng đặc biệt. Mùa xuân, ngược mắt lên trời, nhìn đàm chim nhạn đang rộng đôi cánh bay từ phương Bắc về phương Nam, con người luôn tự hỏi vì sao những con nhạn bé nhỏ có thể vượt qua hành trình vạn dặm ấy? Phải chăng, niềm hy vọng về cuộc sống ấm áp phương Nam đã nâng đôi cánh bền bỉ của đàm chim nhỏ? Hay chính cách sắp xếp đội hình bay theo hình cánh cung và đường thẳng đã khiến cho mỗi con chim nhạn được tiếp thêm sức mạnh từ bạn đồng hành?

Ngày ba tháng chín năm Trinh Quán thứ 13, Đường Tăng bắt đầu hành trình sang Tây Trúc thỉnh kinh. Con đường thiên lý gian nan, hiểm nguy tưởng chừng thần thánh cũng phải thoái lui. Điều gì khiến bốn thầy trò Đường Tăng vượt qua bao nhiêu kiếp nạn? Có phải nhờ ước nguyện trở thành Phật, hay lòng quyết tâm và tinh thần đồng đội chính là sức mạnh vô song giúp họ gìn giữ được sự sống của nhau?

Trong khi chưa giải mã được bí quyết của bầy chim nhạn thì thật may mắn, câu chuyện về con đường đến Tây Thiên có thể giúp chúng ta lý giải phần nào về sức mạnh kỳ diệu của tập thể trong quá trình hướng tới mục tiêu cao cả. Có một sự liên hệ giữa hai hành trình này; bởi vậy mà chúng ta đã thấy, trên trời, bầy chim nhạn về được phương Nam; dưới đất, bốn thầy trò Đường Tăng đến được miền đất Phật.

#### ✧ TỪ THAY ĐỔI THẾ GIỚI ĐẾN THAY ĐỔI BẢN THÂN

Tôn Ngộ Không là hình ảnh có trong giấc mơ của biết bao trẻ nhỏ. Bản thân người lớn cũng bị cuốn hút bởi cá tính của người xưng Vương Hoa Quả Sơn. Hành trình đến Tây Thiên đầy thử thách đã cho chúng ta gặp một nhân vật tràn đầy sức sống, thông minh, tài năng, bản lĩnh, quyết đoán, cương nghị, càng gặp trở ngại càng kiên cường dũng cảm. Rõ ràng đây là những tố chất không thể thiếu của người đứng đầu một tập thể. Một đôi mắt sáng tinh anh có thể nhìn thấu tâm địa xấu xa dưới những khuôn mặt hoàn mỹ. Bảy mươi hai phép thần thông biến hóa có thể hóa giải những khó khăn. Phép cân đấu vân mười tám ngàn dặm có thể giải quyết nhanh chóng mọi vấn đề. Cây gậy như ý với sức mạnh vô địch là lợi thế mà đối thủ khó so sánh. Hành trình từ Đông thổ Đại Đường đến Tây Thiên của bốn thầy trò sở dĩ hoàn thành là nhờ vào tài năng đại đồ đệ trung thành Tôn Ngộ Không.

Trước khi hộ tống Đường Tăng đi thỉnh kinh, Mý Hầu Vương luôn khát khao thay đổi thế giới, từng vượt

qua muôn trùng biển cả để tầm sư học đạo và cũng đã từng đại náo thiên cung. Song cuối cùng Tôn Ngộ Không đã không thể thoát ra khỏi lòng bàn tay của Phật tổ, bị đè dưới chân Ngũ Hành Sơn năm trăm năm để chờ một người đi lấy chân kinh giải thoát cho mình, chịu đựng sự giày vò của vòng kim cô mỗi khi hành động theo cá tính, sự phán đoán của mình nhưng trái với bản tính của sư phụ. Vậy là Tôn Ngộ Không đã tự thay đổi bản thân từ sự khống chế của nhiều sức mạnh khác nhau theo từng bước chân trên con đường sang Tây Thiên. Nhờ đó, bốn thầy trò đã lấy được chân kinh và thành Phật. Điều mà “Tây Du ký” muốn nói với chúng ta chính là quá trình trưởng thành của Tôn Ngộ Không từ “thay đổi thế giới” đến “thay đổi bản thân”. Sự thay đổi đó dẫn dắt Tôn Ngộ Không hòa mình vào mục tiêu chung của tập thể tự lúc nào không hay.

#### ✧ VƯỢT QUA THỬ THÁCH

Carl Gustav Jung, chủ tịch nhiệm kỳ thứ nhất Hiệp hội Phân tâm học Quốc tế, từng nói với thái độ kính phục: “‘Tây Du ký’ sử dụng ngôn ngữ bình dị nhưng lại chứa đựng hàm ý rất sâu sắc. Người sáng tác ra tác phẩm này hẳn là một bậc hiền triết thấu hiểu bản tính con người”. Sự tôn sùng mà Jung dành cho “Tây Du ký” là điều hoàn toàn dễ hiểu. “Tây Du ký” ra đời vào giữa triều Minh, sớm hơn 400 năm so với ngành phân tâm học do Jung và người thầy của ông là Freud sáng lập.

Điều khiến người ta càng khâm phục là “Tây Du ký” khắc họa nên đặc trưng của bốn kiểu tính cách tiêu

biểu: kiểu tính cách cầu toàn của Đường Tăng, mạnh mẽ của Tôn Ngộ Không, sôi nổi của Trư Bát Giới và ôn hòa của Sa Ngộ Tinh. Đây là tác phẩm văn học đầu tiên của thế giới đề cập đến các kiểu tính cách khác nhau trong một tập thể và hành vi của tổ chức. Tám mươi mốt kiếp nạn mà thầy trò Đường Tăng phải vượt qua, thực ra là những khó khăn chúng ta có thể sẽ gặp trên con đường lập nghiệp cũng như trong cuộc sống. Điều thú vị là, khi khó khăn xuất hiện, bạn sẽ thấy sự khác biệt trong cách lý giải và phản ứng trước khó khăn của những kiểu tính cách khác nhau. Vì thế, “Tây Du ký” không chỉ là tác phẩm mang tính nghệ thuật của phân tâm học, mà còn là tác phẩm nghệ thuật của môn học hành vi tổ chức. Nó diễn tả một cách sinh động mối quan hệ lôgic giữa tính cách và số phận, sự tác động của tính cách, thái độ mỗi cá nhân đối với thành công chung của tập thể.

Điều đáng chú ý là, “Tây Du ký” không chỉ kể lại quá trình chiến thắng chuỗi các khó khăn của thầy trò Đường Tăng, mà còn giải thích rõ nguyên nhân tạo nên những khó khăn này. Người xưa có câu: “Tâm sinh thì ma quỷ sinh, tâm diệt thì ma quỷ diệt”. Hóa ra tất cả khó khăn đều do quan niệm và tính cách của chúng ta tạo nên. Quá trình chiến thắng khó khăn là quá trình chiến thắng cái tôi. Quá trình chiến thắng cái tôi cũng chính là quá trình trưởng thành của con người. Khi học được cách làm người, chúng ta sẽ biết cách chung sống hòa thuận với người khác, biết cách xây dựng mối quan hệ hài hòa tương trợ lẫn nhau. Có như thế, chúng ta mới có thể đạt được thành công của cá nhân và tập thể. Tất nhiên, khi đối mặt với

khó khăn, thử thách ngoài sức mạnh vật chất, con người cần có niềm tin và tình yêu đối với cuộc sống để làm điểm tựa về tinh thần. “Tây Du ký” đã đưa ra hình ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát từ bi cứu độ nhân thế luôn xuất hiện ở những nơi cần sự giúp đỡ, cứu giúp chúng sinh thoát khỏi khổ nạn. Gạt bỏ màu sắc thần thoại và tôn giáo sang một bên, chúng ta sẽ nhận thấy, Quán Thế Âm Bồ Tát thực ra là trái tim yêu cuộc sống đang thốn thức đập trong lồng ngực chúng ta. Chính thái độ yêu quý cuộc sống giúp chúng ta hóa giải biết bao phiền muộn, oán hận và hoạn nạn.

#### ✧ TÌM MỘT CON ĐƯỜNG ĐI LẤY CHÂN KINH

Người xưa có câu: “Trên đời chỉ có làm người là khổ, mọi chuyện không có gì khó bằng kiếm miếng ăn”. Tất cả tri thức của nhân loại cũng chẳng qua là để giải quyết vấn đề làm người và mưu sinh. Khi trở về từ Tây Thiên, thầy trò Đường Tăng mang theo 5048 cuốn Kinh Phật, dạy cách làm người, đối nhân xử thế. Khi công đức viên mãn, cuộc sống của họ đã thay đổi hoàn toàn. Trở thành Phật, họ tránh xa những phiền muộn ở chốn nhân gian, bước vào thế giới cực lạc vĩnh hằng. Thiết nghĩ, đây là cuộc sống mà nhân loại khổ công theo đuổi.

Được biết đến là một trong bốn tác phẩm kinh điển của văn học cổ điển Trung Hoa, *Tây Du ký* - bên cạnh sự hấp dẫn của một câu chuyện thần thoại - còn chứa đựng nhiều triết lý Phật giáo sâu sắc. Song, sự khác biệt về mặt lịch sử và văn hóa khiến cho chúng ta lâu nay mới chỉ nhận thấy giá trị của tác phẩm này ở những tình tiết hư

cấu đầy sức cuốn hút. Sự phát triển của thế giới ngày nay với xu hướng tìm kiếm và làm bật dậy trí tuệ Phương Đông tiềm ẩn trong các giá trị văn hóa đã thôi thúc khát vọng tham gia hành trình khám phá triết lý nhân sinh và cuộc sống từ những công trình văn hóa và văn học nghệ thuật đặc sắc. Tây Du ký là một trong những công trình bí ẩn đó. Vậy chúng ta hãy theo bước chân của thầy trò Đường Tăng đi tìm kiếm chân kinh cho mình!



## ƯỚC NGUYỆN THOÁT KHỎI VÒNG LUÂN HỒI SINH TỬ

*Chính vì cái chết khiến cho sự sống trở nên có giới hạn, nên sự sống mới trở nên quý giá như thế. Khi bắt đầu suy ngẫm về cái chết thì cuộc sống của chúng ta cũng bắt đầu trở nên có giá trị. Mỗi lần suy ngẫm về cái chết, đều có thể nói là một chuyến “Tây Du” nhỏ.*

### SINH RA TỪ VŨ TRỤ

Khi đọc trang đầu tiên của “Tây Du ký”, chúng ta biết Tôn Ngộ Không được sinh ra từ một hòn đá tiên. Cá tính ngỗ ngược không chịu bất cứ sự ràng buộc nào, cùng với sức mạnh vô địch và tinh thần nổi loạn bẩm sinh là nguyên nhân khiến cho chú khỉ họ Tôn nhận được sự chào đón và hâm mộ của biết bao nhiêu trẻ nhỏ. Chú khỉ đá Tôn Ngộ Không là sự hóa thân của những tình cảm chân thật, thuần khiết của con người khi mới chào đời.

Thân thế của Tôn Ngộ Không luôn là một câu đố khó giải. Ngộ Không không có cha mẹ, khi mới chào đời đã biết đi lại, chạy nhảy. Hằng ngày, chú khỉ ấy ăn cỏ cây, uống nước suối, hái hoa núi, làm bạn với các loài lang, trùng, hổ, báo, hươu, nai, đêm ngủ ở trên vách đá, ngày rong chơi trong hang động.

Theo lời kể trong tiểu thuyết, Tôn Ngộ Không là cư dân của núi Hoa Quả Sơn, nước Ngao Lai thuộc Đông Thắng Thần châu. Song Đông Thắng Thần châu nằm ở đâu? Theo quan điểm của Phật giáo, trong hệ mặt trời có bốn hành tinh có sự sống được gọi là bốn châu lớn. Đó là : Đông Thắng Thần châu, Nam Thiêm Bộ châu, Tây Nguu Hạ châu và Bắc Câu Lư châu. Nam Thiêm Bộ châu chính là trái đất nơi chúng ta sinh sống. Cư dân ở Đông Thắng Thần châu và Tây Nguu Hạ châu có tuổi thọ gấp hai lần rưỡi tuổi thọ con người. Tuổi thọ của cư dân sinh sống ở Bắc Câu Lư châu gấp 10 lần tuổi thọ những người sinh sống trên trái đất. Phật giáo cho rằng bốn châu lớn ấy tạo nên một tiểu thế giới. Còn cái gọi là “thế giới đại thiên” gồm có 10 tỷ tiểu thế giới. Từ đó đủ thấy vũ trụ rộng lớn biết nhường nào. Đến ngày hôm nay, tuy con người vẫn chưa tìm thấy 3 hành tinh còn lại, nhưng theo truyền thuyết, từng có vị cao tăng đại đức tên gọi Mục Liên, trong vòng một ngày một đêm đã bay khắp bốn châu lớn. Theo cách giải thích này của Phật giáo, thì Tôn Ngộ Không là người ngoài hành tinh.

Còn về nước Ngao Lai, có người từng khảo cứu và cho rằng, đó chính là núi Vân Đài ở Giang Tô. Ba trăm năm trước, xung quanh núi Vân Đài vẫn là biển cả. Vào năm Khang Hy thứ 7 (1668), một trận động đất lớn làm cho đường phân cách ranh giới giữa biển và lục địa dưới chân

núi Vân Đài dịch chuyển về phía Bắc 14 dặm. Thêm vào đó là sự bồi đắp phù sa của sông Hoàng Hà, đã khiến cho nơi đây dần biến thành lục địa. Nay giờ phía đông núi Vân Đài vẫn tiếp giáp với biển. Nhưng trong lịch sử của núi Vân Đài chưa từng có một đất nước nào có tên gọi là Ngao Lai. Điều này phải chăng mâu thuẫn?

Theo quan điểm của chúng tôi, “Tây Du ký” cũng giống như “Kinh Thánh”, thực ra là những câu chuyện ngụ ngôn được kể dưới hình thức thần thoại, chúng ta không cần thiết khảo cứu những yếu tố lịch sử và địa lý trong cuốn tiểu thuyết này. Giá trị của bộ sách này là ở chỗ nó diễn giải những triết lý của cuộc sống.

## **“HÒN ĐÁ TIÊN” KẾT TINH KHÁT VỌNG KHÁM PHÁ THẾ GIỚI**

Nhà tâm lý học Carl Gustav Jung sau khi nghiên cứu “Tây Du ký” đã cho rằng, núi Hoa Quả Sơn tượng trưng cho cơ thể con người, hòn đá tiên tượng trưng cho bộ óc con người, thác nước tượng trưng cho dòng chảy ý thức, động Thủ Liêm tượng trưng cho khởi nguồn của ý thức. Hóa ra, “hòn đá tiên” sinh ra Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không lại là sự hóa thân của bộ óc chúng ta.

Bởi vì có bộ óc này, nên mỗi đứa trẻ khi mới sinh ra đời đã có sự hoạt động của ý thức, biết ăn biết uống, giống như chú khỉ Tôn Ngộ Không. Cho đến tận ngày hôm nay, con người vẫn chưa thể giải thích được hiện tượng này của sự sống, mà gán cho nó một cái tên, gọi là “bản năng”. Chúng ta không biết rõ bản năng có nguồn gốc từ đâu. Nó cũng kỳ bí giống như thân thế của Tôn Ngộ Không.

Xét trên góc độ tâm lý học, điều mà tác phẩm “Tây Du ký” muốn đề cập là làm thế nào thông qua việc khống chế ý niệm của bản thân để khám phá ra chân lý cuộc đời.

Mỗi chúng ta khi mới sinh ra đời đã có sẵn tiềm thức, nhưng không phải ai cũng có thể lợi dụng tiềm thức của mình để biến thành sức mạnh. Thác nước phía trước động Thủy Liêm nên thơ, bí ẩn khơi dậy sự tò mò, đam mê của biết bao người, nhưng không phải ai cũng dũng cảm đặt chân đến khám phá. Điều đó có nghĩa là nhiều người đã không tìm thấy vườn địa đàng tâm linh của chính bản thân mình.

Nhận thấy sự hấp dẫn của động Thủy Liêm, Tôn Ngộ Không đã không ngần ngại đặt bước chân quyết đoán của mình, khám phá vẻ đẹp độc đáo của một thang cảnh hùng vĩ xưa nay là nỗi sợ hãi của bao người. Khi dũng cảm đối mặt với bản thân, chiến thắng những trở ngại tâm lý, giải phóng cá tính và sức sáng tạo, con người mới có thể đạt được kỳ tích.

## SỰ SỐNG VÀ CÁI CHẾT

Khi bắt đầu khám phá về cái tôi, khi tìm được động Thủy Liêm của chính mình, thì cũng là lúc chúng ta tìm được vườn địa đàng cho trái tim. Lúc đó, không còn ưu tư phiền muộn trong cuộc sống chúng ta nữa. Chúng ta sẽ sống vui vẻ giống như những con khỉ trong động Thủy Liêm, cho đến một ngày nhận ra một vấn đề hết sức nghiêm trọng. Đó chính là cái chết – một vấn đề được triết học bàn luận trong suốt mấy nghìn năm. Và câu

chuyện Tôn Ngộ Không cũng được bắt đầu từ đây. Vị Tề Thiên Đại Thánh của chúng ta lúc đó chưa có tên là Tôn Ngộ Không. Điều này cũng giống như những đứa trẻ trước tuổi đi học – chúng chưa được gọi bằng tên chính thức. Con khỉ đá đáng yêu này được lũ khỉ đặt cho cái tên là “Mỹ Hầu Vương”.

Mỹ Hầu Vương sống vui vẻ, tự do tự tại trong động Thủy Liêm thầm thoát đã ba, bốn trăm năm. Ở đây ba, bốn trăm năm dùng để chỉ một khoảng thời gian rất dài, cũng như dùng một vạn ba nghìn năm trăm cân để nói về trọng lượng của cây gậy như ý, hay dùng mười vạn tám nghìn dặm để nói về tốc độ của phép cân đầu vân, chúng hoàn toàn không phải là những con số thực.

Một hôm, khi đang vui vẻ ăn yến tiệc với lũ khỉ, bỗng nhiên Mỹ Hầu Vương buồn rầu, nước mắt giàn giụa. Lũ khỉ vội vàng hỏi:

- Đại vương làm sao buồn rầu như thế?

Hầu Vương trả lời:

- Ngay cả những lúc vui vẻ như thế này, ta vẫn có một điều phải lo xa, nên trong lòng cảm thấy buồn phiền.

Lũ khỉ cười và nói:

- Chẳng lẽ đại vương vẫn chưa cảm thấy hài lòng sao? Ở nơi đất tiên núi phúc này, ngày nào chúng ta cũng sống rất sung sướng, không chịu sự cai quản của vua các loài thú là kỳ lân, cũng không chịu sự cai quản của vua các loài chim là phượng hoàng, cũng không chịu sự trói buộc của luật pháp giống như con người. Giữa chốn non xanh nước biếc, chúng ta sống tiêu dao, tự do tự tại, hạnh phúc biết nhường nào. Tại sao đại vương phải lo lắng chứ?”

Hầu Vương đáp:

- Hôm nay tuy chúng ta sống vui vẻ, tự do tự tại, nhưng chịu sự cai quản của Diêm Vương. Lúc nào, ông ấy bắt chúng ta ra đi thì chúng ta phải ra đi.

Nghe xong câu nói của Hầu Vương, lũ khỉ con nào con nấy đều tỏ ra buồn rầu trước sự vô thường của số phận cùng với nỗi sợ hãi cái chết.

Cũng giống như lũ khỉ, cái chết khiến chúng ta sợ hãi. Bởi lẽ cái chết làm cho sự sống trở nên có giới hạn. Trước mặt tử thần, sự sống luôn mong manh. Song cũng chính vì cái chết khiến cho sự sống trở nên có giới hạn, nên sự sống mới trở nên quý giá như thế. Chúng ta có thể nói như thế này, cái gọi là cuộc đời thực ra là quá trình đi về phía cái chết. Khi chúng ta bắt đầu suy ngẫm về cái chết thì cuộc sống của chúng ta cũng bắt đầu trở nên có giá trị. Mỗi lần suy ngẫm về cái chết, đều có thể nói là một chuyến “Tây Du” nhỏ.

## THOÁT KHỎI VÒNG LUÂN HỒI SINH TỬ

Đúng vào lúc Mỹ Hầu Vương lấy tay che mặt khóc vì nỗi sợ hãi cái chết thì một con vượn nhảy ra, lớn tiếng nói:

- Đại vương lo xa như thế, chúng tôi đạo tâm của đại vương đã thực sự khai phát rồi đấy! Hiện nay trong năm giống, có ba đấng danh sắc là không chịu sự cai quản của Diêm Vương.

Người xưa chia động vật ra làm năm loài: lân trùng (loài cá có vẩy), vũ trùng (loài chim có cánh), mao trùng (loài thú có lông), giới trùng (loài sâu có vỏ) và khỏa

trùng (chính là con người). Còn Diêm Vương đại diện cho cái chết.

Mỹ Hầu Vương cảm thấy rất kỳ lạ bởi lẽ trong khi năm loài đều chịu sự cai quản của Diêm Vương, không biết ba đấng nào lại có thể thoát ra khỏi chiếc lưỡi hái của tử thần? Con vượn ấy nói cho Mỹ Hầu Vương biết, ba đấng danh sắc ấy chính là đức Phật của Phật giáo, thần tiên của Đạo giáo và thánh hiền của Nho giáo. Họ có sức mạnh thần kỳ có thể thoát ra khỏi vòng luân hồi của sinh tử.

Mỹ Hầu Vương hỏi:

- Ba đấng ấy sinh sống ở đâu?

Con vượn trả lời:

- Họ sống trong thế giới loài người, ở những nơi động cỗ, núi tiên.

Mỹ Hầu Vương nghe xong, vô cùng mừng rỡ, nói:

- Ngày mai ta sẽ từ giã các ngươi, xuống núi, đi khắp chân trời góc bể, tìm cho được ba đấng ấy, học thuật trường sinh bất lão, để thoát khỏi bàn tay của Diêm Vương.

Ngày hôm sau, Tôn Ngộ Không và lũ khỉ bẻ một ít cành thông, đóng thành một chiếc bè, bồng bènh thảng hướng ra biển lớn, để tìm kiếm phương thuốc trường sinh bất lão như trong truyền thuyết.

## TẦN THỦY HOÀNG VÀ GIẤC MỘNG TRƯỜNG SINH BẤT TỬ

Trong lịch sử Trung Quốc, Tân Thủy Hoàng cũng từng sai người vượt biển để tìm kiếm thần tiên trong truyền thuyết. Theo mệnh lệnh của ông, Từ Phúc dẫn theo 300 nam đồng nữ đồng, xuất phát từ tỉnh Sơn Đông, giương buồm rầm rộ hướng về phía đông, rồi sau đó biến mất sau làn sương khói của biển cả. Theo sự khảo cứu của một số nhà lịch sử, Từ Phúc phiêu dạt đến Nhật Bản, đồng thời mang theo nền văn minh của Trung Hoa. Em trai thiên hoàng Hirohito là Takahito từng gọi Từ Phúc là quốc tổ. Nguyên thủ tướng Nhật Bản Tsutomu Hata cũng tự xưng là con cháu của người Tân. Trong tiếng Nhật, Tsutomo có nghĩa là Tân, là một trong những dòng họ thuộc hậu duệ của đoàn người cưỡi sóng vượt biển do Từ Phúc chỉ huy.

Như chúng ta đã biết Tân Thủy Hoàng là một anh hùng tài ba. Ông thống nhất sáu quốc gia, bình định thiên hạ, chấm dứt cục diện hỗn chiến trong suốt 500 năm của các nước chư hầu thời Xuân Thu Chiến Quốc, trở thành vị hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc. Theo lẽ thường, hoàng đế là người có trong tay toàn bộ tài sản của thiên hạ, muốn gì được nấy. Vậy Tân Thủy Hoàng muốn tìm thần tiên để làm gì? Câu trả lời rất đơn giản, bởi vì ông không

cảm thấy vui vẻ và hài lòng, luôn cảm thấy lo lắng về những điều bất trắc.

Tần Thủy Hoàng tuy là hoàng đế, nhưng không ai hiểu được sự cô đơn và đau khổ của ông. Muốn cai trị một đất nước rộng lớn như Trung Quốc, ông cần phải xây dựng và duy trì một quyền lực đủ lớn. Vì thế, ông dành phải lặng lẽ chịu đựng tất cả cô đơn và đau khổ. Ông không có bạn bè, hơn nữa cũng không có ai dám làm bạn của ông. Tình trạng này cũng tồn tại trong rất nhiều công ty thời hiện đại. Do yêu cầu công việc quản lý, tổng giám đốc thường phải giữ khoảng cách nhất định đối với mỗi nhân viên, cũng bởi vì có quá nhiều bí mật trong việc kinh doanh của công ty, nên các vị tổng giám đốc thường phải âm thầm nếm trải mùi vị của sự cô đơn.

Tình trạng sức khỏe của Tần Thủy Hoàng cũng không phải là rất tốt. Trong “Tần Thủy Hoàng bản ký”, Úy Liêu Tử đã miêu tả vị hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc như thế này: “Phong chuẩn, trường mục, chí điểu ưng, sài thanh”. “Phong chuẩn” tức là mũi hình yên ngựa. Trong số ngũ quan, mũi nằm ở giữa. Bạn thử tưởng tượng mà xem một gương mặt mà bị lõm xuống ở giữa thì xấu xí biết nhường nào. “Chí điểu ưng” thực ra là cột sống bị cong làm cho xương ngực nhô ra. “Sài thanh” tức là có giọng nói khàn khàn. Nhà văn Quách Mạt Nhược cũng khảo cứu và cho rằng từ nhỏ Tần Thủy Hoàng đã mắc bệnh còi xương, vì thế xuất hiện sự bất thường trong quá trình phát triển của xương, làm cho xương ngực và xương sống mũi biến dạng nghiêm trọng. Nguyên nhân của bệnh còi xương là thiếu vitamin D. Bệnh còi xương rất dễ gây ra các bệnh như viêm phổi và viêm phế quản. Vì thế,

Quách Mạt Nhuược nghi ngờ rằng Tân Thủy Hoàng mắc bệnh viêm phế quản rất nặng, ho lâu ngày không chữa trị khỏi khiến cho giọng nói khàn khàn khó nghe. Chính vì thế, cũng giống như rất nhiều những người mắc bệnh nặng, Tân Thủy Hoàng thường xuyên phải đổi mặt và suy ngẫm về vấn đề sinh tử.

Còn có một nguyên nhân khác thường bị bỏ qua. Đó chính là nước Tân lúc bấy giờ chưa có được một cục diện chính trị ổn định. Về danh nghĩa, nhà Tân đã thống nhất thiên hạ, nhưng trên thực tế đất nước Trung Quốc vẫn bất ổn, không một ngày thanh bình. Tân Thủy Hoàng đành phải chịu đựng sự giày vò của bệnh tật, một mặt ra lệnh tìm kiếm thần tiên, một mặt dùng biện pháp chính trị quân sự cứng rắn trấn áp những cuộc khởi nghĩa ở các địa phương khác nhau. Ông không tin rằng người khác có thể ổn định được cục diện bất ổn của thiên hạ, càng không muốn giao lại nhà Tân đang bị những nguy cơ rình rập cho con cháu đời sau. Vì thế, ông vô cùng mong mỏi có một vị thần tiên nào đó có thể cho ông một sức khỏe tốt và nhiều thời gian hơn để ông có thể tạo nên một triều đại thái bình thịnh trị.

Ở gần khu mộ chôn cất Tân Thủy Hoàng, các nhà khảo cổ học tìm thấy 13 con hạc với niên đại hơn 2000 năm được đúc bằng đồng thau, trong đó có 2 con hạc được xác minh là hạc tiên. Theo quan niệm truyền thống của người Trung Quốc, hạc là con vật tốt lành, tượng trưng cho sự trường thọ. Trong văn hóa của người Trung Quốc cổ đại có những câu chuyện cưỡi hạc bay lên trời. Phía dưới chân hai con hạc tiên được khai quật ở khu lăng mộ Tân Thủy Hoàng là tấm đệm hình áng mây. Các chuyên

gia viện bảo tàng di tích lăng mộ Tân Thủy Hoàng cho rằng, việc chôn theo những con hạc cho thấy, đến tận lúc chết, vị hoàng đế này của Trung Quốc vẫn chưa dứt bỏ được giấc mộng trường sinh bất lão.

## NGƯỜI HÀNG XÓM CỦA THẦN TIÊN

Dù sao Mỹ Hầu Vương cũng may mắn hơn Tân Thủy Hoàng. Sau khi trải qua bao gian lao vất vả, Hầu Vương gặp một người tiêu phu. Hầu Vương cứ nghĩ rằng người tiêu phu này là thần tiên. Lúc đó, người tiêu phu vừa chặt củi vừa hát:

*Xem cờ mục cán rìu,  
Chặt củi rình rình.  
Cửa hang lũng thũng mây xanh  
Bán củi mua rượu  
Cười say thỏa thích  
Trời thu xanh thăm  
Gối cây nằm ngắm trăng thanh  
Ngủ một giấc đến sáng  
Theo rừng cũ  
Vượt núi qua đồi  
Giơ búa chặt cành khô  
Bó lại thành gánh củi  
Nghêu ngao trên chợ  
Đổi gạo ba thăng  
Không cần cạnh tranh  
Thời giá vẫn ngang bình*

*Chẳng biết lường thung giáo đấu  
Đời sống thanh đạm  
Kệ nhục vinh  
Gặp gỡ không tiên thời Phật  
Tĩnh tọa giảng sách “Hoàng Đìn”.*

Điển tích “Xem cờ mục cán rìu” có nguồn gốc từ “Thuật Dị ký” của Lương Nhiệm Phuởng. Điển tích này kể rằng có một tiêu phu trẻ tuổi tên là Vương Chất vào rừng đốn củi. Trên đường đi, anh ta thấy có hai đứa trẻ ngồi đánh cờ, nên dừng lại xem. Khi đánh xong ván cờ, một đứa trẻ hỏi: “Tại sao anh vẫn đứng đây vậy?”. Vương Chất giật mình, ngoảnh đầu lại tìm chiếc rìu. Nào ngờ chiếc cán gỗ của chiếc rìu đã bị mục. Đứa trẻ nói với anh: “Một ván cờ ở đây, bằng với một trăm năm ở chốn nhân gian, cán rìu làm sao không mục?”.

Vương Chất bán tín bán nghi quay về nhà thì thấy mẹ và những người hàng xóm đều đã qua đời hết. Sau lần đốn củi và xem cờ đó, Vương Chất ngộ ra rất nhiều triết lý làm người và đối nhân xử thế, đồng thời trở thành một vị tiên sống.

Song người tiêu phu Mỹ Hầu Vương gặp không phải thần tiên, mà là người hàng xóm của thần tiên. Hàng xóm của thần tiên lại là một người phàm trần. Điều này quả thực rất thú vị. Người tiêu phu giải thích:

“Cả đời tôi long đong lận đận. Ngày nào cũng tất bật kiếm miếng ăn, ngoài ra còn phải nuôi dưỡng mẹ già tuổi cao sức yếu, vì thế không có điều kiện tu hành để trở thành thần tiên. Vị thần tiên hàng xóm đã dạy tôi bài hát đó để giúp tôi giải tỏa buồn phiền”.

Nghĩ kỹ xem, chẳng phải bạn là người tiêu phu đó sao? Mặc dù bạn là hàng xóm của thần tiên, mặc dù bạn cũng biết rất nhiều đạo lý làm người và đối nhân xử thế, song thần tiên vẫn là thần tiên, còn bạn vẫn là bạn. Người ta có thể dựa trên những đạo lý này tu thân dưỡng tính để trở thành thần tiên, còn bạn chỉ có thể dùng những đạo lý này để giải tỏa buồn phiền mà thôi. Vậy, bạn có thể thành thần tiên bằng cách nào?

Được người tiêu phu chỉ đường, Hầu Vương tìm đến được núi Linh Đài Phương Thốn. Linh Đài có nghĩa là tâm, Phương Thốn cũng có nghĩa là tâm. Mỹ Hầu Vương lặn lội tìm kiếm khắp trăm núi nghìn suối, hóa ra thần tiên nằm ngay trong chính trái tim mình. Trong cuộc sống có rất nhiều người cũng giống như thế, lúc nào cũng mong muốn được quý nhân phù trợ, nào ngờ bản thân mình chính là quý nhân.

Chúng ta hãy cùng với Mỹ Hầu Vương bước vào thế giới tâm linh vừa quen thuộc vừa xa lạ để học những pháp thuật thần bí nhằm thoát ra khỏi vòng luân hồi của sinh tử.





## TẬP TRUNG TRÍ LỰC LÀ CON ĐƯỜNG DẪN ĐÊN THÀNH CÔNG

**T**rong khoa học về sự sống của người cổ đại, tinh là cơ sở vật chất của sự sống, khí là động lực của sự sống, thân là cái bồn của sự sống. Vì thế, tinh, khí, thân tạo nên ba chiếc cột trụ lớn của sự sống. Chỉ khi nào tinh, khí, thân sung mãn, thì con người mới có thể ứng dụng, thanh thản trong cuộc đời.

### TÍNH MỆNH SONG TU

Dưới sự chỉ dẫn của người tiều phu, cuối cùng Tôn Ngộ Không cũng gặp được sư tổ Tu Bồ Đề. Tu Bồ Đề, một vị trưởng lão trong các câu chuyện Phật giáo, Tu Bồ Đề có nghĩa là “cảnh giới cuộc đời”. Vấn đề mà Tôn Ngộ Không thỉnh giáo sư tổ Tu Bồ Đề thực ra chính là lĩnh vực *thành công học* đang là chủ đề nóng trong xã hội ngày nay. Nhưng lĩnh vực “thành công học” của Trung Quốc cổ đại rất coi trọng “tính mệnh song tu”, nội hàm của nó sâu sắc và

rộng lớn hơn rất nhiều so với lĩnh vực thành công học của xã hội hiện đại.

“Tính mệnh” không phải là số phận mà chính là sức khỏe tinh thần và thể chất mỗi con người. Theo kinh nghiệm của cổ nhân, thì chỉ có “tính mệnh song tu” tức là rèn luyện thể chất đi đôi với tu dưỡng tâm tính mới giúp cho tinh thần và thể chất đều khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân bằng, từ đó có được cuộc sống vui vẻ, an lành. Ngược lại: “Tu tính bất tu mệnh, vạn kiếp âm linh nan nhập thánh; tu mệnh bất tu tính, do hữu gia tài vô chủ”. Điều đó có nghĩa là cho dù bạn có trình độ học vấn rất cao, nếu không chú trọng đến sức khỏe, suốt ngày ốm đau bệnh tật, thì sẽ không làm nổi việc gì lớn. Ngược lại, nếu cơ thể khỏe mạnh cường tráng, nhưng lại dốt nát bất tài, thì bạn chẳng khác nào cái xác không hồn đi lang thang giữa chốn nhân gian.

Từ triết lý “tính mệnh song tu” người ta lại đưa ra triết lý “văn võ song tu”. Giáo dục thời Trung Quốc cổ đại về cơ bản chia thành hai lĩnh vực chủ yếu là văn học và võ học. Học trò không chỉ học, mà còn phải đạt đến trình độ nhất định nào đó, hay còn gọi là cảnh giới. Vì thế văn học và võ học cũng được gọi là văn nghệ và võ nghệ. Cảnh giới này chính là “hóa cảnh” trong các tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung. Bất luận văn học hay học võ, chỉ cần đạt đến cảnh giới này là bạn có thể dùng thái độ bình thản cười ngạo nghễ với cuộc đời, sống một cách bình thản, chết một cách bình thản. Xét trên góc độ nào đó, bạn đã siêu việt cái chết, và trở thành thần tiên.

Trong việc quy hoạch và quản lý cuộc đời, thời xưa người Trung Quốc đã có một mô hình khá thành công. Đó chính

là mô hình được đề cập trong sách “Đại Học”: “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Từ tâm linh cá nhân đến sự hưng vong của quốc gia, không cái gì là không cần đến sự quản lý. Là một tác phẩm nghệ thuật thuộc thể loại quản lý tâm lý học, “Tây Du ký” mượn việc đặt ra câu hỏi đối với sự sống để khám phá về đạo lý của việc tu thân.

## THẦN TIÊN LÀ DO CON NGƯỜI TẠO RA

Thần tiên là gì? Chúng ta xem người xưa trả lời câu hỏi này như thế nào thông qua việc phân tích chữ “thần” (神) trong tiếng Hán. Chữ tượng hình của người Trung Hoa là nơi người xưa gửi gắm những ý tưởng đơn sơ, mộc mạc của mình. Chữ “thần” được chia làm 2 phần; phần bên trái là chữ “thị” (示), phần bên phải là chữ “thân” (申). Lưu ý, chữ “thân” này chính là chữ “điền” (田) được kéo dài cả trên lẫn dưới. Trong xã hội nông nghiệp, ruộng đất cũng giống như bất động sản trong xã hội hiện đại,

tượng trưng cho tài sản, của cải. Vì thế, thần tiên là các bậc thoát ra khỏi sự chi phối của tài sản vật chất, không vì theo đuổi danh lợi mà làm tổn hại đến sức khỏe tinh thần và thể chất của bản thân. Phần bên trái của chữ “thần” là chữ “thị” (“thị” có nghĩa là cho xem), hàm ý rằng thần tiên thông qua việc hiện thân thuyết pháp để làm gương cho người khác. Vì thế, một cách định nghĩa khác về thần tiên là, họ là những người tự cứu độ bản thân trước, rồi cứu độ người khác sau.

Bát tiên trong truyền thuyết dân gian Trung Quốc gồm Hán Chung Ly, Trương Quả Lão, Lã Động Tân, Thiết Quải Lý, Hà Tiên Cô, Lam Thái Hòa, Hà Tương Tử và Tào Quốc Cữu. Trong lịch sử, quả thực có 8 người này. Sở dĩ họ đắc đạo thành tiên bởi lẽ họ đi theo con đường cứu độ bản thân, cứu độ người khác. Thần tiên cũng từ con người mà ra. Làm người và đổi nhân xử thế cho thật tốt, bạn cũng sẽ trở thành thần tiên.

## CÂU DANH NGÔN CỦA THIỀN SƯ Ô SÀO

Một điều đáng chú ý là, rất nhiều người trong số chúng ta không phải là không hiểu đạo lý làm người. Song hiểu là một chuyện, làm được lại là chuyện khác.

Nhà thơ Bạch Cư Dị đời nhà Đường từng thỉnh giáo thiền sư Ô Sào một câu hỏi, rằng, phải tu hành như thế nào mới hợp với đạo của thần tiên. Thiền sư trả lời: rất đơn giản, chỉ cần ông kiên trì làm những việc tốt có lợi cho tinh thần và sức khỏe, đừng làm những việc xấu, hại người hại mình. Bạch Cư Dị tỏ vẻ không tâm phục, khẩu phục trước câu trả lời của thiền sư, đáp lời:

- Những điều này ngay cả đứa trẻ lên ba cũng biết.

Thiền sư mỉm cười, nói:

- Tuy đứa trẻ lên ba cũng biết, nhưng ông lão tám mươi chưa chắc đã làm được.

Nghe xong câu nói này của thiền sư, Bạch Cư Dị hoát nhiên đại ngộ. Sau này, sở dĩ Bạch Cư Dị trở thành một nhà thơ vĩ đại, một phần là vì tài thơ văn xuất chúng của ông, một phần là vì cả cuộc đời ông tích đức làm việc thiện.

Trong lịch sử giáo dục Trung Quốc, có một luận đề được đưa ra tranh luận trong nhiều năm trời. Đó là : “Biết khó làm dễ hay là biết dễ làm khó”. Năm 1995, trong cuộc thi hùng biện quốc tế tổ chức tại Bắc Kinh, người ta lại đưa luận đề này làm đề thi cho trận chung kết. Thực ra, người xưa đã sớm biết được triết lý: biết khó thì làm dễ, biết dễ thì làm khó. Vì thế, các bậc đại sư khi thuyết pháp thường dùng lối nói ví von hình tượng tạo ra mê cung để cho người nghe lạc vào trong đó và để cho họ tự tìm lối ra. Chân lý luôn giản đơn và rõ ràng, song muôn nhận thức được nó lại là điều không dễ dàng chút nào. Chính vì thế người ta mới coi trọng chân lý, mới nỗ lực khám phá nó, từ đó đạt đến mục đích tối hậu của giáo dục là “cùng lý, tận tính” (thấu hiểu tận cùng cái lý của sự vật, khám phá tận cùng bản tính con người)

## KHẢ NĂNG GIÁC NGỘ PHẬT PHÁP CỦA TÔN NGỘ KHÔNG

Xét về mặt ý nghĩa, có sự tương ứng giữa cái “lý” trong “cùng lý, tận tính” của Nho giáo và cái “không” trong “tứ

đại giai không” của Phật giáo, cũng chính là chữ “Không” trong tên gọi “Tôn Ngộ Không”. Một khi ngộ được ý nghĩa của “không” thì cũng hiểu được ý nghĩa của “lý”. Sư tổ Tu Bồ Đề đặt cho Mỹ Hầu Vương cái tên này, quả thực hàm chứa một ẩn ý hết sức sâu sắc.

Còn tại sao lại để cho Mỹ Hầu Vương có họ Tôn? Bởi lẽ Mỹ Vương vốn là một con khỉ, mà “hồ tôn” lại là biệt danh của khỉ.

Khi đọc các điển tích tôn giáo, điều khiến người ta khó hiểu nhất chính là những thuật ngữ tôn giáo. Tiểu thuyết “Tây Du ký” cũng vậy. Khi lật giở cuốn sách, đập vào mắt chúng ta là những từ vựng lạ lẫm và khó hiểu chẳng hạn như linh căn, tâm tính, đại đạo, bồ đề, kim đan, lò bát quái, nguyên thần, tâm viên, ý mã, bản tính. Đối với người bình thường, những từ này quả thực rất huyền bí. Vì thế, người phàm phu như chúng ta nghe các bậc đại sư thuyết pháp, cũng chẳng khác nào đòn gậy tai trâu. Nếu bạn nghe và hiểu chứng tỏ bạn có khả năng giác ngộ Phật pháp, hay còn gọi là *ngộ tính*.

Nói đến ngộ tính, trong kinh Phật có một câu chuyện rất hay. Chuyện kể rằng, hôm ấy các đệ tử ngồi dưới chân núi Linh Thúu đợi đức Phật Như Lai đăng đàn thuyết pháp. Phật tổ chậm rãi bước lên đài, ngồi xuống cầm bông hoa lên ngắm nghía. Các đệ tử đều cảm thấy kỳ lạ, duy chỉ có ngài Ca Diếp lặng lẽ quan sát, rồi bỗng mỉm cười. Ca Diếp mỉm cười, chứng tỏ ngài hiểu được ý tứ ẩn sau việc làm của Phật tổ.

Sư tổ Bồ Đề thuyết pháp cũng khó hiểu như đức Phật vậy. Các đệ tử đều không hiểu, duy chỉ có Ngộ Không vui

mừng đến nỗi gãi tai, vò đầu, mắt chớp, miệng cười, khoa chân múa tay. Sư tổ thấy thế, bèn hỏi:

- Người ở đó múa máy tay chân như thế, không nghe ta giảng sao?

Ngộ Không đáp:

- Con đang chăm chú nghe giảng đấy chứ. Chỉ có điều khi nghe sư phụ giảng đến những đạo lý nhiệm màu, trong lòng con cảm thấy vui mừng khôn xiết.

Sư tổ Bồ Đề cho rằng ngộ tính của Ngộ Không rất cao, nên quyết định truyền tâm pháp “tính mệnh song tu” cho người học trò này. Sư tổ bước xuống, dùng thước gỗ vào đầu Ngộ Không ba cái. Ngộ Không lập tức hiểu ra đây là sự ám thị của sư tổ. Canh ba đêm hôm đó, Ngộ Không đến phòng ngủ của sư tổ, quỳ trước giường, chờ được truyền tâm pháp.

## BÍ QUYẾT CỦA SƯ TỔ BỒ ĐỀ

Sư tổ Bồ Đề nói:

- Ngộ Không, ta và ngươi có nhân duyên với nhau, nên bây giờ ta sẽ truyền cho ngươi bí quyết tu thân dưỡng tính. Người hãy lắng nghe cho thật kỹ:

*Kín đáo tròn thông là diệu quyết  
Phải tu trì nghiêm khắc giữ thân  
Đều là tinh, khí và thần  
Giữ gìn kiên cố, mười phân vẹn toàn  
Không rò rỉ, thân thêm cường tráng  
Đạo ta truyền càng vững tiến mau*

*Nhớ khẩu quyết có ích sâu  
Xua tan tà dục, được câu mát lành  
Được mát lành, thân minh sạch sáng  
Đến đan đài say thường ánh trăng  
Kìa trông thỏ ngọc qua vàng  
Rắn rùa quấn quít hai hàng vê nhau  
Quấn quít nhau thêm mau thêm chặt  
Trồng sen vàng trên mặt lửa hồng  
Ngũ hành xuôi ngược đều thông  
Phật tiên đến cõi thành công vẹn tròn.*

Đoạn khẩu quyết này của sư tổ có đại ý như sau: tất cả những phương pháp giúp người ta siêu việt cái chết đều có chung một bí quyết, đó là hãy giữ cho tinh, khí, thần của bản thân luôn trong trạng thái sung mãn. Vì thế, bí quyết làm thần tiên cũng giản dị giống như việc hít thở hằng ngày của chúng ta.

Vậy tinh, khí, thần là gì? Trong khoa học về sự sống của người cổ đại, tinh là cơ sở vật chất của sự sống, khí là động lực của sự sống, thần là cái hồn của sự sống. Vì thế, tinh, khí, thần tạo nên ba chiếc cột trụ lớn của sự sống.

Quá trình từ sinh đến tử của con người, trên thực tế chính là quá trình mà “tinh, khí, thần” dần dần bị tiêu hao cho đến khi cạn kiệt. Tinh và khí chính là “mệnh” của con người. Còn thần là “tính” của con người. Có tinh, khí mà không có thần, thì sống còn khổ hơn chết, thậm chí nhiều người vì không nhìn thấy giá trị của cuộc đời mà sinh ra tự sát. Có thần mà không có tinh, khí, thì coi như bệnh đã lan vào xương tủy, có thể chết vào bất cứ lúc nào.

Chỉ khi nào tinh, khí, thần sung mãn, thì con người mới có thể ung dung, tự tại trong cuộc đời.

Để giữ cho tinh, khí, thần sung mãn, cần phải loại bỏ những tạp niệm, khi đó mới có thể xây dựng được niềm tin vững vàng và thuần khiết, đồng thời đưa con người quay trở về trạng thái con trẻ đáng yêu. Lúc đó, bạn sẽ không cảm thấy sợ hãi khi gặp phải bất cứ khó khăn nào. Tại sao vậy? Mười định luật thành công dưới đây sẽ trả lời cho câu hỏi trên:

1. **Định luật tự do:** cái gọi là trạng thái con trẻ thực ra chính là trạng thái tự do của sự sống, không chịu sự ràng buộc của điều kiện khách quan. Trạng thái này đưa con người quay trở về bản tính chất phác chân thực.
2. **Định luật chuyên tâm:** chỉ cần tập trung tinh thần và sức lực cho sự nghiệp, bạn có thể trở thành một nhân vật xuất sắc trong lĩnh vực của mình.
3. **Định luật nhân quả:** tất cả những gì bạn làm ở thời điểm hiện tại đều tạo ra những ảnh hưởng sâu sắc đối với tương lai.
4. **Định luật kiên trì:** bất kỳ bài toán nào cũng đều có đáp án, chỉ cần chúng ta kiên trì tìm kiếm, cuối cùng chúng sẽ xuất hiện.
5. **Định luật tâm trạng:** con người chịu sự chi phối của tâm trạng, vì thế, bạn nên lựa chọn tâm trạng lạc quan, tích cực.
6. **Định luật niềm tin:** khi bạn giữ được niềm tin kiên định đối với mục tiêu, thì cuối cùng nó sẽ trở thành hiện thực.

7. **Định luật tích luỹ:** ưu thế được hình thành thông qua quá trình tích luỹ từng chút một. Cỗ nhân có câu: Năng nhặt chặt bị. Vì thế, đừng nên bắt đầu từ những mơ tưởng hão huyền, mà nên bắt đầu từ những việc nhỏ, để từng bước leo lên đỉnh cao thành công.
8. **Định luật kinh nghiệm:** Chịu khó tìm tòi quan sát, bạn sẽ rút ra quy luật vận động của sự vật hiện tượng, tích lũy kinh nghiệm và tìm ra cách ứng xử hiệu quả nhất đối với sự vật hiện tượng đó.
9. **Định luật thói quen:** bất cứ ý tưởng nào, chỉ cần bạn liên tục suy nghĩ về nó, thì nó sẽ trở thành niềm tin; bất cứ hành vi nào, chỉ cần bạn liên tục lặp lại nó, thì nó sẽ trở thành thói quen.
10. **Định luật thay thế:** những hành vi không lành mạnh một khi đã hình thành thì rất khó loại bỏ, biện pháp duy nhất là tạo dựng nên một thói quen mới để thay thế.

## MỘT SỨC MẠNH THẦN KỲ

Từ bí quyết của sư tổ Bồ Đề, Tôn Ngộ Không ngộ ra rằng, con người có thể thông qua việc tu luyện tinh, khí, thần để nắm bắt số phận của mình, từ đó có khả năng đột phá những ràng buộc của điều kiện khách quan, vượt qua bất cứ khó khăn nào. Ngộ Không cảm thấy mình nhận được một sức mạnh giúp cho bản thân có thể làm chủ trong mọi tình huống. Loại sức mạnh này khi được vận dụng đúng cách sẽ trở nên vô cùng thần kỳ.

Trong thời gian Thế chiến lần thứ hai, nhà tâm lý học gốc Do Thái, Victor Frankl, lại một lần nữa phát hiện ra

sức mạnh này, đồng thời gây nên sự chú ý lớn trong lĩnh vực tâm lý học. Lúc bấy giờ, Frankl bị giam trong trại tập trung của Đức Quốc xã, tình cảnh hết sức bi thảm. Cha mẹ, vợ con, anh em trai ông đều bị chết dưới bàn tay của Đức Quốc xã, chỉ còn lại một người em gái. Bản thân ông cũng nhiều lần bị tra tấn, đánh đập dã man, sống chết lúc nào không biết.

Một hôm, Frankl với số phận bi thảm ấy, ngồi một mình trong phòng giam. Bỗng nhiên, trong ông xuất hiện một cảm nhận hoàn toàn mới lạ. Cảm nhận này sau đó được người ta đặt cho cái tên là “sự tự do cuối cùng của con người” (the last of the human freedoms). Ông tin tưởng rằng, bọn Đức Quốc xã không bao giờ cướp được sự tự do này của ông. Xét về mặt khách quan, ông hoàn toàn chịu sự khống chế của người khác, nhưng ông có thể tự do quyết định phản ứng thế nào trước những kích thích của ngoại cảnh. Hay nói cách khác, ý thức tự ngã có thể tồn tại độc lập, có thể tự do thoát ra khỏi thân xác của con người.

Khi đối mặt với sự tra tấn của Đức Quốc xã, Frankl nhận thấy mình có thể lựa chọn giữ im lặng, cũng có thể tự an ủi bản thân: “Một trận đòn thì có gì đáng nói chứ”. Ông cảm thấy vui mừng trong mỗi ngày mình còn được sống, cảm thấy vui sướng vì có một sức sống mới đang trỗi dậy trong thân xác tươi tắn vì đòn roi. Thậm chí ông còn tưởng tượng rằng, sẽ có một ngày sau khi ra tù, ông đứng trên bục diễn thuyết, giảng cho các bạn trẻ nghe những phát hiện và thành quả nghiên cứu của mình.當然, ông hoàn toàn không biết rằng, 3000 năm trước, ở Trung Quốc từng có một tử tù đã phát hiện ra hiện tượng này của sự sống. Người tử tù này có tên là Cơ Xương, tức

là ông Chu Văn Vương, người đã diễn giải bát quái, xây dựng nên vương triều nhà Chu có bề dày lịch sử 800 năm.

Frankl không ngừng rèn luyện ý chí của bản thân, cho đến khi trái tim tự do và khả năng làm chủ ngoại cảnh vượt qua khỏi lao tù của Đức Quốc xã. Ông trở nên điềm đạm, trên gương mặt lại xuất hiện những nụ cười bình thản. Ông giúp những người bạn tù tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời ngay trong sự khổ đau. Thậm chí, ông còn nhận được sự tôn kính và yêu quý của kẻ thù.

Frankl là một trong số những phạm nhân hiếm hoi còn sống sót trong trại tập trung của Đức Quốc xã. Sau này, ông trở thành một nhà tâm lý học xuất sắc. Xét về mặt tinh thần, ông chính là thần tiên theo quan điểm của người phương Đông cổ đại.

## NGƯỜI TỰ CHỦ VÀ NGƯỜI LỆ THUỘC

Không phải tất cả mọi người đều có thể vượt qua được khó khăn giống như Chu Văn Vương và Frankl. Tại sao vậy? Bởi vì rất nhiều người cố chấp, không chịu thay đổi những quan điểm sau:

1. Cho rằng cá tính của bạn là “quả” còn “nhân” do cha mẹ bạn gieo. Tính cách của bạn nóng nảy là vì tính cách nóng nảy của cha mẹ bạn được di truyền. Sinh ra đã như thế rồi, nên đành phải chấp nhận thôi.
2. Quá nhấn mạnh đến tác động của ngoại cảnh. Bạn học tập không tốt là vì điều kiện gia đình khó khăn. Sự nghiệp của bạn không tiến triển là vì không có người giúp đỡ. Bạn sống không vui vẻ, hạnh phúc là

vì không có được người bạn đời lý tưởng. Bạn thô lỗ là vì người khác làm cho bạn tức giận.

3. Cho rằng không thể nào thay đổi được những thói quen và thực tế đã tồn tại. Bạn nhút nhát rụt rè, là vì lúc còn nhỏ, sự nghiêm khắc quá mức của thầy cô giáo đã làm cho bạn mất đi sự tự tin. Bạn thích đợi đến khi thời hạn sắp kết thúc mới bắt tay vào công việc, vì bạn có thói quen lè mề không thể sửa đổi. Bạn cho rằng ở lĩnh vực nào đó, người khác đã làm rất tốt, nên không có cách nào để so bì với họ.

Vì thế, trong xã hội tồn tại 2 kiểu người: một kiểu lệ thuộc vào người khác, còn kiểu kia là những người có thể làm chủ trong mọi tình huống. Người lệ thuộc vào người khác dễ bị ngoại cảnh chi phối. Vào ngày thu tiết trời mát mẻ, họ cảm thấy vui mừng hơn hở. Vào những ngày tiết trời u ám ẩm đạm, họ ủ rũ, buồn chán. Người lệ thuộc vào người khác cũng bị thao túng bởi sự nóng lạnh nắng mưa của “thời tiết xã hội”. Được người khác khen ngợi hoặc tôn trọng thì trong lòng cảm thấy vui vẻ. Khi bị coi thường hoặc chỉ trích, thì tức giận hoặc hậm hực. Tâm trạng của họ chịu tác động bởi thái độ của người khác, khiến họ giống như một con thuyền không bánh lái, chao đảo lắc lư trong sóng gió. Nếu bạn có thể làm chủ trong mọi tình huống, thì bạn sẽ không chịu sự chi phối của ngoại cảnh. Nếu bạn cho rằng chất lượng công việc phải đặt lên hàng đầu, thì cho dù thời tiết có xấu đến mấy, bạn vẫn không thay đổi tinh thần yêu ngành yêu nghề.

Quả thực, tính cách của mỗi chúng ta đều chịu sự ảnh hưởng của yếu tố di truyền và những trải nghiệm

cuộc sống. Nhưng, nếu bạn có thể ý thức đầy đủ được trách nhiệm của bản thân, thì bạn nên biết, có một số nhược điểm cần phải khắc phục. Bởi lẽ những kẻ lệ thuộc vào người khác thì không bao giờ có được cuộc đời thành công.

Mặc dù chúng ta không có những trải nghiệm đau khổ trong chốn lao tù giống như Chu Văn Vương và Victor Frankl, song những khó khăn và thử thách khác nhau đòi hỏi chúng ta phải rèn luyện cho bản thân tinh thần làm chủ trong mọi tình huống, để có thể đối phó với những áp lực bất tận của cuộc sống. Bất luận là sự gây khó dễ của đồng nghiệp, hay những đòi hỏi vô lý của khách hàng hay sự hiểu lầm của người thân, thì đều cần dùng tinh thần này để giải quyết. Người khác đối xử như thế nào với chúng ta, điều đó không quan trọng. Quan trọng là chúng ta đối xử với người khác như thế nào. Quan trọng là chúng ta phải làm thế nào để qua mỗi lần nỗ lực đều có được sự tiến bộ.

## SỰ KHÁC NHAU GIỮA “LỆ THUỘC VÀO NGƯỜI KHÁC” VÀ “LÀM CHỦ TRONG MỌI TÌNH HUỐNG”

“Làm chủ trong mọi tình huống” và “lệ thuộc vào người khác” là 2 thái độ sống khác biệt nhau một trời một vực. Nếu nói rằng trong số những người có thái độ sống “làm chủ trong mọi tình huống” có một nửa là anh hùng, một nửa là những kẻ ngông cuồng, thì những người có thái độ sống “lệ thuộc vào người khác” lại toàn là những kẻ tầm thường.

Liệu có bao giờ bạn nghĩ rằng, sự khác biệt của 2 loại người này thực ra chỉ là sự khác biệt của phương thức tư duy không? Ví dụ:

1. Lệ thuộc vào người khác: *Tôi chịu bó tay rồi*  
Làm chủ trong mọi tình huống: *Để tôi thử xem còn cách nào nữa không*
2. Lệ thuộc vào người khác: *Tôi là một người như thế đấy*  
Làm chủ trong mọi tình huống: *Tôi có thể sửa đổi bản thân*
3. Lệ thuộc vào người khác: *Anh ta khiến tôi vô cùng giận dữ*  
Làm chủ trong mọi tình huống: *Tôi nên học cách làm chủ tâm trạng của bản thân*
4. Lệ thuộc vào người khác: *Họ không chấp nhận đâu*  
Làm chủ trong mọi tình huống: *Tôi có thể tìm một phương thức diễn đạt hiệu quả hơn*
5. Lệ thuộc vào người khác: *Tôi không thể làm như thế*  
Làm chủ trong mọi tình huống: *Tôi phải làm như thế nào?*
6. Lệ thuộc vào người khác: *Có điều kiện như thế nào, thì tôi sẽ làm như thế ấy*  
Làm chủ trong mọi tình huống: *Tôi làm như vậy, bởi vì điều kiện chỉ có thể.*

Thông qua phương thức tư duy tích cực, bạn sẽ giống như Tôn Ngộ Không, nhận được nguồn tinh, khí, thần bất tận. Sau khi tụ hội được tinh và thần, bạn cũng sẽ có được sức mạnh để làm chủ trong mọi tình huống.



## VẠN SỰ KHỎI ĐẦU NAN

Cũng giống như rất nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học lần đầu tiên bước chân vào nghề, vấn đề đầu tiên Tôn Ngộ Không phải đối mặt chính là làm thế nào để cho cá tính của mình phù hợp với văn hóa công ty. Cá tính con người có xu hướng vươn đến sự bình đẳng, tự do, trong khi đó công ty vốn có văn hóa riêng cùng với những nội quy, quy định cách ứng xử và hành động của nhân viên. Với bản tính tự tung tự tác, không chịu sự ràng buộc của khuôn phép, đương nhiên Tôn Ngộ Không khó tránh khỏi những xung đột với thiên đình.

### BIẾT ĐIỀU VÀ BIẾT LÀM VIỆC

Điều khiến người ta bất ngờ là, Tôn Ngộ Không thông minh lanh lợi như thế, vậy mà lại bị sư tổ Bồ Đề đuổi học.

Hôm đó, đám học trò của sư tổ ngồi tán gẫu với nhau. Có người hỏi Tôn Ngộ Không:

- Ngộ Không, anh với sư phụ tại sao lại hợp nhau đến thế? May hôm trước, sư phụ dạy anh 72 phép biến hóa, anh đã học được hết chưa?

Tôn Ngộ Không đắc ý, cười:

- Không giấu gì các vị huynh, đệ, tỷ, muội, thứ nhất là được sư phụ truyền dạy, thứ hai là ngày đêm chăm lo luyện tập, nên tôi đã học được hết những phép thuật đó.

Mọi người nói:

- Anh hãy biểu diễn cho chúng tôi xem đi!

Tôn Ngộ Không rất muốn khoe mẽ tài nghệ của mình, nên hồn hở nói:

- Vậy mọi người muốn tôi biến ra cái gì nào?

Mọi người đồng thanh:

- Anh thử biến ra cây tùng xem nào.

Ngộ Không bấm quyết, niệm thần chú, rùng mình một cái, biến thành một cây tùng.

Mọi người thấy thế, vỗ tay, cười ầm lên, khen:

- Con khỉ này giỏi thật! Con khỉ này giỏi thật!

Tiếng cười đùa làm kinh động đến sư tổ.

Sư tổ Bồ Đề chống gậy ra, nói với Tôn Ngộ Không:

- Ngộ Không, ngươi thật là nông cạn, hời hợt! Cái gọi là phép thuật chẳng qua dùng để giải quyết khó khăn, tại sao ngươi lại đem ra khoe mẽ với người khác? Khoe khoang tài nghệ chỉ chuốc vá vào thân mà thôi.

Ngộ Không quỳ sụp xuống đất, cúi đầu nhận lỗi:

- Thưa sư phụ, con sai rồi.

Sư tổ Bồ Đề ngửa mặt lên trời, thở dài, nói:

- Ta không trách ngươi đâu. Song tình thầy trò chúng ta đến đây là hết, ngươi hãy quay về nhà đi.

Nói xong, sư tổ ra lệnh đuổi Ngộ Không ra khỏi cổng. Trước khi Ngộ Không đi, sư tổ dặn dò:

- Người đi chuyến này ắt sẽ gây tai họa. Người quậy phá thế nào tùy ngươi, nhưng không được nói là đồ đệ của ta, tránh liên lụy đến ta.

Rất nhiều sóng gió xảy ra sau này đều chứng minh lời dự đoán của sư tổ Bồ Đề là đúng.

Thời Nam Tống, vua Tống Hiếu Tông thường than thở dưới trướng mình thiếu những vị quan làm được việc. Quan hữu văn điện tu tuyển Trương Nam Hiên nói với Hiếu Tông:

- Bệ hạ cần phải cất nhắc những viên quan biết điều, chứ không chỉ đơn thuần là làm được việc.

Thế nào được gọi là biết điều? Chính là biết làm người và đối nhân xử thế. Một người cho dù có tư chất thông minh, học vấn uyên thâm, nhưng bị cách ly và không được tôi luyện trong môi trường xã hội thực tế, thì không thể là một người biết điều.

Sư tổ Bồ Đề chung sống với Tôn Ngộ Không trong một thời gian dài như thế, đương nhiên biết rõ tính tình của Ngộ Không. Tôn Ngộ Không có tư chất thông minh, song nếu không biết điều thì đương nhiên sẽ gây rối, quậy phá. Song để trở thành người biết điều không hề đơn giản chút nào, mà cần phải trải qua quá trình rèn luyện và thử thách lâu dài trong xã hội thực tế.

## CÓ TÀI LÀ CỨ PHẢI ĐẠI NÁO THIÊN CUNG SAO?

Sau khi bị sư tổ Bồ Đề đuổi đi, không lâu sau, Tôn Ngộ Không trở thành một nhân vật nổi tiếng. Thần tiên trên trời, ma quỷ dưới địa ngục, thủy tộc dưới nước, dường như không ai là không biết đến Ngộ Không. Tại sao vậy? Bởi vì Ngộ Không dám to gan đại náo thiên cung, mười vạn thiên binh thiên tướng không làm gì được y.

Từng có một sinh viên đại học năm thứ tư đến xin gặp tôi để tư vấn về nghề nghiệp. Bắt đầu từ năm học thứ ba, cậu ta đã bắt đầu tìm kiếm việc làm, nhưng trong suốt một năm trời, không có bất kỳ công ty nào tuyển dụng cậu ta. Trong lời nói của cậu ta toát lên sự phẫn uất đối với xã hội. Cậu ta cho rằng xã hội này rất không công bằng. Cậu ta bức xúc nói:

- Ước gì tôi tài giỏi như Tôn Ngộ Không.

Tôi mỉm cười, hỏi:

- Cậu cũng muốn đại náo thiên cung à?

Cậu ta trả lời:

- Đúng vậy.

Một lát sau, cậu ta nói tiếp:

- Tôi rất ngưỡng mộ Tôn Ngộ Không ở điểm, Ngộ Không có núi Hoa Quả.

Cậu ta cho rằng, núi Hoa Quả chính là công ty của Tôn Ngộ Không. Vì thế cậu ta cảm thấy rất khó hiểu khi thấy Tôn Ngộ Không bỏ mặc “công ty” để hộ tống Đường Tăng đi thỉnh kinh.

Sự lý giải của mỗi người đối với cùng một sự vật hiện tượng có thể tồn tại sự khác biệt. Có thể một số người không hiểu về tác phẩm “Tây Du ký”. Vì không hiểu nên khó tránh khỏi những suy nghĩ sai lệch. Tôi chỉ muốn nói rằng, ai cũng đều có quyền theo đuổi tự do nhưng không nhất thiết phải đại náo thiên cung. Bởi lẽ mỗi thời đại trong lịch sử nhân loại, bất luận xã hội có văn minh tiến bộ hay không, thì đều có người tìm thấy niềm vui trong công việc đồng áng nặng nhọc, hay ở nơi thâm sơn cùng cốc, thậm chí ở trong chốn lao tù. Họ thuộc vào tuýp người có trái tim tự do. Họ biết cách làm thế nào để sống vui vẻ trong một xã hội hiện thực với nhiều điều còn chưa được như ý.

## SỰ KHÁC BIỆT GIỮA THẦN TIÊN VÀ YÊU QUÁI

Không nghi ngờ gì, hiện tại Tôn Ngộ Không đã có một sức mạnh siêu phàm không ai địch nổi. Hơn nữa,

Tôn Ngộ Không còn bắt ép Đông Hải Long Vương đưa cho mình khối sắt thần vốn dùng để đo mực nước Thiên Hà, có tên là “cần thiết bảng như ý”. Loại binh khí này muốn to bao nhiêu cũng được, muốn bé bao nhiêu cũng được, bình thường có thể giắt ở mang tai, có thể lấy ra sử dụng bất cứ lúc nào, sức nặng của nó lên đến ngàn cân, không ai chống đỡ nổi. Sau khi có được cây gậy như ý không lâu, Tôn Ngộ Không lại xuống Âm tào địa phủ xóa tên mình cùng với rất nhiều con cháu thuộc họ khỉ ra khỏi sổ sinh tử.

Mặc dù vậy, Ngộ Không vẫn không phải là thần tiên, mà chỉ là một yêu quái mà thôi.

Thần tiên và yêu quái có khác biệt nhau nhiều không? Thực ra, đây là sự khác biệt chút ít trong cách suy nghĩ. Nhưng “sai một ly đi một dặm”. Thần tiên và yêu quái đều có những khả năng phi thường. Nếu biết dùng những khả năng ấy làm việc thiện thì sẽ mang lại tác dụng xây dựng rất lớn, ngược lại nếu làm việc xấu thì sẽ gây ra sự phá hoại nghiêm trọng. Tôn Ngộ Không không phải là kẻ xấu, chỉ có điều bản tính vốn bướng bỉnh, ngông nghênh, phách lối, nên Ngộ Không vẫn chỉ là một yêu hầu.

Người đầu tiên xin Ngọc Hoàng phái binh tướng xuống thu phục yêu hầu là Đông Hải Long Vương và Diêm Vương. Long Vương tố cáo Ngộ Không cậy có phép thuật, bắt ép Long Vương phải giao binh khí. Diêm Vương tố cáo Ngộ Không đại náo Âm tào địa phủ, gây rối loạn vòng luân hồi sinh tử. Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng không biết nhiều về Tôn Ngộ Không, bèn hỏi ý kiến của các tiên.

Thái Bạch Kim Tinh khởi tấu:

- Tên Tôn Ngộ Không đó tuy là yêu hồn, nhưng chỉ cần y đi theo chính đạo, thì cũng có thể tu luyện thành thần tiên. Hơn nữa y cũng có tài hàng long phục hổ. Chi bằng ra sắc chỉ gọi hồn lên trời, phong cho một chức quan nhỏ, để y chịu sự quản lý của Thiên Đinh, đồng thời để cho hồn đóng góp sức lực cho Thiên Đinh. Nếu quả thực y không chịu sự cai quản của Thiên Đinh thì lúc đó tróc nã hồn vẫn chưa muộn. Như thế, một là khỏi khó nhọc đến binh tướng, hai là cũng cho Tôn Ngộ Không một cơ hội trở thành tiên.

Ngọc Hoàng Thượng Đế cảm thấy Thái Bạch Kim Tinh nói rất có lý, nên lập tức sai người thảo tờ chiếu đưa cho Thái Bạch Kim Tinh xuống trần gian để chiêu an.

Thái Bạch Kim Tinh phụng chỉ xuống núi Hoa Quả. Mỹ Hầu Vương mừng rỡ nói:

- Mấy hôm nay ta đang muốn lên trời một chuyến xem sao, nay lại có thiên sứ đến mời ta.

Thế rồi Mỹ Hầu Vương cùng với Thái Bạch Kim Tinh ra khỏi động Thủy Liêm, cưỡi mây bay thẳng lên trời.

## CUỘC ĐỘ SỨC GIỮA DIÊM VƯƠNG VÀ TÔN NGỘ KHÔNG

Trước khi lên trời, sự việc khiến Tôn Ngộ Không đặc ý nhất là thoát khỏi sự uy hiếp của cái chết. Nghĩ lại trước đây, Ngộ Không sợ hãi cái chết đến nỗi buồn rầu rơi nước mắt. Còn bây giờ, ngược lại hoàn toàn, Diêm Vương bắt đầu sợ Tôn Ngộ Không. Diêm Vương hay còn gọi là Diêm La Vương, được phiên dịch từ “yamaraja” của tiếng Phạn. Tương truyền, nhà vua của đất nước Vệ-xá-lị thời Ấn Độ

cổ đại, trong một cuộc chiến chẳng may bại trận, mất nước. Vua Vệ-xá-lị tức giận thề rằng sẽ làm vua địa ngục, để ném tất cả những kẻ địch tàn nhẫn độc ác xuống địa ngục. Thế rồi, nhà vua của đất nước Vệ-xá-lị trong chốn dương gian biến thành Diêm La Vương ở cõi âm. Mười tám vị đại thần trung thành với nhà vua biến thành những vị quan trọng coi 18 tầng địa ngục. Những binh sĩ của nhà vua cũng trở thành âm binh.

Con người vừa sợ hãi, vừa thù hận Diêm Vương, coi ông ta là kẻ khủng bố có bộ mặt hung dữ và thủ đoạn tàn nhẫn. Thực ra, tuy bề ngoài dữ tợn nhưng Diêm Vương lương thiện, chính trực giống như Bao Công – một nhân vật được mọi người yêu thích. Hình phạt dưới địa ngục tuy tàn khốc, song lại có tác dụng hữu hiệu trong việc ngăn chặn cái ác, khuyến khích cái thiện. Điều này cũng giống như xã hội hiện đại dùng cơ chế pháp lý nghiêm khắc để trừng trị hành vi phạm tội.

Nghe nói, sau khi chết, con người sẽ bị dẫn đến điện của Diêm Vương để thẩm vấn. Điều thú vị là, nội dung của mỗi cuộc thẩm vấn đều khác nhau không nhiều. Bất kỳ chúng sinh nào khi đến địa ngục đều cho rằng khi còn sống, mình không làm việc gì ác. Hoặc, tuy tội lỗi chồng chất, nhưng lại đưa ra hàng loạt những lý do tự biện hộ cho bản thân. Rất ít người biết rằng, chỉ cần trong lòng biết sám hối, thì số phận sẽ lập tức có sự thay đổi.

Ai cũng từ chối thừa nhận lỗi lầm của bản thân. Lúc đó, Diêm Vương sẽ lên tiếng:

- Ta sớm sai 3 vị sứ giả “lão, bệnh, tử” đến chốn nhân gian, để cho con người trải nghiệm được sự đau khổ của

lão, bệnh, tử, đồng thời suy ngẫm về giá trị của cuộc đời, từ đó từ bỏ cái ác làm việc thiện, tích lũy công đức, tu thân dưỡng tính. Vậy mà, người vẫn không hối cải, để cuối cùng bị đày xuống địa ngục.

Nhưng Diêm Vương gặp Tôn Ngộ Không là một trường hợp ngoại lệ. Trong “Bạch Hổ thông” có viết: “Chết chẳng qua là tinh khí cạn kiệt”. Hiện tại, Tôn Ngộ Không có “tinh, khí, thần” rất sung mãn. Vì thế, Diêm Vương không làm gì nổi.

## CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN CỦA TÔN NGỘ KHÔNG

Tôn Ngộ Không tự do ra vào chốn Long Cung và Địa Ngục. Long Vương và Diêm Vương chỉ dám tức tối trong lòng mà không dám nói gì. Được đằng chân lân đằng đầu, lân này ở chốn Thiên Đình, Ngộ Không cũng vãn ngông nghênh phách lối. Y dùng phép cân đầu vân bay đến cửa Nam Thiên, bị Tăng Trường Thiên Vương - đội trưởng đội bảo vệ cổng trời - ngăn lại. Theo lẽ thường, khi mới đến một nơi nào đó, bạn phải tôn trọng luật lệ, phép tắc ở đó. Nhưng Tôn Ngộ Không không hiểu điều này, đứng ở đó hét toáng lên:

- Cái lão Thái Bạch Kim Tinh là đồ gian trá, đã mồi lão Tôn ta lên đây, sao lại còn cho người cầm gươm giáo giữ cửa thế này?

Đúng lúc ồn ào, Kim Tinh vội vàng chạy đến, giải thích:

- Xin ngài bớt giận, ngài lần đầu tiên lên Thiên Đình, đương nhiên thiên binh không cho ngài tự tiện vào.

Ngộ Không bức tức, nói:

- Vậy thì thôi, ta không vào nữa!

Thái Bạch Kim Tinh bối rối, một mặt dùng lời lẽ ngon ngọt khuyên Ngộ Không, một mặt làm thủ tục vào cổng với Tăng Trường Thiên Vương, sau đó kéo Ngộ Không vào thiên đình.

Đây là lần đầu tiên Tôn Ngộ Không gặp Ngọc Hoàng Thượng Đế, cũng giống như rất nhiều người khi mới bước vào nghề lần đầu tiên đi gặp lãnh đạo vậy. Thái độ của lãnh đạo khi gặp cấp dưới thường là để cho thuộc hạ vừa cảm thấy sợ hãi vừa cảm thấy thân mật, “sợ hãi + thân mật” sẽ tạo nên tôn kính và yêu quý. Trên thực tế, cấp dưới khi gặp tổng giám đốc, ngoài tôn kính và yêu quý, còn có thái độ bất cần. Khi đối mặt với Ngọc Hoàng Thượng Đế có ngôi vị tối cao, Tôn Ngộ Không lại tỏ thái độ bất cần.

Thái Bạch Kim Tinh bước lên, tâu:

- Thần phụng sắc chỉ, nay đã triệu được yêu tiên đến.

Ngọc Hoàng vẫn rủ rèm, hỏi vọng ra:

- Đứa nào là yêu tiên?

Ngộ Không đứng ra, không thèm cúi lể, chỉ lớn tiếng đáp lại:

- Lão Tôn đây.

Các tiên chầu ở đây đều sợ hãi, thất sắc, trách:

- Con khỉ kia, sao lại vô lễ thế!

Ngọc Hoàng truyền chỉ:

- Tôn Ngộ Không là yêu tiên ở hạ giới, mới được thành người, chưa biết lễ nghĩa, ta tạm tha tội cho.

Ngọc Hoàng hỏi các tiên, và được biết, ngự mã giám (nơi chăn ngựa) còn thiếu viên quản sự, bèn phong cho Tôn Ngộ Không làm Bật Mã Ôn.

Cũng giống như rất nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học lần đầu tiên bước chân vào nghề, vấn đề đầu tiên Tôn Ngộ Không phải đối mặt chính là làm thế nào để cho cá tính của mình phù hợp với văn hóa công ty. Cá tính con người có xu hướng vươn đến sự bình đẳng, tự do, trong khi đó công ty vốn có văn hóa riêng cùng với những nội quy, quy định cách ứng xử và hành động của nhân viên. Với bản tính tự tung tự tác, không chịu sự ràng buộc của khuôn phép, đương nhiên Tôn Ngộ Không khó tránh khỏi những xung đột với thiên đình.

## NHỮNG VẤP KHI MỚI BƯỚC CHÂN VÀO NGHỀ

Tuy Ngộ Không tỏ thái độ vô lễ với Ngọc Hoàng Thượng Đế, nhưng y lại cảm thấy rất thích thú với chức vụ “Bật Mã Ôn” mà mình đảm nhận. Trong vòng nửa tháng những con ngựa trời ở ngự mã giám được Tôn Ngộ Không nuôi nấng con nào con ấy đều béo tốt, khỏe mạnh. Một hôm được nhàn hạ, các quan thuộc hạ sửa tiệc rượu vừa là để thù tiếp “Bật Mã Ôn” vừa là chúc mừng sếp mới.

Đang lúc uống rượu vui vẻ, Tôn Ngộ Không chợt ngừng chén, hỏi:

- Chức Bật Mã Ôn của ta là quan hàm gì vậy?

Bọn thuộc hạ trả lời:

- Chỉ là tên quan mà thôi, chẳng có phẩm hàm gì cả.

Ngộ Không hỏi:

- Không có phẩm hàm gì, thì to nhất rồi còn gì nữa?

Bọn thuộc hạ đáp:

- Chức quan nuôi ngựa thì to vào đâu được chứ? Từ khi đến đây nhận chức, ngài siêng năng nuôi ngựa béo tốt, vậy mà chỉ được khen qua loa vài tiếng. Chức “Bật Mã Ôn” của ngài chưa được liệt vào hàng quan.

Ngộ Không nghe xong, nổi giận đùng đùng, nghiến răng nói:

- Khinh rẽ Lão Tôn như thế này sao? Lão Tôn ở núi Hoa Quả đương làm vua làm cha, cớ sao dám lừa dối ta đến đây nuôi ngựa? Nuôi ngựa là việc nhỏ nhen dành cho những người tầm thường, mà lại phong cho ta ư? Ta không thèm làm cái chức quan mạt hạng này nữa. Ta đi đây.

Nói xong, đạp đổ công án, lấy cây gậy như ý từ trong tai ra, vừa đi vừa đánh, ra khỏi ngự mã giám, tới thẳng cửa Nam Thiên. Một lát sau, Ngộ Không về đến núi Hoa Quả. Y ra lệnh cho lũ khỉ cắm một lá cờ trên đỉnh núi trên thêu bốn chữ “Tề Thiên Đại Thánh”.

Chức “Bật Mã Ôn” dù có nhỏ đến mấy thì cũng là một chức quan trên thiên đình, làm sao có thể nói bỏ đi là bỏ đi? Tôn Ngộ Không quả là to gan, dám rời bỏ cương vị công tác, thử hỏi đạo đức nghề nghiệp của Ngộ Không ở đâu? Quá quắt hơn, Ngộ Không còn tự phong mình làm “Tề Thiên Đại Thánh”, đối đầu với Thiên Đình. Ngọc Hoàng Thượng Đế sao có thể nhăm mắt làm ngơ? Vì thế, Ngọc Hoàng bèn phong Thác Tháp Thiên Vương Lý Tịnh làm Giáng ma đại nguyên soái, Na Tra tam thái tử làm Tam

đàn hải hội đại thần, lập tức cất quân xuống hạ giới, bắt Tôn Ngộ Không về Thiên Đinh chịu tội.

## LỖI TẠI AI?

Rất nhiều người khi mới bước chân vào nghề cũng trải qua tình cảnh giống như của Tôn Ngộ Không. Bởi vì sự kỳ vọng đối với công việc của người mới vào nghề có sự lệch pha với tình hình thực tế, chính sự lệch pha này tạo nên cú sốc về mặt tâm lý. Trong môn học hành vi tổ chức, người ta gọi hiện tượng này là cú sốc thực tế (reality shock). Đối với phần lớn những người mới bước vào nghề, lần đầu tiên gặp phải “cú sốc thực tế” sẽ khiến họ có cảm giác bất mãn.

Rất nhiều nhà quản lý cho rằng, khi một nhân viên mới đến làm việc, cần dành thời gian để tạo sự hiểu biết lẫn nhau giữa công ty và nhân viên. Một mặt công ty cần tìm hiểu tố chất tổng hợp trên nhiều lĩnh vực của nhân viên mới, mặt khác nhân viên mới cũng cần phải tìm hiểu về tình hình hoạt động thực tế của công ty. Sau quá trình “thăm dò và thử thách” này, mới có thể giao cho nhân viên mới đảm nhận những công việc quan trọng. Công việc đầu tiên được giao cho nhân viên mới thường là những công việc dễ hoặc không thú vị.

Có thể nói rằng, trong vài ba tháng đầu, khi nhân viên mới vào công ty, việc để cho anh ta (cô ta) giữ chức “Bật Mỡ Ôn” là điều hoàn toàn hợp lý. Song nếu trong vòng nửa năm, một năm, thậm chí lâu hơn nữa mà công ty vẫn giữ thái độ không tin tưởng, không quan tâm, sống chết mặc bay này, thì sẽ thủ tiêu tính tích cực của nhân

viên mới, đồng thời trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai của họ.

Vì thế, trong vòng 3 tháng mà Tôn Ngộ Không tỏ thái độ bất mãn, phản kháng Thiên ĐÌnh chứng tỏ cách hành xử và suy nghĩ của Ngộ Không có vấn đề. Ngược lại, sau thời gian ba tháng, thì sự bất mãn và phản kháng của Tôn Ngộ Không chứng tỏ môi trường làm việc của Thiên ĐÌnh có vấn đề.





## ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Tôn Ngộ Không quả thực thiếu “đạo đức” về mặt ý thức tự ngã. Tuy bản tính đôn hậu, nhưng rốt cuộc chỉ là một con “bàu tinh” thích khoe mẽ.

### TỀ THIÊN ĐẠI THÁNH HỮU DANH VÔ THỰC

Thác Tháp Thiên Vương cùng Na Tra Tam Thái tử dẫn theo thiên binh thiên tướng xuống hạ giới để truy bắt Tôn Ngộ Không, nào ngờ đánh thua hai trận liên tiếp. Ngọc Hoàng Thượng Đế đang muốn tăng thêm viện binh thì Thái Bạch Kim Tinh bước ra tâu:

- Con khỉ đó thật là ngông cuồng, chẳng biết trời cao đất dày. Song quả thực chúng ta cũng không phải điều động nhiều binh tướng như thế. Chẳng phải y có ý chê chức quan nhỏ sao? Vậy thì bệ hạ cứ phong cho y làm Tề Thiên Đại Thánh. Chỉ là phong hàm thôi, chứ không có bổng lộc gì cả.

Ngọc Hoàng hỏi:

- Có quan hàm mà không có bổng lộc nghĩa là gì?

Thái Bạch Kim Tinh giải thích:

- Có quan hàm không có bổng lộc, tức là chỉ phong cho hắn danh hiệu Tề Thiên Đại Thánh, không cho làm việc gì, cũng không cấp bổng lộc, tạm thời nuôi ở trên Thiên Đinh để thu phục lòng tà của nó. Trời đất yên tĩnh thì bốn bề mới thái bình.

Ngọc Hoàng trầm ngâm một lát rồi nói:

- Nếu làm như thế mà giải quyết được vấn đề, thì cũng đỡ tốn công sức. Vậy làm theo ý của ngươi.

Thái Bạch Kim Tinh lại cầm theo tờ chiếu thư, đến núi Hoa Quả mời Tôn Ngộ Không lên Thiên Đinh, đảm nhận chức Tề Thiên Đại Thánh hữu danh vô thực.

Nào ngờ sự việc không đơn giản như Thái Bạch Kim Tinh dự đoán. Bởi vì cả ngày nhàn rỗi không có việc gì làm, nên Ngộ Không đi chơi khắp nơi. Việc Ngộ Không dạo chơi khắp nơi là chuyện nhỏ, song ảnh hưởng đến công việc của người khác lại là chuyện lớn. Vì thế, Hứa Tịnh Dương chân nhân tâu với Ngọc Hoàng:

- Nay Tề Thiên Đại Thánh nhàn rỗi không có việc, kết giao với tinh tú khắp nơi trên Thiên Đinh. Nếu tình trạng này kéo dài, e rằng sẽ sinh chuyện. Chỉ bằng cho hắn làm một việc gì đó, để khỏi sinh ra rắc rối.

Ngọc Hoàng cho rằng Hứa Tịnh Dương chân nhân nói rất có lý, nên giao cho Ngộ Không trông coi vườn Bàn Đào.

Tôn Ngộ Không đang buồn chán vì không có việc gì làm, nay được phân công việc làm mới, nên vui mừng khôn

xiết, vội vàng cúi đầu cảm tạ Ngọc Hoàng, rồi lập tức đến vườn Bàn Đào tiếp nhận công việc.

## ĐẠO ĐỨC LÀ NỀN TẢNG CỦA THÀNH CÔNG

Hứa Tịnh Dương chân nhân không phải là một vị thần tiên bình thường. Trong lịch sử, ngài là ông tổ của khí công Trung Quốc. Theo truyền thuyết, năm Ninh Khang thứ hai thời Đông Tấn, Hứa Tịnh Dương nhờ luyện công mà tạo nên kỳ tích, cả người lẫn nhà bay lên trời. Hơn nữa, 42 nhân khẩu trong gia đình cùng tất cả gia cầm gia súc cũng đều bay lên trời với ông. “Một người đắc đạo, gà chó cũng bay lên trời” chính là câu thành ngữ nói về sự kiện này.

Nhắc đến khí công, có thể chúng ta lập tức liên tưởng đến những chuyện “nhảm nhí” như khí công sư truyền công lực cho đệ tử, hoặc uống nước “thánh” có thể chữa được bách bệnh, hoặc xem biểu diễn khí công có thể giúp người ta khỏi bệnh. Trên thực tế, những chuyện “nhảm nhí” này và câu chuyện “thần thoại” về Hứa Tịnh Dương là hai vấn đề không liên quan với nhau.

Khí công thông qua phương pháp tập luyện đặc biệt – đó là luyện khí - để điều tiết sự cân bằng của cơ thể, giúp người ta có được tinh thần và thể chất khỏe mạnh. Ba yếu tố chính của khí công là “điều thân”, “điều túc” và “điều tâm”.

“Điều thân” là những phương pháp rèn luyện sức khỏe chúng ta thường hay sử dụng. Chẳng hạn như nhảy dây, đá cầu, tập thể dục thẩm mỹ, đánh cầu lông... đều thông qua việc “điều thân” để tăng cường sức khỏe.

“Điều tức” thực ra là các phương pháp hô hấp có lợi cho sức khỏe, chẳng hạn như hít thở sâu, hoặc hoán khí.

Phương pháp tập luyện khí công thực thụ hoàn toàn không dừng lại ở việc “điều thân”, cũng không dừng lại ở việc “điều tức”, mà quan trọng nhất vẫn là “điều tâm”. “Điều tâm” hay còn gọi là “điều thần”, tức là điều chỉnh tinh thần con người. Chỉ khi nào cả tinh thần và thể chất đều khỏe mạnh, thì con người mới thực sự khỏe mạnh. Cũng chỉ khi nào điều chỉnh tốt cái tâm, thì mới có thể triệt để rũ bỏ được phiền muộn, mới có thể đánh thức trí tuệ. “Điều” trong “điều tâm” chủ yếu được thể hiện ở khía cạnh vận dụng và điều chỉnh ý thức.

Vì tầm quan trọng của “điều tâm”, nên trong việc tập luyện khí công, người ta cũng rất chú trọng đến việc tu dưỡng công đức. Có quan điểm cho rằng “Công có được nhờ đức, đức là nguồn gốc của công”. “Đạo đức kinh” của Lão Tử cũng viết:

“Đạo” sinh ra vạn vật, “đức” bao bọc mỗi vật, vật chất khiến cho mỗi vật hình thành, hoàn cảnh (khí hậu, thủy thổ) hoàn thiện mỗi vật. Vì vậy, vạn vật đều tôn sùng “đạo” và quý “đức”.

Là hình thức thể hiện cụ thể của “đạo”, “đức” chưa đựng những nguyên tắc khác nhau trong việc làm người và đối nhân xử thế của chúng ta. Khí công sư đi theo con đường tà đạo hay chính đạo, ngộ được đạo hay chỉ học được pháp thuật, thì nhân tố mang tính chất quyết định chính là “đức”.

“Thất đức” là từ dùng để mắng chửi. Con người sống ở trên đời, thiếu gì cũng được, nhưng không được thiếu đạo

đức. Hiện tại, chú khỉ Tôn quả thực thiếu “đạo đức” về mặt ý thức tự ngã. Tuy bản tính đôn hậu, nhưng rốt cuộc chỉ là một con “hầu tinh” thích khoe mẽ.

## GIAO TRÚNG CHO ÁC

Hứa Tịnh Dương chân nhân muốn giao cho Tôn Ngộ Không một công việc cụ thể nào đó, ý tưởng này hoàn toàn đúng đắn. Song, Ngọc Hoàng lại sai Ngộ Không trông coi vườn Bàn Đào, quyết định này lại hoàn toàn sai lầm. Điều này khiến chúng ta liên tưởng đến con sói xám trong truyện ngụ ngôn của Aesop, trừ phi thuần dưỡng nó thành một con chó săn, nếu không, không thể để nó trông coi đàn dê. Để một con khỉ chưa được tu dưỡng về mặt đạo đức trông coi vườn Bàn Đào thì chẳng khác nào giao trứng cho ác.

Một hôm, khi đi dạo trong vườn đào, Ngộ Không nhìn thấy nhiều quả đào đã chín mọng, bèn nảy sinh ý định muốn nếm thử. Song khổ nỗi có bọn thuộc hạ đi cùng. Ngộ Không nảy ra một kế. Y bảo bọn thuộc hạ ra bên ngoài đứng chờ, còn mình cởi mũ áo, trèo lên cây đào, chọn những quả chín, ngồi ngay trên cây ăn. Đến khi ăn no, mới nhảy xuống, mặc mũ áo chỉnh tề, gọi bọn thuộc hạ cùng đi về phủ. Từ đó trở đi, cứ cách vài ngày, Ngộ Không lại dùng kế đó để ăn trộm đào.

Một hôm, Vương Mẫu mở “Hội Bàn Đào” ở cung Dao Trì, sai bảy tiên nữ đến vườn Bàn Đào hái đào tiên. Bảy tiên nữ đến vườn đào, thấy quả thưa thớt, chỉ có mấy quả non nùm còn xanh, bởi lẽ những quả chín đều bị Hầu Vương ăn hết sạch. Các tiên nữ tìm kiếm mãi mới thấy trên cành

cây chỉ về hướng nam có một quả đào nửa trăng nửa vàng. Hóa ra, Tôn Ngộ Không biến thành quả đào đó, đang ngủ trên cành cây. Khi tiên nữ giơ tay ra hái, Ngộ Không bị kinh động tỉnh giấc.

Khi biết được các tiên nữ đến đây để làm gì, Tôn Ngộ Không dường như ý thức được chuyện không hay sắp xảy ra. Một khi các tiên nữ quay về phủ của Vương Mẫu, thì việc ăn trộm đào tiên của Ngộ Không sẽ bị bại lộ. Ngộ Không cố giữ vẻ bình tĩnh, cười vui vẻ hỏi:

- Vương Mẫu mở tiệc Bàn Đào, mời những vị khách nào vậy?

Các tiên nữ nói cho Hầu Vương biết, theo luật lệ cũ, khách mời là các vị Bồ Tát và thần linh của các phương Đông, Tây, Nam, Bắc.

Ngộ Không lại hỏi:

- Có mời ta không?

Tiên nữ trả lời:

- Vừa nãy tôi nói là luật lệ cũ, không biết hội bàn đào lần này có mời ngài không?

Ngộ Không suy nghĩ một lát rồi nói:

- Các ngươi nói cũng phải. Các ngươi hãy đứng đây đợi một chút, để ta đi hỏi xem có mời ta không nhé!

Sau đó, Ngộ Không dùng phép định thân, làm cho các tiên nữ đứng im không nhúc nhích, còn mình dùng phép cần đầu vân nhảy ra khỏi vườn đào, bay thẳng đến cung Dao Trì.

Khi đến cung Dao Trì, thấy ở đó đúng là đang bày biện yến tiệc, Ngộ Không dùng một nắm các con bọ gậy

buồn ngủ làm cho gia nhân phục vụ yến tiệc ngáp ngủ liên tục, lúc sau gục xuống đất ngủ hết. Rồi Ngộ Không thu nhặt các thứ của ngon vật lạ, chạy vào bên trong hành lang lấy một vò rượu ra, đánh chén một bữa no say. Uống cho đến khi say mềm, mới khật khương ra về, nhưng lại đi nhầm đường vào cung Đâu Xuất của Thái Thượng Lão Quân. Ở đó, Ngộ Không tranh thủ ăn hết sạch kim đan của Thái Thượng Lão Quân.

Đến khi tỉnh rượu, nghĩ lại những việc mình đã làm, Ngộ Không sợ hãi toát hết mồ hôi. Biết Ngọc Hoàng Thượng Đế sẽ bắt mình hỏi tội, nên không dám quay về phủ Tề Thiên Đại Thánh nữa mà đi theo cửa Tây Thiên trốn về núi Hoa Quả.

### BÂY MUỜI BA PHÉP BIẾN HÓA CỦA NHỊ LANG THẦN

Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng dùng nổi giận, lập tức ra lệnh Thác Tháp Lý Thiên Vương và Na Tra Tam Thái Tử, dẫn theo bốn đại thiên vương và mười vạn thiên binh thiên tướng, xuống núi Hoa Quả bắt yêu hầu về hỏi tội. Tôn Ngộ Không bản lĩnh cao cường, khiến cho Thác Tháp Lý Thiên Vương thua liền mấy trận. Ngọc Hoàng vội ra lệnh cho Nhị Lang Thần ứng cứu.

Cuộc chiến giữa Nhị Lang Thần và Tôn Ngộ Không rất đáng xem. Tôn Ngộ Không và Nhị Lang Thần ai cũng có phép thần thông, tài sức ngang nhau. Nhưng Tôn Ngộ Không bị Nhị Lang Thần khống chế, nên không bảo vệ được lũ khỉ. Khi nhìn thấy bầy khỉ tan tác chạy, Ngộ Không vô cùng hoảng loạn, rùng mình biến thành một con chim

sẽ đậu trên cành cây. Nhị Lang Thần cũng vứt binh khí xuống, lắc người biến thành một con chim cắt bay đến. Ngộ Không thấy tình thế bất lợi, liền kêu lên một tiếng, biến thành một con quạ già bay thẳng lên trời. Nhị Lang Thần thấy vậy, liền biến thành một con hạc bể, bay lên khóa tầng mây lại.

Tôn Ngộ Không bỗ nhào xuống khe suối, biến thành một con cá nhỏ. Nhị Lang Thần đuổi đến bờ suối, biến thành một con chim bồ nông, mổ con cá nhỏ. Ngộ Không đành phải chui lên khỏi mặt nước, biến thành một con rắn chui vào đám lau sậy. Nhị Lang Thần tinh mắt nhận ra con rắn ấy chính Tôn Ngộ Không, lập tức biến thành một con hạc, thò chiếc mỏ dài giống như kìm sắt, định nuốt chửng con rắn. Rắn nước nhảy một cái lại biến thành một con chim bảo đứng ở trên đám cỏ lác. Nhị Lang Thần lập tức hiện nguyên hình, lấy cung ra bắn. Mũi tên của Nhị Lang Thần làm cho con chim bảo lăn xuống vách đá.

Ngộ Không nhảy lên sườn núi, rập mình xuống biến thành một tòa miếu thổ địa. Há mồm ra làm cửa miếu, mắt thành cửa sổ, chỉ có cái đuôi là không sao thu gọn lại được, phải biến làm cái cột cờ sau miếu. Nhị Lang Thần mở to đôi mắt phượng, nhìn kỹ, thấy cột cờ ở phía sau miếu, bèn cười:

- Chắc chắn đây là con khỉ đột ấy, nó định lừa ta vào trong đó, sau đó ngậm miệng lại không cho ta thoát ra. Để ta đấm một cái vào cửa sổ, sau sẽ đập vào cửa lớn xem sao.

Tôn Ngộ Không nghe xong, trong lòng vô cùng sợ hãi, vội nhảy chồm lên như một con hổ, biến mất hút trong không trung.

Lúc đó, Ngọc Hoàng Thượng Đế cùng với các vị thần tiên đang ở cửa Nam Thiên quan sát trận chiến, nhìn thấy Nhị Lang Thần cùng sáu anh em Mai Sơn đang vây chặt lấy Tôn Ngộ Không. Thái Thượng Lão Quân nói:

- Để lão thần giúp Nhị Lang Thần một tay.

Nói xong, Thái Thượng Lão Quân vén tay áo lên, lấy ra chiếc vòng Kim Cương, nhắm thẳng vào đầu Tôn Ngộ Không mà ném. Ngộ Không đang mải chống đỡ với bảy vị tiên, nên không kịp tránh, bị vòng Kim Cương ném trúng đỉnh đầu, đứng không vững, ngã lăn xuống đất. Ngộ Không đang định bò dậy chạy trốn thì bị con chó của Nhị Lang Thần chồm tới cắn vào đùi và bụng. Nhị Lang Thần và sáu anh em Mai Sơn cùng xông đến, cuối cùng bắt sống được con yêu hầu Tôn Ngộ Không coi trời bằng vung ấy.

Có người bình luận rằng, nếu Thái Thượng Lão Quân không dùng chiếc vòng Kim Cương đánh lén, nếu không có sự giúp đỡ của sáu anh em Mai Sơn và con chó hung dữ, thì Nhị Lang Thần chưa chắc đã bắt được Ngộ Không. Đúng là như vậy, nếu như đánh nhau tay đôi, thì khó có thể nói ai anh hùng hơn ai. Nhưng, xét cho cùng, có được sự giúp đỡ của người khác cũng là một trong số những tài năng, hơn nữa thường là tài năng có thể quyết định thắng thua. Chính vì thế, người ta nói rằng, Tôn Ngộ Không có 72 phép thần thông biến hóa, trong khi đó Nhị Lang Thần lại có tới 73 phép.

## CÂU CHUYỆN VỀ VƯƠNG LINH QUAN

Tôn Ngộ Không bị thiên binh dẫn đến trăm yêu dài. Mặc cho dao chém, búa bổ, giáo đâm, nhưng vẫn không

mẩy may làm hại đến một sợi lông của Đại Thánh. Thái Thượng Lão Quân tâu với Ngọc Hoàng:

- Con yêu hầu này đã luyện thành thân kim cương rồi. Ngọc Hoàng giao nó cho lão thần, để thần bỏ vào trong lò bát quái, thiêu nó thành tro bụi, đồng thời cũng luyện lại những viên kim đan mà nó ăn mất của lão thần.

Thái Thượng Lão Quân dẫn Tôn Ngộ Không về cung Đâu Xuất, ném vào trong lò bát quái, ra lệnh phóng lửa đốt suốt ngày suốt đêm. Thời gian vùn vụt trôi đi, thấm thoắt đã bảy bảy bốn chín ngày. Thái Thượng Lão Quân nhẩm tính đã đủ độ lửa rồi, nên mở lò lấy kim đan. Tôn Ngộ Không đang bị khói và lửa trong lò bát quái hun cho nước mắt chảy giàn giụa, bỗng nhìn thấy cửa lò hé sáng, liền tung người nhảy ra, sau đó đạp đổ cả lò bát quái. Lửa trong lò bát quái rơi xuống trần gian, trở thành ngọn núi Hỏa Diêm Sơn mà sau này thầy trò Đường Tăng gặp trong hành trình sang Tây Thiên.

Sau khi nhảy ra khỏi lò bát quái, Tôn Ngộ Không cầm cây gậy như ý trong tay, thỏa sức đánh cho đến lúc chín diệu tinh quân đều đóng chặt cửa ngõ, còn bốn thiên vương chạy mất tăm mất tích. Như ở chốn không người, Tôn Ngộ Không đánh thẳng đến điện Linh Tiêu của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngày hôm đó, vừa lúc Vương Linh Quan giữ điện, ông cầm chiếc roi vàng, chỉ vào Tôn Ngộ Không, mắng:

- Con khỉ khốn kiếp kia, đừng có làm càn.

Tôn Ngộ Không sát khí đằng đằng, chẳng nói nǎng gì, cầm gậy xông vào. Vương Linh Quan giơ roi ra đỡ. Hai bên liền đánh nhau ngay trước điện Linh Tiêu.

Trong số các vị thần tiên của Trung Quốc, Vương Linh Quan không phải là vị thần tiên được nhiều người biết đến, tại sao công lực của ông có thể đối đầu được với Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không? Theo truyền thuyết, Vương Linh Quan vốn có tên là Vương Ác, là thần Thành Hoàng của xã Phù Lương thuộc huyện Tương Âm. Có một lần, Tát Thủ Kiên chân nhân đến Phù Lương, thấy người dân ở đây dùng những đứa trẻ để dâng cúng thần Thành Hoàng. Vị chân nhân này tức giận, nói:

- Hóa ra dưới chốn trần gian vẫn còn những vị thần ác độc như thế này.

Rồi Tát Thủ Kiên nổi sấm chớp, thiêu cháy rụi miếu Thành Hoàng thờ Vương Ác. Vương Ác hậm hực trong lòng, chạy đến điện Linh Tiêu kêu oan với Ngọc Hoàng:

- Trên đời này ai không có tội chứ? Tên Tát Thủ Kiên này thật là ức hiếp người khác quá đáng.

Ngọc Hoàng Thượng Đế nói:

- Ta ban cho ngươi đôi mắt thần, để ngươi âm thầm theo dõi xem Tát Thủ Kiên chân nhân có tội hay không. Ngoài ra ta còn ban cho ngươi một chiếc roi vàng, nếu Tát Thủ Kiên chân nhân quả thực làm những việc khuất tất, ngươi có thể dùng chiếc roi vàng này đánh vỡ đầu ông ta.

Thế là Vương Ác lặng lẽ theo dõi Tát Thủ Kiên trong suốt 12 năm, song vẫn không thấy ông có chút tội lỗi gì. Vô cùng khâm phục, Vương Ác xin làm học trò của Tát Thủ Kiên.

Tát Thủ Kiên cũng cảm thấy vui mừng khi thấy Vương Ác đã thay đổi tâm tính, đồng thời đổi tên cho ông thành Vương Thiện. Sau này, Vương Thiện trở thành thần hộ

pháp của Đạo giáo (cũng giống như thần Vi Đà trong Phật giáo), là vị thần đứng đầu trong số 36 vị thần sấm dưới trướng Ngọc Hưu Thánh Chân Quân.

Chính vì thế, Vương Linh Quan có một niềm tin sắt đá vào chính nghĩa. Ông cho rằng Tôn Ngộ Không quậy phá hơi thái quá, nên kiên quyết không để cho y đặt chân vào điện Linh Tiêu. Hai bên giao chiến với nhau bất phân thắng bại, cho đến khi Phật tổ Như Lai từ Tây Thiên đến.

## LAI LỊCH CỦA NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Phật tổ Như Lai cùng hai vị A Nan và Ca Diếp (chính là vị Ca Diếp trong điển tích Phật giáo “Phật tổ giơ cành hoa, Ca Diếp mỉm cười”) đến trước điện Linh Tiêu, thấy ba mươi sáu lôi thần, trong đó có Vương Linh Quan, đang đánh nhau với Tôn Ngộ Không. Tiếng hò hét ầm ĩ, tiếng binh khí va chạm vào nhau nghe inh tai nhức óc. Phật Tổ truyền pháp chỉ:

- Các vị lôi thần hãy dừng tay, để ta hỏi xem tên Tề Thiên Đại Thánh này tại sao lại gây rối ở đây.

Các vị lôi thần nghe theo lệnh của Phật Tổ rút lui hết. Tôn Ngộ Không tỏ vẻ giận dữ, lớn tiếng hỏi:

- Người là ai mà dám đến đây chõ mũi vào việc của người khác?

Phật Tổ mỉm cười, nói:

- Ta là Thích Ca Mâu Ni của thế giới cực lạc Tây Phương. Nghe nói, ngươi nhiều lần đối đầu với Ngọc Hoàng. Ông ta có đặc tội gì với ngươi chứ? Tại sao ngươi lại đai náo Thiên Cung?

Tôn Ngộ Không đáp:

- Ngôi báu của Ngọc Hoàng Thượng Đế vốn thuộc về kẻ mạnh. Vừa hay, tôi thấy lãnh địa của tôi quá chật hẹp, nên muốn lên đây đọ sức với ông ta.

Phật Tổ cười nhạt, nói:

- Con khỉ khốn kiếp kia. Ngọc Hoàng Thượng Đế là người tốt. Tại sao ngươi cứ muốn đối đầu với ông ta.

Ngọc Hoàng Thượng Đế vốn không phải là người trên thiên đình, mà gốc gác ở dưới trần gian. Tương truyền, sau khi khai thiên lập địa vào thời Bàn Cổ, đất trời rất thanh bình. Nhưng điều tốt đẹp này không duy trì được lâu. Sự hỗn chiến giữa các vị thần tiên làm cho trời đất trở nên hỗn loạn, bất ổn. Thái Bạch Kim Tinh quyết định tìm một người tài đức, có thể dùng biện pháp quản lý hiệu quả để xoay chuyển cục diện này.

Thái Bạch Kim Tinh cải trang làm một người ăn xin, lang thang khắp nơi để tìm kiếm. Sau đó, ông đến một nơi có tên gọi là Trương Gia Loan, tìm được một người tài đức tên là Trương Hữu Nhân. Trương Gia Loan là một sơn trang lớn gồm mấy vạn gia đình, còn Trương Hữu Nhân chính là ông chủ của sơn trang này. Quản lý tốt một gia đình không phải là việc dễ, vậy mà Trương Hữu Nhân có thể quản lý tốt một sơn trang lớn như thế, đông người như thế. Người dân ở đây ai cũng khiêm tốn, lễ phép. Mọi người chung sống hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau. Khi Thái Bạch Kim Tinh hỏi về bí quyết quản lý, Trương Hữu Nhân mỉm cười, trả lời rằng, chẳng qua là một “nhẫn” mà thôi. “Nhẫn” ở đây có nghĩa là nhẫn nhịn. Trương Hữu Nhân có tấm lòng nhân từ, có thể nhẫn nhịn những điều mà người khác khó nhẫn

nhịn, nên người ta gọi ông là “Trương Bách Nhẫn”. Thái Bạch Kim Tinh cho rằng Trương Hữu Nhân là một nhà quản lý tài ba, nên mời ông lên trời. Sau này, các vị thần tiên lần lượt thử thách Trương Hữu Nhân và nhất trí tôn ông làm Ngọc Hoàng Thượng Đế cai quản thiên đình.

Tôn Ngộ Không vẫn bĩu môi, nói:

- Mặc dù ông ta là người đức độ, song cũng không nên ngồi giữ mãi ngôi báu. Người ta thường nói: “Thay nhau làm hoàng đế, năm nay đến lượt nhà tôi”. Bây giờ chỉ cần ông ta ra đi, nhường lại thiên cung cho tôi, thì mọi chuyện sẽ êm xuôi. Bằng không, tôi sẽ làm cho ông ta không được sống yên ổn suốt đời.

Câu nói này của Tôn Ngộ Không dường như chúng ta nghe có vẻ quen tai, bởi lẽ trong lịch sử rất nhiều người từng nói ra những câu nói “đầy khí phách và hào khí” như thế. Năm xưa, sau khi thống nhất thiên hạ, Tần Thủy Hoàng đã có chuyến tuần thú phương Nam. Tần Vương oai phong lẫm liệt ngồi trên ngựa, dẫn đầu đoàn quân rầm rộ tiến về phía Nam. Nhìn thấy cảnh tượng này, Lưu Bang đã thốt lên: “Phải như thế mới là đại trượng phu”. Còn Hạng Vũ thì nói: “Ta có thể thay thế người này”. Trong suốt mấy ngàn năm lịch sử của Trung Hoa, không biết có bao nhiêu người dám đánh đổi tất cả để theo đuổi giấc mộng làm hoàng đế.

## BÀN TAY CỦA PHẬT TỔ NHƯ LAI

Phật Tổ hỏi:

- Người có tài cán gì mà dám cướp ngôi báu của Ngọc Hoàng Thượng Đế?

Ngộ Không thao thao bất tuyệt:

- Tôi có nhiều phép thuật lăm, chẳng hạn như bảy mươi hai phép thần thông biến hóa, có thể trường sinh bất lão, lại biết phép cân đầu vân, mỗi lần bay lên, đi được mười vạn tám nghìn dặm. Chẳng lẽ không xứng đáng ngồi vào ngôi vị của Ngọc Hoàng Thượng Đế sao?

Phật Tổ cười, nói:

- Ta đánh cuộc với nhà ngươi. Nếu ngươi có thể dùng phép cân đầu vân nhảy ra khỏi lòng bàn tay của ta, thì coi như ngươi thắng cuộc. Ta sẽ mời Ngọc Hoàng sang Tây phương sinh sống, nhường lại Thiên Cung cho ngươi. Nếu không nhảy ra khỏi lòng bàn tay ta, ngươi phải quay về núi Hoa Quả.

Nghe xong câu nói của Như Lai, Tôn Ngộ Không cười thầm trong bụng:

- Như Lai quả là kẻ ngốc. Mỗi lần lão Tôn dùng phép cân đầu vân bay được mười vạn tám nghìn dặm. Bàn tay của ông ta, vuông tròn chưa đến một thước, có lẽ nào ta không nhảy ra được.

Ngộ Không cho rằng mình đã nắm chắc phần thắng trong tay, sợ Phật Tổ đổi ý, nên vội vàng nói:

- Vậy làm ngay bây giờ chứ?

Như Lai mỉm cười, gật đầu, đáp :

- Được, được.

Rồi ngài giơ tay phải lên, xòe bàn tay ra như cái lá sen. Tôn Ngộ Không thu cây gậy như ý, vận thần thông, cất mình bay lên, nhảy vào trong lòng bàn tay Phật Tổ, nói:

- Ta đi đây!

Trong bỗng chốc, đã không thấy bóng dáng Tôn Ngộ Không đâu.

Đang bay trên mây, Tôn Ngộ Không chợt nhìn thấy phía trước có năm cái cột màu đỏ sẫm, phát ra làn khí màu xanh. Nghĩ bụng đây là nơi tận cùng của trời đất, nên Tôn Ngộ Không nhổ một sợi lông, biến thành một chiếc bút lông đậm mực, viết hàng chữ to vào chiếc cột ở giữa: “Tề Thiên Đại Thánh đã đến đây”.

Viết xong, Tôn Ngộ Không còn tè một bãi ở dưới chân chiếc cột thứ nhất. Sau đó, Ngộ Không dùng phép cân đầu vân bay trở về bàn tay Phật Tổ, nói lên thật to:

- Như Lai, ta đã quay trở lại. Hãy bảo Ngọc Hoàng nhường lại Thiên Cung cho ta.

Phật Tổ mắng:

- Con khỉ thô lỗ kia, ngươi nhảy ra khỏi bàn tay của ta lúc nào chứ?

Tôn Ngộ Không đáp:

- Ta dùng phép cân đầu vân bay đến nơi tận cùng của trời đất, và có đánh dấu lại ở đó. Ông có muốn cùng ta đến đó xem không?

Phật Tổ nói:

- Không cần đi đâu cả, ngươi cúi đầu xuống nhìn xem khắc rõ.

Ngộ Không mở to đôi mắt lửa, cúi đầu xuống nhìn, thì thấy ngón tay giữa trên bàn tay phải Phật Tổ có dòng chữ: “Tề Thiên Đại Thánh đã đến đây”. Giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ, bốc lên mùi tanh tanh của nước tiểu khỉ.

Tôn Ngộ Không sợ hãi, kêu lên:

- Làm sao có chuyện này được! Không thể tin nổi! Ta phải đi xem lại.

Tôn Ngộ Không tung người định nhảy ra thì bị Phật Tổ giơ tay chụp lại, đưa ra bên ngoài cửa Tây Thiên. Sau đó, năm ngón tay của Phật Tổ hóa thành năm ngọn núi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ nằm sát nhau, gọi là núi Ngũ Hành, đè chặt lên người Tôn Ngộ Không.

Chúng ta nhận thấy từ Thác Tháp Thiên Vương đến Nhị Lang Thần, từ Vương Linh Quan đến Phật Tổ Như Lai đều là hiện thân của nguồn sức mạnh chính nghĩa bất tận trong việc đấu tranh chống lại thế lực phi nghĩa. Và kết cục là Tôn Ngộ Không với bản tính ngông cuồng táo tợn đã không thoát khỏi bàn tay Phật Tổ.

## **TẠI SAO TÔN NGỘ KHÔNG KHÔNG THỂ NHẢY RA KHỎI BÀN TAY CỦA PHẬT TỔ**

Núi Ngũ Hành đã dập tắt những ngọn sóng tham vọng trong trái tim hoang dại của Tôn Ngộ Không. Câu chuyện đại náo Thiên Cung đến đây coi như kết thúc. Nhưng, dường như tất cả mọi người đều không hiểu một điều: Tôn Ngộ Không có bản lĩnh cao cường như thế, vậy tại sao không thể nhảy ra khỏi bàn tay Phật Tổ? Tại sao núi Ngũ Hành có thể đè được vị Tề Thiên Đại Thánh có sức mạnh vô địch này?

Phật giáo cho rằng, chúng sinh hữu tình trong vũ trụ này có tất cả 10 pháp giới, được chia làm 6 pháp giới luân hồi và 4 pháp giới giải thoát. Trong đó, Phật Tổ thuộc về pháp giới cao nhất được gọi là pháp giới cõi Phật. Tề Thiên Đại Thánh tuy thần thông quảng đại, nhưng rốt cuộc chỉ thuộc vào hàng A Tu La chuyên đổi đầu với thần linh trên trời. Pháp giới Phật là pháp giới giải thoát, còn pháp giới A Tu La là pháp giới luân hồi. Trong pháp giới giải thoát, không những không có phiền muộn, mà còn có một nguồn năng lượng và trí tuệ bất tận, không bao giờ sử dụng hết. Vì thế sinh linh thuộc pháp giới giải thoát có thể dễ dàng giải quyết được tất cả mọi việc ở chốn nhân gian. Trong pháp giới luân hồi, cho dù có thần thông quảng đại đến mấy, thì cũng vì sự khuyết khiếm về mặt trí tuệ (ví dụ như ngông cuồng, tự cao tự đại, theo đuổi hư vinh) mà khó tránh những lầm lỡ, sai sót. Vì thế, Tề Thiên Đại Thánh nhìn đời bằng nửa con mắt ấy bị thua Phật Tổ cũng là lẽ thường tình.

Xét về góc độ quản lý, chỉ có nhân tài vẫn chưa đủ, mà còn cần có sự quản lý khoa học. Khi một nhân tài như

Tôn Ngộ Không tuân thủ quy tắc của tổ chức, điều đó đồng nghĩa với tổ chức đang trên đà phát triển ổn định. Người xưa có câu: “Kẻ hào kiệt chịu cúi đầu, thì quốc gia mới trường tồn”. Trong chuyện “Tây Du ký”, Phật Tổ là hiện thân của văn hóa công ty, núi Ngũ Hành tượng trưng cho 5 yếu tố trong quản lý nguồn nhân lực. Năm khía cạnh đó là: Kim - lương bổng và phúc lợi, Mộc - sự phát triển của nghề nghiệp, Thủy - khả năng làm việc, Hỏa - chế độ quản lý, Thổ - môi trường làm việc.

## NĂM YẾU TỐ TRONG QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

Từ xa xưa, tổ tiên chúng ta đã mượn năm loại vật chất là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ để diễn đạt về nguyên lý tương sinh tương khắc của các loại sức mạnh khác nhau trong thế giới này. Cũng vậy, năm yếu tố khác nhau trong việc quản lý nguồn nhân lực cũng ảnh hưởng, ràng buộc lẫn nhau. Chúng ta hãy ứng dụng nguyên lý tương sinh tương khắc của ngũ hành để xem năm yếu tố trong việc quản lý nguồn nhân lực có tác động qua lại lẫn nhau như thế nào.

### 1. Nguyên lý ngũ hành tương sinh trong quản lý nguồn nhân lực.

Kim sinh Thủy: chế độ lương bổng, phúc lợi tốt có tác dụng khích lệ nhân viên nâng cao năng lực làm việc.

Thủy sinh Mộc: khi nhân viên không ngừng nâng cao năng lực làm việc thì sự nghiệp của anh ta sẽ phát triển.

Mộc sinh Hỏa: một tương lai đầy hứa hẹn cho sự phát triển trong nghề nghiệp sẽ làm cho nhân viên tự giác tuân thủ nội quy quản lý của công ty.

Hỏa sinh Thổ: cơ chế quản lý khoa học có thể tạo ra môi trường làm việc lý tưởng.

Thổ sinh Kim: môi trường làm việc lý tưởng thường mang lại lợi nhuận khiến người ta hài lòng.

## 2. Nguyên lý ngũ hành tương khắc trong quản lý nguồn nhân lực

Kim khắc Mộc: chế độ lương bổng, phúc lợi không hợp lý sẽ tạo nên ảnh hưởng xấu đối với sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên.

Mộc khắc Thổ: khi nhân viên thiếu đi sự tự tin đối với tương lai của nghề nghiệp, thì không khí làm việc trong công ty chắc chắn sẽ buồn tẻ, thiếu sức sống.

Thổ khắc Thủy: một môi trường làm việc tồi tệ sẽ làm cho hiệu quả làm việc của nhân viên bị giảm đi rất nhiều.

Thủy khắc Hỏa: trong một môi trường làm việc với hiệu quả thấp, nhân viên thường bỏ qua, hoặc không tuân thủ nội quy, quy chế của công ty.

Hỏa khắc Kim: nội quy quản lý của công ty cũng giống như một chiếc roi lớn, nhắm vào thái độ làm việc của nhân viên, đồng thời trực tiếp ảnh hưởng đến chế độ lương bổng, phúc lợi của nhân viên.

Vì thế, cơ chế quản lý nguồn nhân lực hoàn hảo phải giống như bàn tay của Phật Tổ, dựa trên nguyên lý tương

sinh của Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, để giúp cho công ty hướng đến một tương lai phát triển ổn định và phồn vinh.

## GHI NHỚ SỨ MỆNH CỦA BẠN

Để thúc đẩy sự tương sinh của ngũ hành trong việc quản lý nguồn nhân lực, cần phải chú ý đến một hoạt động hết sức quan trọng trong việc quản lý, đó là xây dựng tuyên ngôn về sứ mệnh của công ty, đồng thời không ngừng làm cho nhân viên có ý thức về sứ mệnh chung của tập thể cũng như sứ mệnh riêng của bản thân họ. Như thế, khi hành vi của nhân viên xảy ra sự xung đột với cơ chế quản lý của công ty, thì ý thức về sứ mệnh giúp họ có thể tự giác điều chỉnh cách suy nghĩ và hành động của bản thân.

Đương nhiên, Phật Tổ Như Lai hiểu rất rõ triết lý này.

Quay trở lại chuyện “Tây Du ký”. Để cảm tạ công lao thu phục Tôn Ngộ Không, Ngọc Hoàng Thượng Đế mở tiệc lớn mời Phật Tổ đến dự. Khi tiệc tan, có một viên quan tuần thị đến bẩm báo:

- Tên Tôn Ngộ Không ấy thò đầu ra khỏi núi Ngũ Hành.

Đức Phật mỉm cười, nói:

- Không sao đâu, không sao đâu!

Rồi Ngài rút từ trong tay áo ra một tờ giấy đưa cho A Nan. Trên tờ giấy đó có viết sáu chữ: “Úm, Ma, Ni, Bát, Mê, Hồng”. A Nan đem tờ giấy dán vào hòn đá trên đỉnh núi. Núi Ngũ Hành lập tức kín lại. Tuy không hề ảnh hưởng đến việc hô hấp của Tôn Ngộ Không, nhưng Ngộ Không lại không thể nào bò ra ngoài được. “Úm,

Ma, Ni, Bát, Mê Hồng” là câu chú mà các Phật tử thường tụng niệm. Hàm ý của nó rất phong phú. Cũng giống như câu chú trên, câu “A Di Đà Phật” mà các nhà sư hay niệm, cũng chứa đựng ý nghĩa rất phong phú. Khi gặp mặt, niệm câu “A Di Đà Phật” cũng giống như chúng ta chào hỏi nhau: “Anh có khỏe không?”. Khi chia tay, niệm câu “A Di Đà Phật”, cũng giống như chúng ta vẫy tay chào: “Tạm biệt”. Không cẩn thận giẫm vào chân người khác, quay lại: “A Di Đà Phật”, cũng giống như chúng ta nói: “Xin lỗi”. Khi nhận quà, đáp lại một câu: “A Di Đà Phật”, chính là muốn nói: “Cảm ơn”. Vì thế, “A Di Đà Phật” dường như là một câu nói có hàng ngàn công dụng khác nhau.

Vậy ý nghĩa của “Úm, Ma, Ni, Bát, Mê, Hồng” là gì? Điều này rất khó giải thích, bởi vì ý nghĩa chứa đựng trong câu nói này quả thực rất phong phú. Ý nghĩa cơ bản của nó là: chúng ta hãy giống như những bông hoa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, giữ cho mình một tâm hồn thuần khiết, thanh tịnh. Song dùng trong những trường cụ thể, ý nghĩa của nó lại có sự khác biệt rất tinh tế.

Điều này rất giống như lời tuyên ngôn về sứ mệnh của cá nhân và công ty. Khi gặp khó khăn, bạn hãy ghi nhớ rằng tuyên ngôn sứ mệnh của bạn đồng nghĩa với sự dũng cảm. Khi đạt được thành tựu, hãy ghi nhớ tuyên ngôn sứ mệnh của bạn chính là tiếp tục nỗ lực. Khi mắc sai lầm, hãy ghi nhớ tuyên ngôn sứ mệnh của bạn chính là hối hận. Khi nghi ngại hay chần chừ, hãy ghi nhớ tuyên ngôn sứ mệnh của bạn chính là củng cố niềm tin.

Tôn Ngộ Không bị Đức Phật Như Lai nhốt dưới chân dưới núi Ngũ Hành, thực ra muốn ám chỉ những suy nghĩ thả mặc của chúng ta đã bị đưa vào khuôn phép. Tờ giấy mà Phật Tổ sai A Nan dán lên đỉnh núi Ngũ Hành, thực ra là dán trên đầu chúng ta với lời răn: “Đừng nên thả mặc nữa, hãy suy nghĩ thật kỹ, cần phải làm gì trong cuộc đời”. Sự việc cần phải làm trong cuộc đời, chính là sứ mệnh cuộc đời của mỗi chúng ta.





## CÁC KIỂU TÍNH CÁCH KHÁC NHAU TRONG MỘT TẬP THỂ

**T**rong chuyến lữ hành của cuộc đời, mỗi chúng ta đều là một sứ giả đi thỉnh kinh, lần lượt đảm nhận những vai diễn khác nhau trong xã hội.

### KHÁM PHÁ SỨ MỆNH CỦA BẠN

Bạn có biết mình cần phải làm gì trong cuộc đời không? Nếu không biết, bạn cần phải tự đi tìm câu trả lời. “Tây Du ký” kể về câu chuyện thỉnh kinh của bốn thầy trò Đường Tăng, thực ra chính là hành trình tìm kiếm sứ mệnh cuộc đời của họ.

Theo cách nói của các Phật tử, ở nơi Phật Tổ sống, tức là chùa Đại Lôi Âm ở núi Linh Sơn, có thể tìm thấy sứ mệnh cuộc đời của bạn. Vậy ngọn núi Linh Sơn này nằm ở đâu? Xét về mặt địa lý, núi Linh Sơn nằm ở phương Tây, xét về mặt tâm linh, núi Linh Sơn nằm ở Tây Thiên. Tây Thiên được đề cập trong cuốn tiểu thuyết “Tây Du ký”, nói một cách chính xác, thực ra là Tây Thiên trong tâm linh. Có một bài thơ thiền viết rất hay:

*Phật tại tâm trung mạc lăng cầu  
Linh Sơn chỉ tại nẽ tâm đầu  
Nhân nhân hữu cá Linh Sơn tháp  
Chỉ hướng Linh Sơn tháp hạ tu.*

Tạm dịch là:

*Phật ở trong tâm, đừng tìm kiếm đâu xa  
Núi Linh Sơn ở ngay trong tâm chúng ta  
Ai cũng đều có một ngọn tháp Linh Sơn  
Chỉ cần tu hành trong ngọn tháp này là được.*

Ý nghĩa của bài thơ này là khuyên chúng ta đừng tốn công tìm kiếm ở bên ngoài, hãy nhìn thẳng vào nội tâm chúng ta. Bởi vì núi Linh Sơn chính là tâm của chúng ta, ở đó chúng ta có thể tìm thấy Phật. Trong tâm của mỗi người đều có một ngọn tháp Linh Sơn, bạn nên tu hành trong ngọn tháp này, để lĩnh hội ý nghĩa đích thực của Phật pháp. Vì thế người ta thường nói, tâm tức là Phật, Phật tức là tâm. Đừng nên tìm kiếm Phật pháp ở bên ngoài. Theo quan điểm của Phật giáo, tìm kiếm Phật pháp ở bên ngoài tâm là cách làm tà đạo.

Ước nguyện của Phật Tổ là giúp mọi người đi theo con đường chính đạo, để thành chính quả. Một hôm, khi giảng bài cho các đệ tử, đức Phật lại nhắc đến chuyện Tôn Ngộ Không đai náo Thiên Cung. Ngài nói:

- Ta thấy những con người sinh sống trên trái đất, vốn mang trong mình bản tính tham lam, từ đó hay tranh giành, đấu đá, giết hại lẫn nhau. Nay ta có 3 tạng chân kinh, mong rằng có thể truyền thụ cho họ, giúp cho họ có được cuộc sống hạnh phúc, an lành.

Tương truyền, Văn Thù Bồ Tát cùng với rất nhiều các chư Phật, chư Bồ Tát khác soạn ra ba tạng chân kinh này ở núi Thiết Vi. Ba tạng chân kinh gồm có “Kinh” tạng, “Luật” tạng và “Luận” tạng. “Kinh” chính là những triết lý và lời răn dạy do đức Phật nói ra. “Luật” là những giới luật, điều cấm kỵ mà các Phật tử cần phải tuân thủ. “Luận” là cảm nhận và luận bàn của các chư Phật tử. Còn “tạng” là chiếc larn trúc dùng để bảo quản “Kinh”, “Luật” và “Luận”.

Phật Tổ định dùng cách nào để truyền thụ ba tạng chân kinh này cho những con người đang sống trên

trái đất với những tội ác chồng chất? Cách làm của Ngài không giống như cách làm của chúng ta ngày hôm nay, tức là xuất bản ra hàng triệu cuốn rồi phân phổi cho tất cả các hiệu sách, quầy báo trên khắp thế giới. Nếu làm như thế, thì người ta quá dễ dàng để có được Phật pháp. Trên đời này, phàm những gì dễ có được thì không được người ta coi trọng. Vì thế Ngài cho rằng, nếu có ai đó thành tâm theo Phật, thì người đó phải vượt qua một hành trình với đầy rẫy khó khăn và thử thách để đến Tây Thiên thiền kinh. Ba tạng chân kinh này, thực ra chính là triết lý làm người và đối nhân xử thế.

Vừa hay, Quán Thế Âm Bồ Tát cũng có mặt ở đó nghe đức Phật thuyết pháp. Quán Thế Âm đứng dậy, vái lạy, nói:

- Đệ tử xin sang Đông Thổ tìm một người đi lấy kinh.

Đức Phật vui mừng nói:

- Người đồng ý đi sang Đông Thổ, vậy ta đưa cho người 5 bảo bối, nhờ ngươi chuyển cho người đi lấy kinh.

Quán Thế Âm Bồ Tát bèn sang Đông Thổ tìm được một nhà sư, tên gọi Đường Tăng, lần lượt trao cho ông năm bảo bối, để giúp ông hoàn thành sự nghiệp lấy kinh. Năm bảo bối này gồm một tấm áo cà sa gấm, một cây gậy tích trượng chín vòng và 3 chiếc vòng kim cô. Ba chiếc vòng kim cô này sau đó được đội lên đầu Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Ngộ Tinh. Chính nhờ 3 chiếc vòng này, Đường Tăng mới có thể huy động được sức mạnh của tập thể, vượt qua biết bao gian nan thử thách, để cuối cùng lấy được chân kinh.

## BỐN KIỂU TÍNH CÁCH TRONG TẬP THỂ “TÂY DU”

Theo cách nói “Núi Linh Sơn ở trong tâm chúng ta”, thì hành trình đi thỉnh kinh của Đường Tăng thực ra cũng là hành trình trưởng thành của tâm tính. Những gì ông trải qua, thay vì nói đó là những khó khăn hiếm trở về mặt địa lý, chỉ bằng nói đó là những khó khăn trở ngại về mặt tâm lý.

Thậm chí chúng ta cũng có thể nói như thế này: mỗi người đi trên con đường thỉnh kinh đều là Đường Tăng. Còn thầy trò Đường Tăng chính là bốn khía cạnh khác nhau trong tính cách của mỗi người đi thỉnh kinh.

Hoặc bạn cũng có thể coi họ là một tập thể tuyệt vời. Trong tập thể này, bốn người đại diện cho bốn loại tính cách khác nhau. Quá trình sang Tây Thiên thỉnh kinh, thực ra cũng là quá trình hợp tác thú vị của bốn loại tính cách trong một tập thể. 81 kiếp nạn chính là những khó khăn khác nhau chúng ta gặp phải trong cuộc sống và quá trình lập nghiệp. Khi khó khăn xuất hiện, bạn sẽ phát hiện các kiểu tính cách khác nhau sẽ có phản ứng và lý giải khác nhau đối với khó khăn.

### ✧ ĐƯỜNG TĂNG – NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHO TÍNH CÁCH CẦU TOÀN

Sở thích của Đường Tăng là khám phá thế giới tâm linh của con người, theo đuổi sự thưởng thức nghệ thuật ở mức độ chân thiện mỹ tuyệt đỉnh. Ông có thể dùng tài hoa xuất chúng và lối tư duy chặt chẽ để hoàn thành những công trình khiến người khác phải ngưỡng mộ. Ngay từ lúc

còn nhỏ, Đường Tăng (lúc đó là cậu bé Giang Lưu) đã có suy nghĩ chín chắn, thận trọng, thực hiện thành công kế hoạch báo thù của mình, đưa tên côn đồ Lưu Hồng - kẻ giết cha, cướp mẹ – ra trước ánh sáng pháp luật. Khi trưởng thành, ông trở thành một nhà tư tưởng, và cuối cùng trở thành một vị thần tăng tinh thông đồng tây kim cổ. Ông là người nghiêm túc, cẩn thận, coi trọng chi tiết, hết mình theo đuổi chân lý. Chính vì thế, ông được Quán Thế Âm Bồ Tát xem là người lý tưởng có thể giao phó trọng trách sang Tây Thiên thỉnh kinh. Câu danh ngôn tâm đắc của ông là: “Đối với những việc đáng phải làm thì nên cố gắng làm tốt nhất”. Vì thế, điều ông quan tâm không phải là làm nhanh như thế nào, mà là làm tốt như thế nào. Ông là đại diện tiêu biểu cho những người có yêu cầu cao đối với chất lượng công việc.

Giống như Đường Tăng, người có tính cách cầu toàn thường chú tâm đến mục tiêu lâu dài. So với những người có tính cách khác, họ suy ngẫm nhiều hơn, vì thế luôn có thể đứng ở tầm nhìn cao hơn để nhìn nhận vấn đề. Họ có những tài năng thiên bẩm khác người, được bộc lộ ở nhiều phương diện như âm nhạc, triết học, nghệ thuật. Đôi mắt tinh tường của họ có thể nhận biết được ai là anh hùng. Họ ngưỡng mộ anh hùng, và rơi lệ vì tình cảm. Họ tôn sùng phẩm chất đạo đức cao thượng, hơn nữa không biết mệt mỏi khám phá ý nghĩa của cuộc đời. Họ thích đưa ra sự quy hoạch đối với sự nghiệp mà họ đã lựa chọn, đồng thời đảm bảo rằng mỗi chi tiết đều được làm đến mức hoàn mỹ.

Song, khuynh hướng của chủ nghĩa cầu toàn khiến cho họ đưa ra những yêu cầu quá khắt khe đối với bản thân và

người khác. Bởi vì khá nhạy cảm đối với khuyết điểm của sự vật, nên họ luôn không thể sống vui vẻ, hơn nữa rất dễ bị tổn thương. Họ là những người sống hướng nội, hay tự trách bản thân, thậm chí tự chuốc cho mình những phiền muộn không đáng có.

✧ TÔN NGỘ KHÔNG – ĐẠI DIỆN TIÊU BIỂU CỦA KIỂU TÍNH CÁCH MẠNH MẼ

Dường như Ngộ Không luôn tràn đầy sức sống, lúc nào cũng nỗ lực vượt qua giới hạn của bản thân. Trong từ điển của Tôn Ngộ Không có hai từ quan trọng là: *mục tiêu* và *thành công*.

Giống như Tôn Ngộ Không, người có kiểu tính cách mạnh mẽ thường là người làm việc giỏi. Họ thường là nhân vật cốt cán trong công ty, doanh nghiệp. Họ chỉ quan tâm đến kết quả của công việc mà không hề quan tâm đến tình cảm con người, bằng mọi cách để đạt được mục đích. Họ thích điều khiển mọi chuyện, đồng thời dựa trên ý muốn của bản thân ra lệnh cho người khác. Họ thường có biểu hiện áp đặt, cửa quyền, thô lỗ, lạnh nhạt.

✧ TRƯ BÁT GIỚI – ĐẠI DIỆN CHO KIỂU TÍNH CÁCH SÔI NỔI

Nếu nói rằng, người có kiểu tính cách cầu toàn như Đường Tăng tôn sùng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, người có kiểu tính cách mạnh mẽ như Tôn Ngộ Không tôn sùng khả năng làm việc, thì kiểu tính cách sôi nổi của Trư Bát Giới tôn sùng niềm vui. Kết quả thăm dò cho thấy, Trư Bát Giới được nhận xét là nhân vật thú vị và sống động nhất trong tác phẩm “Tây Du ký”.

Giống như Trư Bát Giới, người có tính cách sôi nổi thường là người nhiệt tình, sống hướng ngoại, thích bộc lộ tình cảm. Họ biết cách tìm thấy niềm vui trong công việc. Họ thường là những ông vua kể chuyện với phong cách nói thao thao bất tuyệt. Cuộc sống của họ luôn tràn đầy sắc màu.

Song, dường như họ luôn là người nói nhiều làm ít. Những nơi họ có mặt luôn tràn đầy tiếng cười, nhưng khi khó khăn xuất hiện, khó tìm thấy bóng dáng của họ. Dường như họ là những đứa trẻ không bao giờ trưởng thành, thích sống an nhàn, sợ khó khăn, thiếu tinh thần trách nhiệm.

#### ✧ SA NGỘ TĨNH - ĐẠI DIỆN CHO KIỂU TÍNH CÁCH ÔN HÒA

Khi Đường Tăng suy ngãm, Tôn Ngộ Không lẩn lộn với công việc, Trư Bát Giới cười nói, thì Sa Ngộ Tĩnh lặng lẽ như một cái bóng, quan sát mọi chuyện. Khi Trư Bát Giới lớn tiếng quát tháo, Tôn Ngộ Không đấm đá, Đường Tăng buồn bã, thì chỉ có Sa Hòa Thượng vẫn bình thản. Nhân vật có tính cách ôn hòa, tâm trạng bình ổn này luôn có thể nhẫn耐 đối phó với những cục diện phức tạp đầy biến động.

Người ôn hòa có một đặc điểm khiến người khác phải ngưỡng mộ, đó là họ có thể giữ được bình tĩnh trước sóng gió. Họ có thói quen tuân thủ những quy tắc sẵn có của trò chơi, tránh những xung đột không cần thiết. Họ luôn bằng lòng với bản thân, không có những kỳ vọng và yêu cầu quá cao đối với cuộc sống, vì thế có thể sống bình yên trong sự thăng trầm của cuộc đời. Họ thân thiện và ôn hòa đến mức có thể đón nhận tất cả mọi phiền phức. Họ

là bạn tốt của tất cả mọi người, bởi lẽ sự ôn hòa bẩm sinh của họ tạo nên mối quan hệ giao tiếp tốt đẹp.

Song, dường như họ luôn không có chính kiến, không muốn chịu trách nhiệm, thiếu nhiệt tình. Họ không thích thể hiện bản thân, không thích trở nên nổi trội. Họ làm việc theo kiểu được chăng hay chớ, thậm chí có lúc còn cầu thả và lười biếng.

## BẠN THUỘC KIỂU TÍNH CÁCH NÀO

Trong văn hóa truyền thống của người phương Đông, Tây Thiên có nghĩa là sự kết thúc của sự sống, phục sinh rồi trở nên vĩnh hằng. Trên thực tế, sang Tây Thiên thỉnh kinh chính là hướng đến một tương lai không dự đoán trước được, để tìm kiếm về giá trị của cuộc đời. Xét trên góc độ này, thì trong chuyến lữ hành của cuộc đời, mỗi chúng ta đều là một sứ giả đi thỉnh kinh, lần lượt đảm nhận những vai diễn khác nhau trong tập thể.

Giả sử, bạn có cơ hội đảm nhận việc diễn xuất “Tây Du ký”, không biết bạn sẽ lựa chọn vai diễn nào?

1. Vai diễn Đường Tăng, một người có đầu óc triết học, hay là
2. Vai diễn Tôn Ngộ Không, nhân vật có năng lực làm việc tốt, hay là
3. Vai diễn Trư Bát Giới hài hước đáng yêu, hay là
4. Vai diễn Sa Ngộ Tĩnh ôn hòa, gần gũi

Nếu bạn lựa chọn Đường Tăng, chứng tỏ bạn muốn suy ngẫm nhiều hơn đến giá trị cuộc đời. Nếu bạn lựa

chọn Tôn Ngộ Không, chứng tỏ bạn coi trọng kết quả công việc. Nếu bạn lựa chọn Trư Bát Giới, chứng tỏ bạn thích hưởng thụ niềm vui. Nếu bạn lựa chọn Sa Ngộ Tĩnh, tức là bạn lựa chọn phương thức xử thế “bình tĩnh quan sát mọi sự thay đổi”. Với phương thức xử thế này, bạn có thể tránh được xung đột, tạo dựng được mối quan hệ giao tiếp tốt, đồng thời cũng có thể lấy bất biến ứng vạn biến.

Có thể nói rằng bốn kiểu tính cách khác nhau của thầy trò Đường Tăng cũng là bốn khía cạnh khác nhau trong tính cách của mỗi chúng ta. Phần tính cách Tôn Ngộ Không trong mỗi chúng ta phản ánh tinh thần đấu tranh và sức sống mãnh liệt mang tính bẩm sinh của nhân loại. Phần tính cách Đường Tăng tượng trưng cho việc theo đuổi lý tưởng và hoài bão. Phần tính cách Trư Bát Giới, phản ánh việc chúng ta phải đổi mới với cuộc sống hiện thực và những nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống, chẳng hạn như sự theo đuổi về mặt tiền bạc, sắc dục và kể cả những mối quan hệ giao tiếp vừa lòng người khác. Phần tính cách Sa Hòa Thượng, tượng trưng cho sự kiên nhẫn, bình thản mà chúng ta cần phải có trong chuyến lữ hành bận rộn của cuộc đời.

Nhưng điều này không đồng nghĩa với bạn có thể diễn tốt bất cứ vai diễn nào trong bốn vai diễn trên. Bởi vì, tuy trong tính cách của mỗi chúng ta dù ít dù nhiều đều chứa đựng tính cách của cả bốn thầy trò Đường Tăng, song có một kiểu tính cách đóng vai trò chủ đạo. Nếu kiểu tính cách “cầu toàn” đóng vai trò chủ đạo, thì bạn nên lựa chọn vai diễn Đường Tăng. Nếu kiểu tính cách “mạnh mẽ” đóng vai trò chủ đạo, thì bạn nên lựa chọn vai diễn Tôn Ngộ Không. Nếu kiểu tính cách “sôi nổi” đóng

vai trò chủ đạo, thì bạn nên lựa chọn vai diễn Trư Bát Giới. Nếu kiểu tính cách “ôn hòa”, thì bạn nên lựa chọn vai diễn Sa Ngộ Tĩnh.

Một điều cần chú ý, trong cuộc sống, chúng ta cần lựa chọn vai diễn thích hợp với bản thân. Việc chọn nhầm vai sẽ không mang lại lợi ích cho quá trình học tập và trưởng thành của chúng ta.

## **CHÚNG TA ĐANG TRÊN CON ĐƯỜNG SANG TÂY THIÊN THỈNH KINH**

Quả thực mỗi chúng ta đều đang trên con đường sang Tây Thiên thỉnh kinh. Để lấy được chân kinh, tức là đạt được thành công trong sự nghiệp, chúng ta cần phải suy nghĩ một cách nghiêm túc đối với những vấn đề sau đây.

### **✧ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**

1. Cần phải dựa trên tính cách của bản thân để lựa chọn cho mình một nghề nghiệp phù hợp, cần phải làm tốt việc định hướng, hoạch định cho nghề nghiệp.
2. Bởi vì có sự khác biệt về tính cách, nên trong cách suy nghĩ vấn đề, thái độ đối mặt với khó khăn, cách lợi dụng thời gian, phương thức xử lý những chuyện tình cảm, phương pháp giải quyết xung đột trong quan hệ giao tiếp của mỗi người sẽ có sự khác biệt rất lớn. Chúng ta cần phải tìm hiểu phương thức tư duy và hành động của các kiểu tính cách khác nhau để có thể xây dựng được mối quan hệ giao tiếp hài hòa với người khác.

## ✧ ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ

1. Để tất cả các thành viên của tập thể đều nhiệt tình làm việc và gắn bó với công ty, bạn nên biết cách kết hợp hài hòa giữa triển vọng phát triển của công ty với tương lai nghề nghiệp của mỗi nhân viên.
2. Bạn nên đặt ra những tiêu chuẩn phù hợp cho những cương vị công tác khác nhau, sau đó tiến hành đề bạt người có kiểu tính cách thích hợp với từng cương vị.
3. Ngoài ra, bạn còn phải tiến hành sắp xếp nhân lực một cách khoa học cho mỗi phòng, ban, để hình thành nên sự bổ sung ưu thế giữa những nhân viên có kiểu tính cách khác nhau, đồng thời thông qua việc xây dựng văn hóa mang đặc trưng của công ty để thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty.

Cách đây hơn 2500 năm, các bậc thánh hiền thời cổ đại đã để lại cho chúng ta phương châm định hướng cho sự phát triển sự nghiệp. Đó chính là “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Dựa trên thứ tự ưu tiên trong phương châm này, thì thành công trong nghề nghiệp thực ra được bắt đầu từ việc “tu thân”. Đứng trên góc độ nghề nghiệp để tìm hiểu về tác phẩm “Tây Du ký”, bạn có thể lĩnh hội được rất nhiều triết lý về việc “tu thân”.

Đối với doanh nghiệp, để phát huy tối đa tính tích cực của nhân viên, đồng thời để năng lực làm việc của nhân viên không ngừng theo kịp nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, thì việc giúp nhân viên hoạch định tốt sự phát triển nghề nghiệp, không ngờ gì, là một biện pháp quan trọng giúp doanh nghiệp thực hiện được

mục tiêu của chiến lược sử dụng đúng nhân tài. Đứng trên góc độ quản lý nguồn nhân lực để tìm hiểu “Tây Du ký”, bạn có thể học được cách quản lý hiệu quả thông qua việc đề bạt người thích hợp vào những công việc thích hợp.





## DŨNG CẨM TIỀN VỀ PHÍA MỤC TIÊU CUỘC ĐỜI

**Đ**ối với những người sống không có mục tiêu, cái gọi là cuộc đời, chẳng qua là sự lặp lại của những tháng ngày tẻ nhạt cùng với những tiếc nuối và buồn bã sau khi mái đầu đã bạc. Nhưng một khi tự đặt ra cho mình một mục tiêu, đồng thời kiên trì tiến về phía mục tiêu đó, cuộc đời của chúng ta sẽ lật sang trang mới.

### TÂM TÌNH CỦA QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Khi Quán Thế Âm Bồ Tát đang tìm kiếm người sang Tây Thiên thỉnh kinh, thì Đường Tăng vốn là một Phật tử thành kính với Quán Âm Bồ Tát. Xét về mặt lịch sử, tính đến thời đại Đường Tăng sinh sống, thì tín ngưỡng Quán Âm Bồ Tát đã du nhập vào Trung Quốc hơn 400 năm.

Tương truyền, Quán Thế Âm Bồ Tát vốn là công chúa út nước Diệu Trang. Vua nước Diệu Trang sinh được ba cô công chúa. Cô công chúa cả thích ăn diện, suốt ngày trang

điểm phấn son, quần nọ áo kia. Cô công chúa thứ ham chơi, từ sáng đến tối, hết ăn uống lại ca hát. Chỉ có cô công chúa út là thích đọc sách, tụng kinh, không hề để tâm đến chuyện ăn mặc, phấn son.

Vua nước Diệu Trang mỗi ngày một nhiều tuổi. Ông quyết định nhường ngôi báu cho công chúa út hiền thục. Trước khi nhường ngôi, ông phải tìm cho cô công chúa út một vị phò mã tài ba.

Một hôm, nhà vua nói với cô con gái út:

- Con gái của ta ơi, công tử lớn nhà tể tướng trẻ tuổi, đẹp trai, rất xứng với con đấy. Ta đang định bảo Thái Sư đi làm mai mối cho con. Không biết ý con thế nào?

Cô công chúa út hốt hoảng lắc đầu.

Vài ngày sau, nhà vua lại nói:

- Con gái của ta ơi, tân trạng nguyên của kỳ thi năm nay là người có tài hoa xuất chúng. Con có đồng ý lấy tân trạng nguyên không?

Công chúa nghe xong vẫn lắc đầu.

Hai, ba ngày sau, nhà vua lại tìm gặp công chúa và nói:

- Con gái của ta, lần này chắc chắn con sẽ hài lòng. Vị phò mã tương lai mà ta tìm cho con là người giàu nhất nước. Nhà họ vàng bạc chất cao như núi.

Không đợi vua cha nói hết, công chúa đã lắc đầu quay quay, từ chối:

- Thưa cha, vàng bạc chỉ là thứ hư ảo, phù du, chết đi có mang theo được đâu. Hơn nữa, cha có ý muốn con kế vị ngôi vua, vì thế điều mà con quan tâm không chỉ là việc hôn nhân của con, mà còn có cả cuộc sống của bách tính

trong thiên hạ. Trước khi chưa làm được gì cho người dân, thì con không lấy bất kỳ ai.

Nhà vua tức giận đến nỗi mặt biến sắc. Ông đập bàn, quát lớn:

- Con dám ba lần trái với ý nguyện của ta. Nói cho con biết, lần này, cho dù con muốn hay không, ta vẫn cứ tổ chức hôn lễ cho con! Ngày hôm nay chạm ngõ, ngày mai ăn hỏi, ngày kia sẽ làm lễ thành hôn.

Ngày hôm sau, vừa mới sáng sớm, gia đình của phò mã tương lai đã khua chiêng gõ trống đưa lễ vật đến hoàng cung, đoàn xe của họ chở không biết bao nhiêu vàng bạc, trân châu, mă năo rầm rộ tiến vào. Nhà vua thấy thế, vui sướng ra mặt, vội bảo bọn thị nữ mời công chúa ra. Thông gia với một gia đình giàu có quả thực vinh dự biết nhường nào.

Bọn thị nữ vâng lệnh nhà vua. Nhưng lát sau, bọn chúng hốt hoảng chạy vào bẩm báo:

- Bẩm bệ hạ, không ổn rồi! Công chúa đã mất tích.

Nhà vua nghe xong, lập tức ra lệnh:

- Người đâu, mau tìm công chúa cho ta.

Bỗng chốc, cung điện trở nên náo loạn. Bọn cung nữ và thái giám sục sạo khắp nơi. Nhà vua còn sai người ra bên ngoài thành tìm kiếm, nửa năm sau, mới tìm thấy công chúa ở chùa Bạch Tước. Lúc này, cô công chúa út của nước Diệu Trang đã là một ni cô với pháp danh là Diệu Thiện.

Sau một thời gian chuyên tâm tu hành, cuối cùng ni cô Diệu Thiện đắc đạo, trở thành Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, đồng thời trở thành vị Bồ Tát nhận được sự tín ngưỡng ở đất nước Diệu Trang và một nửa khu vực châu Á.

Quán Thế Âm Bồ Tát có nghĩa là gì?

“Quán” tức là nhìn, không chỉ dùng mắt để nhìn, mà quan trọng hơn là phải dùng tâm để nhìn. Nhìn thấy được cái vũ trụ bao la vô tận này, không chỉ là nơi sinh sống của loài người trong quá khứ, hiện tại và tương lai, mà còn là nơi sinh tồn của tất cả các sinh vật khác.

“Âm” chính là thông tin. Trong cái thế giới vô cùng vô tận này, tất cả các sinh vật sống đều thông qua thông tin để thể hiện trạng thái tồn tại chân thật hoặc giả tạo của mình. Có thể thông qua thị giác, xúc giác, thính giác, khứu giác, vị giác và giác quan thứ sáu để tiếp nhận thông tin. Theo quan điểm của Phật giáo, tất cả “âm” đều là Đà La Ni. Đà La Ni chính là thần chú, hoặc giải thích theo kiểu triết học, tất cả “âm” đều chứng thực cho triết học của sự sống.

Còn từ “Bồ Tát” được phiên âm từ tiếng Phạn. Bồ Tát là chữ viết tắt của Bồ Đề Tát Đóa. “Bồ Đề” có nghĩa là giác ngộ, “Tát Đóa” có nghĩa là “hữu tình”. Bởi vì “giác ngộ” nên trở nên “hữu tình”. Nhưng người dịch sợ người ta nhầm lẫn giữa Phật pháp với tình yêu nam nữ nên đã dịch ngắn gọn là Bồ Tát. Nhưng cho dù phiên dịch như thế nào, thì Quán Thế Âm vẫn là một vị Bồ Tát có tình yêu thương. Chỉ có điều tình yêu thương của bà không phải là tình yêu nam nữ mà là tình yêu bác ái đối với chúng sinh.

Trong suốt hơn 2000 năm nay, mang trong mình sự nhân từ của người mẹ, Quán Âm Bồ Tát luôn quan tâm đến đời sống của chúng sinh dưới chốn nhân gian. Vì thế, rất nhiều Phật tử thành kính “sáng niệm Quán Âm Bồ Tát, tối niệm Quán Âm Bồ Tát”. Còn Quán Âm Bồ Tát luôn xuất hiện ở những nơi cần sự giúp đỡ, cứu giúp chúng sinh thoát khỏi khổ nạn.

## TẠI SAO CỨ PHẢI LÀ ĐƯỜNG TĂNG

Đường Tăng từng trải qua tuổi ấu thơ đầy gian khổ. Vì được sư cụ trụ trì chùa Kim Sơn nuôi dưỡng, nên Đường Tăng quyết chí đi theo con đường nghiên cứu và phiên dịch kinh Phật. Đường Tam Tạng chính là người đã phiên dịch kinh “Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm kinh”. Đây là kinh ngắn nhất của Phật giáo Đại Thừa và Thiền Tông, chỉ có khoảng 260 chữ. Kinh này được hầu hết các Phật tử ở Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản và Trung Quốc biết đến và thường được dùng trong việc tụng niệm.

Vì mang trong mình sự tín ngưỡng Quán Thế Âm Bồ Tát, nên trong quá trình tu hành, Đường Tăng nhiều lần

cầu xin nhận được sự cảm ứng của Quán Thế Âm Bồ Tát. Có lẽ nhờ tác dụng của những linh cảm, nên Đường Tăng nảy sinh ý định sang Tây Thiên thỉnh kinh.

Song rất nhiều người không hiểu tại sao Quán Thế Âm Bồ Tát lại lựa chọn Đường Tăng để giao trọng trách nặng nề này? So với Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng, có thể nói Đường Tăng là người yếu ớt nhất, cổ hủ nhất. Dựa vào đâu để bắt Tôn Ngộ Không, Trư Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng làm đồ đệ cho ông. Trong ba đồ đệ này, Tôn Ngộ Không là đồ đệ tài giỏi nhất, từng đại náo thiên cung, tự xưng là “Tề Thiên Đại Thánh”, biết 72 phép thần thông biến hóa. Đồ đệ thứ hai là Trư Bát Giới và đồ đệ thứ ba là Sa Ngộ Tĩnh cũng không phải là người trần mắt thịt, mà đều là người bị trời giáng xuống trần gian. Họ đều có thể đi mây về gió.

Đường Tăng có ba đồ đệ thần thông quảng đại, tại sao không để cho họ sử dụng phép thần thông đưa ông sang Tây Thiên, mà lại tự mua khổ vào thân, lặn lội qua một chặng đường dài đầy hiểm nguy và khó khăn, gian khổ.

Câu trả lời là: Bởi vì Đường Tăng là người tính cách cầu toàn. Trong tất cả các kiểu tính cách, chỉ có kiểu tính cách cầu toàn là chịu tìm kiếm ý nghĩa của tất cả những sự việc. Người có tính cầu toàn sẽ để tâm đến mọi sự gợi mở, ám thị. Trong Phật giáo những sự gợi mở, ám thị này được gọi là “lời chú”. Trên thực tế, Quán Thế Âm Bồ Tát chính là một “lời chú”. Bình thường, chỉ có những nhân tài có tính cách cầu toàn mới chuyên tâm vào việc tìm hiểu, giải thích những lời chú này. Trong khi đó, những người có kiểu tính cách khác lại hoàn toàn không quan tâm đến chuyện này. Người có tính cầu toàn thường suy

ngẫm nhiều hơn và thấu đáo hơn, có tầm nhìn xa trông rộng hơn bất cứ ai. Họ thích vạch ra kế hoạch về mặt chiến lược, đồng thời đưa ra những tiêu chuẩn cao và yêu cầu nghiêm khắc để thực hiện. Câu danh ngôn tâm đắc của người có tính cầu toàn là: “Phải là kẻ nổi bật trong lĩnh vực của mình”. Họ rất nghiêm khắc với bản thân, đồng thời cũng rất khắt khe với người khác. Tiêu chuẩn mà họ đưa ra là: không chỉ “đảm nhận được công việc” mà phải “hoàn thành xuất sắc công việc”. Vì thế, họ thường là các học giả, chuyên gia, kỹ sư kiệt xuất, hay là những người quản lý cấp cao trong tổ chức. Mặc dù có vẻ hơi hướng nội, nhưng họ sẵn sàng chấp nhận thách thức, hy vọng dựa vào nỗ lực của bản thân để tiến hành những thay đổi, cải cách trong tổ chức. Họ thường là những con chim đầu đàn mang lại sự tiến bộ cho xã hội và tổ chức. Vì Đường Tăng là đại diện tiêu biểu của những người có tính cách cầu toàn, nên việc giao trọng trách sang Tây Thiên thỉnh kinh cho Đường Tăng cũng là điều hoàn toàn dễ hiểu.

Ngoài việc lựa chọn được người thích hợp, thì muốn lấy được chân kinh còn cần có hai yêu cầu. Thứ nhất, người đi thỉnh kinh phải đích thân trải nghiệm sự gian khổ vất vả của hành trình sang Tây Thiên. Thứ hai là phải không ngừng suy ngẫm trong chuyến đi này. Nếu theo hai yêu cầu trên, thì Đường Tăng không có bất cứ lối đi tắt nào cả, và người khác cũng không thể thay ông đi lấy chân kinh. Cũng giống thông qua việc đọc sách và học hỏi, bạn có thể thu lượm được tri thức. Nhưng nếu bạn không đích thân trải nghiệm những tri thức này, thì bạn sẽ không có được sự hiểu biết và cảm nhận sâu sắc về chúng. Cái gọi

là Tây Thiên, thực ra là Tây Thiên trong trái tim, còn chân kinh được cất giấu ở nơi sâu thẳm trong trái tim chúng ta.

## NHẤM THẮNG MỤC TIÊU CUỘC ĐỜI MÀ TIẾN

Tháng 9 năm Trinh Quán thứ 13 đời vua Đường Thái Tông, Đường Tăng cưỡi một con ngựa gầy còm, bắt đầu hành trình sang Tây Thiên. Nghe nói, trước đây con ngựa này sống trong một gia đình làm nghề xay bột ở phía tây thành Trường An. Gia đình này nuôi một con ngựa và một con lừa. Chúng là bạn tốt của nhau, ngựa ở bên ngoài chở đồ đặc, còn lừa ở trong nhà kéo cối xay. Nhưng khi con ngựa ngẩng cao đầu bước về phía Tây, thì từ đó số phận của nó và số phận của lừa trở nên khác nhau một trời một vực.

14 năm sau, con ngựa này chở theo Kinh Phật trở về Trường An. Nó đến tiệm xay bột để thăm bạn cũ. Ngựa kể về những điều tai nghe mắt thấy trong chuyến đi của mình: nào là những sa mạc rộng lớn mênh mông, nào là những đỉnh núi cao ngất mây trắng bao phủ quanh năm, nào là những ngọn sóng bạc đầu ở biển lớn. Những phong cảnh giống như trong huyền thoại, làm cho lừa vô cùng kinh ngạc. Lừa thở dài nói:

- Cậu biết được nhiều điều mới lạ thật! Cậu vượt qua một đoạn đường dài như thế, còn mình ngay cả nghĩ cũng không dám nữa!

Ngựa nói:

- Thực ra, chúng ta cùng đi được một đoạn đường dài ngắn bằng nhau. Khi mình đi về phía Tây thì cậu cũng

không dừng bước. Điểm khác biệt là mình cùng nhà sư Huyền Trang có một mục tiêu to lớn, từ đầu đến cuối đều nhầm theo một hướng đã định, nên nhìn thấy một thế giới rộng lớn. Còn cậu bị bịt kín mắt, cả đời chạy quanh chiếc cối xay, vì thế vĩnh viễn không bước ra khỏi khoảng không gian chật hẹp này.

Triết lý trong câu chuyện ngụ ngôn trên cũng đúng cho con người chúng ta. Thực ra, ban đầu trí lực của mỗi chúng ta không khác nhau là bao. Sau khi trải qua đoạn đường dài dằng dặc của cuộc đời, có người tiếng tăm lẫy lừng, công lao cái thế, trong khi đó có người chẳng làm nên công trạng gì. Nguyên nhân nào đã tạo nên sự khác biệt lớn này? Câu trả lời là: *mục tiêu*. Hóa ra sự khác biệt cơ bản nhất giữa người thành công và người bình thường không phải là khả năng thiên bẩm, cũng không phải là cơ hội, mà là có tìm được cho mình mục tiêu của cuộc đời hay không! Cũng giống như con ngựa và con lừa trong câu chuyện trên, khi ngựa nhầm thẳng Tây Thiên mà tiến, thì lừa chỉ luẩn quẩn đi quanh chiếc cối xay. Mặc dù quãng đường con lừa đi được chẳng ngắn hơn quãng đường ngựa đi được là bao, nhưng bởi vì lừa không có mục tiêu, nên suốt đời nó vẫn không bước khỏi khoảng không gian chật hẹp, tù túng. Triết lý trong cuộc sống cũng giống như thế. Đối với những người sống không có mục tiêu, cái gọi là cuộc đời, chẳng qua là sự lặp lại của những tháng ngày tẻ nhạt cùng với những tiếc nuối và buồn bã sau khi mái đầu đã bạc. Nhưng một khi tự đặt ra cho mình một mục tiêu, đồng thời kiên trì tiến về phía mục tiêu đó, cuộc đời của chúng ta sẽ lật sang trang mới.

## KHÓ KHĂN CHỈ LÀ MỘT CON HỔ GIẤY

Lúc bấy giờ là cuối mùa thu, chỉ thấy:

*Xóm thôn cây trại hoa tàn  
Mấy cành dương liễu lá vàng bay nhanh.*

Đường Tăng cuồi ngựa, dẫn theo hai tên tùy tùng lên đường. Không lâu sau, họ lần lượt gặp ba con hổ?

Con hổ thứ nhất là một con yêu tinh. Buổi sáng hôm đó, Đường Tăng và hai tên tùy tùng bị lạc đường. Trong lúc hoảng hốt, Đường Tăng bị trượt chân, cả người lẫn ngựa đều lăn xuống hố, trở thành tù binh của yêu tinh.

Con yêu tinh hổ này có thể được ví là khó khăn hoặc tai họa, bởi lẽ khó khăn và tai họa cũng đáng sợ như hổ. Trong con mắt của kẻ nhút nhát thì khó khăn đâu đâu cũng có. Hổ và yêu quái ăn thịt người, khó khăn và tai họa cũng vậy. Khi khó khăn ập xuống, hai tên tùy tùng sợ hãi đến mức gân nhũn xương mềm, tiếp đến đau khổ kêu gào, cuối cùng bị yêu quái ăn thịt.

Suýt chút nữa thì Đường Tăng cũng bị khó khăn làm cho sợ hãi hồn bay phách lạc. May là người có “bản tính huyền minh”, nên dưới sự chỉ dẫn của Thái Bạch Kim Tinh, Đường Tăng lại tiếp tục lên đường sang Tây Thiên. “Bản tính huyền minh” chính là kiên định niềm tin của bản thân. Thái Bạch Kim Tinh đã chỉ dẫn cho Đường Tăng đi ra khỏi con đường mà Đường Tăng bị lạc vào đó.

Song, chẳng lâu sau, Đường Tăng lại gặp con hổ thứ hai. Ông thấy mình đơn thân độc mã, không có cách nào

trốn thoát, nghĩ rằng chắc chắn sẽ bị chết, nên trong lòng vô cùng sợ hãi. Đúng lúc đó, một hảo hán xuất hiện. Anh chính là thợ săn ở núi Song Soa tên Lưu Bá Khâm. Sau một canh giờ giao đấu với hổ dữ, cuối cùng Lưu Bá Khâm cũng giết được nó. Triết lý giành thắng lợi của Bá Khâm là:

*Tham sống, người, hùm tranh thắng bại  
Bên nào sẩy bước chết như không.*

Triết lý này muốn nói rằng, khi đối mặt với khó khăn, cũng giống như đối mặt với hổ dữ, không được chần chừ do dự, mà phải dũng cảm tiến lên nghênh chiến, quyết một trận sống mái với nó. Lòng dũng cảm, chính là vị hảo hán Song Soa trong trái tim bạn, giúp bạn giải quyết khó khăn, quyết định thành công hay thất bại.

Sau khi được tự do, Tôn Ngộ Không đã đánh chết con hổ thứ ba, điều này chứng minh một cách sâu sắc triết lý giữa dũng cảm và khó khăn. Trong con mắt của Tôn Ngộ Không, khó khăn chẳng qua là một con hổ giấy mà thôi.

## SỨC MẠNH CỦA TẬP THỂ

Chủ đề của “Tây Du ký” là “công hạnh tu tròn, đạo lớn thành”, nhưng tình tiết câu chuyện lại là “vượt qua 81 nạn thì yêu ma hết”. Nếu không có tinh thần dũng cảm, làm sao có thể vượt qua một chặng đường dài với đầy rẫy nguy hiểm, khó khăn như thế, làm sao có thể chiến thắng được 81 kiếp nạn, để cuối cùng đạt mục đích “công thành, hạnh đủ, gấp chân như”.

Nói đến tinh thần dũng cảm, thì Đường Tăng không phải là người thiếu tinh thần dũng cảm, song một trong những khuyết điểm của ông là không đủ quyết đoán. Sở dĩ nói ông là người dũng cảm vì ông luôn có thể kiên cường đối mặt với những tình huống xấu nhất. Sở dĩ nói ông không đủ quyết đoán là vì khi đứng trước những biến cố hoặc khó khăn, ông thường thiếu sự tự tin, chỉ biết đứng nhìn mặc kệ cho tình huống xấu nhất xuất hiện. Những người có tính cầu toàn thường như thế. Khi đối mặt với hiểm nguy, họ tỏ ra rất thận trọng. Họ luôn hy vọng làm tốt mọi chuyện, vì thế họ rất khó mạnh tay mạo hiểm trong bất kỳ tình huống nào. Họ cần có người cộng tác thuộc tuýp người mạnh mẽ.

Quán Thế Âm Bồ Tát sớm đã chuẩn bị cho Đường Tăng một cộng sự như thế. Đó chính là Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không đang bị nhốt dưới chân núi Lưỡng Giới.

Trong sử sách viết rằng, núi Lưỡng Giới vốn có tên là núi Ngũ Hành. Khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, ngọn núi này rơi từ trên trời xuống. Khi Đường Thái Tông dẫn quân đi chinh phạt phía tây, vì ngọn núi này nằm ngay trên biên giới nước Đường, nên nó được đổi lên là núi Lưỡng Giới.

Sau 500 năm bị nhốt, cuối cùng Tôn Ngộ Không cũng được tự do, nhưng phải chịu sự lãnh đạo của một người, đó chính là Đường Tăng.

Nhiều người cảm thấy bất bình cho Tôn Ngộ Không vì y là một người rất có năng lực, tại sao lại để ở dưới trướng của một người trần mắt thịt như Đường Tăng, chịu đựng sự tủi nhục, uất ức? Khoa học quản lý nguồn nhân

lực cho rằng, tài trí con người có cao có thấp, còn phẩm chất đạo đức chính là dấu âm dương của tài trí. Khi phẩm chất đạo đức là số âm, thì tài trí càng cao, người ta càng làm những việc xấu. Khi phẩm chất đạo đức là số dương, thì tài trí càng cao, người ta sẽ làm càng nhiều việc tốt. Đối với một kẻ không sợ trời không sợ đất như Tôn Ngộ Không thì Đường Tăng chính là một dấu dương rất lớn. Chính nhờ có dấu dương này, Tôn Ngộ Không mới tu thành chính quả, từ một yêu hồn tu hành thành đức Phật Đấu Chiến Thắng.

Nhà sử học Tư Mã Thiên cũng từng nói: “Tài trí là thứ bổ trợ cho phẩm chất đạo đức. Còn phẩm chất đạo đức là người thầy dẫn đường cho tài trí”. Vì thế, đối với Đường Tăng, Ngộ Không là một trợ thủ không thể thiếu, còn Tôn Ngộ Không tuy thân thông quảng đại, song cũng cần người thầy Đường Tăng có tầm nhìn xa trông rộng, có hoài bão lớn lao.

Bị nhốt dưới chân núi Lưỡng Giới, lâu ngày, trong lòng Ngộ Không cảm thấy hối hận. Trước khi Đường Tăng đến, Quán Thế Âm Bồ Tát từng đi qua đây. Tôn Ngộ Không khẩn cầu Bồ Tát chỉ mình con đường hướng đến cái thiện. Bồ Tát vui mừng nói:

- Trong kinh Phật có câu: “Nói ra một điều thiện, thì ngoài nghìn dặm sẽ hưởng ứng theo, nói ra điều không thiện, thì ngoài ngàn dặm sẽ chống lại”. Người đã có lòng hối cải, vậy hãy đợi ta sang Đông Thủ Đại Đường tìm một người đi lấy kinh. Ta bảo người ấy cứu người. Rồi người đi theo người ấy làm đồ đệ. Người cùng người ấy vượt qua trăm núi ngàn sông để lấy được chân kinh. Như thế cũng coi như là tu hành, không biết ý người thế nào?

Ngộ Không vui vẻ đồng ý. Từ đó trở đi, Ngộ Không ngày đêm trông đợi người lấy kinh ấy đến giải cứu cho mình.

Khi gặp Ngộ Không, Đường Tăng nói:

- Người có tâm hướng thiện, hơn nữa Bồ Tát cũng đã sắp đặt mọi chuyện, nên ta đồng ý giúp người được tự do.

Sau đó, dưới sự giúp đỡ của Lưu Bá Khâm, Đường Tăng leo lên đỉnh cao nhất của núi Lưỡng Giới, trên đỉnh núi có một tảng đá vuông dán một đạo bùa, có viết 6 chữ vàng: “Úm, Ma, Ni, Bát, Mê, Hồng”.

Đường Tăng đến trước tảng đá quỳ xuống, lầm rầm khấn bái; sau đó, nhẹ nhàng bước lên lột sáu chữ vàng đi. Tôn Ngộ Không vui mừng nói:

- Sư phụ, người hãy chạy ra thật xa, để con bay ra.

Lưu Bá Khâm dẫn Đường Tăng tránh ngọn núi một đoạn khá xa. Bỗng nghe thấy một tiếng nổ long trời lở đất, Tôn Ngộ Không dùng phép cân đầu vân bay ra khỏi núi Ngũ Hành, quỳ trước mặt Đường Tăng.

Thầy trò gặp nhau, cả hai đều mừng rỡ. Lưu Bá Khâm cảm thấy vui thay cho họ, chúc mừng Đường Tăng đã thu nạp được một đồ đệ có bản lĩnh cao cường. Đường Tăng cũng cảm ơn Lưu Bá Khâm, rồi lưu luyến chia tay.

Có được đại đồ đệ Tôn Ngộ Không bản lĩnh cao cường, Đường Tăng không sợ gì hổ báo nữa. Không lâu sau, có một con hổ quật đuôi, gầm lên, lao đến. Tôn Ngộ Không quát to lên một tiếng, con hổ đó đứng im, không dám cựa quậy, bị Ngộ Không đánh một gậy vào đầu, máu tươi phun

ra ngoài. Đêm hôm đó, Đường Tăng dùng tấm da hổ khâu một bộ quần áo cho Tôn Ngộ Không. Ngộ Không mặc vào người thấy rất vừa vặn.

Kể từ lần đó trở đi, Đường Tăng lần lượt thu phục được ba đồ đệ. Nhờ vậy, ông có thể dựa vào sức tập thể để giải quyết những khó khăn chồng chất gập trên đường đi. Mà những khó khăn này thực ra đều do Quán Thế Âm Bồ Tát sắp đặt.





## QUY TẮC TẬP THỂ KHÔNG NGOẠI TRỪ THIÊN TÀI

*C*hiếc vòng kim cô trên đầu Ngộ Không, thực ra chính là nội quy hành vi của nhân viên. Tại sao phải thực hiện việc nội quy hóa hành vi của nhân viên? Bởi vì đây là nhân tố đặc trưng của tập thể; Nếu hành vi của nhân viên không được nội quy hóa, thì tập thể không còn là tập thể nữa, mà trở thành một đám người ô hợp.

### BỌN TRỘM CHẶN ĐƯỜNG CUỐP CỦA

Từ khi đi hộ tống Đường Tăng, ngày nào Tôn Ngộ Không cũng thức dậy sớm lên đường, buổi tối xin tá túc tạm trong nhà dân, thăm thoát đã cách biên giới đại Đường vài trăm dặm. Hai thầy trò vất vả trèo non lội suối, trời nổi gió đông bắc từ lúc nào không hề hay biết. Thời tiết bắt đầu se lạnh, đã chớm đông. Hôm ấy, hai thầy trò đang đi, bỗng nghe thấy bên đường có tiếng huýt sáo, sáu tên cướp bất thình lình nhảy ra, đứa cầm

kiếm, đứa cầm dao, đứa cầm cung tên. Bọn chúng lớn tiếng quát tháo:

- Bọn hòa thượng này ở đâu đến vậy, để lại ngay ngựa và hành lý, bọn ta sẽ tha chết cho!

Tên của sáu tên cướp này nghe rất quái lạ, một đứa tên là “mắt nhìn mừng”, một đứa tên là “tai nghe giận”, một đứa tên là “mũi ngửi thích”, một đứa tên là “lưỡi ném nghĩ”, một đứa tên là “ý thấy muốn”, một đứa tên là “thân vốn lo”. Thực ra, sáu tên cướp này chính là sáu giác quan của con người, mắt, tai, mũi, lưỡi, cơ thể và ý niệm, cũng chính là “lục căn” theo quan điểm của Phật giáo. Bởi vì có “lục căn” nên mới có “lục thức” là thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác và giác quan thứ sáu mà chúng ta sử dụng hằng ngày. Vì có “lục thức”, nên mới có sự hưởng thụ liên quan đến 6 loại cảm giác trên, được gọi là “lục trần”. Vì có “lục trần” nên con người rất dễ đánh mất đi bản tính bởi các loại tham vọng và cám dỗ khác nhau như quần áo đẹp, thức ăn ngon, nơi ở sang trọng, phụ nữ đẹp, danh tiếng, địa vị xã hội và tiền bạc. Những dục vọng liên quan đến “lục trần” được gọi là “lục hao”. Vì có “lục hao” nên “lục căn” còn được gọi là “lục tặc” (tức là 6 tên trộm).

Bên ngoài có “lục trần”, bên trong có “lục tặc”. Bên ngoài cơ thể là các loại cảm dỗ khác nhau, bên trong cơ thể là các dục vọng khác nhau. Chính vì thế, chỉ có tập trung trí lực cao độ thì mới có thể làm nên chuyện. Cũng giống như sáu tên cướp chặn đường cướp của mà thay trò Đường Tăng gặp trên đường đi, những cảm dỗ và dục vọng này thường làm phân tán sức lực của chúng ta, khiến chúng ta sợ hãi hoặc mê muội, thậm chí làm cho chúng ta lâm vào ngõ cụt.

## HẠNH PHÚC CỦA NỮ THẠC SỸ

Gần đây, trên báo chí có đăng một bài viết như sau: một nữ thạc sĩ trẻ đẹp đăng tin tìm kiếm bạn đời, với một điều kiện duy nhất: tài sản phải trên 10 tỷ. Mười ngày sau, một người đàn ông trung niên đến tìm gặp cô. Ông mang theo giấy tờ nhà đất, hợp đồng đầu tư, giấy phép kinh doanh để chứng minh mình là một tỷ phú. Ngay buổi tối ngày hôm đó, cô nữ thạc sỹ và mẹ đến tìm gặp người đàn ông đó, nói chuyện đến 1 giờ sáng, đồng thời nhanh chóng quyết định ngày tổ chức hôn lễ.

Trong cuộc hôn nhân này, một bên là người đàn ông 46 tuổi giàu có, một bên là cô gái 24 tuổi trẻ đẹp, tuy tuổi tác chênh lệch khá lớn, nhưng chỉ cần hai bên tình nguyện đến với nhau, thì người khác xin miễn bàn luận. Song câu chuyện trên gây nên những cuộc bàn tán xôn xao trong dư luận xã hội.

Kết quả thăm dò ở các trung tâm tư vấn hôn nhân cho thấy, một số cô gái trẻ khi tìm kiếm bạn đời rất coi trọng địa vị xã hội và điều kiện kinh tế của người đàn ông, mà không quan tâm lắm đến tuổi tác, phẩm chất đạo đức, hình thức bên ngoài của đối tượng. Vì thế, một số người đàn ông có tiền có địa vị bèn trở thành những “cổ phiếu đắt giá” trong thị trường hôn nhân sôi động của ngày hôm nay. Ngược lại, có được một người vợ hoặc cô bồ nhí trẻ đẹp cũng trở thành một phương thức phô trương thành công của rất nhiều người đàn ông. Một số người

nhận xét rằng, xác suất thành công của kiểu hôn nhân này không thể rất cao, bởi vì 4 nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, những người đàn ông có tiền có địa vị thường là người từng trải, có kinh nghiệm sống phong phú. Họ biết rằng những người phụ nữ kia cần gì, nên không tôn trọng họ.

Thứ hai, những cô gái kia không quan tâm lắm đến phẩm chất đạo đức của đối phương, nên rất có thể đối phương không phải là người天堂. Kết hôn với một người có phẩm chất đạo đức tồi đồng nghĩa với đánh mất đi sự tự tôn của bản thân.

Thứ ba, cho dù là tài sản, địa vị, hay sắc đẹp, tuổi trẻ, thì chúng đều thay đổi hay mất đi theo thời gian. Vì thế, kiểu hôn nhân này thực ra là một đầu tư đầy rủi ro, mà thất bại chỉ là chuyện sớm hay muộn mà thôi.

Thứ tư, tình yêu đích thực là sự cống hiến. Khi hai người đến với nhau mà trong lòng đều mang những toan tính riêng, thì ngoài sự nghi ngờ lẫn nhau, sẽ không thể có được kết cục hạnh phúc.

## SÁU TÊN CƯỚP

Trong kinh Phật có viết: “Sắc” chẳng khác gì ‘không’. ‘Không’ chẳng khác gì ‘sắc’. Vậy “sắc” là gì? “Sắc” không đơn thuần chỉ là một dung mạo đẹp, mà là tất cả những gì chúng ta nhìn thấy. Khi nhìn thấy những ngôi nhà sang trọng, những bộ trang phục lộng lẫy, những đồ trang sức đắt tiền, hay người bạn khác giới xinh đẹp, trẻ trung, trong lòng chúng ta sẽ cảm thấy thích. “Sáu tên cướp” mà thầy

trò Đường Tăng gấp trên đường đi, đứa thứ nhất chính là “mắt nhìn mừng”.

Con người thường bị mắt đánh lừa. Tài sản mà cô nữ thạc sỹ nhìn thấy có phải là thật không? Nếu là thật, thì thật được bao lâu? Còn nữa, liệu cô ấy có thể thông qua việc kết hôn để sở hữu những tài sản đó không? Liệu những tài sản đó có thực sự mang lại hạnh phúc cho cô không? Vì thế, nếu không cẩn thận, tên cướp “mắt nhìn mừng” ấy sẽ cướp đi hạnh phúc cả một đời của cô.

Tên cướp thứ hai là “tai nghe giận”. Chúng ta ai cũng đều thích nghe những âm thanh lọt tai, chẳng hạn như âm nhạc, lời khen hoặc lời nịnh bợ của người khác. Những âm thanh khó nghe thường khiến cho ta cảm thấy khó chịu, tâm trạng rối bời. Tên trộm “tai nghe giận” lợi dụng đặc điểm này của đôi tai để đánh lừa chúng ta.

Tên cướp thứ ba là “mũi ngửi thích”. Phụ nữ đều thích sử dụng nước hoa, bởi vì cái cảm giác cơ thể tỏa ra mùi hương thơm thật là tuyệt vời. Ngoài ra, mục đích của việc sử dụng nước hoa là gây cảm tình và ấn tượng tốt đẹp với người khác. Rất nhiều người sử dụng thuốc xịt thơm phòng để cho nhà cửa thơm tho. Thực ra, nước hoa và thuốc xịt thơm phòng đều có hại đối với sức khỏe con người. Song chúng ta vẫn sẵn sàng để cho chiếc mũi đánh lừa.

Tên cướp thứ tư là “lưỡi nếm nghĩ”. Trong cuộc sống, phần lớn mọi người đều rất thích những loại đồ ăn thức uống ngon, mà hoàn toàn không biết rằng thức ăn ngon là kẻ thù của sức khỏe. Ví dụ, thịt dê trong khi nướng sẽ sinh ra chất gây bệnh ung thư, song rất nhiều người vẫn không kiềm chế được bản thân trước sự cám dỗ của món

vú dê nướng khoái khẩu. Trong rượu có chứa rất nhiều thành phần độc hại như formaldehyde, aldehyde, cyanide, chì v.v, nhưng người ta vẫn thích uống rượu. Đối với những món ăn không khoái khẩu, thì cho dù có giàu chất dinh dưỡng đến mấy, cũng không ai thích ăn.

Tên cướp thứ năm là “thân vốn lo”, đề cập đến xúc giác. Che mặt một phụ nữ có gương mặt xấu xí nhưng nước da mịn màng, và để cho bạn vuốt ve khuôn mặt cô ấy, thì bạn sẽ có một cảm giác hết sức thích thú. Nhưng một khi lột tấm khăn che mặt ra thì cảm giác thích thú ấy cũng biến mất.

Tên cướp thứ sáu là “ý thấy muối”, chính là trực giác mà chúng ta thường hay nói đến.

Sáu tên cướp này chính là sáu loại ý thức giác quan của chúng ta. Chúng giống như những bóng ma lúc ẩn lúc hiện, làm cho tinh thần chúng ta không được yên ổn, gây tác động xấu đến hành vi, suy nghĩ, tạo nên uy hiếp lớn nhất trên con đường thành công của chúng ta.

## **LẦN XUNG ĐỘT ĐẦU TIÊN GIỮA ĐƯỜNG TĂNG VÀ TÔN NGỘ KHÔNG**

Sáu tên cướp chặn đường cướp của thực ra là hóa thân của những suy nghĩ vẩn vơ, đồng thời là những thử thách khắt khe đối với Tôn Ngộ Không. Bạn thử tưởng tượng mà xem, con đường phía trước còn dài như thế, tiết trời đã chuyển sang mùa đông, không có quần áo ấm để mặc, không có thức ăn ngon để ăn, đời sống tinh thần gần như là con số không, sự gian khổ là điều hoàn toàn có thể

tưởng tượng được. Trong tình huống này, việc những suy nghĩ vẫn vơ xuất hiện trong đầu cũng là điều rất tự nhiên. Trong những ngày tháng gian khó của quá trình lập nghiệp, rất nhiều người bị chi phối bởi những suy nghĩ vẫn vơ mà bỏ dở chuyến hành trình của mình, trở thành tù binh của sáu tên cướp trên.

Vì thế, muốn vượt qua được khó khăn chồng chất trên con đường lấy kinh, thì trước phải tiêu diệt sáu tên cướp này, để có thể tập trung sự chú ý vào con đường ở dưới chân.

Sáu tên cướp vây chặt lấy Tôn Ngộ Không, thằng *mừng* thì mừng, thằng *giận* thì giận, thằng *thích* thì thích, thằng *nghĩ* thì nghĩ, thằng *muốn* thì muốn, thằng *lo* thì lo. Chúng giơ giáo, múa gươm, chạy ô cả lại đánh vào đầu Ngộ Không bảy tám mươi nhát liền. Ngộ Không đứng im như không có chuyện gì xảy ra. Bọn cướp sợ hãi nói:

- Tên hòa thượng này đâu rắn thật!

Điều này cho thấy Tôn Ngộ Không đủ bản lĩnh chịu đựng được sự thử thách về mặt ý chí. Sau đó, Ngộ Không bắt đầu đánh trả. Y lấy cây gậy như ý ra đánh cho lũ cướp chạy tán loạn, rồi thẳng tay giết từng đứa một.

Hành động của Ngộ Không làm cho Đường Tăng vô cùng tức giận, nói:

- Người có rất nhiều phép thuật, chỉ cần làm cho chúng sợ hãi bỏ chạy là được rồi, tại sao phải giết sạch chúng?

Tôn Ngộ Không giải thích:

- Thưa sư phụ, đệ tử không đánh chết chúng thì chúng sẽ đánh chết sư phụ mất.

Đường Tăng không để tâm đến lời thanh minh của Ngộ Không, mà trách Ngộ Không không chịu sửa chữa tật xấu:

- Năm xưa người đại náo Thiên cung là việc làm càn rỡ, đến nay vẫn chứng nào tật nấy. Với bản tính ác độc và càn rỡ như thế, người không đến Tây Thiên được đâu, không làm hòa thượng được đâu.

Tính cách của Ngộ Không vốn nóng nảy, không biết nhịn nhục, thấy Đường Tăng mắng nhiếc luôn miệng, nên trong lòng tức tối, nói:

- Sư phụ nói, tôi không làm hòa thượng được, không sang Tây Thiên được, vậy tôi không ở đây khiến cho người bức tức nữa. Tôi đi đây!

Đường Tăng chưa kịp nói gì, Ngộ Không đã tung người bay lên, nghe vút một tiếng, đã không thấy bóng dáng đâu.

Đây là lần xung đột đầu tiên của Đường Tăng và Tôn Ngộ Không. Rất nhiều người cho rằng, Ngộ Không giết 6 tên cướp ấy một cách dứt khoát và nhanh gọn khiến độc giả ai cũng cảm thấy khoái trí, tại sao Đường Tăng lại trách mắng Ngộ Không?

Thực ra, mục đích của Đường Tăng và Tôn Ngộ Không đều là gạt bỏ sự chi phối của những ý nghĩ vẩn vơ, để giữ cho cái tâm được thanh tịnh, yên tĩnh. Nhưng hành vi, ý niệm và cách giải quyết vấn đề của hai người không giống nhau. Việc làm của Ngộ Không hơi thái quá, chẳng khác nào một người tu hành muốn giữ cho tấm lòng thanh tịnh nên khi nhìn thấy thức ăn ngon, đồ vật đẹp, đã tức giận đập tan tành, nhìn thấy phụ nữ đẹp liền đánh chết tươi. Làm như thế có được không? Đương nhiên là không. Vì

thế, Đường Tăng mới trách mắng Ngộ Không làm càn, khiến cho mọi chuyện trở nên trầm trọng hơn.

Trong lịch sử không thiếu gì những người làm càn làm bậy giống như Tôn Ngộ Không. Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ đốt cung A Phòng là một ví dụ. Cung A Phòng được xây dựng vào năm 212 trước Công nguyên, là một công trình có quy mô lớn chưa từng có trong lịch sử kiến trúc cổ đại Trung Quốc. Trong bài phú “Cung A Phòng”, nhà thơ Đỗ Mục đời nhà Đường đã miêu tả như thế này:

*“Cao muồn đựng trời xanh, trên ba ngàn dặm che lấp.  
Xây từ Kỳ Sơn ở phương Bắc, vòng qua Tây, chạy thẳng xuống  
Hàm Dương. Hai con sông chảy lờ đờ vào chân tường.*

*Năm bước lại một lâu, mười bước lại một gác, hành  
lang uốn éo như lưng người, mái nhà cong cong như mỏ  
qua; đều ôm địa thế, góc đều đấu nhau, giữa như cái móc”.*

Từ đó có thể thấy được sự hùng vĩ tráng lệ của quần thể kiến trúc Cung A Phòng. Sau khi vào Quan Trung, Hạng Vũ cho rằng Cung A Phòng tượng trưng cho lối sống hoang dâm bạo ngược của Trần Thủy Hoàng, nên vô cùng căm tức, ra lệnh thiêu rụi công trình kiến trúc này. Nhưng Hạng Vũ không thể ngờ được rằng, hành động thiếu suy nghĩ đó đã vô tình cho thấy sự tàn nhẫn của ông, tạo nên một tội danh không bao giờ rửa sạch.

## PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CỦA PHẬT TỔ

Có thêm Tôn Ngộ Không nén việc sang Tây Thiên thỉnh kinh không còn là công việc của một mình Đường

Tăng, mà là mục tiêu của một tập thể. Trong vai trò là người quản lý, Đường Tăng không thể chịu đựng nổi những hành vi thiếu suy nghĩ và càn rỡ của Ngộ Không.

Song, làm thế nào để quản lý các thành viên của tập thể lại là một vấn đề khó khiến bạn phải đau đầu. Bởi vì những tập niêm và suy nghĩ vẩn vơ, giống như bọn cướp, thường xuất hiện vào những lúc bạn không để ý. Chúng giơ dao, múa kiếm, đánh lén các thành viên của bạn. Thành viên trong tập thể sẽ có phản ứng như thế nào? Nộp binh khí đầu hàng hay là đánh trả quyết liệt giống như Tôn Ngộ Không? Hoặc, làm theo phương pháp của Đường Tăng là để cho bọn chúng thấy khó mà rút lui? Cho dù thế nào thì bạn cũng cần phải tạo nên sự thống nhất và hài hòa giữa hành vi cá nhân của mỗi thành viên với hiệu quả trong việc quản lý.

Tôn Ngộ Không nói bỏ đi là bỏ đi. Đường Tăng cũng không làm gì được, đành một tay chống gậy, một tay dắt ngựa, lui thui đi về phía Tây. Song Quán Thế Âm Bồ Tát đã đứng ở phía trước đợi Đường Tăng, ngài còn chuẩn bị sẵn cho ông một phương án quản lý nhân viên. Phương án quản lý này có tên gọi là “Bát chính đạo”, mà tác giả của nó chính là Phật Tổ. Trong việc quản lý thành viên của tập thể và giúp họ thực hiện việc tự quản lý, có thể nói phương án này khá toàn diện, chính xác và hữu hiệu. Nó bao gồm những nội dung sau.

- 1. Chính kiến:** Tức là sự hiểu biết đúng đắn với sự vật, sự việc. Nhiều lúc sự quan sát của chúng ta đối với sự vật, sự việc không toàn diện, song chúng ta vẫn cho rằng sự phán đoán của mình đúng. Kết quả là sự phán đoán của chúng ta rất phiến diện và buồn cười.

Chắc hẳn mọi người đã từng nghe câu chuyện người mù sờ voi. Một hôm, ở cổng phía đông của thành Xá Vệ xuất hiện một con voi lớn. Người ta tranh nhau đến xem rõt cuộc voi to lớn thế nào. Lúc đó, mấy người mù cũng chen vào trong đám đông, họ rất muốn biết con voi có hình dạng thế nào. Vì không nhìn thấy, nên họ chỉ có thể dùng tay sờ để đoán biết hình dạng của nó. Người sờ voi nói:

- *Con voi giống cái gì ư? Tôi biết rồi, nó giống như một cái ống.*

Người sờ tai phản bác:

- *Không đúng, con voi giống như một chiếc quạt mo.*

Người sờ đuôi, vội vàng nói:

- *Hai ông đều sai bét, rõ ràng con voi giống như sợi dây thừng.*

Người sờ chân cười nhạt, nói:

- *Các ông đừng đoán mò nữa, con voi giống như chiếc cột nhà, vừa tròn vừa cao.*

Người sờ bụng, cười phá lên:

- *Các ông đều sai hết, con voi giống như cái trống.*

Thực ra, mỗi người mù chỉ hiểu biết về một phần của con voi. Vì thế, chính kiến là phân tích chính xác để hiểu được chân tướng của sự vật, hiện tượng. Nếu mới hiểu biết một chút mà đã cho rằng mình biết tất cả, chỉ chứng tỏ bạn là người hời hợt nông cạn, hơn nữa rất dễ hình thành nên những suy nghĩ phiến diện và hiểu lầm. Nếu thực sự hiểu được cuộc đời, sự nghiệp của bản thân và sứ mệnh của tập thể,

chúng ta sẽ không bị chi phối bởi những suy nghĩ vẩn vơ.

2. **Chính tư duy:** Tư duy đúng đắn, dùng lý trí để quyết định mục tiêu đúng đắn mà chúng ta theo đuổi. Nếu mục tiêu sai, thì tất cả sẽ sai.

Ngoài ra, còn phải chú ý đến cách thức và phương pháp. Quan hệ giữa con người và xã hội cũng như quan hệ giữa con người và giới tự nhiên là mối quan hệ tác động qua lại. Phương pháp không hợp lý, thích đáng có thể làm cho mối quan hệ này trở nên tồi tệ, trái với ý nguyện của chúng ta. Phương pháp đúng phải là phương pháp thông qua việc làm lợi cho người khác để làm lợi cho bản thân. Như thế, không những chúng ta hóa giải được rất nhiều trở ngại trên đường đi, mà còn nhận được rất nhiều sự giúp đỡ.

Nếu năm xưa Hạng Vũ sử dụng cách tư duy đúng đắn để đưa ra quyết sách thì ông sẽ không có hành động cực đoan như đốt Cung A Phong và chôn sống 200 nghìn hàng binh của quân Tần. Và rất có thể ông không bị thua ở Cai Hạ và tự sát ở Ô Giang.

3. **Chính ngữ:** Lời nói đúng đắn. Lời nói là âm thanh của trái tim. Cách nói chuyện không hợp lý rất dễ khiến người khác hiểu lầm, từ đó đặt dấu hỏi đối với phẩm chất đạo đức của bạn. Vì thế, người quản lý cần phải bồi dưỡng cho nhân viên có thói quen nói chuyện thành thật:

- Không nói dối sẽ giúp bạn xây dựng được mối quan hệ giao tiếp tin tưởng lẫn nhau.

- Không gieo rắc tin đồn, không gây chia rẽ, kiên quyết ngăn chặn hành vi của những kẻ xấu.

- Không dùng lời lẽ cay độc hay lời lẽ thô lỗ, bất lịch sự sẽ giúp bạn xây dựng được mối quan hệ hài hòa, tương trợ lẫn nhau giữa bạn với người khác.

- Không nói những câu vô nghĩa, vô bổ. Khi không cần thiết phải nói, thì nên giữ im lặng.

**4. Chính nghiệp:** Hành vi đúng đắn. Phải đảm bảo rằng mỗi việc mà nhân viên làm đều phù hợp với đạo đức xã hội, quy tắc của tập thể, và niềm tin cá nhân.

**5. Chính mệnh:** Nghề nghiệp đúng đắn. Mỗi nhân viên cần phải thông qua nghề nghiệp để đạt được hai mục đích sau:

- Có được thu nhập cần thiết để nuôi sống gia đình và bản thân.

- Thông qua nghề nghiệp để hoàn thành chuyến hành trình của cuộc đời.

Thực ra, hai mục đích này có thể quy làm một, bởi lẽ mục đích thứ nhất phục vụ cho mục đích thứ hai.

Nghề nghiệp đúng đắn chứa đựng 2 hàm ý sau: thứ nhất là nghề nghiệp chính đáng, tức là nghề nghiệp chúng ta làm không được trái với pháp luật và đạo đức. Thứ hai là nghề nghiệp phù hợp, nghề nghiệp không phù hợp sẽ khiến bạn chẳng làm nên trò trống gì. Ngược lại, một công việc thích hợp sẽ giúp bạn hưởng thụ được niềm vui trong công việc, hơn nữa còn giúp bạn thành công.

- 6. Chính tinh tiến:** Cách tiến thủ đúng đắn, tức là nỗ lực không mệt mỏi, liên tục tiến bộ cho đến khi thành công, với một ý chí kiên định và phương pháp đúng đắn.
- 7. Chính niệm:** Suy nghĩa đúng đắn. Thông thường, chúng ta có thái độ như thế nào đối với cuộc sống, thì cuộc sống sẽ có thái độ như thế ấy đối với chúng ta. Khi bạn có thể phát hiện ra những cơ hội mới trong thất bại, thì trong lòng bạn sẽ tràn đầy hy vọng.

Đúng và sai luôn là hai mặt của một đồng tiền xu, một mặt là ánh sáng, còn mặt kia là bóng tối, vì thế bạn cần phải lựa chọn cách suy nghĩ đúng đắn. Hãy để cho suy nghĩ của bạn hướng đến hy vọng chứ không phải là tuyệt vọng, hướng đến những hứng thú mang tính sáng tạo chứ không phải là sự đơn điệu buồn tẻ, hướng đến sự cố gắng nỗ lực chứ không phải là thái độ được chăng hay chừ, hướng đến niềm vui chứ không phải là nỗi buồn.

Tất cả những gì của chúng ta đều do suy nghĩ của chúng ta tạo nên, cách suy nghĩ đúng đắn sẽ tạo nên thành công, suy nghĩ sai lầm sẽ khiến chúng ta rơi xuống vực sâu của thất bại.

- 8. Chính định:** Giữ cho cái tâm tinh lặng, công minh. Trí tuệ đích thực vốn được sinh ra từ cái tâm tinh lặng, công minh. Nếu cái tâm không công minh, thì suy nghĩ của chúng ta sẽ là những tà niệm. Nếu cái tâm không tinh lặng, thì suy nghĩ của chúng ta sẽ là những vọng tưởng.

Trong “Bát chính đạo”, chúng ta có thể coi chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh là quy phạm cho hành vi đúng đắn; chính niệm, chính định là nhân sinh quan đúng đắn; còn chính kiến, chính tư duy là ý thức tư tưởng đúng đắn. Xét trên góc độ quản trị học, đây là ba khía cạnh trong việc xây dựng tập thể. Trong Phật học, ba khía cạnh này có tên gọi lần lượt là “giới học” (quy phạm của hành vi đúng đắn), “định học” (nhân sinh quan đúng đắn) và “tuệ học” (ý thức tư tưởng đúng đắn).

Theo quan điểm của Phật giáo, “giới” sinh ra “định”: tức là hành vi đúng đắn có thể giúp cho nhân viên xây dựng được nhân sinh quan đúng đắn. “Định” sinh ra “tuệ”: nhân sinh quan đúng đắn sẽ tạo nên ý thức tư tưởng đúng đắn.Thêm vào đó, phương pháp khích lệ đúng đắn (chính tinh tiến) sẽ giúp cho mỗi cá nhân đều đạt được thành tựu, giúp cho tập thể hoàn thành được mục tiêu. Vì thế, có thể nói rằng “Bát chính đạo” là một tác phẩm kinh điển trong lĩnh vực quản trị học.

## TÁC DỤNG THẦN KỲ CỦA VÒNG KIM CÔ

Quán Thế Âm Bồ Tát chuẩn bị sẵn cho Đường Tăng một chiếc mũ hoa và bài chú, đợi Tôn Ngộ Không quay trở lại.

Tôn Ngộ Không đã đi đâu? Hóa ra, Ngộ Không dùng phép cản đầu vân đến Đông Hải Long Cung. Long Vương vội chạy ra đón tiếp, hỏi đạo này ra sao. Ngộ Không tức tối thuật lại chuyện đánh 6 tên cướp và cuộc tranh cãi với

Đường Tăng. Long Vương chỉ mỉm cười, mời Ngộ Không uống nước.

Lúc đó, Ngộ Không chợt nhìn thấy trên bức tường phía sau của Long Cung có treo một bức tranh tên là “Cầu Dī dâng giày”. Long Vương giải thích:

- Ông cụ ngồi trên cầu Dī là Hoàng Thạch Công, còn chàng trai trẻ đang cầm chiếc giày là Trương Lương đời nhà Hán. Hoàng Thạch Công đang ngồi trên cầu bỗng nhiên đánh rơi đôi giày xuống sông, bèn sai Trương Lương xuống tìm. Trương Lương vội vàng lội xuống sông mò, rồi lẽ phép dâng lên Thạch Công, 3 lần như thế. Hoàng Thạch Công cố tình làm rơi đôi giày xuống sông ba lần, Trương Lương xuống sông mò 3 lần, mà không hề tỏ ra tức giận chút nào. Thạch Công cho rằng chàng trai này là người có sự tu dưỡng rất tốt về đạo đức, nên nhận làm học trò. Sau này, Trương Lương trở thành công thần bậc nhất của triều Hán.

Nhân cơ hội này, Long Vương khuyên Ngộ Không:

- Đại Thánh ạ! Ngài cũng nên học tập Trương Lương. Tính tình nóng nảy như ngài, làm sao tu thành chính quả được?

Ngộ Không tuy bản tính nóng nỗi nhưng nghe xong câu nói của Long Vương, cũng biết sửa sai, lập tức dùng phép cân đầu vân bay trở về với Đường Tăng.

Hai thầy trò làm lành với nhau. Sau đó, Ngộ Không nhìn thấy chiếc mũ giát hoa vàng, hớn hở cầm lấy đội lên đầu.

Đường Tăng thấy Ngộ Không đội chiếc mũ, bèn lẩm nhẩm đọc bài chú, Ngộ Không đau đến nỗi lăn lộn trên mặt đất, xé nát chiếc mũ, nhưng không làm sao giật đứt kim cô giát trên chiếc mũ. Những sợi kim cô đã mọc rẽ bám vào óc của Ngộ Không. Từ đó trở đi, chỉ cần Đường Tăng niệm chú, Ngộ Không đau đến lăn lộn trên mặt đất, không dám làm càn nữa. Hóa ra đây chính là một phương pháp quản lý hiệu quả.

Chiếc vòng kim cô đội trên đầu Ngộ Không, thực ra chính là nội quy hành vi của nhân viên. Tại sao phải thực hiện việc nội quy hóa hành vi của nhân viên? Bởi vì đây là nhân tố đặc trưng của tập thể, nếu hành vi của nhân viên không được nội quy hóa, thì tập thể không còn là tập thể nữa, mà trở thành một đám người ô hợp.





## PHÔ TRƯƠNG KHIÊN CHO NGƯỜI KHÁC ĐỒ KÝ

*N*gười ta có thể tiêu diệt lòng thù hận, có thể tiêu diệt sự tàn nhẫn, nhưng lại không thể tiêu diệt sự đồ kỹ.

### “LÀM HÒA THƯỢNG MỘT NGÀY PHẢI GÕ CHUÔNG MỘT NGÀY”

Từ khi Đường Tăng có được đồ đệ Tôn Ngộ Không, mọi chuyện có sự thay đổi rất lớn. Tôn Ngộ Không là người của công việc, làm việc quên mình không kể ngày đêm. Tác phong xông xáo, không quản khó khăn nguy hiểm của Ngộ Không làm cho con đường ghập ghềnh khúc khuỷu cũng trở nên băng phẳng, ngay cả con ngựa cũng vui vẻ hẳn lên. Lúc đó, những chiếc lá liễu non mới nhú, cỏ cây bắt đầu đâm chồi nảy lộc, núi rừng được phủ một màu xanh mướt, tiết trời đã chuyển sang mùa xuân.

Hai thầy trò vừa đi vừa ngắm cảnh, trong lòng trào lên niềm vui sướng. Khi mặt trời sắp xuống núi, Đường

Tăng dừng ngựa nhìn xa, thấy trong hẻm núi có lâu đài thấp thoáng, điện các lờ mờ. Hai thầy trò bàn nhau, tối nay đến đó xin tá túc.

Đường Tăng ra roi cho ngựa tiến lên, Ngộ Không rảo bước chạy theo. Khi đến cổng chùa thấy chính điện có bức đại tự trên viết dòng chữ “Quan Âm Thiền Viện” Đường Tăng mừng rỡ nói:

- Đệ tử đội ơn Bồ Tát rất nhiều, chưa có dịp bái tạ, nay đến ngôi chùa này, cũng như gặp được Bồ Tát, được dịp bái tạ.

Hòa thượng trong chùa mở cửa điện mời Đường Tăng bước vào. Đường Tăng sửa lại áo mũ, cúi mình rập xuống đất, khấu đầu trước tượng vàng.

Khi Đường Tăng khấu đầu trước tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát, vị hòa thượng đó gõ trống, còn Ngộ Không khua chuông. Nhưng khi Đường Tăng làm lễ xong, hòa thượng ngừng đánh trống, Ngộ Không vẫn cứ khua chuông, lúc thưa lúc mau. Những người trong chùa hỏi:

- Làm lễ xong rồi, còn đánh chuông làm gì?

Lúc đó, Ngộ Không mới buông chiếc dùi, cười nói:

- Các ngươi không biết đấy thôi, tôi làm hòa thượng một ngày thì phải gõ chuông một ngày.

## ĐẶC ĐIỂM TÍNH CÁCH CỦA TÔN NGỘ KHÔNG

Câu nói “làm hòa thượng một ngày thì gõ chuông một ngày” của Tôn Ngộ Không hoàn toàn không phải là biểu hiện của thái độ được chăng hay chớ, vô trách nhiệm. Ngược

lại, Ngộ Không là một người có tinh thần trách nhiệm rất cao. Với tính cách của Ngộ Không, đã làm hòa thượng rồi, thì gõ chuông là việc làm bắt buộc, không gõ không được. Đây là đặc trưng nổi bật của người có tính cách mạnh mẽ. Họ rất xem trọng hiệu quả thực tế, luôn đưa ra một yêu cầu tối thiểu nào đó cho bản thân, đồng thời cảm thấy hạnh diện khi đạt được yêu cầu đó. Trong cuộc sống, mỗi ngày họ đều có mục tiêu và sự theo đuổi rất rõ ràng. Họ rất coi trọng công việc của mình, hơn nữa đặt ra tiêu chuẩn thiết thực, khả thi, sau đó nỗ lực để đạt được. Đây chính là toàn bộ nội dung cuộc sống của họ.

Giống như Tôn Ngộ Không, người có tính cách mạnh mẽ đều là những người khi chưa đạt được mục đích thì chưa chịu dừng lại. Người có tính cách cầu toàn thì suy ngẫm, người có tính cách sôi nổi thì nói, người có tính cách ôn hòa thì quan sát, duy chỉ có người mạnh mẽ là xắn tay áo lên bắt tay vào công việc. Đôi khi phương pháp làm việc mà người có tính cách mạnh mẽ lựa chọn không phải là rất thỏa đáng, nhưng khi nghĩ đến chuyện bản thân đã làm được một số công việc, thì họ sẽ cảm thấy hài lòng.

Trong tất cả mọi người, người có tính cách mạnh mẽ là người thực tế nhất. Họ không quan tâm đến những sự việc xa vời, mà chỉ để tâm đến chuyện làm thế nào để làm tốt công việc trong tay.

Bởi lẽ lúc nào cũng coi trọng kết quả thực tế, nên người có tính cách mạnh mẽ thường không có tầm nhìn xa trông rộng. Họ thường không suy ngẫm đầy đủ về những hậu quả lâu dài do hành động của mình gây ra. Về điểm này, người cầu toàn và người mạnh mẽ hình thành nên cặp đôi bổ sung thế mạnh cho nhau.

Ngược lại với Tôn Ngộ Không, Đường Tăng là người có chiều sâu trong cách suy nghĩ. Ông thích suy ngẫm về những vấn đề sâu sắc như giá trị cuộc đời là gì. Ông quan tâm đến sự ảnh hưởng lâu dài của mỗi sự việc. Ông luôn hy vọng những sự việc mình làm đều đạt đến mức độ hoàn mỹ. Vì thế, người có tính cách cầu toàn như Đường Tăng có thể định hướng và lãnh đạo những người có tính cách mạnh mẽ như Tôn Ngộ Không làm những công việc có giá trị, khắc phục tật xấu.

Song vì người có tính cách cầu toàn luôn tìm mọi cách để đưa ra quyết sách đúng đắn, nên thường tỏ ra thiếu quyết đoán. Để làm tốt công việc đến mức không một chút sai sót, người cầu toàn tìm mọi cách thu thập nhiều thông tin có thể nhất. Mặc dù vậy, họ vẫn chưa hoàn toàn yên tâm với quyết sách của mình. Trong khi đó, hành động chính là sở trường của người có tính cách mạnh mẽ. Họ cho rằng, thay vì chờ đến khi chắc chắn 100% mới hành động, chi bằng khi mới chắc chắn 50% thậm chí là 1% hãy chủ động hành động. Bởi vì chỉ có hành động mới mang lại kết quả.

Câu nói cửa miệng của Tôn Ngộ Không là: “Lão Tôn đến rồi!”. Đây là một lời tự khen của Ngộ Không cho phong cách hành động nhanh gọn của mình. Chính phong cách quyết đoán, coi trọng hành động này, giúp Ngộ Không nhanh chóng giải quyết được khúc mắc, phiền phức gấp phải trong công việc. Nhưng mặt khác, cũng chính thói quen không suy nghĩ chín chắn trước khi hành động, đã gây rất nhiều phiền phức mà ngay Ngộ Không cũng không ngờ tới.

## PHIỀN PHỨC DO TÂM LÝ CHUỘNG HƯ VINH GÂY RA

Tôn Ngộ Không khua chuông ầm ī làm kinh động đến các sư trong chùa. May mà Đường Tăng luôn tử thái độ hòa nhã, nên các sư đã bỏ qua. Họ dẫn hai thầy trò xuống phòng khách phía sau điện chính. Sư trụ trì đích thân ra đón tiếp, mời hai thầy trò uống trà.

Bộ đồ uống trà của sư trụ trì thật cầu kỳ. Chiếc khay được làm bằng ngọc màu mỡ dê, ba chiếc chén màu lam nạm vàng. Một tiểu đồng xách chiếc ấm đồng bạch, rót ba chén trà thơm. Loại chè sư cụ mời khách cũng là loại chè ngon thượng hạng. Đường Tăng không ngớt lời khen:

- Bộ ấm này đẹp tuyệt! Thật là chè ngon, ấm đẹp.

Sư cụ trụ trì khách sáo, đáp lại:

- Đâu có, đâu có. Các ngài từ thiên triều thượng quốc đến, có vật báu gì mà chưa nhìn thấy? Bộ ấm trà này có gì đáng khen chứ? Các ngài có đem theo vật báu gì thì cho tôi xem nhé, để tôi mở rộng tầm mắt.

Vốn là người thận trọng, Đường Tăng trả lời:

- Rất tiếc, bên Đông Thổ Đại Đường chúng tôi không có báu vật gì cả. Nếu có thì đường xá xa xôi cũng không mang theo được.

Tôn Ngộ Không vốn là người không suy nghĩ sâu xa, liền nói chen vào:

- Thưa sư phụ, tấm áo cà sa trong hành lý của sư phụ chẳng phải bảo bối sao? Lấy ra cho người ta coi, xem sao.

Các sư nghe nói đến áo cà sa, đều cười nhạt. Ngộ Không hỏi:

- Các ông cười cái gì?

Một nhà sư nói:

- Sao có thể gọi áo cà sa là bảo bối được? Mỗi chúng tôi ở đây đều có hai, ba mươi chiếc. Sư cụ trụ trì của chúng tôi, làm hòa thượng cả đời, có thiếu gì áo cà sa chứ?

Ngộ Không nói:

- Vậy các ông hãy mang cà sa của các ông ra đây xem nào.

Các sư cũng có ý muốn khoe khoang, bèn khiêng ra 12 chiếc hòm, giở từng chiếc áo cà sa treo lên, mời thầy trò Đường Tăng xem. Quả là đầy nhà gấm vóc, bốn vách lụa là, đều được thêu hoa dát gấm, thùa chỉ, đính vàng. Ngộ Không xem hết một lượt, cười và nói:

- Thôi được rồi, cất hết đi! Böyle giờ hãy xem áo cà sa của chúng tôi.

Đường Tăng nghe nói thế giật mình, vội kéo Ngộ Không ra ngoài, khẽ bảo:

- Đồ đệ, làm như thế không hay đâu. Người xưa có câu: “Những đồ vật quý báu, không được cho những kẻ tham lam, gian dối nhìn thấy”. Nếu để cho họ nhìn thấy, tất động lòng tham; đã động lòng tham tất bày ra mưu này kế nọ. Chúng ta đơn thân độc mã ở đây nếu cứ thích khoe mẽ như thế, sẽ tự chuốc lấy phiền phức thôi.

Đường Tăng quả là người thận trọng, sớm đã có tâm lý đề phòng, cảnh giác nhưng Ngộ Không thản nhiên nói:

- Cho họ xem áo cà sa, sao có thể nói là tự chuốc lấy phiền phức chứ?

Rồi Ngộ Không vội vàng chạy đi lấy tay nải, cởi ra, trưng chiếc áo cà sa mà Quán Thế Âm Bồ Tát ban tặng cho Đường Tăng, để các sư chiêm ngưỡng. Ngay lập tức, ánh hào quang tỏa sáng, các sư thấy thế không ngớt lời khen. Còn Ngộ Không cho rằng mình đã thắng trong cuộc thi này, nên bộ dạng dương dương tự đắc.

Nào ngờ sư cụ trụ trì nhìn thấy chiếc cà sa đó, bèn động lòng tham, muốn đem áo về phòng ngủ, xem kỹ một đêm, sáng mai trả lại. Đường Tăng nghe nói thế giật mình, oán trách Ngộ Không:

- Chỉ tại con thôi!

Ngộ Không cười, nói:

- Chẳng lẽ sư phụ sợ họ lửa à? - Nói xong, đưa chiếc áo cà sa cho sư trụ trì.

Sau khi có được chiếc áo trong tay, sư trì không muốn trả lại nữa. Tại sao vậy? Bởi vì ông ta đố kỵ Đường Tăng. Cùng là hòa thượng, tại sao Đường Tăng có một tấm áo cà sa bảo bối, còn ông thì không? Thế rồi, ông cùng bàn bạc với một số nhà sư trong chùa cho đến tận khuya, quyết định châm lửa thiêu sống hai thầy trò Đường Tăng, chiếm lấy áo cà sa.

## CÁCH XỬ LÝ ĐỐI VỚI ÂN OÁN

Đến nửa đêm, bỗng nghe tiếng chân người đi đi lại lại bên ngoài phòng khách, Ngộ Không vùng dậy, toan mở cửa ra xem, nhưng lại sợ sư phụ thức giấc, bèn lắc người một cái, biến thành một con ong mật, bay ra theo kẽ hở trên

mái ngói. Ngộ Không nhìn thấy các nhà sương rơm, khuân cùi, chất kín xung quanh phòng khách, châm lửa đốt.

Ngộ Không cười thầm:

- Sư phụ nói đúng thật! Bọn người này không phải là người lương thiện, chúng muốn giết người cướp của đây.

Ngộ Không quyết định đưa ra hành động đối phó. Với tính cách cứng rắn mạnh mẽ, Ngộ Không muốn dạy cho lũ hòa thượng bất nhân này một bài học. Suy nghĩ một lát, Ngộ Không dùng phép cân đầu vân bay lên đến cửa Nam Thiên tìm Quang Mục Thiên Vương, mượn chiếc túi tránh lửa.

Cũng giống như Tôn Ngộ Không, tất cả những người có tính cách mạnh mẽ đều sử dụng phương thức đối phó này để giải quyết phiền phức. Họ tìm mọi cách thực hiện ý tưởng của mình, cho đến khi đạt được mục đích. Một khi đã đưa ra quyết định, họ sẽ thể hiện thái độ kiên cường, cứng rắn, không chịu lùi bước. Khi hành động, họ bình tĩnh, quyết đoán và hoàn toàn không hoài nghi về tính đúng đắn trong quyết định của mình. Nếu bạn phản đối, họ sẽ đáp trả bằng thái độ thô bạo, cứng rắn.

Khi gặp Quảng Mục Thiên Vương, Ngộ Không kể cho ông nghe âm mưu cướp của giết người của các nhà sư trong chùa Quan Âm. Quảng Mục Thiên Vương ngạc nhiên hỏi:

- Nếu là bọn xấu đốt lửa, thì chỉ nên rưới nước cứu người, tại sao lại mượn túi tránh lửa?

Ngộ Không đáp:

- Ông đâu có hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện. Đem nước dập lửa thôi thì làm sao dạy được cho lũ hòa thượng ấy một bài học. Nên tôi chỉ mượn chiếc túi tránh lửa, bảo vệ cho Đường Tăng an toàn là được rồi. Còn tôi không quan tâm đến chuyện khác, chúng nó muốn đốt thì cứ để cho chúng đốt.

Quảng Mục Thiên Vương cười nói:

- Con khỉ này lại nổi lòng bất lương, chỉ cốt được việc còn không quan tâm đến người khác.

Ngộ Không nghiêm mặt (đây là đặc điểm nổi bật của người có tính cách mạnh mẽ), nói:

- Đừng có múa mép nữa, mau đem túi tránh lửa cho tôi, kẻo hỏng hết việc.

Đương nhiên Quảng Mục Thiên Vương biết rõ tính cách của Ngộ Không, nên không dám từ chối.

Sau khi mượn được túi tránh lửa, Ngộ Không cưỡi mây, bảy thảng đến phòng khách của viện Quan Âm, dùng cái túi tránh lửa trùm lấy Đường Tăng, con ngựa trắng và hành lý. Quay đầu nhìn lại thấy bọn sư sãi thi nhau châm lửa, Ngộ Không vô cùng giận dữ, niệm chú, thổi lên một ngọn gió, làm cho lửa cháy hùng hực, khiến cho viện Quan Âm chìm trong biển lửa. Lũ hòa thượng không khống chế được ngọn lửa, vội vàng vác hòm đồ sot, khuân ghế xách

nồi, kêu làng kêu nước, tiếng vọng lên đến cả trời. Hóa ra, Ngộ Không không những không chữa cháy mà ngược lại còn nhân cơ hội này để trả thù.

Lúc đó, Đường Tăng đang ngủ say trong cái túi tránh lửa, không hề hay biết về sự việc đang xảy ra. Đến khi trời sáng, Đường Tăng mặc quần áo, mở cửa bước ra, lúc đó mới nhìn thấy cảnh tượng hoang tàn. Lâu đài điện vũ uy nghi tráng lệ trước đây, mới chỉ một đêm đã biến thành vách đổ tường xiêu. Tam Tạng thất kinh, hỏi:

- Đã xảy ra chuyện gì vậy?

Tôn Ngộ Không cho rằng mình đã giải quyết sự việc rất gọn gàng, nên hào hứng thuật lại chi tiết những gì đã xảy ra tối qua. Nào ngờ, khi nghe xong, Đường Tăng vô cùng tức giận, chửi mắng Ngộ Không thậm tệ. Về mặt hành động, Đường Tăng không bằng Tôn Ngộ Không, nhưng ông lại là chuyên gia trong việc phán xét đúng sai. Ông trách Ngộ Không thứ nhất là hiếu thắng tranh hơn, nên mới tự chuốc lấy tai họa; thứ hai nhìn thấy lửa mà không chữa cháy; thứ ba là nhân cơ hội này để trả thù.

Nào ngờ Ngộ Không chẳng nhận lỗi, còn tỏ vẻ không phục, cãi lại:

- Lửa là do họ tự đốt. Họ không châm lửa, thì con đâu có thổi gió.

Đường Tăng vô cùng tức giận, chuẩn bị niệm chú.

## CÓ MỘT HÙNG BÌ TINH TÊN GỌI LÀ ĐỐ KỴ

Như đã nói, sư cụ trụ trì nhìn thấy chiếc áo cà sa bao bối của Đường Tăng, trong lòng nảy sinh đố kỵ, rắp tâm

giết người cướp của. Nào ngờ gãy ông đập lung ông. Ngọn lửa thiêu rụi ngôi chùa, nên trong lòng sư cụ vô cùng phiền muộn. Sáng hôm sau, khi thầy trò Đường Tăng đến đồi lại chiếc áo, sư cụ sai người tìm kiếm khắp nơi mà không thấy. Không biết phải giải thích với thầy trò Đường Tăng như thế nào, sư cụ liền đập mạnh đầu vào tường, máu chảy lênh láng, một lát sau thì tắt thở.

Vậy chiếc áo cà sa của Tam Tạng biến đi đâu mất? Hóa ra, ngọn lửa lớn đêm qua làm kinh động đến con yêu tinh Hùng Bì sống ở ngọn núi gần đó. Nó nhân cơ hội, cướp đi chiếc áo. Hùng Bì tức là ác thú. Phật giáo cho rằng, nếu con người lúc sống tham lam, đố kỵ, thì lúc chết sẽ bị rơi vào con đường súc sinh, biến thành Hùng Bì. Hay nói cách khác, sư cụ trụ trì tuy đã chết, nhưng sự đố kỵ của ông vẫn tồn tại ở chốn dương gian, đồng thời biến thành yêu quái.

Đố kỵ là một căn bệnh tâm lý rất khó chữa trị. Trong lịch sử, hay trong các tác phẩm văn học, đố kỵ luôn đồng

hành với nhân loại giống như hình với bóng. Chu Du trong “Tam Quốc diễn nghĩa” là người đố kỵ, Lâm Đại Ngọc trong “Hồng lâu mộng” là người đố kỵ. Bạn đố kỵ người khác, người khác cũng đố kỵ bạn. Đố kỵ làm cho người ta đau khổ, điên cuồng, tàn nhẫn. Nó là con dao hai lưỡi, người đầu tiên bị tổn hại là bản thân bạn, sau đó nó thúc giục bạn làm hại người khác. Như một căn bệnh truyền nhiễm, một khi bùng phát, đố kỵ sẽ lây lan một cách điên cuồng. Tâm trạng phiền muộn, khổ tâm toan tính, cũng chỉ vì một chút đố kỵ.

Rốt cuộc con yêu tinh Hùng Bì có tên là đố kỵ này ẩn nấp ở nơi nào? Sau khi tìm kiếm, Ngộ Không phát hiện nó sống ở động Hắc Phong. Hóa ra, đố kỵ vốn ẩn nấp trong bóng tối, không dám ra ngoài ánh sáng.

## ĐỐ KỴ VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

Tôn Ngộ Không dùng phép cân đầu vân, nhảy lên không trung, vẫn mình một cái đã đến núi Hắc Phong. Ngộ Không dừng lại trên mây, quan sát kỹ một lượt, không ngờ phong cảnh núi Hắc Phong lại đẹp như thế. Sau khi mưa, vách đá và trời xanh biếc một màu, gió cuốn chòm thông tựa tấm bình phong. Hóa ra, đặc điểm của đố kỵ chính là dùng sự tươi sáng rực rỡ của núi rừng và sự tối tăm của hang động làm tấm áo khoác ngoài.

Đang chiêm ngưỡng phong cảnh núi rừng, bỗng nghe có tiếng người nói ở trong bụi cỏ phía trước mặt, Ngộ Không rón rén nấp sau tảng đá nhìn trộm, chỉ thấy ba tên yêu ma ngồi bệt xuống đất, thao thao bất tuyệt với nhau. Ngồi trước là một gã đen sì, đó chính là Hùng Bì tinh, tượng trưng cho sự đố kỵ. Bên trái là một gã đạo nhân - một con sói đã

thành tinh, tượng trưng cho sự tàn nhẫn. Bên phải là một nhà sư áo trắng, là một con rắn thành tinh, tượng trưng cho sự oán giận. Hóa ra, đố kỵ, tàn nhẫn và oán hận là những kẻ cùng hội cùng thuyền. Vì thế, chúng ta thấy rất dễ hiểu, tại sao người có tính đố kỵ lại hay trách người trách đời, oán hận ông trời không công bằng, thậm chí tàn nhẫn gieo rắc tin đồn, vu oan giáng họa cho người khác.

Ba con yêu tinh này bàn luận về chủ đề gì vậy? Nếu nghe được câu chuyện của chúng, chắc hẳn bạn sẽ giật mình vì ngạc nhiên. Bởi vì chúng bàn luận về cách thức đi đến thành công! Nhưng ba kẻ khiếm khuyết về mặt tâm hồn này có thể nói được những triết lý gì chứ? Dương nhiên là những thủ đoạn hại người lợi mình. Nói chuyện được một lúc, Hùng Bì tinh nhắc đến chiếc áo cà sa mình ăn trộm tối qua, còn nói ngày mai sẽ mở một tiệc lớn, lấy tên là “Hội áo Phật”, mời những người bạn thân đến dự. Ngộ Không nghe thấy thế, không nén nổi tức giận, nhảy ra khỏi khe núi, hai tay vung gậy sắt lao tới. Hùng Bì tinh hoảng hốt biến thành cơn gió chạy trốn, còn tên đạo sĩ có tên gọi tàn nhẫn ấy cưỡi mây bồ chạy, chỉ có nhà sư áo trắng tên là oán hận không kịp trốn đi, bị Ngộ Không đánh cho một gãy chết tươi.

Điều này cho thấy những lời nói đồn đại và phi báng thường không đủ sức chống chọi với những đòn đánh trả, chỉ cần một gãy là phải hiện nguyên hình.

### BA LẦN ĐÁNH HÙNG BÌ TINH

Điều mà Ngộ Không không ngờ tới là, tiêu diệt lời đồn đại thì dễ, tiêu diệt tâm lý đố kỵ lại khó đến thế. Ngộ Không đến trước cửa động Hắc Phong, quát lớn:

- Mau trả áo cà sa cho ta, ta sẽ tha mạng sống cho ngươi! Nếu dám nói ra nửa chữ “không”, ta sẽ đạp đổ núi Hắc Phong, giãm nát động Hắc Phong, nghiền các ngươi thành bùn.

Đây là chiêu thức mà người có tính cách mạnh mẽ thường hay sử dụng - dùng sức mạnh để uy hiếp người khác.

Trong những tình huống thông thường, chiêu thức này quả thực có thể hù dọa được những kẻ nhát gan. Còn bây giờ, tên Hùng Bì tinh ấy không chút sợ hãi, chỉ cười nhạt hỏi lại:

- Mi là ai? Có tài cán gì mà dám đến đây khoác lác?

Ngộ Không bèn thao thao bất tuyệt kể về lịch sử hiển hách của mình từ khi đại náo Thiên Cung. Nào ngờ, nghe xong, Hùng Bì tinh chỉ bĩu môi nói:

- Hóa ra, mi chính là tên Bật Mã Ôn à?

Từ trước đến giờ, Ngộ Không luôn hãnh diện với cái tên Tề Thiên Đại Thánh, và cảm thấy vô cùng hổ thẹn với chức quan Bật Mã Ôn, nên khi nghe Hùng Bì tinh nói thế, Ngộ Không nổi giận, quát:

- Tên yêu quái này, ăn trộm áo cà sa không trả, lại còn nói xấu ta.

Nói rồi, Ngộ Không giơ gậy như ý, đánh yêu quái. Hùng Bì tinh né người, giơ giáo lên đỡ. Hai bên đánh nhau hơn mươi hiệp vẫn không phân thắng bại. Đến giữa trưa, Hùng Bì tinh giơ giáo giữ chặt gậy như ý, hẹn Ngộ Không ăn cơm trưa xong lại đánh tiếp.

Đến buổi chiều, hai bên đánh nhau từ cửa động lên đến đỉnh núi, từ đỉnh núi lên đến chín tầng mây. Phun

sương thổi gió, cát bay núi lửa, đánh đến khi mặt trời lặn vẫn không phân thắng bại.

Ngộ Không chán nản quay về viện Quan Âm, nằm suy nghĩ cả đêm. Hôm sau, trời vừa sáng, Ngộ Không đã thức giấc, dặn dò các sư trong chùa chăm sóc sư phụ cẩn thận, rồi bay đến Nam Hải. Quán Thế Âm Bồ Tát hỏi:

- Người đến đây làm gì?

Ngộ Không nói:

- Con và sư phụ đi đường thấy một ngôi chùa thờ Người. Người được dân gian thờ cúng, vậy mà lại để cho tên Hắc Hùng tinh làm hàng xóm, chính hắn đã ăn trộm chiếc áo cà sa của sư phụ con. May lần con đến đòi mà nó không trả. Vì thế, hôm nay con phải đến tìm Người.

Quán Thế Âm Bồ Tát nói:

- Con khỉ này sao nói năng thế? Hùng Bì tinh ăn trộm áo cà sa, sao lại đến đây đòi ta? Nếu ngươi không hiểu thắng tranh hơn với lũ tiểu nhân, thì đâu có nhiều phiền phức thế này? Hơn nữa, ngươi đã biết ngôi chùa đó thờ phụng ta, tại sao còn gọi gió phát hỏa, thiêu rụi Quan Âm viện? Người cũng to gan thật đấy, không biết tự trách bản thân mà còn đến đây sinh sự à.

Ngộ Không thấy mình đuối lý, vội quỳ xuống nhận tội:

- Bồ Tát nói rất đúng, những tai họa này đều do con gây ra. Nhưng nếu con không lấy được chiếc áo cà sa về, thì sư phụ con lại đọc thần chú. Xin Bồ Tát rủ lòng từ bi, giúp con hàng phục con yêu quái đó.

Bồ Tát cười mây lành cùng Ngộ Không đến núi Hắc Phong. Đến nơi, họ dừng mây bước xuống, theo đường đi

vào động. Đang đi, họ vô tình gặp con sói thành tinh có tên là tàn nhẫn ấy. Ngộ Không giơ cây gậy như ý, nhầm thẳng đầu nó giáng một gậy, khiến con sói ấy vỡ nát đầu, máu chảy lênh láng. Sau đó, Bồ Tát thu phục Hùng Bì tinh, chụp một cái vòng kim cô lên đầu nó, rồi đọc thần chú. Con yêu tinh đau đớn nỗi quăng giáo mác, quằn quại trên mặt đất. Ngộ Không cười:

- Ta cứ nghĩ chỉ có mỗi mình lão Tôn ta số khổ, bây giờ ngươi cũng được ném thử lợi hại của vòng kim cô rồi đấy.

Ngộ Không muốn đánh chết con yêu quái đó, nhưng Bồ Tát không cho. Ngộ Không nói:

- Con quái vật này, không đánh chết nó, để nó sống có tác dụng gì chứ?

Bồ Tát nói:

- Phía sau núi Lạc Giả của ta, chưa có người trông coi. Ta mang nó về đây làm thần giữ núi.

Hóa ra, Bồ Tát muốn Hùng Bì tinh cải tà quy chính.

Câu chuyện Hùng Bì tinh cho thấy, người ta có thể tiêu diệt lòng thù hận, có thể tiêu diệt sự tàn nhẫn, nhưng lại không thể tiêu diệt sự đố kỵ.





## TỪ BIỆT LÔI SÔNG PHÀM TỤC

*Đ*ường Tăng đặt cho con yêu quái mặt lợn ấy cái tên Trư Bát Giới, với ý muốn từ đây hắn sẽ từ biệt lối sống dung tục, để bắt đầu suy ngẫm và theo đuổi hạnh phúc đích thực của cuộc sống. Bát Giới không hề chần chừ do dự, rời khỏi Cao Lão Trang, cùng với Đường Tăng và Tôn Ngộ Không bước trên con đường thỉnh kinh漫 trường và gian khổ.

## ANH CHÀNG ĐẸP TRAI BIẾN THÀNH LỢN

Hùng Bì tinh theo Quán Âm Bồ Tát đến núi Giả Lạc, chiếc áo cà sa cẩm lan cũng quay về nguyên vẹn với Đường Tăng. Lúc đó, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm. Sáng sớm hôm sau, hai thầy trò tắm rửa cho ngựa, gói ghém hành lý, tiếp tục lên đường. Trên đường đi, chỉ nhìn thấy:

*Đào hạnh đầy rừng khoe diễm lệ  
Dây bìm leo giậu theo lối đi*

*Mặt đê trời ấm uyên ương ngũ  
Khe núi hoa thơm bướm liệng gần.*

Giữa tiết trời mùa xuân ấm áp, hai thầy trò cứ mải miết đi, không lâu sau đã đến Cao Lão Trang.

Nhắc đến Cao Lão Trang, chắc hẳn độc giả sẽ nghĩ ngay đến Trư Bát Giới. Gã tai to mặt lợn này từng đảm nhận chức “Thiên Bồng nguyên soái” dưới trướng của Ngọc Hoàng Thượng Đế, từng là một anh chàng đẹp trai, tướng mạo đường đường. Một hôm, Vương Mẫu mở tiệc Bàn Đào, vì quá chén, Thiên Bồng nguyên soái đã say túy luý. Trên đường về, trong lúc nửa tỉnh nửa say, y gặp tiên nữ Hằng Nga xinh đẹp. Không kiềm chế được bản năng tinh dục đang trỗi dậy trong lòng, Thiên Bồng nguyên soái đã giờ trò sàm sỡ với Hằng Nga. Ngọc Hoàng Thượng Đế nổi giận, phạt 2000 roi, đày xuống nhân gian đầu thai làm người. Nào ngờ, Thiên Bồng nguyên soái bất cẩn, chui vào bụng một con lợn nái, vì thế khi sinh ra đời là con quái vật mình người mặt lợn.

Theo truyền thuyết dân gian, nếu kẻ nào tham lam vô độ, hưởng hết vinh hoa phú quý ở kiếp này, thì kiếp sau sẽ đầu thai thành lợn.

Trư Bát Giới là một chú lợn với đầy màu sắc hài kịch. Rất nhiều cô gái coi Trư Bát Giới là người đàn ông lý tưởng, với lý do là: Trư Bát Giới tuy hình thức xấu xí, nhưng xấu một cách đáng yêu. Y là người nhiệt tình nồng nồng, thích ảo tưởng, vui vẻ, đi đến đâu thì ở đó có tiếng cười, ngoài ra, y biết “thương” vợ.

Song, thay vì nói y “thương” vợ, chỉ bằng nói y “thương” phụ nữ. Cứ nhìn thấy phụ nữ đẹp, là mắt Trư

Bát Giới lại sáng lên. Đặc điểm nổi bật nhất của Trư Bát Giới là, thứ nhất tham ăn, thứ nhì háo sắc, thứ ba tham tiền. Ngoài ra, một trong những sự hưởng thụ của Bát Giới chính là ngủ. Cho dù có bận rộn đến mấy, Bát Giới cũng cố gắng dành thời gian để ngủ. Hơn nữa không cần giường êm, gối cao, ở bất cứ nơi nào, Bát Giới vẫn có thể nằm ngáy o o, kể cả khi nằm ngủ trên cành cây, trong ổ rơm hay trên tảng đá. Nếu xét về góc độ giới tính, hình tượng Trư Bát Giới đã khắc họa một cách cô đọng những nhược điểm của người đàn ông. Vì thế, khi nhìn thấy hình tượng Trư Bát Giới, hoặc nhắc đến tên của Bát Giới, cánh mày râu thường mỉm cười tỏ vẻ thấu hiểu.

Song ở Cao Lão Trang, Trư Bát Giới không được may mắn cho lắm. Bố vợ của y là Cao Thái Công rất không thích y, hơn nữa còn sai người đi khắp nơi tìm kiếm pháp sư để bắt sống y.

## **NGƯỜI ĐÀN ÔNG TRƯỚC VÀ SAU KHI KẾT HÔN**

Tên gia nhân được Cao Thái Công sai đi tìm pháp sư vừa ra khỏi thôn thì gặp hai thầy trò Đường Tăng. Lúc đó, trời đã gần tối, hai thầy trò Tam Tạng cũng muốn tìm nơi tá túc qua đêm. Sau khi hỏi tên gia nhân, biết được đầu đuôi câu chuyện, Ngộ Không nói:

- Phiền anh quay về báo với chủ nhân của anh, chúng tôi từ Đông Thổ Đại Đường sang Tây Thiên thỉnh kinh. Chúng tôi có thể hàng phục được yêu ma quỷ quái. Chỉ cần chủ nhân các anh tiếp đón tử tế, chúng tôi sẽ bắt con yêu quái đó cho ông ta.

Sau khi nghe tên gia nhân bẩm báo, Cao Thái Công vội vàng thay quần áo, ra mời thầy trò Đường Tăng vào phòng khách. Cao Thái Công hỏi hai thầy trò Đường Tăng từ đâu đến, Tam Tạng đáp:

- Bần tăng từ Đông Thổ Đại Đường, vâng mệnh triều đình sang Tây Thiên lễ Phật cầu kinh, nhân đi qua sơn trang của ngài, xin cho ngủ tạm một đêm, sáng mai đi sớm.

Cao Thái Công hơi ngạc nhiên:

- Hóa ra hai vị đến đây xin tá túc, sao lại nói là có thể hàng phục được yêu quái?

Ngộ Không nói:

- Đúng vậy, chúng tôi đến đây xin ngủ tạm, tiện thể bắt mấy con yêu quái để chơi cho vui.

Cao Thái Công nghi ngờ hai thầy trò Đường Tăng là phường lừa đảo đến đây kiếm miếng ăn. Ông chưa kịp nói gì, thì Ngộ Không đã hỏi tiếp:

- Xin hỏi phủ của ông có bao nhiêu con yêu quái?

Thái Công kêu lên:

- Trời ơi! Chỉ có một ông rể yêu quái thôi cũng tan cửa nát nhà rồi. Nếu có vài con yêu quái chắc tôi chết mất.

Ngộ Không nói:

- Ông kể tường tận lai lịch của con yêu quái đó, để tôi bắt nó cho ông.

Cao Thái Công nói:

- Chuyện này liên quan đến đứa con gái thứ 3 của tôi. Tôi có 3 đứa con gái, đứa lớn là Hương Lan, đứa thứ hai là Ngọc Lan, đứa út là Thúy Lan. Hai đứa lớn đã gả cho người ở trong sơn trang này, chỉ có đứa út chưa gả cho ai. Lão đây không con trai, nên muốn kiếm một chàng trai đến đây ở rể, thứ nhất là có thêm người trông cửa giữ nhà, làm lụng đi phu, thứ hai là mong hai vợ chồng nó chăm sóc lão lúc tuổi già. Ba năm trước, có một anh chàng tuy da hơi đen nhưng hình thức cũng khá đẹp, đến đây xin ở rể. Khi mới đến hắn cũng cần mẫn làm việc. Nào ngờ, sau này mặt mũi hắn lại hay biến đổi thế.

Ngộ Không hỏi:

- Biến đổi như thế nào?

Cao Thái Công nói:

- Khi mới đến, hắn là một người đen, béo, sau này biến thành một chàng ngốc mồm dài, tai lớn, sau gáy có lông bờm, mặt giống hệt mặt lợn. Hắn ăn rất khỏe, một bữa ăn hết bốn, năm đấu gạo, điểm tâm cũng phải hơn trăm cái bánh bao mới đủ.

Tam Tặng nói:

- Hắn ăn nhiều, tất phải làm khỏe.

Cao Thái Công nói tiếp:

- Ăn chỉ là chuyện nhỏ thô thiển. Bây giờ hắn còn biết hô phong hoán vũ, đi mây về gió, đá chạy cát bay, làm cho nhà tôi và hàng xóm láng giềng đều không được sống yên ổn. Hắn còn nhốt đứa con gái út đáng thương của tôi ở nhà sau, đã nửa năm nay không trông thấy mặt, không biết sống chết thế nào.

Trên thực tế, sự biến đổi của rất nhiều người đàn ông trước và sau khi kết hôn, cũng giống như sự thay đổi của chàng rể nhà Cao Thái Công. Trong thời gian yêu đương và mới kết hôn, để chinh phục và lấy lòng người phụ nữ mình yêu, người đàn ông thường thể hiện sự chủ động và sự nhiệt tình không biết mệt mỏi. Trong thời kỳ này, người đàn ông đóng vai một người tình, cho người phụ nữ thấy vai diễn đầy sức cuốn hút của mình. Chính vì thế, họ sẽ che giấu một số khuyết điểm của bản thân. Song khi những hưng phấn của hôn nhân dần tan biến theo thời gian, họ sẽ không đóng kịch nữa. Con người đích thực của họ sẽ dần dần lộ rõ, những nhược điểm và khuyết điểm vốn có sẽ hiện nguyên hình.

Chàng rể của Cao Thái Công cũng vậy. Khi mới đến, y đen đen, beo béo, hình thức cũng khá đẹp trai, lại cần mẫn làm việc. Ai dè sau này bộ mặt hắn ta lại thay đổi hoàn toàn.

Ngộ Không nói:

- Được rồi, tối nay tôi sẽ giúp ông bắt chàng rể yêu quái đó, bắt nó phải viết tờ rãy vợ, trả lại con gái cho ông, ông thấy thế nào?

Cao Thái Công vui mừng, nói:

- Nếu quả thực có thể bắt được nó, thì còn bắt hắn viết tờ giấy rãy vợ làm gì? Phiền ông trừ tận gốc rẽ giúp tôi.

### **NGƯỜI VỢ CỦA YÊU QUÁI**

Cao Thái Công dẫn Ngộ Không ra nhà sau. Ngộ Không dùng gậy như ý đập mạnh, chiếc khóa mở ra, bên trong tối đen như mực. Ngộ Không nói:

- Ông gọi con gái một tiếng xem cô ấy có ở trong đó không?

Cao Thái Công đánh bạo, gọi tên con gái. Thúy Lan nghe tiếng cha gọi, liền đáp lại với giọng nói mệt mỏi, không còn hơi sức:

- Cha ơi, con ở trong này.

Hành Giả giương cặp mắt vàng, nhìn thấy cô gái đầu tóc rối bù, gương mặt tiêu tụy, đang nằm trong bóng tối. Cao Thái Công chạy lại. Cô gái ôm chồm lấy cha, khóc òa lên.

Ngộ Không nói:

- Đừng khóc nữa! Tôi hỏi cô, con yêu quái ấy đi đâu rồi?

Thúy Lan trả lời:

- Tôi cũng không biết hắn đi đâu. Dạo này, sáng nào hắn cũng ra ngoài từ sớm, đến tối mịt mới về. Ngày nào hắn cũng cưỡi mây đạp gió, không biết là làm cái gì.

**Ngộ Không nói:**

- Ông hãy đưa con gái về nhà trước, để lão Tôn ở đây đợi chàng rể yêu quái của ông. Nếu nó không về, xin ông chớ trách. Nếu nó về, tôi sẽ giúp ông diệt trừ tận gốc mối họa này.

Cao Thái Công vui mừng dắt con gái về nhà trước. Ngộ Không lắc mình biến thành một người con gái, ngồi trong phòng đợi tên yêu quái đó. Chỗng mây chốc trời đã tối đen như mực. Lát sau, một cơn gió lớn nổi lên, đá lở, cát bay thật là đáng sợ.

Ngộ Không nhìn thấy một con yêu quái từ trên không bước xuống. Mặt nó đúng là giống mặt lợn, tướng mạo vô cùng xấu xí. Thấy nó bước vào cửa, Ngộ Không cứ nằm nguyên trên giường giả vờ ốm, miệng rên rỉ. Con yêu quái không biết thật giả, không thèm hỏi một câu, xông thẳng vào ôm lấy Tôn Ngộ Không. Ngộ Không né người sang một bên, thuận tay đẩy con yêu quái ngã sõng xoài xuống đất.

Yêu quái lồm cồm bò dậy, vịn vào thành giường, hổn hển nói:

- Có phải hôm nay em trách ta về muộn nên mới đẩy ta ngã, đúng không?

**Ngộ Không nói:**

- Anh chẳng thương em gì cả. Em đang thấy khó chịu trong người, vậy mà vừa về đến nhà, anh đã ôm chầm lấy em đòi hôn.

**Con yêu quái hỏi:**

- Em khó chịu gì chứ? Anh đến đây ở rể, tuy có ăn một chút cơm nước của nhà em, nhưng bù lại anh cũng

giúp nhà em cày ruộng bừa mương, gieo mạ cấy lúa, sinh cơ lập nghiệp. Bây giờ, em được mặc áo gấm tay đeo xuyến vàng, cứ hai ba ngày anh lại hái hoa, bứt quá về dỗ em. Không hiểu tại sao em vẫn không hài lòng.

Ngô Không nói:

- Em chẳng qua là con chó, con mèo. Lúc vui mừng thì anh dỗ dành em. Lúc không vui, anh vứt em ở nhà chẳng thèm hỏi han gì. Em là con người, vậy mà suốt ngày anh cứ nhốt em trong phòng.

Yêu quái cười gượng, nói:

- Em không thấy anh yêu quý em lắm sao. Sợ em chạy trốn, nên bắt đắc dĩ, anh mới nhốt em lại.

Ngô Không nghĩ thầm:

- Tên ngốc này tuy thô lỗ, cục cằn, nhưng bụng dạ cũng không đến nỗi xấu xa.

Rồi Ngô Không cố ý nói khích:

- Nghe nói cha định mời ông Tề Thiên Đại Thánh năm trăm năm trước đã đại náo Thiên Cung đến đây tróc nã anh.

Yêu quái nghe xong, vô cùng sợ hãi, nói:

- Cái tên Bật Mật Ôn đại náo Thiên Cung ấy có rất nhiều phép thuật, chắc ta phải nhanh chóng trốn đi.

Nói xong, liền mặc áo, mở cửa, bước ra ngoài, nhưng bị Hành Giả giữ chặt lại. Hành Giả vuốt mặt một cái, hiện nguyên hình, quát lớn:

- Tên yêu quái kia, chạy đâu cho thoát? Người hãy ngẩng đầu lên nhìn xem ta là ai?

Yêu quái quay lại nhìn thấy Ngộ Không, bèn “soạt” một tiếng, giựt đứt áo, biến thành một trận gió chạy trốn. Ngộ Không tung người lên không, bay như một mũi tên đuổi theo.

## NHỊ ĐỒ ĐỆ CỦA ĐƯỜNG TĂNG

Ngộ Không theo sát con yêu quái. Đến một ngọn núi cao, yêu quái ấy vội vàng chui vào trong một hang động, lấy cây đinh ba chín răng quay lại đánh nhau. Ngộ Không dùng gậy như ý giữ chặt cây đinh ba, cười:

- Chiếc đinh ba ngươi cầm trong tay có phải ngươi dùng cuốc đất trồng rau khi làm con rể ở nhà Cao Lão không? Nó trở thành binh khí của ngươi từ lúc nào vậy?

Tên yêu quái nói:

- Ngươi chớ coi thường chiếc đinh ba này, nếu dùng nó đánh trúng vào chín huyệt động trên người của ngươi thì ngươi chết không kịp ngáp đâu.

Tôn Ngộ Không thu cây gậy như ý lại, nói:

- Thằng ngốc kia, bây giờ lão Tôn sẽ giơ đầu cho nhà ngươi bổ một nhát, xem ngươi có giết được ta không nhé.

Tên yêu quái giơ ngay đinh ba lên, dùng sức bổ thật mạnh một nhát. Chỉ nghe thấy “choang” một tiếng, chiếc đinh ba tóe lửa sáng nhoáng, còn đầu Ngộ Không chẳng hề sút tí da nào. Tên yêu quái sợ hãi, bủn rủn tay chân, luôn miệng nói:

- Đầu rắn quá, đầu cứng quá!

Ngộ Không đắc ý, khoác lác:

- Năm xưa thiên binh thiên tướng của Ngọc Hoàng dùng búa bổ, kiếm chém, giáo đâm, hỏa thiêu, sét đánh, mà còn không làm tổn hại đến một sợi lông của ta. Chiếc đinh ba này của ngươi chỉ đáng gãi ngứa cho ta thôi.

Lúc đó, con yêu quái mới chợt nhớ ra:

- Ta nhớ rằng năm xưa khi đại náo Thiên Cung, ngươi sống ở động Thủy Liêm, núi Hoa Quả. Tại sao bây giờ lại ở đây? Chẳng lẽ nhạc phụ ta đến núi Hoa Quả mời ngươi đến đây?

Hành Giả đáp:

- Nhạc phụ ngươi không đến núi Hoa Quả mời ta. Chuyện là thế này, ta đang cùng Đường Tăng sang Tây Thiên thỉnh kinh, khi đi ngang qua Cao Lão Trang xin ngủ nhờ ở đó một đêm, nhạc phụ ngươi nhờ ta cứu con gái ông ấy, bắt sống tên yêu quái nhà ngươi.

Yêu quái nghe nói, bỏ ngay đinh ba xuống, vội vàng hỏi:

- Người lấy kinh mà anh vừa nói bây giờ ở đâu?

Ngộ Không hỏi:

- Chẳng lẽ ngươi cũng muốn gặp ông ấy?

Yêu quái trả lời:

- Tôi vốn là Thiên Bồng nguyên soái ở trên trời. Bởi vì uống rượu say, trêu chọc Hằng Nga, nên bị Ngọc Hoàng đày xuống trần gian. Quán Thế Âm Bồ Tát dặn tôi ở đây chờ người sang Tây Thiên thỉnh kinh ấy, hộ tống ông sang Tây Thiên, lấy công chuộc tội, khi trở về còn thành chính quả.

Ngộ Không cười, nói:

- Người cũng muốn sang Tây Thiên lễ Phật cầu kinh sao? Đường đi gian nan lắm, toàn núi cao, sông sâu. Hơn nữa người có thể dứt bỏ được người vợ đang bị nhốt trong căn phòng ở nhà sau sao?

Tên yêu quái đứng thờ người ra tỏ vẻ luyến tiếc. Ngộ Không dẫn yêu quái về Cao Lão Trang. Khi nhìn thấy Đường Tăng, yêu quái vội quỳ xuống, vừa vái lạy vừa nói:

- Sớm biết sư phụ ở nhà nhạc phụ con, thì con đã đến bái kiến rồi, chứ đâu khiến mọi người phải vất vả như thế này.

Đường Tăng thu nhận tên yêu quái đó làm nhị đồ đệ, đặt cho nó cái tên là Trư Bát Giới.

Cao Thái Công thấy hắn cài tà quy chính, lại sắp đi xa, từ đó bớt được một tai họa, nên đương nhiên trong lòng vô cùng vui sướng. Ông không chỉ tặng cho thày trò Đường Tăng rất nhiều vàng bạc (Đường Tăng từ chối món quà này, mà chỉ xin một ít lương khô) mà còn mua cho chàng rể mà ông căm ghét đến tận xương tủy ấy một bộ quần áo và một đôi giày mới.

## Ý NGHĨA CỦA TÊN GỌI “TRƯ BÁT GIỚI”

Mỗi đồ đệ của Đường Tăng đều có một tên mang phong vị của Phật giáo. “Bát Giới”, hay còn gọi là bát quan trai giới, tức là tám điều giới luật mà các Phật tử cần phải tuân thủ. Chính xác hơn, cần phải nói là *bát giới nhất trai*. “Bát giới” (tám giới luật) là: không sát sinh, không trộm cướp, không dâm dục, không nói dối, không uống rượu, không thoa dầu thơm, không múa hát và xem múa hát,

không được nằm giường cao rộng; “nhất trai” là: không được ăn quá giờ ngọ.

Phật giáo cho rằng, mùi hương thơm có thể làm mê hoặc lòng người, điệu múa lời ca có thể làm tâm trí con người không còn được thanh tịnh, ảnh hưởng đến việc tu hành. Vì thế, giới luật trong Phật giáo yêu cầu các đệ tử không được thoa dầu thơm, không được múa hát và xem múa hát.

Còn như thế nào được gọi là giường cao rộng? Trong Phật giáo có một quy định, giường không được cao quá một thước sáu tấc, khi ngồi trên giường chân phải chạm đất. Giường chỉ cần đủ rộng để khi ngủ trên đó, bạn có thể trở mình là được. Tùy Dạng Đế từng có một chiếc giường lớn ngoại cỡ, vừa cao vừa rộng. Trên chiếc giường này, được trải một chiếc chăn rộng, một chiếc gối dài, đủ cho Tùy Dạng Đế và mấy chục mỹ nữ cùng ngủ chung. Tùy Dụng Đế lăn qua lăn lại giữa các mỹ nữ giống như một con bướm bay giữa vườn hoa, để thỏa mãn thói sống hoang dâm vô độ của mình. Có thể thấy chiếc giường cao rộng đồng nghĩa với lối sống xa xỉ. Còn không được ăn quá giờ ngọ, tức là không được ăn vặt, mà phải ăn đúng giờ.

Vì thế, ý nghĩa của bát quan trai giới là khuyên răn chúng ta phải sống đơn giản, tiết kiệm và có quy luật, từ đó, giúp cho chúng ta chuyên tâm theo đuổi thành công của cuộc đời. Thực ra, trong quản lý doanh nghiệp thời hiện đại cũng có một số nội quy tương tự, quy định hành vi của nhân viên, chẳng hạn không được mặc quần áo lòe loẹt, khác người, phải giữ được hình thức bề ngoài sạch sẽ, chỉnh tề, không được làm những việc mất lòng tin, không được dùng quyền lực để mưu cầu hạnh phúc cá nhân.

Lối sống đơn giản tuy bề ngoài giống như nghèo túng nhưng lại mang một nét đẹp độc đáo. Ngược lại, theo đuổi lối sống vật chất xa hoa, ngoài việc làm tăng thêm chi tiêu trong cuộc sống, còn làm cho con người rơi vào sự phiền muộn và hoang mang, cuối cùng rơi xuống vực sâu của thất bại. Vô số ví dụ thực tế cho thấy, chỉ có những người có phẩm chất đạo đức cao thượng, sống cần kiệm liêm chính, mới có thể hoàn thành được những sự nghiệp vĩ đại, đồng thời được người khác tin tưởng. Chính vì thế, họ thường có những đóng góp rất lớn cho tập thể.

Đường Tăng đặt cho yêu quái mặt lợn ấy tên Trư Bát Giới, với ý muốn từ đây hắn ta sẽ từ biệt lối sống dung tục, để bắt đầu suy ngẫm và theo đuổi ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Bát Giới không hề chần chừ do dự, rời khỏi Cao Lão Trang, cùng Đường Tăng và Tôn Ngộ Không bước trên con đường thỉnh kinh mạn trường và gian khổ. Chỉ có điều, mỗi lần lâm vào tình cảnh tuyệt vọng, hay những lúc nhàn rỗi, Bát Giới thường nhớ về người vợ chẳng hề yêu thương y, trong khi y vẫn một mực yêu thương nàng.





## CUỘC SÔNG CẦN CÓ SỰ DẪN DẮT BỞI Ý NGHĨA ĐÍCH THỰC

Tác dụng của “Tâm kinh” là ở chỗ, mặc dù không thể thay đổi được ngọn núi đang tồn tại, nhưng chúng ta có thể dùng một cách suy nghĩ khác để vượt qua núi cao.

### PHẢN ỨNG ĐỘ CAO CỦA TRƯ BÁT GIỚI

Từ khi những người đi thiền kinh có thêm một thành viên mới, thì không khí lập tức thay đổi. Tính cách của Trư Bát Giới vốn sôi nổi, miệng lại nói liên tục, hơn nữa, cái bộ dạng tai to đầu lớn của y, chỉ nhìn thôi đã thấy buồn cười rồi. Nhờ có Bát Giới mà chuyến đi của thầy trò Đường Tăng bớt đi sự tẻ nhạt. Họ cứ nói cười vui vẻ như thế trên đường đi khoảng một tháng trời, cho đến khi gặp ngọn núi cao.

Tại sao mới đi trên đường băng phẳng một tháng trời, đã gặp một ngọn núi cao? Lý do là, mỗi nhân viên mới, sau khi gia nhập vào tập thể, đều trải qua thời kỳ vui vẻ,

tiếp ngay sau đó tâm lý sẽ xuất hiện cái gọi là phản ứng độ cao (altitude reaction). Trong hành vi tổ chức học, phản ứng độ cao này còn được gọi là cú sốc văn hóa (culture shock). Sở dĩ nhân viên mới xuất hiện phản ứng độ cao là vì 3 nguyên nhân sau:

1. Trong văn hóa của tập thể mới, họ đánh mất vai diễn xã hội vốn có trong môi trường văn hóa trước đây của họ, từ đó tạo nên tâm trạng không ổn định.
2. Sự mâu thuẫn và xung đột trong quan niệm giá trị. Quan niệm giá trị được hình thành từ lâu trong môi trường văn hóa trước đây của họ không hài hòa thậm chí đối nghịch với quan niệm giá trị trong môi trường văn hóa của tập thể mới, tạo nên sự bỡ ngỡ, không thích nghi về mặt hành vi của nhân viên mới.
3. Trong văn hóa của tập thể mới, sự khác biệt về lối sống và thói quen sống khiến cho nhân viên mới khó thích ứng ngay được.

Phản ứng độ cao không chỉ xảy ra đối với nhân viên mới, mà khi làm việc, học tập hoặc sinh sống trong một môi trường mới, người ta đều thể nghiệm được phản ứng này ở những mức độ khác nhau. Ví dụ, trong những công ty đa quốc gia, khá nhiều giám đốc được cử ra nước ngoài công tác, vì xuất hiện phản ứng độ cao đối với môi trường mới nên đành phải bỏ dở công việc giữa chừng, quay về nước. Xét trên góc độ này, trong chuyến hành trình sang Tây Thiên thỉnh kinh, do sự thay đổi liên tục của môi trường, mỗi thành viên của tập thể đều có thể xuất hiện phản ứng độ cao ở những mức độ khác nhau vào bất cứ lúc nào.

## BỐN GIAI ĐOẠN CỦA PHẢN ỨNG ĐỘ CAO

Phản ứng độ cao là một hiện tượng rất đáng được để tâm. Đối với cá nhân, phản ứng này đồng nghĩa với việc nghề nghiệp xuất hiện nguy cơ. Đối với tập thể, phản ứng độ cao đồng nghĩa với sự rủi ro và tổn thất lớn về nguồn nhân lực, kinh tế và thời gian. Thông thường, phản ứng độ cao sẽ trải qua 4 giai đoạn sau:

- 1. Giai đoạn tuần trăng mật:** Khi mới đến một môi trường văn hóa mới, con người thường có cảm giác mới lạ đối với những gì mình nhìn thấy, nghe thấy, thường cảm thấy hài lòng với tất cả sự việc và con người nơi đây. Lúc này, người ta ở vào thời kỳ “tuần trăng mật” với những cảm giác hưng phấn và lạc quan.
- 2. Giai đoạn chán nản:** Sau giai đoạn “tuần trăng mật”, do sự khác biệt về thói quen sống và lối sống của môi trường mới so với môi trường cũ, đặc biệt là sự mâu thuẫn và xung đột về quan niệm giá trị, nên cảm giác hưng phấn dần dần bị thay thế bởi thất vọng, hụt hẫng, phiền muộn và lo lắng. Giai đoạn này thường kéo dài trong khoảng thời gian từ vài tuần đến vài tháng. Trong thời gian này, người ta có thể có những biểu hiện sau:
  - *Thái độ thù địch:* Tỏ thái độ thù định với công ty, tập thể hoặc địa phương nơi mình đang sinh sống, làm việc; có xung đột về mặt văn hóa đối với nhân viên cũ của công ty hay người dân địa phương.
  - *Thái độ trốn tránh:* Có thái độ chán ghét đối với công ty, tập thể hoặc địa phương nơi mình đang sinh sống,

làm việc; không muốn tiếp xúc với nhân viên cũ của công ty hay người dân địa phương. Trong trường hợp nghiêm trọng, có một số người vì áp lực tâm lý quá lớn phải quay trở về quê hương của mình.

- 3. Giai đoạn khôi phục và điều chỉnh:** Sau khi trải qua giai đoạn chán nản, nhân viên mới dần dần lấy lại thăng bằng tâm lý. Họ tìm cách gỡ bỏ những khó khăn và trở ngại, tìm kiếm biện pháp thích ứng với môi trường mới. Họ tiếp xúc ngày càng nhiều với nhân viên cũ của công ty hoặc người dân địa phương, đồng thời bắt đầu xây dựng những mối quan hệ giao tiếp. Họ hiểu được rằng môi trường văn hóa mới không chỉ có khuyết điểm, mà còn có cả ưu điểm. Cảm giác rối bời, chán nản, cô đơn, hụt hẫng ban đầu đã từ từ giảm xuống. Họ dần dần thích ứng với môi trường mới.
- 4. Giai đoạn thích ứng:** Trong giai đoạn này, cảm giác chán nản, phiền muộn và lo lắng biến mất. Về cơ bản, nhân viên mới đã thích nghi với môi trường mới, thích ứng với thói quen, hành vi và ứng xử của tập thể mới hay người dân địa phương, và có thể chung sống hòa thuận với họ.

### **TRUYỀN THỤ “TÂM KINH”**

Đường Tăng ý thức được rằng cần phải tìm cách loại bỏ phản ứng độ cao, vốn gây ảnh hưởng tiêu cực đối với công việc của tập thể và nghề nghiệp cá nhân. Ông dùng ngựa, dặn dò hai đồ đệ:

- Các con nhìn xem, ngọn núi trước mặt cao như thế kia, các con phải cẩn thận nhé.

Bát Giới nói:

- Ngọn núi này có tên là Phù Đồ, đây là nơi ẩn danh của thiền sư Ô Sào. Ông ấy từng khuyên con theo ông ấy tu hành.

Đường Tăng ngồi trên ngựa, phóng tầm mắt nhìn xa, thấy trên cây hương cối có một cái ổ rất lớn làm bằng cỏ khô. Trư Bát Giới chỉ vào chiếc ổ nói:

- Chẳng phải thiền sư Ô Sào đang ở trên đó sao?

Đường Tăng giơ roi giục ngựa, đến tận gốc cây. Thiền sư thấy có người đến, cũng rời khỏi ổ, nhảy từ trên cây xuống.

Đường Tăng xuống ngựa, cúi đầu chào thiền sư:

- Bần tăng sang chùa Lôi Âm bên Tây Thiên thỉnh kinh, xin hỏi thiền sư đường đi sang đó còn bao xa?

Thiền sư vội đỡ Đường Tăng đứng dậy, nói:

- Xin mời thánh tăng đứng dậy. Con đường sang Tây Thiên còn dài lắm. Hơn nữa dọc đường thường có hổ báo xuất hiện. Muốn thuận lợi đến được chùa Lôi Âm, ta e rằng khó lắm.

Đường Tăng càng thêm sốt ruột, hỏi lại rõ cuộc đường đi còn bao xa. Thiền sư mỉm cười, nói:

- Đường sá tuy xa, nhưng sẽ có ngày đi đến nơi. Chỉ có điều trên đường đi các ngài sẽ gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại. Ta có cuốn “Tâm kinh”, nếu gặp phải khó khăn, đọc kinh này thì sẽ bình yên vô sự.

Đường Tăng thành kính phủ phục trên mặt đất. Thiền sư Ô Sào liền đọc kinh truyền cho Tam Tạng. Kinh nói rằng:

*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã Ba la  
mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn gai không, độ nhất  
thiết khổ ách.*

*Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc  
tức thị không, không tức thị sắc, thọ tưởng hành thức  
diệc phục như thị.*

*Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh  
bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.*

*Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức.*

*Vô nhãnh nhĩ tỷ thiết thân ý, vô sắc thanh hương vị  
xúc pháp, vô nhãnh giới nãi chí vô ý thức giới.*

*Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử,  
diệc vô lão tử tận.*

*Vô khổ, tập, diệt, đạo.*

*Vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố.*

*Bồ đề tát đõa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô  
quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khùng bố, viễn ly  
điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.*

*Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc  
A nãu đa la Tam miệu Tam bồ đề.*

*Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thân chú, thị  
đại minh chú, thị vô thương chú, thị vô đẳng đẳng  
chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.*

*Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết  
chú viết*

*Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề  
tát bà ha.*

Tạm dịch là:

*Khi hành Bát Nhã Ba La  
Ngài Quán Tự Tại soi ra tột cùng.  
Thấy ra năm uẩn đều Không  
Bao nhiêu khổ ách khốn cùng độ qua.  
Này Xá Lợi Tử xét ra  
Không là sắc đó, sắc là không đây.  
Sắc cùng không chẳng khác sai  
Không cùng sắc vẫn sánh tài như nhau.  
Thọ, tưởng, hành, thức uẩn nào,  
Cũng như sắc uẩn, một màu không không.  
Này Xá Lợi Tử ghi lòng  
Không không tướng ấy, đều không tướng hình.  
Không tăng giảm, không trước thanh  
Cũng không diệt, cũng không sanh pháp đồng.*

Vậy nên trong cái chơn không  
Vốn không năm uẩn, cũng không sáu trần.  
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân  
Vị, hương, xúc, pháp, cùng phần sắc, thính.  
Từ không giới hạn mắt nhìn  
Đến không ý thức, vô minh cũng đồng.  
Hết vô minh, cũng vẫn không  
Hết già, hết chết, cũng không có gì.  
Không khổ, tập, diệt, đạo kia  
Trí huệ chúng đắc cũng là không không.  
Sở thành, sở đắc bởi không  
Các vì Bồ Tát nương tùng huệ nǎng.  
Tâm không còn chút ngại ngần  
Nên không còn chút băn khoăn sợ gì.  
Đảo điên mộng tưởng xa lìa  
Niết Bàn mới đến bên kia bến bờ.  
Ba đời chư Phật sau, xưa  
Đắc thành Chánh Giác cũng nhờ huệ nǎng.  
Trí huệ nǎng lực vô ngần  
Đại Minh vô thượng, Đại Thân cao siêu.  
Trí huệ nǎng lực có nhiều  
Thật là thần chú trừ tiêu não phiền.  
Trí huệ nǎng lực vô biên  
Dẫn đường giải thoát qua bên giác ngần.  
Liền theo lời chú thuyết rằng:  
Độ tha giác ngộ khắp tràn chúng sanh.  
Yết đế, yết đế

*Ba la yết đế  
Ba la tăng yết đế  
Bồ đề Tát bà ha.*

Truyền kinh xong, thiền sư toan cưỡi máy bay đi, nhưng Đường Tăng níu lại. Tại sao vậy? Bởi vì “Tâm kinh” rất khó hiểu, ngay một lúc không thể lĩnh hội hết ý nghĩa của nó, nên trong lòng Đường Tăng cảm thấy hoang mang bất an, cứ muốn hỏi bằng được đường sá sang Tây Thiên như thế nào. Thiền sư chỉ mỉm cười, đọc một bài thơ:

*Đường sá không khó đi  
Hãy nghe ta dẫn dò  
Nghìn núi, nghìn sông sâu  
Nhiều chướng, nhiều quỷ sứ.  
Nếu gặp chốn hiểm guy  
Yên tâm đừng hoảng sợ.  
Đi tới Ma Nhĩ Nhai  
Nghiêng bàn chân đi bộ.  
Coi chừng rừng Hắc Tùng  
Cáo yêu ra triệt lộ.  
Tinh linh khắp kinh vua  
Ma vương đầy mọi chỗ.  
Hổ già ngồi công đường  
Sói xanh làm chủ bạ.  
Sư tử, voi xưng vương  
Hổ báo đều làm chúa  
Lợn rừng quẩy hành trang  
Thủy quái trước mặt đó.*

*Khi đá sống lâu năm  
Đương nổi cơn thịnh nộ.  
Nên hỏi người đã quen  
Sang Tây họ biết rõ.*

Về cơ bản, 81 kiếp nạn trong “Tây Du ký” đều diễn tiến đúng theo như dự đoán trong bài thơ. Trong lúc Đường Tăng vẫn chưa hiểu gì, thì thiền sư Ô Sào đã hóa thành một vầng sáng biến mất. Tôn Hành Giả bỗng nhiên nổi giận, giơ gậy như ý phóng thẳng vào chiếc ống của thiền sư, chỉ nhìn thấy hoa sen muôn đóa nở, mây đẹp chấn muôn vòng. Tuy có tài chọc trời khuấy đất, nhưng Tôn Hành Giả cũng không làm đứt được một sợi dây leo của chiếc ống.

Tại sao Tôn Ngộ Không lại nổi giận? Bởi vì thiền sư Ô Sào cho rằng, tất cả mọi khó khăn đều bắt nguồn từ suy nghĩ của con người. “Tâm sinh thì ma quả sinh. Tâm diệt thì ma quỷ diệt”. Khuyết điểm trong tính cách của Tôn Ngộ Không là suy nghĩ nông cạn, tầm nhìn hạn hẹp, thiếu kiên nhẫn, không biết cách gây dựng mối quan hệ tốt đẹp với người khác. Vì thế, những vấn đề này của tính cách cũng là một nhân tố tạo ra khó khăn chồng chất trên đường đi. Tôn Ngộ Không thấy thiền sư phê bình điểm yếu của mình, nên mới tức giận như thế.

Đường Tăng nhìn thấy bộ dạng bức tức của Ngộ Không, ngạc nhiên hỏi:

- Ngộ Không, đây là một vị Bồ Tát, tại sao con lại phá hoại nơi ở của người.

Ngộ Không đáp:

- Ông ấy mắng hai anh em con.

Đường Tăng hỏi:

- Vị Bồ Tát ấy nói về con đường sang Tây Thiên, đâu có mắng các con.

Ngộ Không trả lời:

- Sư phụ đâu có biết. Ông ấy nói “Lợn rừng quẩy hành trang” là mắng Trư Bát Giới, còn “Khỉ đá sống lâu năm” là chửi Lão Tôn này.

Bát Giới nói:

- Sư huynh bớt giận. Vị thiền sư này đoán biết được quá khứ, tương lai. Thử xem câu nói “Thủy quái trước mặt đó” của ông ta có linh nghiệm hay không.

Ba thầy trò Đường Tăng hoàn toàn không ngờ tới, con thủy quái mà họ sắp gặp sau đó trở thành một thành viên mới trong tập thể của họ - Sa Hòa Thượng.

## NGUỒN GỐC CỦA “TÂM KINH”

Về nguồn gốc của “Tâm kinh”, truyền thuyết kể rằng, Đường Tăng, cũng chính là pháp sư Huyền Trang, khi đọc kinh Phật, tỏ ý hoài nghi đối với một số câu chữ, nên rất muốn sang Ấn Độ lấy được chân kinh. Sau này, ở Thành Đô thuộc tỉnh Tứ Xuyên, xuất hiện một nhà sư già, mun nhọt đầy người. Không ai dám đến gần, chỉ có pháp sư trẻ Huyền Trang với tấm lòng đồng cảm, chăm sóc, nặn mủ, tắm rửa, bôi thuốc cho nhà sư. Không lâu sau, bệnh ghẻ của nhà sư khỏi hẳn. Để cảm ơn Huyền Trang, nhà sư già đã truyền khẩu cho Huyền Trang một bộ kinh. Đây chính là “Tâm kinh”. Nó chỉ có 260 chữ. Nhà sư già đọc một lần, pháp sư Huyền Trang bèn ghi nhớ trong lòng. Sau đó, Huyền Trang đã dịch bộ kinh đó.

Hiện nay, bản dịch “Tâm kinh” được phổ biến rộng rãi nhất trong Phật giáo chính là bản dịch của pháp sư Huyền Trang.

Nhà sư già đó là ai? Có người nói, ông là Quan Âm Bồ Tát. Cũng có người nói ông là thiền sư Ô Sào. Tại sao lại gọi là Ô Sào? Bởi vì ông làm một cái tổ trên cây, giống như tổ chim. Sống ở trên cây, cuộc sống đơn giản biết nhường nào! Lúc bấy giờ, nhà thơ Bạch Cư Dị làm thái thú Hàng Châu (tương đương với chức thị trưởng), đã gặp thiền sư Ô Sào và thỉnh giáo ông Phật giáo là gì? Thiền sư trả lời:

- Chẳng làm điều ác, làm mọi việc thiện, trong sạch ý mình, gọi là Phật giáo. (Nguyên văn là: chưa ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chủ Phật giáo).

Bạch Cư Dị nghe xong cười lớn. Ông cho rằng đứa trẻ lên ba cũng có thể nói được câu nói này. Thiền sư Ô Sào đáp lại:

- Tuy đứa trẻ lên ba có thể nói, nhưng ông lão tám mươi chưa chắc đã làm được.

Bạch Cư Dị nghe xong, cảm thấy rất có lý.

Sau này, trên đường đi lấy kinh, pháp sư Huyền Trang phải trải qua những sa mạc rộng mênh mông, trên trời không có bóng chim bay, dưới đất không có dấu chân muông thú, duy chỉ có ma quỷ là nhiều. Trong tình cảnh vô cùng nguy hiểm như thế, chỉ cần pháp sư đọc “Tâm kinh”, thì tà ma quỷ quái lập tức biến mất. Dựa vào thần lực diệu kỳ của “Tâm kinh”, Huyền Trang đã đến được Ấn Độ. 15 năm sau, ông trở về nước, trở thành quốc sư, chuyên tâm phiên dịch kinh Phật. Câu chuyện thiền sư Ô Sào truyền “Tâm kinh” cho Đường Tăng trong tác phẩm “Tây Du ký” có lẽ được bắt nguồn từ câu chuyện có thật về pháp sư Huyền Trang mà chúng tôi vừa kể ở trên.

Có người nói, cuốn “Kinh Kim Cương” 5000 chữ là sự cô đọng tinh hoa của 600 cuốn kinh Phật Bát Nhã, còn 260 chữ của “Tâm kinh” là sự cô đọng tinh hoa của “Kinh Kim Cương”. Vì thế, ý nghĩa chứa đựng trong “Tâm kinh” hết sức sâu rộng. Ở Trung Quốc có khoảng 18 bản dịch khác nhau của “Tâm kinh”, trong đó bản dịch của Huyền Trang được xem là rõ ràng, súc tích và lưu loát nhất. Còn về chú giải “Tâm kinh”, từ xưa đến nay đã có hàng trăm người thực hiện công việc này. Có thể thấy “Tâm kinh” được nghiên cứu và phổ biến rộng rãi như thế nào.

## PHÍA TRƯỚC CÒN NÚI CAO KHÔNG?

Tam Tạng vừa đi đường vừa lẩm nhẩm đọc “Tâm kinh”. Không lâu sau, ông đã giác ngộ triệt để ý nghĩa của “Tâm kinh”. Ba thầy trò tiếp tục chuyến đi vất vả ăn gió nằm mưa, đội trăng mặc sao. Thời gian lặng lẽ trôi đi, tiết trời đã chuyển sang mùa hạ, chỉ thấy, hoa tàn bướm hững hờ, cây cao tiếng ve kêu.

Hôm ấy, ba thầy trò đi ngang qua một thôn nhỏ. Thấy mặt trời sắp xuống núi, họ quyết định ngủ trọ ở đây. Đường Tăng xuống ngựa, chống gậy tích trượng, đến trước cửa một gia đình, thấy một ông già ngồi nghiêng trên giường, lâm rầm niệm Phật. Đường Tăng bước lên thi lễ, nói:

- Thưa thí chủ, bần tăng là hòa thượng nước Đại Đường bên Đông Thổ, vâng lệnh vua sang chùa Lôi Âm bên Tây Thiên, bái Phật cầu kinh. Đi ngang qua đây, trời vừa tối, xin cụ cho ngủ trọ một đêm.

Ông cụ đứng bật dậy, vừa sửa lại khăn áo vừa lắc đầu xua tay, nói:

- Ngủ nhở nhà tôi đương nhiên không có vấn đề gì, chỉ có điều không đi sang Tây Thiên được đâu. Sáng sớm mai các ngài nên quay trở về đi.

Đường Tăng ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao vậy?

Ông cụ giải thích:

- Lấy được chân kinh không khó, khó là ở chỗ trên đường đi phải trèo đèo vượt núi, đối mặt với hiểm nguy. Cách đây về phía tây chừng 30 dặm có một ngọn núi tên là núi Hoàng Phong, trong đó có rất nhiều yêu quái, muốn vượt qua ngọn núi đó khó vô cùng.

Hóa ra “Tâm kinh” không thể biến vực sâu núi cao thành đường bằng, không thể rút ngắn lộ trình của chuyến đi. Vậy rốt cuộc cuốn “Tâm kinh” được hàng trăm triệu tín đồ Phật giáo coi là báu vật này có tác dụng gì? Là người hiểu được ý nghĩa của “Tâm kinh”, Đường Tăng biết rằng, không có núi nào cao hơn con người, không có con đường nào dài hơn bước chân con người. Bí quyết của việc trèo non vượt suối là phải có quyết tâm cao. Khó khăn nằm ngay trước mặt, biện pháp duy nhất là phải tìm cách loại bỏ tâm trạng sợ hãi trước, tiếp đến là giải quyết khó khăn.

Hay nói cách khác, núi cao chẳng hề đáng sợ, điều đáng sợ là không thể chế ngự được phản ứng độ cao. Còn tác dụng của “Tâm kinh” là ở chỗ, mặc dù chúng ta không thể thay đổi được thực tế núi cao đang tồn tại, nhưng chúng ta có thể dùng một cách suy nghĩ khác để vượt qua núi cao.



## ĐÙNG ĐỂ NHỮNG ẢO TƯỢNG PHÁ VỠ MỤC TIÊU CỦA TẬP THỂ

Lúc đó, chú khỉ họ Tôn đáng thương ấy mới hiểu ra rằng: Giết chết con hổ trong núi thì dễ, giết chết con chuột trong tâm mới khó, chiến thắng những khó khăn khách quan thì dễ, chiến thắng những vọng tưởng chủ quan mới khó.

### TRẬN GIÓ YÊU MA GIỮA LUNG CHỪNG NÚI

Hiện giờ, thầy trò Đường Tăng đã đặt chân vào khu vực núi Hoàng Phong. Đường Tăng ghìm ngựa đứng trên vách núi, thưởng ngoạn cảnh sắc tráng lệ của nơi đây.

Bỗng một trận cuồng phong nổi lên, hào khí anh hùng trong Đường Tăng đột nhiên biến thành cảm giác hoảng sợ bất an. Ông nhìn Tôn Ngộ Không, nói:

- Trận gió này dữ dội thật.

Ngộ Không đáp lại:

- Nổi gió là hiện tượng tự nhiên, sư phụ sợ gì chứ?

Đường Tăng nói:

- Gió này không giống như gió thường. Nó mịt mịt mờ mờ, cuồn cuộn, ào ào, đủ làm cho người đi đường lạc lối, khiến cho tiểu phu gánh củi loạng choạng.

Ngô Không để cho đầu gió đi qua, nắm lấy đuôi gió ngửi thử, thấy có mùi tanh, nói:

- Đúng vậy. Đây quả thực không phải là ngọn gió lành, cứ như mùi của nó cho thấy, gần đây không có cọp thì cũng có yêu quái.

Ngô Không vừa nói dứt lời, đã thấy dưới sườn núi có một con hổ quật đuôi nhảy vọt ra. Tam Tạng hoảng sợ ngã lăn từ trên ngựa xuống đất. Nhìn thấy thế, Bát Giới vội buông hành lý xuống, tay cầm lấy đinh ba, xông vào đánh hổ. Con hổ đứng thẳng người lên, lấy móng chân cào vào trước ngực, tự lột tấm da của mình, toàn thân máu me đầm đìa. Nó quát lớn:

- Ta là tiên phong của Hoàng Phong đại vương đây. Vâng lệnh đại vương, ta đi tuần trong núi, bắt mấy đứa phàm phu để làm đồ nhắm cho đại vương. Các ngươi là hòa thượng ở đâu đến? Dám đi qua núi này, chẳng phải tự đến nộp mạng sao?

Bát Giới mắng:

- Tên nghiệp súc này, chúng ta đây không phải bọn phàm phu như ngươi nghĩ, mà là sứ giả sang Tây Thiên thỉnh kinh. Người nhanh chóng tránh ra một bên, kéo làm sư phụ ta sợ hãi. Nếu không, hãy cẩn thận với chiếc đinh ba trong tay ta.

Con yêu quái không để cho Bát Giới nói xong, giơ móng vuốt nhăm thẳng mặt Bát Giới. Bát Giới vội né người,

múa đinh ba bổ lại. Tôn Ngộ Không cũng múa gậy sắt đánh giúp. Con yêu quái không chống đỡ nổi, phải cúp đuôi chạy trốn.

Hai huynh đệ mải miết đuổi theo, muốn giết chết yêu quái. Nào ngờ, yêu quái phủ da hổ lên một tảng đá, dùng kế “con ve lột xác”, hóa thành một trận gió, quay trở lại cắp Đường Tăng vào động Hoàng Phong, chuẩn bị dâng cho Hoàng Phong đại vương làm mồi nhắm.

## MÈO BẮT CHUỘT

Đại vương động Hoàng Phong vốn là một con chuột lông vàng ở dưới chân núi Linh Sơn. Vì ăn trộm dầu ở trong chén lưu ly, sợ Phật tổ quở trách, nên đã trốn đến đây, chiếm núi Hoàng Phong và xưng vương. Linh Sơn được ví là trái tim của chúng ta. Con chuột chiếm núi này làm vua chính là những vọng tưởng thường xuất hiện trong suy nghĩ của chúng ta. Ở đây, tất cả dùng để chỉ vọng tưởng trong đầu Đường Tăng.

Tại sao Đường Tăng lại có vọng tưởng? Trước đây, để giúp thầy trò Đường Tăng loại trừ phản ứng độ cao, thiền sư Ô Sào đã truyền khẩu “Tâm kinh” cho Đường Tăng. Đường Tăng ghi nhớ trong lòng, thường xuyên tụng niệm. Nào ngờ, không niệm “Tâm kinh” dường như mọi chuyện đều ổn, khi niệm “Tâm kinh” thì cảm thấy vọng tưởng thi nhau xuất hiện.

Tại sao lại như thế? Thực ra, những vọng tưởng này không phải là do tụng niệm kinh mới có, mà tâm trí bạn vốn đã rối tung như mớ bòng bong, chỉ có điều bạn không

nhận thấy mà thôi. Khi bạn muốn cho tâm tĩnh lặng, thì mới phát hiện tâm trí, suy nghĩ của mình rất hỗn loạn. Đối với nhân viên như Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới, nếu trong suy nghĩ của họ có vọng tưởng, thì chỉ cần dùng cơ chế quản lý là giới luật và niệm chú để ràng buộc họ là được rồi. Nhưng đối với một người đứng đầu tập thể như Đường Tăng, thì trong tâm trí có vọng tưởng lại là một sự việc hết sức phiền phức.

Trong Phật giáo thường sử dụng hình tượng “linh miêu bắt chuột”. Linh miêu tức là con mèo. Chính niệm (những suy nghĩ đúng đắn) được ví là con mèo, còn vọng tưởng được ví là con chuột. Chuột vừa xuất đầu lộ diện liền bị phát hiện, đây chính là sự cảnh giác của mèo. Rất nhiều Phật tử khi ngồi thiền, trong nội tâm đều trải nghiệm cuộc chiến giữa mèo và chuột. Nhưng liệu có phải con chuột nào cũng sợ mèo không? Chưa chắc.

Một câu chuyện kể rằng trong thôn nhỏ có một ngôi nhà hết sức bình thường. Trong chiếc hang nhỏ của ngôi nhà có một con chuột tên là A Hoàng sinh sống. Khi A

Hoàng còn là một con chuột nhỏ, chuột mẹ đã nói với nó, số phận đã an bài, sinh ra làm loài chuột thì sẽ có một ngày mất mạng dưới móng vuốt của mèo.

A Hoàng không muốn lặp lại số phận bi thảm của loài chuột, nó suy ngẫm về vấn đề này rất lâu, cho đến một ngày kia, nó chợt nảy ra một ý tưởng. Ý tưởng này rất đơn giản, nhưng cũng rất điên rồ. Nó quyết định thử xem sao, cho dù mất mạng cũng không tiếc. Nó lấy hết dũng khí, xuất hiện trước mặt mèo. Mặc dù rất sợ hãi, sợ đến nỗi chết khiếp, nhưng nó vẫn lấy hết sức bình sinh, chạy như điên như dại, đâm thẳng vào mèo! “Chít, chít”, nó vừa kêu vừa giơ móng vuốt ra.

Mèo dường như không dám tin vào tai và mắt của mình nữa. Con chuột này bị điên rồi sao? Chẳng lẽ nó không biết móng vuốt của mèo sẽ kết liễu tính mạng của nó? Chắc con chuột này bị điên, hoặc bị nhiễm một căn bệnh nào đó! Trước tình huống nguy hiểm ấy, biện pháp duy nhất là chạy trốn. Thế là, mèo ngay lập tức chui vào ống quần của chủ nhà, khiến cho chủ nhà tròn mắt ngạc nhiên.

Tình huống này cứ lặp đi lặp lại hết ngày này đến ngày khác, hết tháng này đến tháng khác. Mèo bị chuột đuổi đến nỗi sức cùng lực kiệt. Từ đó trở đi, A Hoàng dẫn đầu đàn chuột giương oai diễu võ, làm càn làm bậy trong ngôi nhà. Còn mèo, chỉ cần nghe thấy bước chân của chuột là lập tức biến mất.

Tin này rất nhanh được truyền đi khắp thôn xóm. Tất cả những con mèo trong thôn đều coi đó là nỗi nhục. Để lấy lại danh dự cho dòng tộc của mình, chúng tụ họp lại,

cùng bàn cách dạy cho con chuột điên khùng, tội ác tày trời này một bài học. Những con mèo dũng cảm ấy nối đuôi nhau bước vào căn phòng mà lũ chuột đang lộng hành. Nhưng mỗi con mèo đều thất bại nhục nhã và phải rút lui. Tình hình hết sức nghiêm trọng. Cho đến một ngày, có người chợt nhớ ra rằng, ở đầu kia của thôn có một con mèo tên là Linh Cát sinh sống. Có thể nó sẽ giải quyết được vấn đề.

Khi Linh Cát bước vào căn nhà, tất cả những con mèo đều tỏ vẻ thất vọng. Bởi lẽ vị cứu tinh mà chúng trông chờ đáng ra không phải như thế, mà phải là một anh hùng có cơ thể cường tráng, tướng mạo đẹp, không biết sợ hãi là gì. Nhưng con mèo Linh Cát này vừa thấp vừa bè, vừa già cả vừa ốm yếu. Lông của nó xù xì, chẳng mượt chút nào cả. Trên người nó còn có mấy vết thương khiến người ta phát ói. Nó cứ đứng đó như không có chuyện gì xảy ra, dường như hoàn toàn không ý thức được trọng trách to lớn đang đè nặng trên vai.

Lũ chuột cũng tỏ vẻ coi thường Linh Cát. Chúng ha ha cười lớn, ngang nhiên chạy đi chạy lại trong nhà. Đặc biệt là con chuột có tên là A Hoàng, nó nghếch mũi lên, liếm môi một cách điêu luyện, giống như mọi khi, diễn lại chiêu thức cũ. Nhưng Linh Cát dường như không nhìn thấy gì. Nó chậm rãi tiến về phía trước, móng vuốt của nó nhẹ nhàng bước trên nền nhà. Bỗng nhiên, tất cả những tiếng ồn ào và tiếng cười đều biến mất. Căn nhà trở nên yên tĩnh, yên tĩnh đến mức khiến người ta phát sợ.

A Hoàng vẫn tiếp tục những động tác kỳ quái của mình, trong khi đó Linh Cát cứ dần từng bước tiến gần đến nó. A Hoàng bắt đầu hoảng sợ. Nó càng ra bộ hùng hổ, thì trong

lòng lại càng sợ hãi. Nhưng đối thủ của nó hoàn toàn không thèm để ý đến. Tất cả những động tác biểu diễn của nó đều vô ích. Nó bỗng nhiên ý thức được tình huống trở nên bất lợi với nó. Nhưng không kịp nữa rồi, nó phát hiện mình đã bị dồn vào góc tường. Con mèo có tên là Linh Cát ấy nhẹ nhàng giẫm chân lên người nó. Bộ móng vuốt sắc nhọn của mèo khiến nó không thể động đậy được. Người nó bỗng cứng đờ, một tiếng kêu nhỏ thoát ra từ cổ họng nó.

Trong câu chuyện trên, căn nhà có lũ chuột lộng hành thực ra là động Hoàng Phong của đại vương Hoàng Phong. Con chuột có tên A Hoàng chính là đại vương Hoàng Phong. Con chuột A Hoàng coi trời bằng vung ấy cuối cùng không thoát khỏi móng vuốt của con mèo Linh Cát. Còn số phận của tên đại vương coi trời bằng vung ấy sẽ như thế nào?

### **CHIẾN THẮNG KHÓ KHĂN THÌ DỄ, CHIẾN THẮNG VỌNG TƯỞNG MỚI KHÓ**

Vọng tưởng của người lãnh đạo thường là thủ phạm số một dẫn đến thất bại của tập thể, bởi lẽ nó thường làm cho mục tiêu của tập thể trở nên không xác định.

Tên hổ tiên phong dưới trướng của Hoàng Phong, tự lột da mình, phủ lên tảng đá, làm cho Ngộ Không tin là thật. Hổ tượng trưng cho khó khăn, nhưng tảng đá được khoác tấm da hổ chỉ là một hiện tượng giả của khó khăn. Tôn Ngộ Không giơ cao cây gậy như ý giáng mạnh xuống, không những không đánh chết con hổ, ngược lại còn đau cả tay. Trư Bát Giới cũng lấy hết sức bình sinh bồi thêm

một nhát đinh ba vào con hổ giả, song cũng tốn công nó ích giống như Ngộ Không.

Con hổ thật đã bắt cóc Đường Tăng. Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy bóng dáng Đường Tăng đâu. Cuối cùng, Ngộ Không cũng tìm đến động Hoàng Phong, đứng bên ngoài động, lớn tiếng quát:

- Yêu quái kia, trả ngay sư phụ cho ta, nếu không ta sẽ phá tan sào huyệt, san phẳng nơi trú ẩn của các ngươi.

Con hổ tiên phong tay cầm hai con dao đồng, nhảy ra cửa động, quát to:

- Sư phụ của ngươi bị ta bắt rồi, ta chuẩn bị làm thịt để nhấm rượu. Khôn ngoan thì mau chóng cút đi. Nếu không, ta sẽ bắt nốt ngươi, làm thịt luôn thể.

Hành Giả nghe nói thế bèn nổi giận, hai hàm răng nghiến chật, mắt trợn tròn, tay cầm gậy sắt, quát lớn:

- Người có tài cán gì mà dám mở miệng khoác lác như thế! Đừng có chạy! Hãy nhìn gậy của ta.

Tên hổ tiên phong vội gio dao chống đỡ. Hai bên đánh nhau rất ác liệt. Vừa đánh được vài hiệp, con hổ tiên phong quay đầu bỏ chạy. Vì hoảng hốt quên mất cả đường về, nên nó đâm sầm vào Bát Giới đang chăn ngựa ở lưng chừng núi, bị Bát Giới bổ cho một nhát đinh ba, chết ngay tại chỗ. Hóa ra, cái gọi là khó khăn chính là như thế. Nhìn thì có vẻ ghê gớm, nhưng thường không sống nổi sau một trận đánh.

Sau khi giết chết con hổ thành tinh ấy, Ngộ Không quyết định giao chiến với con yêu quái tự xưng là Hoàng

Phong đại vương. Ngộ Không dặn dò Bát Giới ở lại chăn ngựa và giữ hành lý, còn mình lôi xác con hổ ấy đến động Hoàng Phong khiêu chiến. Tên yêu quái già Hoàng Phong nghe tin, trong lòng bức tức, lẩm bẩm:

- Cái gã này thực không biết điều! Ta chưa ăn thịt sư phụ hắn, vậy mà hắn đã giết chết tiên phong của ta. Tức thật!

Rồi nó ra ngoài cửa động, quát to:

- Đứa nào là Tôn Ngộ Không?

Ngộ Không đạp chân lên xác con hổ tiên phong, nghênh mặt, trả lời :

- Ông ngoại mi ở đây ! Trả ngay sư phụ cho ta !

Con yêu quái già nhìn thấy Ngộ Không có thân hình nhỏ bé, bèn bĩu môi cười:

- Ta thấy thương hại cho thân hình gầy ốm của nhà ngươi. Người có tài cán gì mà dám trước cửa động của ta hô hoán.

Tôn Ngộ Không giơ cây gậy sắt, cười nhạt:

- Thằng nhãi con không có mắt. Ông ngoại mi tuy nhỏ bé, nhưng chỉ sợ mi không chịu nổi một gậy này.

Yêu quái không để cho Hành Giả nói hết, vác đĩa đâm vào bụng Hành Giả. Đĩa đâm thì gãy đõ, gãy đánh thì đĩa chấn, ở bên ngoài động Hoàng Phong, hai bên đánh nhau kịch liệt. Đánh nhau được ba mươi hiệp mà vẫn chưa phân thắng bại. Tôn Ngộ Không nóng lòng muốn đánh thắng, bèn nhổ một sợi lông, biến thành hơn 100 Tôn Ngộ Không. Mỗi người tay cầm một gậy sắt, vây chặt lấy tên yêu quái. Yêu quái thấy thế, liền há miệng thổi

ra một trận cuồng phong, cuốn hơn 100 Tôn Ngộ Không kia lên không trung. Ngộ Không nhận thấy tình thế bất lợi, vội lắc người, thu sợi lông lại, cầm gậy xông lên đánh. Nào ngờ, y bị con yêu quái đó thổi một trận gió vàng trúng vào mặt. Lập tức, Ngộ Không cảm thấy hai mắt đau dữ dội, nước mắt chảy giàn giụa, đành phải lấy hai tay ôm lấy mắt, chịu thua trận.

Lúc đó, chú khỉ Tôn Ngộ Không đáng thương ấy mới hiểu ra rằng, giết chết con hổ trong núi thì dễ, giết chết con chuột trong tâm mới khó. Chiến thắng những khó khăn khách quan thì dễ, chiến thắng những vọng tưởng chủ quan mới khó, hơn nữa lại là vọng tưởng của Đường Tăng - người lãnh đạo tập thể.

## SUÝT NỮA THÌ MÙ MẮT

Trư Bát Giới thấy trận gió vàng nổi lên, trời đất tối sầm lại, bèn dắt ngựa giữ hành lý, rút về trong hốc núi, luôn miệng niệm kinh cầu xin Bồ Tát phù hộ. Lúc sau, ngẩng đầu lên, thấy Ngộ Không ôm mặt thất thểu chạy về, Trư Bát Giới chạy lại hỏi:

- Đại sư huynh, anh làm sao vậy?

Ngộ Không nói:

- Ta bị con yêu quái đó thổi cho một trận gió vàng vào mặt, mắt của ta vừa đau vừa xót, nước mắt cứ tràn xa. Chúng ta phải mau chóng tìm một ông thầy lang.

Lạ thay, gió vàng và mắt có liên quan gì đến nhau chứ? Ngộ Không vốn là người nóng nảy, nên gan thường phát hỏa, mắt lại huyệt động của gan. Ngộ Không bị tên

Hoàng Phong đại vương làm cho tức giận đến nỗi lửa trong gan phát ra mắt. Hoặc có thể giải thích như thế này, Hoàng Phong cũng chính là hóa thân của những suy nghĩ vẫn vơ và vọng tưởng của Đường Tăng, không chỉ khiến cho tập thể trở nên rối loạn, mà còn làm cho Ngộ Không tức giận đến nỗi mắt bị mù.

Bát Giới nói:

- Đại sư huynh, giữa lưng chừng núi cao, trời lại sấp tối, ngay cả chỗ ngủ cũng không có, tìm đâu ra thầy lang.

Ngộ Không nói:

- Chúng ta đi theo đường lớn, tìm nhà dân xin ngủ trọ, rồi tính tiếp.

Hai anh em, người quẩy hành lý, người dắt ngựa, đi ra khỏi hốc núi, bước xuống đường cái. Lúc ấy trời đã nhá nhem tối, nghe thấy ở phía nam sườn núi có tiếng chó cắn. Hai người dừng lại xem thì thấy một trang viên, lấp loáng có bóng đèn sáng.

Hai anh em bước đến gõ cửa xin ngủ trọ. Một cụ già ra mở cửa cho họ vào, mời họ ăn cơm. Sau đó, cụ sai người nhà chuẩn bị giường chiếu, mời họ đi nghỉ. Ngộ Không nói:

- Không ngủ chắc đỡ đau hơn. Xin hỏi cụ, ở đây có ai bán thuốc đau mắt không?

Sau khi hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện, cụ già nói:

- Gần đây không có ai bán thuốc chữa đau mắt. Nhưng già này được một vị cao nhân đắc đạo truyền cho phương thuốc, tên gọi là “Cao Ba Hoa chín hạt”, có thể chữa khỏi tất cả các bệnh đau mắt gió.

Ông cụ mang ra một cái lọ con bằng đá mõm não, mở nút ra, lấy trâm khều ra một ít, bôi vào mắt cho Hành Giả, dặn không được mở mắt, nằm ngủ một giấc. Chốc đã canh năm gần sáng, Hành Giả vuốt mặt, mở mắt ra, vui mừng nói:

- Quả là thuốc tốt! Chỉ bôi có một chút thôi, mà lão Tôn đã nhìn được rồi.

Rồi Ngộ Không ngoanh đầu nhìn lại đằng sau, chẳng nhìn thấy nhà cửa đâu hết, chỉ còn trơ ra mấy cây hòe cỗi, mấy cây liễu cao. Hóa ra, hai anh em ngủ trên bãi cỏ suốt đêm hôm qua. Lúc đó, Bát Giới cũng tỉnh. Y ngẩng đầu lên nhìn, ngạc nhiên, hỏi:

- Làm sao chỉ có một đêm, mà gia đình này đã chuyển đi nơi khác rồi. Chúng ta ngủ say như chết. Người ta dỡ nhà, mà chẳng nghe thấy tiếng động gì cả.

Hóa ra, mọi chuyện đêm qua là do Già Lam Bồ Tát sắp đặt. Già Lam, là tên gọi tắt của Tăng Già Lam Ma trong tiếng Phạn. Đây là thần hộ pháp của Phật giáo, tương đương với thần thổ địa trong các miếu thờ. Thấy Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới gặp nạn giữa nơi núi rừng hoang vắng, nên Già Lam Bồ Tát đã sắp đặt mọi chuyện, đãi họ một bữa cơm chay, còn chữa mắt cho Tôn Ngộ Không.

### MỘT PHIÊN BẢN KHÁC CỦA “LINH MIÊU BẮT CHUỘT”

Ngộ Không nói với Bát Giới:

- Mắt ta đã khỏi rồi, ta sẽ đi nghe ngóng xem bây giờ sư phụ đang ở đâu. Chú cứ yên tâm ở đây trông coi ngựa và hành lý, chờ tin tức của ta.

Nói xong, Ngộ Không tung người lên không trung, bay thẳng đến động Hoàng Phong. Hành Giả lắc người biến thành một con muỗi chân hoa, bay qua kẽ hở cửa động. Hành Giả bay vào trong một khu vườn hoang vắng, thấy sư phụ vẫn còn sống, bị trói vào một cái cọc.

Hành Giả vo ve bay về phía trước thì thấy một con tiểu yêu tinh phất cờ lệnh chạy vào bẩm báo với tên yêu già Hoàng Phong:

- Thưa đại vương, tôi đi tuần núi, thấy Trư Bát Giới đang ngồi trong rừng, còn tên Tôn Ngộ Không thì chẳng thấy đâu cả.

Tên yêu già nói:

- Tôn Ngộ Không không có ở đây, chẳng lẽ hôm qua nó bị gió vàng của ta thổi chết rồi sao?

Lũ yêu tinh đứng bên cạnh đua nhau nói:

- Thưa đại vương, có lẽ Tôn Ngộ Không chưa chết. Hắn mà đi cầu cứu viện binh, thì chúng ta phải thế nào?

Tên yêu già nói:

- Mặc kệ nó đi cầu cứu viện binh. Trừ Linh Cát Bồ Tát, ta không sợ ai hết.

Ngộ Không nghe tên yêu quái nói thế, trong bụng mừng rơn, ngay lập tức bay ra khỏi động, hiện nguyên hình, chạy tới giữa rừng, nói với Bát Giới:

- Tên yêu quái này chẳng sợ ai, chỉ sợ mỗi Linh Cát Bồ Tát. Không biết vị Bồ Tát này ở phương nào nhỉ?

Bát Giới nói:

- Đằng kia có một cụ già, sư huynh thử đến hỏi xem sao?

Ngô Không nhìn theo hướng Trư Bát Giới chỉ, quả nhiên thấy một ông cụ râu tóc bạc phơ. Ngô Không bước đến hỏi:

- Thưa cụ, tôi muốn hỏi thăm một người. Cụ có biết linh Cát Bồ Tát ở nơi nào không?

Cụ già ấy thực ra là Thái Bạch Kim Tinh cải trang để chỉ đường cho Ngô Không. Cụ già nói cho Ngô Không biết, Linh Cát Bồ tát sinh sống ở núi Tiểu Tu Di ở phương Nam. Vì Bồ Tát này có hai báu vật, trong đó một báu vật là viên định phong đơn. Có viên định đơn phong này, thì mặc cho Hoàng Phong hô phong hoán vũ thế nào, vẫn có thể trấn tĩnh như không có chuyện gì xảy ra. Báu vật kia là cây gậy phi long, được dùng để bắt tên yêu quái Hoàng Phong.

Nếu làm phép so sánh, chúng ta có thể nhận thấy vị Linh Cát Bồ Tát chính là con mèo Linh Cát trong câu chuyện “Linh miêu bắt chuột”. Còn cây gậy phi long chính là bộ móng vuốt đầy uy lực và sức mạnh của mèo Linh Cát.

Linh Cát Bồ Tát theo Tôn Ngộ Không đến núi Hoàng Phong. Ngộ Không khiêu chiến với yêu quái đó, nhử nó ra khỏi động. Linh Cát Bồ Tát đứng trên không làm phép, dùng cây gậy phi long bắt sống tên yêu quái, bắt nó hiện rõ nguyên hình là một con chuột. Toàn bộ quá trình hàng phục yêu quái Hoàng Phong chính là một phiên bản khác của “Linh miêu bắt chuột”.

Ngô Không sấn tới, giơ cao gậy như ý, nhầm thẳng con chuột lông vàng mà đánh. Linh Cát Bồ Tát vội vàng ngăn lại, nói:

- Nó vốn là sinh linh dưới chân núi Linh Sơn. Ta phải đem nó về núi Linh Sơn để cho Phật tổ Như Lai trị tội nó.

Ngộ Không tiễn Linh Cát Bồ Tát, rồi vào rừng cùng với Trư Bát Giới đến động Hoàng Phong cứu sư phụ.

Sau khi trải qua kiếp nạn này, cuối cùng Đường Tăng cũng dập tắt được những vọng tưởng trong suy nghĩ, tìm lại được sự tĩnh lặng trong tâm tính.

### CHUỘT NHẬP NIẾT BÀN

Tại sao Linh Cát Bồ Tát không để cho Tôn Ngộ Không giết chết con chuột lông vàng ấy? Có hai lý do:

Thứ nhất: đừng nên vội vàng phủ định những trải nghiệm thất bại. Từ câu chuyện yêu quái Hoàng Phong, chúng ta có thể lĩnh hội được rất nhiều triết lý cuộc đời. Cũng vậy, với mỗi trải nghiệm trong cuộc sống và nghề nghiệp, dù là thành công hay thất bại, chúng ta đều nên nâng niu trân trọng. Thứ hai, theo giáo lý nhà Phật, chuột cũng là một thành viên trong đại gia đình các chúng sinh trong thế giới này, nên nó cũng cần được giáo hóa.

Kể thêm cho các bạn nghe một câu chuyện cũng liên quan đến chuột. Đời nhà Thanh có một ni cô tên là Tịnh Nhiên, người trụ trì trong một ngôi am ở Vũ Lâm, Hàng Châu. Ngày nào, ni cô cũng thức dậy từ sớm thấp hương tụng kinh niệm Phật, chăm chỉ tu hành. Vào sáng sớm mùng một tết năm thứ 5 đời vua Thuận Trị, khi đang chuẩn bị tụng kinh, đột nhiên cô nghe thấy có tiếng chuột kêu chí chí. Ni cô Tịnh Nhiên ngược mắt nhìn lên xà nhà, nói:

- Chuột ơi, ngươi trèo cao hơn cả tượng Phật. Như thế là thất lễ đấy. Hãy mau bò xuống đi. Nếu muốn nghe tụng kinh, thì hãy đến ngồi cạnh ta.

Con chuột nghiêng đầu, dường như nó rất chăm chú lắng nghe. Sau đó, nó liếc mắt nhìn xuống dưới một lát rồi bỏ đi.

Lát sau, các ni cô bắt đầu tụng kinh. Con chuột nghe thấy tiếng mõ, liền chạy ra. Lúc đầu, nó chỉ dám đứng cạnh cửa, dần dần đánh bạo, bò đến cạnh ni cô Tịnh Nhiên. Sau đó, nó bò lên hương án, nằm phủ phục cạnh cuốn kinh Phật, nghe các ni cô tụng kinh. Sau khi buổi tụng kinh kết thúc, ni cô Tịnh Nhiên nói với con chuột:

- Người cũng biết nghe kinh Phật đấy chứ! Chẳng lẽ ngươi có thiện căn lớn như thế sao. Sau này, ngươi hãy thường xuyên đến đây nghe kinh Phật để tu hành nhé! Người nên biết rằng, nghe kinh Phật để tu hành không những có thể giúp ngươi tìm được hạnh phúc trong nội tâm, mà còn có thể giúp ngươi thoát khỏi kiếp sống của súc sinh.

Con chuột nghe xong, dường như linh hội được điều gì đó, kêu lên vài tiếng, rồi chậm rãi bò đi. Từ đó trở đi, mỗi khi tiếng mõ vang lên, con chuột lại chạy ra nghe kinh Phật. Những ni cô trong am cũng dần quen với cảnh tượng này, hơn nữa luôn chào đón nó.

Cứ như thế, một năm trôi qua. Vào một ngày kia, sau khi tụng kinh buổi sáng kết thúc, con chuột bỗng nhiên đứng thẳng người lên vái ba vái trước tượng Phật. Mọi người đều cảm thấy con chuột này thật khác lạ, nên đều tò mò đổ dồn ánh mắt về phía nó. Tiếp đó, con chuột

quay về phía ni cô Tĩnh Nhiên vái một lạy, rồi đứng im bất động. Ni cô Tĩnh Nhiên cúi xuống nhìn, mừng rỡ nói:

- A Di Đà Phật, nó được vãng sinh vào thế giới cực lạc.

Nói xong, ni cô cầm chiếc khánh đá, bảo mọi người cùng đồng thanh niệm Phật, tiễn đưa nó lên đường. Vài ngày sau, cơ thể của con chuột trở nên rắn như đá, đồng thời tỏa ra mùi hương ngào ngạt. Con chuột chỉ nghe các ni cô tụng kinh niệm Phật thôi, mà cũng được tịnh độ. Đây quả thực là sự việc kỳ lạ hiếm có.

Vì thế, tuy loài chuột thật đáng ghét, nhưng chúng ta vẫn phải đối xử với chúng bằng một trái tim nhân hậu. Vọng tưởng tuy là một con chuột nhưng chỉ cần bạn có thể kiên định niềm tin và mục tiêu của bản thân, thì cũng có thể làm cho nó quy y cái thiện.





## TÂM TRẠNG TIÊU CỰC LÀ MỘT DÒNG SÔNG LƯU SA ĐÁNG SỢ

**D**ể đi đến đích thành công thì vượt dòng sông Lưu Sa là một công việc bắt buộc phải làm. Khi đứng trước khó khăn, trước tiên cần phải khắc phục được tâm trạng tiêu cực.

### DÒNG SÔNG LƯU SA TÁM TRĂM DẶM

Thầy trò Đường Tăng sau khi vượt qua núi Hoàng Phong, đường đi không còn ghập ghềnh hiểm trở mà bằng phẳng dễ đi. Thời gian dần trôi cùng với tiếng vó ngựa. Thầm thoát tiết trời đã chuyển sang thu. Đang đi, ba thầy trò bỗng nhìn thấy phía trước có một con sông lớn, sóng cuộn ầm ầm. Đường Tăng ngồi trên ngựa, kinh hãi thốt lên:

- Các đồ đệ nhín xem, con sông trước mặt nước lớn thế kia, vậy mà không thấy chiếc thuyền nào qua lại. Chúng ta làm thế nào để qua sông đây?

Bát Giới thấy thế, cũng kêu lên:

- Quả là sóng lớn, không thuyền nào đi qua được.

Ngộ Không nhảy lên không trung, lấy tay che mắt nhìn xuống, cũng bị những ngọn sóng bạc đầu làm cho hoảng sợ, nói:

- Thưa sư phụ, sóng to nước lớn như thế này, muốn qua sông, quả thực rất khó.

Ba thầy trò đứng trên bờ sông mà trong lòng lo lắng.

Bỗng nhiên, Bát Giới kêu to:

- Đại sư huynh, mau đến đây.

Hóa ra bên bờ sông có một tấm bia đá, lại gần thấy mặt trước có khắc ba chữ lớn “Sông Lưu Sa”, mặt sau khắc bốn hàng chữ nhỏ:

*Lưu Sa tám trăm dặm  
Nước sông ba nghìn thước  
Lồng ngan không nổi được  
Hoa lau cũng phải chìm.*

Đường Tăng đọc xong sợ hãi thẫn thờ người. Có ai ngờ được rằng vừa vượt qua núi Hoàng Phong tám trăm dặm, nay lại gấp phải Sông Lưu Sa tám trăm dặm.

Ba thầy trò đang mải xem bia, chợt nghe tiếng sóng vỗ tựa non, nước dâng như núi, một con yêu quái tóc đỏ mặt xanh chui lên, hung dữ lao vào thầy trò Đường Tăng. Ngộ Không nhanh tay nhanh mắt, vội vàng đưa sư phụ lên bờ cao. Bát Giới buông hành lý, giơ đinh ba lên, nhầm đầu yêu quái bổ xuống. Yêu quái giơ bảo trượng ra đỡ, hai bên đánh nhau hai mươi hiệp vẫn chưa phân thắng bại.

Ngô Không đứng cạnh quan sát từ nãy đến giờ, cảm thấy ngứa ngáy chân tay. Cuối cùng không nhịn được, nấm chặt gậy sắt, lao đến, nhằm thẳng đầu yêu quái đánh xuống. Yêu quái vội vàng quay người, hoảng hốt né tránh, chui tọt xuống sông. Bát Giới đang trên đà thắng, bỗng nhiên không thấy kẻ địch đâu, nên tức giận kêu rống lên.

Con yêu quái này là kẻ nào vậy? Hai anh em Ngô Không và sư phụ đều quên rằng, thiền sư Ô Sào khi truyền “Tâm kinh” cho Đường Tăng, đã dự báo “Thủy quái trước mặt đó”. Con thủy quái này sau đó trở thành một thành viên trong tập thể của họ. Đường Tăng đặt tên cho y cái tên là Sa Hòa Thượng.

### THÂN PHẬN THỰC SỰ CỦA SA HÒA THƯỢNG

Trên đường sang Ấn Độ bái Phật cầu kinh, rốt cuộc pháp sư Huyền Trang có gặp con sông Lưu Sa rộng đến 800 dặm này không? đương nhiên là không gặp. Nếu con

sông Lưu Sa ấy rộng đến 800 dặm, thì nên đổi tên là hồ Lưu Sa hoặc biển Lưu Sa. Song, trên con đường tơ lụa thời cổ đại, quả thực có thể nhìn thấy những cồn cát mênh mông như biển cả, chỉ có điều không có lấy một giọt nước. Phải chăng, con sông Lưu Sa trong truyền thuyết chính là sa mạc với những cồn cát uốn lượn như con sông.

Ngoài ra, thân phận của Sa Hòa Thượng sống ở sông Lưu Sa có những điểm khả nghi. Trong sách có nói, Sa Hòa Thượng vốn là đại tướng Quyến Liêm ở điện Linh Tiêu của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Chức quan Quyến Liêm chuyên đảm nhận công việc cuốn rèm và buông rèm. Viên tướng Quyến Liêm có một lần vì lỡ tay đánh vỡ ngọc pha lê, bị Ngọc Hoàng Thượng đế giáng tội, đày xuống dòng sông Lưu Sa.

Vậy đường đường là Ngọc Hoàng Thượng Đế, cần đến một viên tướng Quyến Liêm để làm gì?

Từ sau thời Tống, tất cả các vị quan phụ trách các kỳ thi, đều phải tuân thủ chế độ “liêm cấm”. Các vị quan này được gọi chung là “liêm quan”. (Ở đây “liêm” có nghĩa là bức rèm). Ba ngày trước khi thi, quan chủ khảo cùng với các quan nội đề điệu, nội giám thí, giám đăng lục, đi vào chí công đường ở trong cống viện (tức là trường thi) qua một cái cửa nhỏ. Sau đó, cửa này được niêm phong, đồng thời dùng một tấm rèm để che. Tấm rèm này trở thành đường ranh giới. Các quan ở phía trong tấm rèm được gọi là quan nội liêm, các quan ở phía ngoài rèm được gọi là quan ngoại liêm. Trong đó, quan nội liêm phụ trách việc đọc và quản lý đề thi, quan ngoại liêm phụ trách các công việc như giám sát, niêm phong, thu bài... Người ta đặt ra chế độ thi cử nội, ngoại liêm này với mục đích ngăn ngừa

những gian lận ở trường thi. Tướng quân Quyến Liêm Sa Ngộ Tĩnh có lẽ là một võ quan phụ trách công việc giám sát ở thiên đình.

Còn chiếc đèn làm bằng ngọc pha lê mà Sa Hòa Thượng làm vỡ, không phải là chất liệu pha lê hiện đại, mà là một loại thủy tinh màu trắng. Trong văn hóa Trung Quốc cổ đại, thủy tinh thường tượng trưng cho sự thuần khiết, thần thánh và cao quý. Sa Hòa Thượng lỡ tay đánh vỡ chiếc đèn ngọc pha lê, tức là Sa Hòa Thượng đã vô tình phạm vào tội lỗi trái với pháp luật và đạo đức.

Chắc hẳn giờ bạn đọc đã biết được thân phận của Sa Hòa Thượng. Nhân vật này là một viên quan phạm tội, bị đày xuống sa mạc ở vùng Tây Bắc Trung Quốc.

### TÍNH CÁCH CỦA SA NGỘ TĨNH

Là nhân vật đại diện cho tính cách ôn hòa, Sa Hòa Thượng thuộc tuýp người thủ cựu. Cũng như tất cả những người tính cách ôn hòa, đều rất coi trọng pháp luật, quy tắc, thứ tự, cũng như thể diện và bốn phận làm người. Trong các tổ chức đoàn thể, mặc dù họ thường thiếu những biểu hiện xuất sắc trong công việc, nhưng thường chiếm giữ rất nhiều vị trí trong quản lý hành chính. Họ là những người lặng lẽ cống hiến và phục vụ người khác, nhưng lại không muốn xuất đầu lộ diện. Họ cố gắng làm những việc chính đáng, điều này khiến cho họ được người khác tin cậy. Họ là hòn đá tảng vững chãi giữ cho xã hội này ổn định.

Người có tính cách ôn hòa luôn muốn có được một chỗ nương tựa. Họ hy vọng làm việc trong một tổ chức có tính

chuyên nghiệp hóa cao. Họ chú trọng sự ổn định và an toàn, hơn nữa tôn trọng quyền uy. Có lẽ bởi vì có tính cách này, Sa Hòa Thượng mới được phong làm Quyết Liêm tướng quân, chuyên phụ trách việc giữ nghiêm quy định ở trường thi.

Đương nhiên, họ cũng có khuyết điểm. Họ thường là những người không biết tùy cơ ứng biến, là những kẻ theo chủ nghĩa giáo điều với trí tưởng tượng hết sức nghèo nàn. Họ thiếu tính chủ động và sự nhiệt tình, hơn nữa thường dùng ánh mắt của chủ nghĩa thất bại để nhìn nhận vấn đề. Họ từ chối tiếp nhận những gì mới lạ, khác biệt hoặc chưa được kiểm nghiệm. Họ thường trốn tránh xung đột. Điều này khiến họ thường sử dụng những giải pháp mang tính dung hòa. Sở dĩ Sa Hòa Thượng phạm phải tội lỗi trái với pháp luật, có lẽ là bởi vì muốn tránh mâu thuẫn và xung đột. Chẳng hạn, đối với tệ nạn gian lận trong thi cử, rất có thể Sa Hòa Thượng sẽ nhắm mắt làm ngơ. Người có tính cách ôn hòa quy tất cả những trở ngại trong cuộc sống là do “số phận” không được may mắn.

Thái độ sống của người có tính cách ôn hòa có rất nhiều điểm dường như mâu thuẫn. Chẳng hạn, họ sống khá trầm lặng, nhưng không dễ tuyệt vọng giống như người có tính cách cầu toàn. Họ chán ghét môi trường làm việc cũng như cuộc sống không ổn định, nhưng khi đối mặt với sóng gió, họ thường thể hiện sự trấn tĩnh khiến người khác phải thán phục. Khi người có tính cách sôi nổi kêu la, người có tính cách mạnh mẽ vật lộn đánh đấm, người có tính cách cầu toàn ủ dột chán chường, thì chỉ có người có tính cách ôn hòa có thể bình tĩnh xử lý mọi chuyện. Họ thường lui về phía sau một bước, lặng lẽ quan sát, sau đó

lặng lẽ nhắm thẳng hướng mà họ cho là đúng để tiến. Họ không bị những chuyện tình cảm làm cho u mê đầu óc, dường như cũng không bị chi phối bởi sự phẫn nộ của người khác. Họ làm việc chậm nhưng trong những tình thế phức tạp lại có thể giữ được sự vững vàng, hơn nữa họ là những người kiên trì.

Giữa dòng sông Lưu Sa tám trăm dặm và Sa Hòa Thượng với tính cách ôn hòa dường như có mối quan hệ mang tính triết học. Người có tính cách ôn hòa tiêu cực là thế. Trong mắt họ, một thành phố phồn hoa cũng giống như một cánh đồng hoang. Họ chẳng có hoài bão lớn lao nào cả và rất ghét sự chỉ trích của người khác. Họ quen với sự phê bình và gièu cợt của người khác, quen để cho người khác trút giận.

Người có tính cách ôn hòa dường như ai cũng biết nín nhịn, chịu đựng. Sự kiên nhẫn và hiền lành, giúp họ có rất nhiều bạn bè. Nhưng đồng thời bạn cũng nhận thấy, họ sẽ mài mòn tính tích cực của bạn, khiến cho bạn cảm thấy, thế giới này giống như một sa mạc.

## THÁI ĐỘ TÍCH CỰC VÀ THÁI ĐỘ TIÊU CỰC

Mỗi chúng ta đều có những trạng thái tình cảm khác nhau như vui, buồn, tức, giận. Con người thường vì những thay đổi trong trạng thái tình cảm mà thay đổi thái độ sống. Nhưng tính cách ôn hòa dường như là ngoại lệ. Họ không bao giờ tỏ ra quá vui hoặc quá buồn, cũng không dễ phẫn khích. Người có tính cách ôn hòa thường không phải là nhà triết học. Họ rất ít suy ngẫm về cuộc sống. Họ cảm thấy khó hiểu về chuyện tại sao con người có thể thông

qua việc thay đổi thái độ sống để thay đổi cuộc sống của bản thân.

Thái độ là gì? Xét về bề ngoài, thái độ chính là một hình thức biểu đạt tâm trạng. Trên thực tế, nó là sự bộc lộ của thế giới nội tâm. Tuy nhiên, đôi khi sự bộc lộ này cũng mang tính ngụy trang. Hình thức bộc lộ nội tâm này chịu sự ảnh hưởng của tình cảm, tư tưởng và hành vi của con người. Khi bạn cảm thấy mọi việc đều như ý, cảm thấy lạc quan đối với tương lai, thì bạn biểu lộ bên ngoài một thái độ tích cực. Và người khác sẽ đáp lại bằng thái độ thân thiện. Nếu bạn cảm thấy tất cả đều rất tồi tệ, cảm thấy bi quan đối với tương lai, thì thái độ của bạn sẽ rất tiêu cực, và sự việc quả thực trở nên tồi tệ hơn là bạn tưởng. Thông thường, bạn có thái độ như thế nào đối với cuộc sống, thì cuộc sống cũng sẽ có thái độ như thế ấy đối với bạn.

Bạn làm việc có tích cực hay không, sống có hạnh phúc hay không, hoàn toàn được quyết định bởi thái độ của bạn. Ví dụ, cùng một tình huống, bạn có thể coi nó là cơ hội, cũng có thể coi nó là thất bại. Cùng là một buổi chiều mùa thu lá bay đầy trời, bạn có thể coi đó là khoảnh khắc với vẻ đẹp ý vị nên thơ, cũng có thể coi đó là cảnh tượng thê lương buồn tẻ. Vì vậy, cho dù nơi chúng ta sống là một sa mạc, thì chúng ta cũng phải coi đó một sự thách thức khiến người ta phấn khích.

Nhấn mạnh đến nhân tố tích cực là lan truyền nhân tố tiêu cực, cũng giống như việc sử dụng kính phóng đại vậy. Bạn có thể đặt kính phóng đại lên những thông tin tốt lành, làm cho bản thân cảm thấy mọi chuyện tốt đẹp hơn. Bạn cũng có thể phóng to những thông tin xấu, để cảm

thấy mình thật đáng thương. Nhưng trong cuộc sống lại có những người như thế, luôn thích dùng kính phóng đại để nhìn những thông tin xấu. Kết cục là cuộc sống của họ quả thực trở nên những sa mạc khiến người ta tuyệt vọng.

## VƯỢT QUA DÒNG SÔNG LƯU SA CỦA CUỘC ĐỜI

Bây giờ, vấn đề đặt ra cho thầy trò Đường Tăng là, làm thế nào để hàng phục con yêu quái ở sông Lưu Sa. Tại sao cần phải hàng phục con yêu quái này? Lý do rất đơn giản, bởi vì để đi đến đích thành công thì vượt qua dòng sông Lưu Sa là một công việc bắt buộc phải làm. Khi đứng trước khó khăn, trước tiên cần phải khắc phục được tâm trạng tiêu cực.

Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới giao đấu với yêu quái 3 lần, cả 3 lần đều để nó trốn thoát. Cuối cùng, nó trốn đi luôn, không còn cho bạn cơ hội giao đấu với nó nữa. Đây dường như là đặc điểm của tất cả những người có tính cách ôn hòa. Họ tìm cách tránh xung đột, gác sự việc sang một bên không thèm để ý đến. Nếu bạn có đồng nghiệp hoặc người thân thuộc tuýp người này, một khi giữa các bạn nảy sinh xung đột, thì trốn tránh hoặc giữ im lặng là hai phương pháp mà đối phương thường lựa chọn. Họ không cho bạn có cơ hội để tranh cãi.

Tôn Ngộ Không đành phải đi tìm Quán Âm Bồ Tát. Cách làm của Quán Âm Bồ Tát rất đơn giản, sai Mộc Xoa Hành Giả đến sông Lưu Sa, gọi một tiếng:

- Ngộ Tĩnh! Ngộ Tĩnh! Người lấy kinh ở đây đợi đã lâu rồi! Tại sao ngươi vẫn chưa chịu quy thuận?

Con yêu quái từ nơi ẩn náu, rẽ nước đi lên, bái kiến Đường Tăng. Y sống ở sông Lưu Sa, nên lấy Sa làm họ. Quán Âm Bồ Tát đặt cho y cái tên là Ngộ Tĩnh. Đây là đồ đệ thứ ba của Đường Tăng sau khi ông thu phục được Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới. Đường Tăng thấy phong cách đối nhân xử thế của Ngộ Tĩnh rất hợp với phong cách của người tu hành, nên đặt tên cho y là Sa Hòa Thượng.

Khi nhân tố tiêu cực được loại bỏ, thì sự việc phát triển theo chiều hướng lạc quan. Chúng ta lại có được thái độ tích cực, có thể dồn sự chú ý (một chiếc kính phóng đại đầy ma thuật) vào một khả năng nào đó có thể dẫn đến thành công. Tất cả mọi nguồn lực và sức mạnh đều sẽ ủng hộ chúng ta thực hiện khả năng thành công đó. Thái độ chúng ta càng tích cực, thì quyết tâm của chúng ta càng lớn, những nguồn lực và sức mạnh chúng ta điều động được sẽ càng nhiều, xác suất thành công theo đó được nâng lên.

## **CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG CỦA MỘC XOA HÀNH GIẢ**

Mộc Xoa Hành Giả, có nghĩa là được giải thoát khỏi sự trói buộc của phiền muộn. Được giải thoát như thế nào vậy? Từ câu chuyện dòng sông Lưu Sa, chúng ta có thể rút ra những kết luận sau:

Thứ nhất, trên con đường theo đuổi thành công, xuất hiện những sa mạc rộng lớn như sông Lưu Sa, thực ra cũng là điều hết sức bình thường trong cuộc sống. Dũng nên lo lắng, căng thẳng quá mức, bởi như thế sẽ làm cho thông tin xấu được phóng đại. Ngược lại, chúng ta nên

lựa chọn thái độ tích cực, quan tâm đến một khả năng nào đó có thể dẫn đến thành công, phóng to những thông tin tốt, thì mọi chuyện cũng vì thế làm cho người ta cảm thấy lạc quan.

Thứ hai, biện pháp duy nhất vượt qua nghịch cảnh chính là lựa chọn thái độ tích cực. Không ai có thể luôn lạc quan tích cực, bởi vì con người luôn gặp phải trắc trở, cũng giống như thầy trò Đường Tăng gặp hết kiếp nạn này đến kiếp nạn khác. Song nếu chúng ta muốn trở thành người thành công đích thực, thì khi gặp phải trở ngại cần phải học cách nhanh chóng khôi phục lại thái độ tích cực.

Thứ ba, đừng bao giờ quên mất mục tiêu và tuyên ngôn sứ mệnh của bản thân. Như thế, bạn có thể hình thành nên khái niệm tự ngã: “Tôi làm cái gì vậy ?”. Thông qua việc hình thành khái niệm tự ngã, bạn sẽ nhận được một vị trí nào đó trong xã hội, cùng với đánh giá của người khác về bạn, chẳng hạn sự bình luận, thừa nhận hoặc ủng hộ của người khác dành cho bạn.

Thứ tư, xây dựng mô hình giao tiếp tích cực. Mô hình giao tiếp hữu hiệu và tích cực có thể biến chiến tranh thành hòa bình. Người khác không còn phản đối bạn nữa, mà tán thưởng và ủng hộ bạn. Nhờ vậy, bạn có thể nhận được tối đa những nguồn lực có lợi cho thành công.

Tất cả các phương pháp đều cần được thực hiện với một thái độ tích cực. Đương nhiên, chỉ có thái độ tích cực không thôi thì không thể giải quyết được mọi vấn đề. Nhưng thái độ tích cực giúp bạn nhìn nhận vấn đề một cách khoáng đạt và nhẹ nhàng, làm cho bạn hướng về phía hy vọng chứ không phải là tuyệt vọng, hướng về những hứng

thú mang tính sáng tạo chứ không phải là sự tẻ nhạt buồn chán, hướng về sự nỗ lực chứ không phải là sự biếng nhác được chăng hay chớ, hướng đến niềm vui chứ không phải là nỗi buồn. Như thế bạn sẽ không bao giờ bị khó khăn, trở ngại đánh gục. Thái độ tích cực thường làm cho tình huống phức tạp trở nên đơn giản.

Rất khó khăn để thiết lập mối quan hệ giao tiếp thân mật cởi mở với những người có tính cách ôn hòa. Sự kín kẽ và thận trọng của họ khiến cho mọi chuyện không diễn tiến theo suy nghĩ của bạn. Song nếu bạn có thể diễn đạt rõ ràng ý đồ của mình, thì họ sẽ lập tức hưởng ứng.

Thái độ tích cực còn có thể làm cho tri thức và tiềm năng của bạn được khơi dậy, nhờ vậy có thể kích thích khả năng sáng tạo của bạn. Thậm chí, vận may cũng theo đến.





## QUẢN LÝ THỎA ĐÁNG ĐỘNG THÁI TƯ TƯỞNG CỦA ĐỒNG NGHIỆP

*N*gày nay, niềm tin của nhân viên thường gặp phải tấn công của lợi ích. Đặc biệt là trong giai đoạn lập nghiệp đầy gian khó, nhân viên vì những cảm dỗ khác nhau về mặt lợi ích mà xin nghỉ việc chuyển công ty, thậm chí ngay cả tập thể cũng vì một số những lợi ích ngắn hạn mà thay đổi tôn chỉ ban đầu.

### CÁC THÀNH VIÊN CỦA TẬP THỂ

Nhờ vào công dụng thần kỳ của “Tâm kinh”, thầy trò Đường Tăng vượt qua được núi Hoàng Phong tám trăm dặm, sau đó lại vượt qua sông Lưu Sa tám trăm dặm, cuối cùng xây dựng được một tập thể hoàn chỉnh theo đúng nghĩa của nó. Dưới đây là danh sách các thành viên trong tập thể này.

- *Đường Tăng* - người có tính cách cầu toàn. Ông có tầm nhìn xa trông rộng, mục tiêu rõ ràng, có khả năng

gây dựng và quản lý tập thể, chú trọng đến chuẩn mực hành vi và đưa ra tiêu chuẩn cao đối với công việc. Ông đảm nhận vị trí lãnh đạo. Nếu trong một tập thể mà không có một người lãnh đạo như Đường Tăng, thì tập thể này chỉ là một đám người ô hợp, sẽ không bao giờ có được một tiền đồ to lớn.

- *Ngô Không* - người có tính cách mạnh mẽ. Ngô Không là người có năng lực làm việc xuất sắc, tôn sùng hành động, khi cần có thể thức trắng đêm giải quyết công việc, coi trọng kết quả công việc, có thể nhanh chóng hiểu được và hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, là nhân vật cốt cán về nghiệp vụ của tập thể. Nếu tập thể không có Tôn Ngộ Không, thì chúng ta có thể tưởng tượng được rằng tập thể này phải gian nan như thế nào mới có được sự tiến bộ. Nếu tập thể không có Tôn Ngộ Không, thì hoài bão to lớn của Đường Tăng rất có thể biến thành bọt nước.

- *Bát Giới* - người có tính cách sôi nổi. Bát Giới là người nhiệt tình, hăng hái, tình cảm bộc lộ ra ngoài, thích hợp với môi trường làm việc sôi động; đảm nhận công việc ngoại giao, đối nội đối ngoại của tập thể; nhiệt tình giúp đỡ mỗi đồng nghiệp, đồng thời làm cho công việc trở nên thú vị. Nếu trong tập thể không có Bát Giới, thì tập thể này sẽ đơn điệu, tẻ nhạt và khiến người ta chán ngấy biết nhường nào.

- *Sa Hòa Thượng* - người có tính cách ôn hòa. Sa Hòa Thượng là người bình tĩnh, kiên nhẫn, đảm nhận những công việc mang tính sự vụ của tập thể. Thực tế chứng minh, Sa Tăng có thể kiên trì bền bỉ làm tốt loại công việc này, hơn nữa có thể giữ được bình tĩnh dưới áp lực

lớn. Chợ thấy Sa Tăng lúc bình thường chỉ lặng lẽ như một cái bóng mà đánh giá thấp người đồ đệ này của Đường Tăng, bởi lẽ lần nào cũng vậy, Sa Tăng luôn là người ổn định cục diện ở những thời khắc cuối cùng.

Nhiệm vụ của tập thể phải do những người thuộc 4 loại tính cách khác nhau này hợp tác với nhau hoàn thành. Bởi lẽ cơ cấu của một tập thể khỏe khắn cần phải tập hợp được ưu thế của bốn loại tính cách này. Mỗi loại tính cách đều có những ưu thế không thể thay thế được, nhưng đồng thời cũng không thể thay thế được thế mạnh của người khác.

Tin chắc rằng trong tập thể của bạn cũng có 4 loại tính cách khác nhau này. Bạn hãy thử phân biệt xem ai là Đường Tăng, ai là Tôn Ngộ Không, ai là Trư Bát Giới, ai là Sa Hòa Thượng. Natürlich, trong thực tế, không phải tập thể nào cũng đều do Đường Tăng làm người quản lý.

## BẠN THUỘC KIỂU TÍNH CÁCH NÀO

Sau đây là một câu hỏi thú vị: trong tập thể, bạn thuộc loại tính cách nào? Bạn là Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới hay là Sa Hòa Thượng? Trong phần 6, chúng tôi từng nói, tuy tính cách của mỗi người đều là sự tổng hòa của 4 loại tính cách trên, nhưng trong đó có một loại tính cách giữ vai trò chủ đạo. Bạn sử dụng phương thức tư duy và đặc trưng hành vi của loại tính cách này để chung sống và làm việc với người khác. Lâu ngày, phương thức tư duy và đặc trưng hành vi này trở thành những thói quen thâm căn cố đế của bạn.

Bạn không thể nào thay đổi được đặc trưng của loại tính cách có tác dụng chủ đạo này. Rất có thể nhiều phương diện khác nhau trong tính cách của bạn sẽ có sự thay đổi, song loại tính cách giữ vai trò chủ đạo này đã trở thành một phần của bạn. Nó sẽ đồng hành với bạn trong suốt cuộc đời. Điều khiến cho người ta cảm thấy yên tâm là, không có sự phân biệt tốt xấu đối với tính cách, bất luận tính cách của bạn là gì, thì nó đều thích hợp với bạn.

Mỗi loại tính cách đều có những ưu thế và khuyết điểm, vì thế chúng ta không thể tiến hành so sánh bốn loại tính cách này với nhau. Mỗi loại tính cách đều có những người thành công. Trong đó vấn đề then chốt là, bạn có phát huy hết mức những ưu thế trong tính cách của bạn hay không.

Bạn và những người có cùng tính cách không phải là hoàn toàn giống nhau, điều này cũng giống như không thể tìm được hai chiếc lá giống nhau hoàn toàn trên cùng một cái cây. Trong con người bạn, ngoài tính cách đặc trưng giữ vai trò chủ đạo, còn tính cách phụ trợ. Ví dụ, tính cách của bạn có thể mang đặc trưng của “tính cách Đường Tăng + tính cách của Tôn Ngộ Không”, tính cách người em sinh đôi của bạn có thể mang đặc trưng của “tính cách Đường Tăng + tính cách của Sa Hòa Thượng”. Ngoài ra, bởi vì niềm tin của mỗi người đều không giống nhau, nên có thể sẽ tồn tại sự khác biệt rất lớn trong cách hành xử của hai người cùng tính cách.

## SỨC SỐNG CỦA MỘT TẬP THỂ

Sau khi tập thể được xây dựng, chúng ta cần phải suy nghĩ đến một vấn đề khá nghiêm túc: sức sống của tập

thể chứa đựng những nội dung gì? Hay nói theo ngôn ngữ của kinh tế thị trường, hạt nhân năng lực cạnh tranh của tập thể là gì?

Có người nói là sản phẩm và kỹ thuật. Nhưng cùng với sự tiến bộ của thời đại, những sản phẩm và kỹ thuật từng dẫn đầu một thời sẽ nhanh chóng trở nên lạc hậu. Hơn nữa, hoạt động gián điệp đâu đâu cũng thấy trong thương mại, khiến cho những kỹ thuật này có thể bị đánh cắp bất cứ lúc nào.

Cũng có người nói là nhân tài. Nhưng nếu bạn không thể tạo dựng một môi trường làm việc vui vẻ và trả một mức lương khá cao, thì những nhân tài này cũng rất dễ tuột khỏi tay bạn.

Ngoài ra, có người nói là cơ chế. Nhưng cơ chế rốt cuộc chỉ là một công cụ quản lý. Nếu không có sự ủng hộ của các thành viên trong tập thể, cho dù cơ chế có tốt đến mấy thì cũng không có tác dụng gì.

Vậy rốt cuộc sức mạnh của tập thể là gì? Xét về bản chất, sức mạnh của tập thể chính là niềm tin chung của các thành viên trong tập thể.

## **“THIỆN HỘ NIỆM” VÀ “THIỆN PHÓ CHÚC”**

Xây dựng niềm tin chung là một công việc khá gian nan. Theo giải thích của Phật giáo, khoảng thời gian giữa một lần hít vào và một lần thở ra được gọi là một “niệm”. Trong một khoảng thời gian ngắn như vậy, cũng đủ để người ta có được một ý niệm nào đó. Trong một phút trong đầu người ta có thể xuất hiện hàng chục ý niệm khác nhau.

Từ đó có thể thấy, giữ vững được niềm tin của bản thân là điều chẳng dễ dàng chút nào, huống hồ là niềm tin của một tập thể.

Trong “Kinh Kim Cương”, vị sư phụ Tu Bồ Đề của Tôn Ngộ Không từng hỏi đức Phật Như Lai câu hỏi có đại ý như sau:

- Thưa đức Phật, những thiện nam tín nữ muốn theo đuổi thành công của cuộc đời, thì phải làm thế nào để giữ được những chuẩn mực trong hành vi của bản thân? Làm thế nào để chế ngự những vọng tưởng của bản thân.

Phật tổ trả lời :

- Thiện tai thiện tai! Tu Bồ Đề, đúng như ông nói, Như Lai thiện hộ niệm các Bồ Tát, thiện phó chúc các Bồ Tát.

Phương pháp của Phật tổ được gói gọn trong 6 chữ : “Thiện hộ niệm”, “Thiện phó chúc”.

Đối với cá nhân, “thiện hộ niệm” tức là phải quản lý tốt suy nghĩ, tâm niệm của bản thân. Đối với tập thể, “thiện hộ niệm” tức là phải chú ý đến động thái tư tưởng của nhân viên. Trong xã hội ngày nay, niềm tin của nhân viên thường gặp phải tấn công của lợi ích. Nhân viên vì những cám dỗ khác nhau mà xin nghỉ việc chuyển công ty, thậm chí ngay cả tập thể cũng vì một số những lợi ích ngắn hạn mà thay đổi tôn chỉ ban đầu.

Đối với một người lãnh đạo, “thiện hộ niệm” thật không đơn giản chút nào. Trong quản trị học có một khái niệm gọi là “giá thành nguồn nhân lực”. Nhưng cái giá thành này không dễ tính toán, bởi vì con người có quá nhiều yếu tố không xác định. Ví dụ, một nhân viên năng

lực làm việc rất kém, song nếu anh ta có thể tập trung tinh thần và sức lực cao độ, thì vẫn có thể tạo ra kết quả khiến người khác phải khen ngợi. Ngược lại, một nhân viên học vấn tốt, trình độ tay nghề cao, nhưng nếu trong đầu lúc nào cũng nghĩ đến nhà cửa, xe hơi, cổ phiếu hay phụ nữ đẹp, e rằng rất khó toàn tâm toàn ý cho công việc, miễn bàn đến việc đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Vì thế, không chỉ cần đến “thiện hộ niệm” mà còn cần đến “thiện phó chúc”. Tức là, cần phải lưu tâm đến động thái tư tưởng của nhân viên, hơn nữa dùng phương pháp thích hợp dẫn dắt, định hướng cho họ, để đảm bảo rằng mỗi nhân viên đều có thể tiến về phía trước trên con đường đã định sẵn. Tại sao quản lý nguồn nhân lực lại đóng vai trò quan trọng như thế? Bởi vì nó giữ vai trò then chốt trong việc xây dựng tập thể.

## TRÒ CHƠI CỦA CÁC VỊ BỒ TÁT

Bây giờ, thầy trò Đường Tăng đã hoàn thành việc sắp đặt nhân sự cho tập thể của họ. Nhưng liệu mỗi thành viên có ghi nhớ sứ mệnh của tập thể đồng thời dùng niềm tin kiên định để hoàn thành sự nghiệp thỉnh kinh hay không? Quán Thế Âm Bồ Tát dựng sẵn một trang viện ở phía trước đợi thầy trò Đường Tăng. Sau đó, ngài cùng với Lê Sơn Lão Mẫu, Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thủ Bồ Tát biến thành 4 cô gái xinh đẹp, chuẩn bị một “trò chơi” để thử thách ý chí của thầy trò Tam Tạng.

Lại nói về chuyện đi đường của thầy trò Đường Tăng. Bốn thầy trò vừa đi vừa mải mê ngắm cảnh đẹp và hoa cỏ ven đường. Lúc này, tiết trời đã sang thu. Những lá phong

làm cho cả khu rừng như nhuộm một màu đỏ rực. Đặc biệt là bầy nhạn trên bầu trời, khiến cho trong lòng người ta trào dâng cảm xúc.

Hôm ấy, họ cứ mải miết đi đường, trời tối lúc nào mà không hề hay biết. Phía trước mặt, mây nhởn nhơ bay ở lưng chừng núi, thấp thoáng trong sương mờ trang viện. Đường Tăng nói:

- Các đồ đệ ơi, trời tối rồi, chúng ta vào kia xin ngủ tạm đi!

Đường Tăng xuống ngựa, đi về phía trang viện. Khi đến gần, ông nhìn thấy một tòa lâu cao nguy nga tráng lệ. Đường Tăng không dám tự tiện bước vào, mà bảo đồ đệ ngồi ngoài cổng nghỉ, đợi có người đi ra mới xin ngủ tạm.

Đợi một lúc khá lâu, Tôn Ngộ Không sốt ruột, nhảy vào bên trong xem xét. Bỗng nghe phía sau cửa có tiếng chân người. Một phụ nữ trung niên xinh đẹp, thỏ thẻ cất tiếng hỏi:

- Ai đó, dám tự tiện vào nhà đàn bà góa làm gì?

Tôn Ngộ Không vội vàng xin lỗi, nói:

- Chúng tôi là hòa thượng sang Tây Thiên thỉnh kinh, vì trời đã tối nên muốn xin ngủ tạm ở đây.

Người phụ nữ nói:

- Vậy thì mời các ông vào nhà.

Thầy trò Đường Tăng bước vào ngôi nhà toàn mỹ nhân, không chỉ người đàn bà trung niên ấy có sắc đẹp mê hoặc lòng người, mà ba cô con gái của bà đều là các thiếu nữ khuê các xinh đẹp như hoa như ngọc. Nhà bà ta có hơn ba trăm khoảnh ruộng cày và hơn ba trăm khoảnh ruộng màu,

trại trồng hoa quả hơn ba trăm khoảnh. Trang trại, đồng cỏ tổng cộng tới sáu bảy mươi nơi, trâu bò lừa ngựa tùng bầy, lợn dê vô số.

Trong nhà lúa thóc nhiều đến nỗi ăn không hết, lúa là mặc mấy chục năm vẫn còn, tiền bạc tiêu xài cả đời thừa thãi. Người phụ nữ trung niên ấy kể rằng năm trước chồng bà qua đời để lại bốn mẹ con cô cút, nay hy vọng bốn thầy trò Đường Tăng ở lại cùng với họ. Trời ơi, chỉ cần gật đầu là thầy trò Tam Tạng có ngay mỹ nữ, gia tài và tiền bạc. Đây quả thực là cuộc sống hạnh phúc mà không biết bao nhiêu người đàn ông hằng mơ ước.

Đường Tăng đỏ mặt. Bốn thầy trò, người này dùn đẩy cho người kia, không ai nhận lời. Trư Bát Giới trong lòng cảm thấy xốn xang, mượn cớ đi cho ngựa ăn, lần theo tường rào đi ra cổng sau.

Lúc đó, người phụ nữ đang cùng ba cô con gái ngắm hoa cúc trong vườn. Trong suy nghĩ của Bát Giới lúc này chỉ có tiền bạc và nữ sắc. Y lật đật chạy lại gọi người phụ nữ trung niên kia là mẹ. Người phụ nữ nói:

- Sư phụ các ngươi thật là khờ, ở đây làm con rể ta sung sướng biết chừng nào, tại sao cứ khăng khăng sang Tây Trúc thỉnh kinh.

Bát Giới nói:

- Họ không đồng ý, nhưng con đồng ý. Chỉ cần mẹ không chê con xấu, con sẽ sẵn sàng ở lại đây.

Người phụ nữ ấy suy nghĩ một lát rồi nói:

- Nhưng ta cảm thấy hơi khó xử? Gả con gái cả cho ngươi, thì sợ đứa con gái thứ hai trách ta. Gả con gái thứ

hai cho ngươi thì sợ đứa con gái út trách ta. Gả con gái út cho ngươi thì lại sợ hai đứa chị nó trách ta.

Bát Giới nói:

- Thưa mẹ, vậy mẹ gả cả ba cô con gái cho con, để cho họ khỏi phải tranh cãi.

Người phụ nữ nói:

- Lê nào lại làm thế! Một mình ngươi lấy cả ba con gái ta thì không được đâu. Ta có cách này, ngươi trùm một cái khăn lên đầu, phủ kín mặt, làm phép cầu trời kén vợ. Ta bảo ba đứa con gái đi ngang qua mặt ngươi, ngươi giơ tay ra kéo được đứa nào thì ta sẽ gả đứa ấy cho ngươi.

Đường Tăng, Tôn Ngộ Không và Sa Hoàng Thượng sau khi dùng cơm chay xong quay về phòng khách nghỉ ngơi. Còn nhà bên này đèn nến sáng rực, Bát Giới đội một chiếc khăn trên đầu, làm thủ tục kén vợ. Gã ngốc ấy nghe thấy bước chân đi lại của ba mỹ nữ, tiếng kêu leng keng của những chiếc vòng vàng, ngọc bội, hơn nữa

còn ngửi thấy mùi thơm ngào ngạt toát ra từ người họ. Nhưng khi giơ tay ra chộp, thì lần nào cũng vậy, nếu không ôm phải cột thì cũng đụng phải tường. Một lát sau, y mệt đến nỗi thở hổn hển không ra hơi, chạy không nổi nữa, ngồi bệt xuống đất.

Người phụ nữ ấy nói:

- Con rể, con không bắt được ai, vậy chúng ta đổi cách khác. Ba đứa con gái ta rất khéo tay, mỗi đứa đều thêu một cái áo lót trân châu nền gấm. Böyle giờ cho con mặc thử, mặc vừa áo của đứa nào thì gả đứa ấy cho con.

Bát Giới vội vàng nói:

- Vâng, vâng, vâng, mẹ đem cả ba cái áo ra đây, nếu con mặc vừa hết, thì gả cả cho con.

Người phụ nữ vào nhà trong, lấy ra ba chiếc áo, đưa cho Bát Giới một chiếc. Gã ngốc bèn mặc vào người, bỗng “huých” một tiếng, ngã lăn xuống đất trong chớp mắt. Chiếc áo ấy biến thành mấy sợi dây thừng trói chặt Bát Giới.

Đường Tăng, Tôn Hành Giả và Sa Tăng ngủ dậy thì mặt trời đã mọc. Mở mắt nhìn, đâu thấy nhà son gác tía nữa, thì ra tối qua mấy thây trò ngủ ở giữa rừng thông.

Trư Bát Giới bây giờ ở đâu? Hóa ra, gã ngốc ấy bị treo ngược trên cành cây, luôn miệng kêu:

- Sư phụ ơi, mau đến cứu con!

Mọi người lần theo tiếng kêu để tìm kiếm. Khi nhìn thấy bộ dạng buồn cười, thảm thương của Bát Giới, không ai nhịn được cười. Tôn Ngộ Không bước lại gần, trêu đùa :

- Tại sao chú rể không ở trong phòng cưới với cô dâu, leo lên cây đánh đu làm gì, định làm xiếc à?

Bát Giới xấu hổ, nói:

- Bài học này thật là sâu sắc ! Từ nay trở đi, đệ không dám làm bậy nữa, một lòng một dạ theo mọi người sang Tây Thiên thỉnh kinh.

Đừng vội cười Trư Bát Giới. Trong cuộc sống, sắc đẹp và tiền bạc chẳng phải là hai sợi dây thừng sao? Khi chúng ta bị sắc đẹp và tiếc bạc cám dỗ, thì hai sợi dây thừng đó lập tức trói chúng ta lại. Trí tuệ của các vị Bồ Tát quả thực khiến cho người ta phải thán phục. Các ngài đã dùng một trò chơi đầy sáng tạo để giáo dục mọi người trong tập thể những người thỉnh kinh!

Còn Đường Tăng thì sao, từ trò chơi này, ông càng hiểu sâu sắc hơn về “thiện hộ niệm”. Sau này, trong những chặng đường còn lại của hành trình sang Tây Thiên, mỗi khi ý chí của các đồ đệ lung lay, ông đều lập tức đưa ra sự định hướng và chỉ bảo kịp thời. Điều đáng tiếc là ông quá nghiêm túc. Nên về mặt “thiện phó chúc”, ông chưa làm hoàn hảo lắm, thường xuyên xảy ra những cuộc xung đột với học trò, đặc biệt là Tôn Ngộ Không.





## XÂY DỰNG MÔI QUAN HỆ GIAO TIẾP HAI BÊN CÙNG CÓ LỢI

Khi nhìn nhận về mối quan hệ xã hội, người ta thường cho rằng nếu người khác có lợi thì mình chắc chắn phải chịu thiệt, ngược lại nếu mình có lợi thì người khác phải chịu thiệt. Vì lợi ích của bản thân, người ta không bê quan tâm đến lợi ích của người khác, cuối cùng dẫn đến kết cục người khác bị thiệt, bản thân mình cũng bị thiệt. Thực ra, quan hệ lý tưởng nhất giữa người với người không gì bằng thông qua việc làm lợi cho người khác để mang lại lợi ích cho bản thân.

### ĐÂY LÀ NGỌN NÚI GIÀ?

Thầy trò Đường Tăng dãi nắng dầm sương, mải miết đi đường, bỗng nhìn thấy phía trước có một ngọn núi cao chấn mất đường đi. Trong cuộc sống, người ta thường dùng núi cao, sông sâu để ví von những gian nan, khó khăn của cuộc đời. Trong “Tây Du ký” cũng vậy, mỗi ngọn

núi, con sông đều là khó khăn mà thầy trò Đường Tăng phải đối mặt.

Nhưng ngọn núi trước mặt bốn thầy trò không giống những ngọn núi trước đây. Ngọn núi này tên là núi Vạn Thọ. Trong núi có một ngôi quán gọi là Ngũ Trang. Trong quán có một tiên ông, đạo hiệu là Trần Nguyên Tử. Về phong cách đối nhân xử thế, giữa thần tiên và yêu quái có sự phân chia đẳng cấp cao thấp, nên cảnh sắc của ngọn núi này cũng khác lạ, Đường Tăng nói:

- Từ khi đi về hướng Tây, những ngọn núi chúng ta gặp đều là những nơi hiểm trở, chót vót. Ngọn núi này có cảnh sắc u nhã tinh mịch, làm cho người ta trong lòng cảm thấy thích thú.

Đường Tăng vẫn chưa nghĩ đến một điều, cảnh sắc của núi mặc dù u nhã tinh mịch, song núi rốt cuộc vẫn là núi, khó khăn rốt cuộc vẫn là khó khăn. Thủ xem lần này họ gặp phải trở ngại gì?

Hôm ấy, Trần Nguyên Tử lên cung Di La Thượng Thanh Thiên nghe Nguyên Thủy Thiên Tôn giảng kinh. Trước khi đi, ông dặn dò hai tiểu đồng:

- Sắp tới, có một người bạn của ta đi ngang qua đây. Các ngươi phải đón tiếp ông ta chu đáo. Ra ngoài vườn hái hai quả nhân sâm để thết đãi ông ta.

Hóa ra, kiếp trước, Đường Tăng và Trần Nguyên Tử vốn quen biết nhau. Nay tuy Đường Tăng không còn nhớ được chuyện kiếp trước, nhưng Trần Nguyên Tử vẫn còn nhớ người bạn cũ.

Trần Nguyên Tử đi ra khỏi nhà không lâu thì thầy trò Đường Tăng đến núi Vạn Thọ, xin ngủ trọ ở quán Ngũ

Trang. Hai tiểu đồng coi nhà ấy, một người tên là Thanh Phong, một người tên là Minh Nguyệt, đều tươi cười, chạy ra đón tiếp thầy trò Đường Tăng. Trong lúc Tôn Ngộ Không chăn ngựa trên sườn núi, Trư Bát Giới nấu cơm trong bếp, Sa Hoà Thượng ngồi trông coi hành lý ở ngoài cổng, hai tiểu đồng đi vào vườn, hái hai quả nhân sâm, vào mời Đường Tăng. Nào ngờ, Đường Tăng nhìn thấy quả nhân sâm giống như đứa bé mới đẻ, nên sợ hãi run cầm cập, không dám ăn. Tam Tạng lắc đầu quầy quậy, bảo hai tiểu đồng nhanh chóng bưng ra ngoài.

Hai vị tiểu đồng đành bưng chiếc đĩa vào nhà trong. Vì quả nhân sâm để lâu sẽ bị hỏng nên chúng chia nhau, mỗi người một quả ăn hết sạch. Vừa hay, Trư Bát Giới ở căn bếp bên cạnh nghe thấy rõ mồn một. Y thèm đến nỗi nhỏ nước dãi, chỉ muốn ra ngoài vườn hái vài quả ăn.

Quả nhân sâm này là loại quả gì vậy? Có người nói, nó là rễ của một loại thực vật thân bò sinh sống lâu năm ở cao nguyên Thanh Tạng. Nó giàu chất tinh bột, thành phần gồm có đường protein, chất béo, vitamin, cùng với

các muối vô cơ như canxi, sắt, phốt phô, có tác dụng bổ dưỡng, hương thơm, vị ngọt. Người dân ở đây thường nấu cơm lẩn với loại củ này, rồi thêm một ít bơ, dùng để dãi khách. Nói ra kể cũng trùng hợp, loài lợn cũng thích mùi vị thơm ngon của loại củ này. Chúng dùng mõm dũi khắp nơi trên cánh đồng tìm kiếm loại củ này, cũng thèm thuồng giống như Trư Bát Giới trong truyện “Tây Du ký”.

Cũng có người nói rằng quả nhân sâm chính là loại lê thơm ở Korta (Tân Cương – Trung Quốc). Loại lê này có mùi thơm lừng, vị ngọt lịm, giòn mà không có sợi, khiến cho người ta có cảm giác ăn không biết chán. Theo khảo cứu của các nhà sử học, khi đến thăm vùng Tây Vực, đại thần Trương Khiêm của triều Hán đã mang giống lê này từ Trung Nguyên đến trồng ở Tân Cương. Trên đường đi thỉnh kinh, Đường Tăng nhìn thấy ở vùng Korta và Kuchar trồng rất nhiều lê.

Song tất cả những suy đoán này đều có vẻ khiên cưỡng, gượng ép. Theo thiển ý của tác giả, chữ “sâm” trong quả nhân sâm mà tác giả Ngô Thừa Ân dùng ở đây có nghĩa là “tam” tức là ba. Từ “nhân sâm” có nghĩa là 3 người, theo nghĩa:

*Một cây làm chảng nê non  
Ba cây chụm lại nê hòn núi cao*

Vì thế, hàm ý thực sự của quả nhân sâm là một khái niệm xã hội học, mà không phải là loại trái cây thơm ngon, hay củ của một loại thân bò nào đó. Nói một cách ngắn gọn, quả nhân sâm tượng trưng cho tình hữu nghị, hoặc mối quan hệ giao tiếp thân thiện với người khác.

Ngọn núi Vạn Thọ trước mặt thầy trò Đường Tăng trên thực tế là một thử thách liên quan đến quan hệ giao tiếp.

### **Ý NGHĨA CỦA QUẢ NHÂN SÂM**

Ngộ Không dắt ngựa về buộc vào gốc cây hòe, thì thấy Bát Giới đứng ở trong bếp vẫy tay rối rít. Cảm thấy kỳ lạ, Ngộ Không liền đi theo Bát Giới vào bếp, nghe y thì thầm nói:

- Trong quán này có cửa quý, tên gọi là quả nhân sâm. Sư huynh có biết không?

Ngộ Không kinh ngạc hỏi:

- Có thật thế không? Ta nghe người ta nói, quả nhân sâm chính là thảo hoàn đơn, ăn nó có thể kéo dài tuổi thọ.

Bát Giới nói:

- Vườn cây của quán Ngũ Trang này có quả nhân sâm đấy. Đại sư huynh tay chân lành lợi, đi hái trộm vài quả về ăn xem sao.

Ngộ Không nói:

- Chuyện này có gì khó, lão Tôn đi ngay đây.

Bát Giới nói cho Ngộ Không biết, muốn hái được quả nhân sâm cần phải dùng đến một loại dụng cụ đặc biệt, đó là chiếc cù nèo bằng vàng. Ngộ Không rón rén lén vào phòng của tiên đồng, lấy chiếc cù nèo vàng, sau đó chạy thẳng ra vườn, thấy giữa vườn có một cái cây rất to, cành lá tươi tốt. Đặc biệt là những chiếc lá, chúng to và xanh mướt. Một vài quả nhân sâm lấp ló sau những chiếc lá,

nhìn giống đứa trẻ mới sinh, thật đáng yêu. Ngộ Không mừng rỡ khôn xiết, trong bụng tấm tắc khen thầm: “Thực là của quý”, liền bám vào gốc cây, trèo vút lên.

Ngộ Không dùng cù nèo chọc, một quả nhân sâm rụng xuống, rồi nhảy xuống đất, tìm kiếm trong đầm cỏ, nhưng mãi vẫn không thấy. Cảm thấy kỳ lạ, Ngộ Không bèn gọi thần thổ địa của khu vườn đó lên hỏi:

- Người có biết không, lão Tôn đây là một tên ăn trộm nổi tiếng thiên hạ. Năm xưa, ta trộm bàn đàو, lấy rượu ngự tửu, cắp linh đơn, chưa ai dám đòi chia phần với ta. Tại sao hôm nay ta vừa ăn trộm được một quả nhân sâm, người đã nâng tay trên của ta.

Thần thổ địa cười gượng, giải thích:

- Đại thánh, ngài trách oan tiểu thần rồi. Ngài chỉ biết quả nhân sâm ăn ngon, mà không biết xuất xứ của nó.

Ngộ Không hỏi:

- Xuất xứ thế nào?

Thần thổ địa đáp:

- Của báu này ba nghìn năm mới nở hoa, ba nghìn năm mới kết quả, lại thêm ba nghìn năm nữa mới chín. Vì thế, nó mới quý hiếm. Chỉ có điều loại quả này sợ ngũ hành, gấp kim thì rụng, gấp mộc thì khô, gấp thủy thì hóa, gấp hỏa thì héo, gấp thổ thì nhập. Quả nhân sâm mà đại thánh vừa chọc xuống, gấp thổ nên chui xuống đất mất rồi. Chỉ có điều mảnh đất này có tuổi rồi, còn cứng hơn sắt. Nếu không tin đại thánh, thử bồ một nhát xem sao.

Tôn Ngộ Không giơ cây gậy sắt, đánh mạnh xuống đất, chỉ nghe choang một tiếng, cây gậy sắt bị nảy bật trở

lại, còn mặt đất chẳng có vết gì. Ngộ Không nói với thần thổ địa:

- Đúng là như vậy, xem ra ta trách oan ngươi rồi.

Việc Tôn Ngộ Không trách oan thần thổ địa, thực ra có liên quan đến tính cách của Ngộ Không. Là đại diện tiêu biểu của tính cách mạnh mẽ, nên ưu điểm và khuyết điểm của Ngộ Không bộc lộ một cách rõ ràng. Ngộ Không nhìn nhận vấn đề sắc bén, hành động quyết đoán, độc lập tự chủ, ý chí kiên cường. Nhưng về mặt quan hệ giao tiếp, Ngộ Không không phải là người bạn tốt. Ngộ Không thích khống chế người khác, lợi dụng người khác, hoặc đứng ra sắp đặt mọi chuyện, mà không bao giờ bình tĩnh lắng nghe tâm sự của người khác. Ngộ Không hiểu rất rõ quả nhân sâm là biểu tượng của tình hữu nghị, nhưng vì thích đứng trên góc độ của chủ nghĩa danh lợi để lý giải về tình bạn, nên hoàn toàn không hiểu được ý nghĩa đích thực của tình bạn.

Quả nhân sâm có hình dạng giống như đứa trẻ sơ sinh, điều đó muốn nói rằng, tình bạn đích thực luôn thuần khiết trong trắng giống như tâm hồn trẻ thơ. Sở dĩ gấp kim thì rụng, gấp mộc thì khô, gấp thủy thì hóa, gấp hỏa thì héo, gấp thổ thì nhập, bởi vì tình bạn dễ bị tổn hại bởi những lợi ích vật chất. Nó cần được gìn giữ và nâng niu. Còn mảnh đất rắn hơn sắt ấy, thực ra được dùng để ví xã hội mà chúng ta đang sinh sống vốn lạnh lùng và cứng nhắc. Trong bối cảnh thế thái nhân tình như thế, lại sinh ra một cây nhân sâm 3 ngàn năm mới ra hoa, 3 nghìn năm mới kết quả, lại 3 nghìn năm nữa mới chín. Điều này chẳng phải muốn nói rằng tình bạn chân chính quý hiếm biết nhường nào.

Vốn là người theo chủ nghĩa thực dụng, Ngộ Không chẳng hề trân trọng tình cảm chân thành này, cũng không hề suy nghĩ xem hành vi ăn trộm quả nhân sâm của mình có hợp với đạo đức hay không, liệu chủ nhân có trách cứ hay không? Ngộ Không lại một lần nữa trèo lên cây, dùng chiếc cù nèo vàng chọc ba quả nhân sâm, bỏ trong túi áo, rồi tụt xuống cây, đi thẳng vào trong bếp, cùng ăn với Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng.

### **TRƯ BÁT GIỚI ĂN QUẢ NHÂN SÂM**

Cách Bát Giới ăn quả nhân sâm để lại câu chuyện cười cho người đời sau. Bát Giới mở to miệng, đút thóm quả nhân sâm vào miệng, nhai tréo tráo vài cái rồi nuốt chửng. Bỗng Bát Giới quay lại hỏi Tôn Ngộ Không và Sa Hòa Thượng:

- Hai người ăn gì vậy?

Sa Hòa Thượng đáp:

- Cũng giống như sư huynh thôi, ăn quả nhân sâm.

Bát Giới lại hỏi:

- Mùi vị nó ra sao?

Ngộ Không ngạc nhiên nói:

- Người hỏi làm gì? Người ta nói rằng, muốn biết được mùi vị của trái cây, thì phải tự mình nếm thử? Người đã ăn hết một quả rồi, tại sao vẫn không biết mùi vị của nó?

Bát Giới trả lời:

- Tôi ăn nhanh quá, nên không kịp thưởng thức mùi vị của nó. Đại sư huynh ơi, đã thương thì thương cho trót,

chọc thêm vài quả nữa, để lão Trưôi nhai kỹ, xem mùi vị nó ra sao?

Hóa ra, muốn thưởng thức được nét đẹp của tình bạn cần đến sự tỉ mỉ. Có lẽ chỉ có người tính cách cầu toàn như Đường Tăng mới thực sự hiểu được nội hàm của tình bạn. Người cầu toàn thường than thở khó tìm được tri kỷ. Họ thân đơn bóng chiếc, nhưng lại luôn tìm kiếm người bạn lý tưởng cho mình. Họ thực lòng quan tâm đến người khác, sẵn lòng giúp đỡ người khác giải quyết khó khăn. Nhưng họ quá cẩn thận, cũng giống như Đường Tăng không dám đối mặt với quả nhân sâm sống động như đứa trẻ. Họ rất dễ bỏ lỡ những tẩm lòng chân thành nhất, để rồi sau đó cảm thấy nuối tiếc vô hạn.

Với Tôn Ngộ Không, người có tính cách mạnh mẽ, tuy biết rằng tình bạn đáng quý, nhưng chỉ coi trọng những giá trị có thể lợi dụng được của tình bạn. Với Sa Hoà thượng, người có tính cách ôn hòa, tuy có mối quan hệ giao tiếp khá tốt với người khác, biết đồng cảm với người khác, nhưng bẩm sinh lại thiếu sự nhiệt thành đối với bạn bè. Trong bốn loại hình tính cách, người có tính cách sôi nổi, là người dễ kết bạn với người khác nhất. Tuy họ có nhiều bạn bè, nhưng phần đông là bạn bè rượu thịt. Sau những chầu nhậu ồn ào, ngẫm nghĩ lại mới thấy, ngoài việc ăn uống cho sướng cái miệng, chẳng có cảm giác gì cả, cũng giống như Trư Bát Giới ăn quả nhân sâm vậy.

Tôn Ngộ Không nói:

- Sư đệ, ngươi chẳng biết thế nào là đủ. Loại quả nhân sâm này, đâu có phải thức ăn trên bàn tiệc, mà có thể ăn

no được. Một vạn năm mới chín được hai, ba chục quả. Người ăn được một quả là đã phúc đức lắm rồi.

Nói xong, Ngộ Không lảng lặng đặt chiếc cù nèo vàng vào chỗ cũ, coi như không có chuyện gì xảy ra.

Nhưng Trư Bát Giới vẫn còn thèm thuồng, luôn miệng càu nhau. Dè đâu hai tiên đồng khi quay trở về phòng pha trà, nghe thấy ở phòng bếp bên cạnh có người lẩm bẩm: “Một quả nhân sâm ăn chưa sướng miệng, phải tìm cách ăn được thêm một quả nữa”.

Hai tiên đồng nghe xong, trong lòng nghi ngờ, vội chạy vào trong vườn, đứng dưới gốc cây đếm số quả nhân sâm. Đếm đi đếm lại cũng chỉ có 22 quả. Minh Nguyệt nói:

- Trước đây có tất cả 30 quả. Sư phụ trước khi đi hái 2 quả, còn 28 quả. Vừa nãy chọc hai quả đãi Đường Tăng, còn 26 quả. Nay chỉ còn lại 22 quả, còn thiếu mất 4 quả.

Thanh Phong nói:

- Không cần phải đếm nữa, chắc hẳn là bọn đồ đệ của Đường Tăng ăn trộm.

Hai tiên đồng ra khỏi vườn, chạy thẳng lên điện, xia xói vào mặt Đường Tăng mắng nhiếc thậm tệ. Lời thô, tiếng tục, đến nỗi Đường Tăng không chịu đựng nổi. Đường Tăng nói:

- Nay hai tiên đồng, các ngươi đừng làm ầm ī như thế, đợi ta hỏi đồ đệ. Nếu chúng quả thực ăn trộm, ta nhất định sẽ đền cho các ngươi.

Minh Nguyệt cười nhạt, nói:

- Đền ư? Có tiền cũng không mua được quả nhân sâm. Các ông lấy gì để đền?

Đường Tăng nói:

- Có tiền cũng không thể đèn nổi, vậy ta bảo chúng đến xin lỗi các ngươi, được không? Người ta thường nói: Nhân nghĩa đáng nghìn vàng. Chỉ cần bọn chúng thành khẩn nhận lỗi, thì các ngươi cũng bỏ qua cho chúng.

Rồi Đường Tăng ra sau điện chính, gọi to:

- Các đồ đệ mau lại đây.

Sa Hoà Thượng đang cười thầm Trư Bát Giới, ăn một quả nhân sâm, để lại một câu vè: “Trư Bát Giới ăn quả nhân sâm, không biết mùi vị gì”, nghe thấy tiếng sư phụ gọi, giật mình, nói:

- Hỗn rồi, hỗn rồi. Chắc hẳn hai tiên đồng đã phát hiện ra điều gì.

Tôn Ngộ Không nói:

- Chuyện ăn trộm này, không bị phát hiện thì thôi, một khi bị phát hiện, thì xấu hổ chết mất.

Trư Bát giới nói:

- Đơn giản thôi, cứ chối phắt đi là xong.

## TÁC PHONG CỦA TÔN NGỘ KHÔNG

Ba huynh đệ cùng nhau lên điện chính gặp sư phụ. Họ nói với Tam Tạng:

- Thưa sư phụ, cơm sắp chín rồi, sư phụ gọi chúng con có việc gì ạ?

Đường Tăng nói:

- Ta không hỏi là cơm đã chín chưa. Trong quán này có quả nhân sâm gì đó, tựa như hình đứa trẻ. Trong số các con ai đã ăn trộm?

Trư Bát Giới vội vàng thanh minh:

- Thực sự con không biết, con chưa từng nhìn thấy.

Là người có tính cách ôn hòa, Sa Hoà Thượng theo bản năng lựa chọn sự im lặng.

Thanh Phong chỉ vào Tôn Ngộ Không, nói:

- Kẻ nào cười kẻ đó ăn trộm.

Tôn Ngộ Không nói:

- Tôi bẩm sinh vốn hay cười. Các ngươi thấy quả bị mất trộm, chẳng lẽ cấm tôi cười sao?

Đường Tăng nói:

- Các đồ đệ, đừng nên nổi nóng. Chúng ta là người xuất gia, không được nói dối, không được ăn cắp. Nếu đã trót ăn, thì hãy xin lỗi người ta, việc gì lại cãi vã như thế?

Tôn Ngộ Không thấy sư phụ nói có lý, nên thừa nhận mình ăn trộm ba quả nhân sâm.

Minh Nguyệt nói:

- Đã nhận lỗi thì phải nhận đến cùng. Rõ ràng ăn trộm 4 quả, tại sao chỉ nói có 3?

Trư Bát Giới vừa nghe đã chỉ vào Ngộ Không càu nhau:

- Được đây, ăn trộm 4 quả, nói dối hai anh em tôi chỉ có 3 quả, tự giấu đi một quả để ăn một mình.

Thanh Phong chộp lấy câu nói này của Bát Giới, nói:

- Xem đây, anh em mà còn dối trá với nhau, còn mặt mũi nào ở đây đóng kịch nữa.

Hai tiên đồng được thể càng chửi mắng thậm tệ, khiến cho Ngộ Không tức giận nghiến răng nghiến lợi, mắt lửa tròn xoe, cầm roi sắt chống xuống đất, bụng nghĩ thầm:

- Lũ đồng tử này thật đáng ghét. Đã vậy ta đánh bật gốc cây đó, xem các ngươi còn gì để ăn nữa.

Hành Giả nhổ một sợi lông sau gáy, biến thành Ngộ Không giả đứng đó nghe chửi mắng. Còn mình thì xuất thần, nhảy lên trên không, ra vườn nhân sâm, dùng gậy sắt, nhè vào gốc cây đánh đến choang một cái, làm cây đổ kềnh ra. Quả nhân sâm gắp kim thì rụng, gắp gậy như ý có lẽ nào lại không? Khi những quả nhân sâm rơi xuống, gắp đất lại chui tọt xuống, đâu còn lại quả nào? Làm vậy, nhưng Ngộ Không vẫn chưa hết tức giận. Y lại lấy sức di sơn đảo hải đẩy cho cái cây đổ kềnh ra, lúc đó mới chịu ngừng tay.

Ở trong điện chính, tiên đồng mắng nhiếc một lúc lâu, mà vẫn không thấy Ngộ Không nói lại câu nào. Thanh Phong nói:

- Nay Minh Nguyệt, có lẽ chúng ta trách oan hắn ta rồi. Chúng ta ra vườn đếm lại một lần nữa xem sao.

Hai tiên đồng đưa nhau ra vườn, thì chỉ nhìn thấy cảnh tượng hoang tàn, lá rụng đầy vườn, cây đổ trên mặt đất, đâu còn quả nhân sâm nào nữa? Hai tiên đồng sợ hãi đến nỗi hồn bay phách lạc, chân tay bủn rủn, ngồi bệt xuống đất.

Một lúc lâu sau, Minh Nguyệt mới trấn tĩnh lại, nói:

- Bọn người ác độc này sao lại tuyệt tình như thế! Đánh nhau với chúng thì hai ta không phải là đối thủ của chúng. Chi bằng chúng ta giả vờ như không có chuyện gì xảy ra, lợi dụng cơ hội nào đó nhốt chúng vào trong phòng, đợi sư phụ về xử lý.

Rồi hai tiên đồng giả vờ tươi tỉnh, trở về điện chính.

Lúc đó, Trư Bát Giới đang xối cơm, Sa Hoà Thượng đang sấp bàn ghế. Hai tiên đồng thấy thế vội bung ra nào là dưa chuột dầm tương, cà dầm tương, rau muống luộc, đậu ngâm dấm, dưa muối, rau cải đến bảy, tám món, mời thầy trò Đường Tăng. Sau đó, họ còn pha một ấm trà ngon và lấy ra bốn cái chén. Nhân lúc thầy trò Đường Tăng ăn cơm, hai tiên đồng đóng cửa lại, lấy khóa khóa chặt, rồi lại bắt đầu lớn tiếng chửi rủa. Tam Tạng vừa nghe đã hiểu ra mọi chuyện, tức giận đặt bát cơm xuống, trách mắng Ngộ Không:

- Con khỉ khốn kiếp này, ngươi cũng thật quá đáng! Đã ăn trộm quả nhân sâm người ta, để cho người ta mắng vài câu cũng đâu có sao, cớ sao lại đẩy đổ cả cây của người ta?

Đường Tăng đâu có biết, đặc trưng nổi bật của người có cá tính mạnh mẽ là lấn lướt, áp đảo người khác. Đặc biệt là khi xảy ra xung đột, mâu thuẫn, họ sẽ dùng thái độ thô bạo, thiếu tình người để đối phó với những chuyện rắc rối. Họ thích dùng bạo lực, chết cũng không chịu lui bước, cứng rắn mà lại ngang tàng. Song điều khiến họ không ngờ tới là, tác phong này của họ thường dẫn đến sự phản kháng quyết liệt của người khác. Cũng giống như hai tiên đồng, bây giờ sự thù hận của họ đối với Tôn Ngộ Không dường như đã lên đến đỉnh điểm.

## CÁCH THỨC TÔN NGỘ KHÔNG XỬ LÝ NGUY CƠ TRONG QUAN HỆ GIAO TIẾP

Chiếc khóa kia thực ra là nguy cơ trong quan hệ giao tiếp mà thầy trò Đường Tăng gặp phải. Giống như bốn thầy trò họ, các công ty hay doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh cũng gặp phải những nguy cơ này hoặc nguy cơ kia trong quan hệ giao tiếp. Sở dĩ xuất hiện nguy cơ, nguyên nhân chủ yếu là doanh nghiệp chỉ chú trọng đến lợi ích của mình, làm những việc gây tổn hại đến người khác, kết quả dẫn đến việc làm tổn thương nghiêm trọng đến quan hệ giao tiếp của doanh nghiệp. Ví dụ, doanh nghiệp trong quá trình sản xuất vì không quản lý tốt tiếng ồn, chất thải, vệ sinh môi trường, gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích của cộng đồng, từ đó dẫn đến sự bức xúc, tức giận của cư dân sinh sống gần nhà máy. Hoặc trong việc bán sản phẩm, doanh nghiệp lợi dụng sự cả tin của người tiêu dùng đưa ra những quảng cáo mang tính thổi phồng, không đúng sự thực, thì sau khi bị mắc lừa người tiêu dùng sẽ tẩy chay sản phẩm của doanh nghiệp. Ngoài ra, sự hiểu lầm, tin đồn hoặc sự cố ngoài ý muốn cũng có thể dẫn đến nguy cơ trong quan hệ giao tiếp.

Tôn Ngộ Không đã sử dụng 3 chiêu thức để xử lý nguy cơ trong quan hệ giao tiếp mà thầy trò họ đang phải đối mặt.

Chiêu thứ nhất là: lợi dụng lúc đêm khuya trốn thoát. Đến khuya, Ngộ Không cầm cây gậy như ý trong tay, dùng phép mở khóa, chỉ vào cửa, cánh cửa bỗng mở toang.

Trư Bát Giới dắt ngựa, Sa Hoà Thuợng quẩy hành lý, bốn thầy trò lặng lẽ rời khỏi quán Ngũ Trang.

Vì sợ hai tiên đồng bất chợt tỉnh dậy, nên Ngộ Không sử dụng thêm chiêu thứ hai. Ngộ Không dặn dò Đường Tăng, Bát Giới và Sa Tăng đi trước, còn mình rón rén đến cạnh cửa sổ phòng ngủ của 2 tiên đồng, ném vào trong hai con sâu ngủ. Nhờ vậy, thầy trò Đường Tăng cao bay xa chạy trong lúc hai tiên đồng chìm đắm trong giấc ngủ say. Đường Tăng cưỡi ngựa suốt đêm không ngủ, đi về phía Tây được 120 dặm đường.

Khi tan tiệc ở cung Nguyên Thủy, Trần Nguyên Tử trở về, gọi hai tiểu đồng dậy. Sau khi hỏi rõ đầu đuôi mọi chuyện, đại tiên vội vàng đuổi theo, chặn đường thầy trò Đường Tăng, chỉ vào Ngộ Không mà mắng:

- Con khỉ khốn kiếp kia! Người đánh bật gốc cây nhân sâm của ta, tưởng bỏ đi như thế là xong ư?

Chẳng để cho Trần Nguyên Tử nói xong, Ngộ Không đã giơ cây thiết bảng lên nhắm thẳng vào ông mà đánh. Trần đại tiên vội né mình, chân đạp mây lành, chảy lên không trung. Ngộ Không cũng nhảy lên theo. Hai người đánh nhau một lúc lâu, không phân thắng bại. Sau đó, Trần đại tiên sử dụng pháp “càn khôn trong tay áo”. Ngài đứng trên mây, giương tay áo đón gió, hớt lên một cái, dồn cả bốn thầy trò Đường Tăng và con ngựa trắng vào trong tay áo.

Khi trở về quán Ngũ Trang, Trần Nguyên Tử lần lượt bắt từng người từ trong tay áo ra và trói vào cột. Trần đại tiên ra lệnh:

- Các đệ tử, hãy mang chiếc roi thắt tinh của ta ra đây, đánh cho bọn chúng một trận thật đau cho bõ tức.

Tiên đồng hỏi:

- Thưa sư phụ, nên đánh tên nào trước?

Trần Nguyên Tử nói:

- Tam Tạng không biết dạy dỗ đồ đệ của mình, nên đánh y trước.

Đường Tăng là người đứng đầu tập thể, đương nhiên ông phải chịu trách nhiệm về hành vi của nhân viên.

Tôn Ngộ Không vội kêu lên:

- Thưa đại tiên, ngài nhầm rồi. Hái trộm quả nhân sâm là tôi, ăn quả nhân sâm là tôi, đánh bật gốc cây cũng là tôi. Tại sao không đánh tôi trước mà lại đánh sư phụ tôi.

Trần Nguyên Tử cười, nói:

- Con khỉ khốn kiếp kia, hóa ra ngươi cũng có khí phách dám làm dám chịu của kẻ hảo hán. Vậy thì đánh ngươi trước.

Tiên đồng giơ chiếc roi da lên, cứ từng roi đánh xuống cho đủ 30 roi. Nào ngờ, Hành Giả đã sớm biến đôi chân mình thành sắt nguội. Roi da đánh vào 30 roi, chỉ mài nhẵn bóng hai chân, còn Ngộ Không đâu cảm thấy đau đớn gì.

Trần Nguyên Tử lại nói tiếp:

- Tiếp đến, người chịu đòn là Tam Tạng, vì tội dung túng đồ đệ làm càn.

Hành Giả vội vàng ngắt lời nói:

- Đại tiên nhầm rồi. Khi tôi ăn trộm quả, sư phụ tôi không biết. Lúc ấy, người ngồi nói chuyện với hai đạo đồng ở trên điện. Xin chỉ đánh mình tôi thôi.

Thế là, tiên đồng lại vọt vào chân Hành Giả thêm 30 roi nữa.

Cả một ngày bị chịu đòn, đến lúc đêm khuya thanh vắng, Ngộ Không lại giở phép thần thông, trước tiên thoát ra khỏi sợi dây trói. Sau đó dặn dò Trư Bát Giới đến vách đá húc đổ bốn cây liễu vác về. Ngộ Không niệm thần chú, sử dụng chiêu thứ ba, biến bốn cây liễu ấy thành 4 người có tướng mạo giống hệt như bốn thầy trò bọn họ, đứng ở đó chịu tội thay. Rồi bốn thầy trò lặng lẽ rời khỏi quán Ngũ Trang.

Sáng hôm sau, khi thức giấc, Trần Nguyên Tử nói:

- Hôm nay, đến lượt Đường Tăng chịu phạt.

Tiên đồng bèn giơ roi da lên, vọt liên hồi vào người Đường Tăng 30 roi. Đánh xong Đường Tăng, lại lần lượt đánh Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng. Rồi lại quay vòng đánh Tôn Ngộ Không. Đánh đi đánh lại nhiều lần làm cho thầy trò Đường Tăng giả hiện nguyên hình là cây liễu.

Trần Nguyên Tử cười nhạt, nói:

- Con khỉ này quả thực là tài giỏi.

Rồi, đại tiên tung người nhảy lên mây, nhìn thấy thầy trò Đường Tăng đang mải miết đi đường. Trần Nguyên Tử quát lớn:

- Tôn Ngộ Không, chuyện về cây nhân sâm vẫn chưa kết thúc, xem ngươi chạy đi đâu.

Ngộ Không quay đầu lại nhìn, vô cùng tức giận, vội dẫn hai sư đệ, cầm vũ khí xông đến, muốn kết liễu tính mạng của Trần Nguyên Tử. Nào ngờ, Trần Nguyên Tử lại giơ tay áo ra, chụp cả bốn thầy trò Đường Tăng lẩn ngựa

trắng. Khi trở về quán Ngũ Trang, đại tiên lại trói họ vào cột.

Trần Nguyên Tử nói:

- Tôn Ngộ Không, ta biết ngươi mìn đồng da sắt, tính cách ngang tàng, nhưng ta phải cho ngươi biết rằng, nếu ngươi không trả lại cây nhân sâm cho ta, thì đừng hòng rời khỏi quán Ngũ Trang.

## LỢI MÌNH THIỆT NGƯỜI VÀ LỢI NGƯỜI LỢI MÌNH

Gần đây, việc thảo luận về nguy cơ trong quan hệ giao tiếp diễn ra khá sôi nổi trong giới doanh nghiệp. Một số học giả đã đưa ra rất nhiều phương pháp quản lý nguy cơ. Theo quan điểm của tôi, làm người cũng như đối nhân xử thế, việc giữ được mối quan hệ tốt đẹp, thân thiện với người khác đóng vai trò hết sức quan trọng. Nếu không, cho dù bạn sử dụng phép “mở khóa”, hay sử dụng “sâu ngủ” để gạt người khác, hay dùng phương pháp “mạo danh chịu tội” để trốn tránh sự trừng phạt, e rằng cũng khó mang lại kết quả tốt đẹp. Vì thế, cách làm đúng đắn là, dùng thái độ hành xử thân thiện, để cho hành vi của doanh nghiệp và sự kỳ vọng của công chúng nhất trí với nhau. Thông qua những hành vi có trách nhiệm với xã hội tạo dựng nên uy tín cho doanh nghiệp.

Khi nhìn nhận về mối quan hệ xã hội, người ta thường cho rằng nếu người khác có lợi thì mình chắc chắn phải chịu thiệt, ngược lại nếu mình có lợi thì người khác phải chịu thiệt. Vì lợi ích của bản thân, mà người ta không hề

quan tâm đến lợi ích của người khác, cuối cùng dẫn đến kết cục người khác bị thiệt, bản thân mình cũng bị thiệt. Thực ra, quan hệ lý tưởng nhất giữa người với người không gì bằng thông qua việc làm lợi cho người khác để mang lại lợi ích cho bản thân.

Cuối cùng Tôn Ngộ Không cũng hiểu được rằng, vì lợi ích của bản thân mà làm tổn hại lợi ích của người khác, thì kết cục sẽ là hại chính bản thân mình. Đồng thời, Ngộ Không cũng ý thức được rằng, thái độ trốn tránh không giải quyết được vấn đề. Vì thế, Ngộ Không thử tìm cách xây dựng một mô hình quan hệ giao tiếp mới – đó là làm lợi cho người khác đồng thời mang lại lợi ích cho bản thân. Ngộ Không mỉm cười nói với Trần Nguyên Tử:

- Ngài thả sư phụ tôi ra, tôi sẽ làm cho cây nhân sâm của ngài sống lại. Ý ngài thế nào?

Trần Nguyên Tử đồng ý ngay lập tức. Tôn Ngộ Không dùng phép cân đầu vân nhảy ra khỏi quán Ngũ Trang, đi khắp nơi trong trời đất để tìm kiếm phương thuốc cứu sống cây. Vượt qua bao gian nan vất vả, tìm kiếm hết chỗ này đến chỗ khác, cuối cùng Ngộ Không đến gặp Quán Thế Âm Bồ Tát ở Nam Hải. Quán Thế Âm nói:

- Người phải đến đây sớm gấp ta mới phải. Nước cam lộ trong chiếc tịnh bình này của ta chính là phương thuốc có thể làm cho cây nhân sâm đó sống lại.

Quán Thế Âm Bồ Tát vừa niệm chú, vừa dùng cành liễu vẩy nước cam lộ. Cây nhân sâm khô héo ấy quả nhiên sống trở lại, cành lá lại xanh tươi mơn mởn. Hai tiên đồng Thanh Phong, Minh Nguyệt mừng rỡ khôn xiết, đếm lại số quả nhân sâm trên cành, lại thấy có 23 quả. Lúc đó,

Ngộ Không mới thừa nhận, lúc đầu chọc rụng 4 quả nhân sâm, trong đó có một quả gấp đất nên chui xuống.

Tại sao Quán Thế Âm Bồ Tát có thể làm cho cây nhân sâm sống lại? Bởi lẽ ngài là biểu tượng cho lòng từ bi, bác ái. Cái gọi là tâm từ bi, chính là cái tâm muốn làm chuyện tốt đẹp cho người khác. Nói chính xác hơn, nó là trái tim biết yêu thương và cảm thông với người khác. Quán Thế Âm Bồ Tát coi việc dùng tâm từ bi, cứu nhân độ thế là trách nhiệm của bản thân, đương nhiên cũng biết được quan hệ mang tính triết học giữa cái tâm thiện và quả báo thiện. Đó cũng là triết lý: lợi mình hại người, trên đời này chỉ là giành giật, đua chen; lợi người lợi mình, trên đời này tràn ngập sắc xuân.

Cây nhân sâm đã được cứu sống, nói lên rằng tình cảm chân thành đã quay trở về chốn nhân gian. Đại tiên Trần Nguyên Tử cũng vui mừng gạt bỏ mối hiềm khích trước đây với Tôn Ngộ Không, hai người kết nghĩa làm anh em.





## BÌNH TĨNH XỬ LÝ XUNG ĐỘT GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG TẬP THỂ

*Sai lầm của Đường Tăng thực ra không phải ở chỗ không biết phân biệt đúng sai, cũng không phải là bị yêu ma mê hoặc, mà là không xây dựng được một hình thức giao tiếp hiệu quả giữa các thành viên trong tập thể.*

### NHÌN RÕ CHÂN TƯỚNG CỦA BẠCH CỐT TINH

Sau khi Tôn Ngộ Không mời Quán Thế Âm Bồ Tát đến cứu sống cây nhân sâm, Trần Nguyên Tử vô cùng mừng rỡ, vội ra lệnh cho bọn đệ tử chọc 10 quả nhân sâm để đai khách. Đường Tăng cũng cầm một quả lên, chậm rãi thưởng thức hương vị của nó. Chắc hẳn, sẽ có người tò mò hỏi hương vị của quả nhân sâm như thế nào. Song điều này có lẽ chỉ người ăn quả nhân sâm mới biết. Vì biết được hương vị của quả nhân sâm, nên từ đó trở đi, Đường Tam Tạng lại càng nâng niu, trân trọng hơn tình cảm chân tình giữa người với người, đồng thời càng kiên

định hơn tôn chỉ làm lợi cho người khác trong quan hệ giao tiếp xã hội.

Ý nghĩ tốt đẹp thánh thiện chính là hạt giống của hạnh phúc. Từ xa xưa đã có rất nhiều câu chuyện nói về “ở hiền gặp lành” được lưu truyền trong dân gian cho đến tận ngày hôm nay. Tuy nhiên, trong cuộc sống, chúng ta cũng thấy sống lương thiện chưa chắc đã có được kết cục tốt đẹp. Vì thế, quan hệ giữa người với người trong chốn nhân gian này đâu chỉ đơn thuần do một chữ “thiện” quyết định.

Cái gọi là Bạch Cốt Tinh chính là những phụ nữ lòng lang dạ sói, dùng sắc đẹp để mê hoặc, quyến rũ đàn ông. Quán Thế Âm Bồ Tát từng hóa thân thành một cô gái bán hàng xinh đẹp, khi những gã đàn ông bị hút hồn bởi sắc đẹp của cô và quỳ xuống xin được thành thân, thì họ chỉ nhìn thấy trước mắt là một bộ xương khô. Quán Thế Âm Bồ Tát muốn cảnh tỉnh người đời rằng, dùng để cho sắc đẹp mê hoặc. Ẩn chứa đằng sau sắc đẹp là một sự thực hết sức đáng sợ.

Khi bị sắc đẹp làm cho hồn phách điên đảo, thì không có người đàn ông nào là bình an vô sự.

So với thời đại của Đường Tăng, khả năng gặp Bạch Cốt Tinh trong xã hội hiện đại của chúng ta có lẽ nhiều hơn. Có một kiểu giải thích cho rằng, Bạch Cốt Tinh thời hiện đại đội lốt những phụ nữ xinh đẹp, giỏi giang nhưng tâm địa xấu xa. Trên thực tế, tất cả Bạch Cốt Tinh đều coi trọng khả năng mê hoặc, quyến rũ đàn ông của bản thân.

Vì thế, trong “Tây Du ký”, Tôn Ngộ Không phải ba lần đánh Bạch Cốt Tinh. Còn trong xã hội hiện đại, trước

tiên chúng ta cần phải loại bỏ triệt để sự quấy nhiễu của Bạch Cốt Tinh ra khỏi suy nghĩ. Bạch Cốt Tinh muốn ăn thịt của Đường Tăng, với chúng ta thì sao. Nếu chúng ta không tự làm chủ được bản thân trước sự quyến rũ của Bạch Cốt Tinh, thì cái chúng ta sẽ mất đi, e rằng không chỉ là một vài miếng thịt trên cơ thể.

### **BẠCH CỐT TINH TẬN DỤNG THỜI CƠ**

Bạch Cốt Tinh xuất hiện rất khéo - ngay vào lúc thầy trò Đường Tăng hết thức ăn.

Đường Tăng nói:

- Ngộ Không ơi, ta đói bụng quá, con có thể đi xin một ít cơm chay về ăn không?

Tôn Ngộ Không tung người nhảy lên mây, nhìn xung quanh, rồi nói với sư phụ:

- Ở nơi rừng núi âm u này, không thấy một bóng người, lấy đâu cơm chay mà xin? Nhưng ở ngọn núi phía nam,

con nhìn thấy có một quầng đỏ, hẳn là đào rừng chín. Con đi hái mấy quả để sư phụ ăn cho đỡ đói.

Đường Tăng nghe nói thế, liền giục Ngộ Không đi mau. Ngộ Không lấy cái liễu ra, nhảy lên mây, dùng phép cản đầu vân bay về ngọn núi phía nam.

Nào ngờ Ngộ Không vừa đi khỏi, Bạch Cốt Tinh đã mò đến. Từ xa, con yêu tinh này nhìn thấy Đường Tăng ngồi trên mặt đất, Trư Bát Giới và Sa Hoà Thượng đứng cạnh bảo vệ. Yêu tinh suy nghĩ một lát, rồi lắc người biến thành một cô gái hoa nhường nguyệt thiện, mắt phượng mày ngài, tay phải cầm cái liễn sứ, tay trái xách cái bình, thuởt tha đi về phía thầy trò Đường Tăng. Tam Tạng nhìn thấy bóng hồng từ xa, bèn nói:

- Bát Giới, con nhìn xem chẳng phải có một người đang đi đến sao?

Trư Bát Giới nói:

- Sư phụ để con đi xem sao.

Bát Giới đi đến gần, hóa ra là một mỹ nhân. Thật là:

*Người đâu vóc ngọc minh ngà  
Áo phanh hở ngực đầy đà thơm bay  
Xanh xanh mày liễu xinh thay  
Một đôi mắt hạnh sáng tẩy sao mai.*

Trư Bát Giới bị sắc đẹp cô gái hút mất魂, lấp bấp hỏi:

- Nữ Bồ Tát đi đâu vậy?

Bạch Cốt Tinh trả lời:

- Tôi đến đây đưa cơm chay cho các ngài.

Bát Giới nghe nói thế vô cùng vui sướng, vội chạy về báo với Tam Tạng, có một mỹ nhân đến cho cơm chay. Đường Tăng hỏi cô gái nhà ở đâu. Cô đáp nhà cô ở phía tây ngọn núi, chồng cuốc đất ở thung lũng phía bắc ngọn núi, cô đựng cơm trong chiếc liễn sứ, đựng canh trong chiếc bình, đưa cho chồng ăn trưa. Böyle giờ, có duyên hạnh ngộ gặp được ba vị trưởng lão từ xa đến, nên dâng chút cơm chay này, mong các vị vui lòng nhận lấy. Đường Tăng nghe nói thế, bèn từ chối không nhận, Trư Bát Giới đứng cạnh sốt ruột, dùng đầu hất đổ cái liễu, há miệng chực ăn.

Bỗng thấy Hành Giả cưỡi mây bay về từ ngọn núi phía nam. Hành Giả ôm chiếc liễn đựng đầy quả đào rừng, bước từ trên mây xuống, đứng ngay trước mặt Đường Tăng. Mỹ nhân giật mình vì hoảng sợ. Ngộ Không nhận ra cô ta là yêu tinh. Đường Tăng vội vàng ngăn Ngộ Không lại:

- Đừng làm cho nữ Bồ Tát này sợ hãi.

Ngộ Không nói:

- Sư phụ, đưa con gái đang đứng trước mặt người thực ra là một con yêu tinh, định đến đây lừa thầy đấy.

Đường Tăng nói:

- Con khỉ này, sao nói xằng bậy thế! Nữ Bồ Tát đây có lòng tốt, đem cơm đến cho chúng ta, sao con dám bảo là yêu quái.

Tôn Ngộ Không cười nhạt, nói:

- Khi xưa còn làm yêu quái ở trong động Thủy Liêm, lão Tôn cũng từng dùng cái trò này lừa bịp người khác. Nếu con về trễ, chắc chắn sư phụ đã trúng kế của nó.

Đường Tăng đâu có tin lời Ngộ Không, cứ khăng khăng cho rằng cô gái ấy là một người tốt, Ngộ Không nói:

- Sư phụ, con rất có kinh nghiệm trong chuyện này, chắc là sư phụ bị dung mạo của cô ta hút mất hồn rồi, trong lòng xao xuyến. Nếu sư phụ muốn kết duyên với cô ta thì con sẽ dựng cho sư phụ một căn nhà gianh để thầy với nó nhập phòng thành thân. Chúng ta cũng không cần phải lặn lội đi lấy kinh nữa. Chúng con chia tay thầy ở đây, mỗi người đi một ngả.

Tam Tạng nghe Ngộ Không nói thế, bỗng thẹn thùng, đỏ mặt tía tai.

Tôn Ngộ Không thừa cơ gio gậy như ý, nhầm đúng mặt yêu tinh đánh xuống. Đường Tăng muốn cản lại, nhưng không kịp. Gậy sắt giáng xuống, một xác chết nằm lăn trên mặt đất. Đường Tăng sợ hãi run lên bần bật, trách móc Ngộ Không:

- Tại sao ngươi vô cớ giết hại người khác vậy?

Ngộ Không nói:

- Sư phụ đừng vội nóng giận, người hãy xem trong chiếc liễn kia đựng gì?

Đường Tăng bước đến gần chiếc liễn, chẳng thấy cơm thơm, chỉ thấy giòi lúc nhúc bò trong liễn, cũng chẳng thấy canh ngọt đâu cả, chỉ thấy trong chiếc bình mẩy con ếch ương đang nhảy loạn xạ. Đường Tăng bán tín bán nghi, còn Trư Bát Giới tức giận nói:

- Thưa sư phụ, người con gái này vốn là một phụ nữ đưa cơm cho chồng, tại sao lại vô duyên vô cớ biến thành yêu tinh chứ? Chắc hẳn đại sư huynh sợ sư phụ đọc thần

chú nên cố tình dùng phép thuật biến cơm và canh thành những thứ bẩn thỉu ấy.

Đường Tăng nghe theo lời xúc xiểm của Bát Giới, tay thì bấm quyết, miệng đọc thần chú. Hành Giả đau đớn như muốn vỡ ra, luôn miệng van xin. Đường Tăng thấy thế cũng không nỡ lòng nào, nên cảnh cáo Ngộ Không:

- Lần này ta tha cho con. Nếu sau này vẫn giữ thói làm ác, ta sẽ đọc đi đọc lại 20 lần, cho con chết vì đau đớn.

### **QUAN HỆ ĐỒNG NGHIỆP KHI XÂY RA XUNG ĐỘT**

Kể từ khi Ngộ Không giết 6 tên trộm, đây là lần xung đột căng thẳng đầu tiên giữa Đường Tăng và Ngộ Không. Đường Tăng là người có tính cách cầu toàn, khi đứng trước những mâu thuẫn, xung đột, thông thường ông luôn tìm cách để cho những căng thẳng trong quan hệ giao tiếp không xảy ra. Người có tính cách cầu toàn vốn là người ít nói, rất ít bộc lộ tình cảm ra ngoài. Khi tinh thần căng thẳng, họ lại càng trở nên hướng nội, tìm mọi cách tránh tiếp xúc với người khác, cố gắng hết mức không bộc lộ tâm trạng của mình. Trước đây, ở viện Quan Âm, núi Hoàng Phong, sông Lưu Sa, quán Ngũ Trang, mặc dù không hài lòng với hành vi của Ngộ Không, nhưng Đường Tăng luôn giữ thái độ kiềm chế. Vì thế, khi Đường Tăng đột nhiên trở nên cứng rắn và độc đoán như thế, dường như khiến cho tất cả mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên.

Từ hành vi thông thường chuyển thành hành vi xung đột, hoàn toàn không phải sự lựa chọn có ý thức của cá

nhân, mà là phản ứng mang tính phòng vệ của bản năng con người. Phản ứng mang tính phòng vệ này khiến cho người ta trở nên cứng nhắc, độc đoán trong cách hành động, không còn dựa trên yêu cầu của quan hệ giao tiếp để đưa ra những sự điều chỉnh thích hợp, giống như trước đây nữa. Lúc này mọi chuyện trở nên trái ngược hoàn toàn, người ta thường không để tâm đến ý nguyện và cảm nhận của người khác, mà chỉ muốn trút được bức dọc trong lòng, cách hành xử dễ đi theo hướng cực đoan, nói năng tùy tiện không để tâm đến hậu quả, chuyên quyền độc đoán, không chịu nín nhịn.

Từ sự kiện Bạch Cốt Tinh, chúng ta nhận thấy giữa Trư Bát Giới và Tôn Ngộ Không cũng phát sinh mâu thuẫn. Trong tình huống thông thường, người có tính cách sôi nổi luôn muốn gây dựng nên bầu không khí vui vẻ, thoái mái trong quan hệ giao tiếp. Khi mâu thuẫn xảy ra, cách suy nghĩ theo khuynh hướng coi con người là trung tâm sẽ khiến họ trách móc, chế giễu đối phương để trút bức dọc trong lòng, thậm chí thẳng tay công kích đối phương. Nếu không thể trực tiếp trút giận lên đầu đối phương, họ sẽ tìm một đối tượng khác để trút giận. Điều khiến người ta cảm thấy ngạc nhiên là, sau khi nổi giận lôi đình, người có tính cách sôi nổi sẽ ngay lập tức cảm thấy mọi chuyện vẫn như thường, dường như chưa xảy ra chuyện gì vậy.

Thuộc tuýp người mạnh mẽ, Tôn Ngộ Không có ý chí kiên cường, ngay cả trong tình huống mà phải chịu đựng áp lực lớn về mặt tinh thần, vẫn có thể làm chủ được bản thân. Người có tính cách mạnh mẽ dường như lúc nào cũng tự tin, kiên cường bất khuất, vì thế khi xảy ra mâu thuẫn xung đột, họ thường bộc lộ sự ngang ngược, vô đoán. Lúc

bình thường và lúc xảy ra xung đột nhẹ, điều người ta dễ nhận thấy là Tôn Ngộ Không thích khua chân múa tay, cùng với tính cách vô đoán ngang ngược trong tính cách của mình. Thái độ kiềm chế của Đường Tăng cũng giúp Ngộ Không có không gian thể hiện bản tính (tuy nhiên tính cách của Ngộ Không cũng thường làm cho Đường Tăng cảm thấy thất vọng). Khi xung đột và mâu thuẫn gia tăng, thì người có tính cách cầu toàn sẽ thể hiện thái độ khác thường, trở nên cứng rắn và độc đoán. Trong khi đó người có tính cách mạnh mẽ sẽ nhượng bộ một cách bất ngờ. Họ cho rằng sau khi họ bỏ đi, mọi chuyện sẽ trở nên bất ổn, và tất cả các thành viên trong tập thể sẽ phải trả giá. Người có tính cách mạnh mẽ dùng sách lược lui để tiến này nhằm chứng minh cho mọi người thấy, họ là người mà tập thể không thể thiếu.

Là người có tính cách ôn hòa, Sa Hoà Thượng luôn tỏ ra bình tĩnh và thân thiện, luôn tìm cách không để cho bất đồng xảy ra. Đứng trước áp lực về mặt tinh thần, một số người sẽ bộc lộ sự phẫn nộ, một số người khác sẽ trở nên thô bạo, nhưng người có tính cách ôn hòa luôn cố gắng tìm cách xoa dịu mọi chuyện, tránh những xung đột, mâu thuẫn trực diện, thậm chí họ còn nói một dằng nghī một nẻo. Trong thâm tâm, chưa hẳn họ đã đồng ý với quan điểm của bạn, nhưng để tránh mâu thuẫn, họ sẽ thể hiện thái độ phục tùng. Họ tỏ vẻ như không có chuyện gì xảy ra, vẫn tươi cười vui vẻ như bình thường. Nhưng quan sát kỹ, bạn sẽ nhận thấy động tác của họ trở nên gượng ép, nụ cười của họ trở nên giả tạo. Trừ phi bạn ép họ vào đường cùng, nếu không họ không bao giờ tức giận. Tục ngữ có câu: “Thỏ bị dồn vào đường cùng

sẽ cắn người". Câu tục ngữ này cũng đúng với người có tính cách ôn hòa.

Sau khi xảy ra sự kiện Bạch Cốt Tinh, có thể nói rằng mâu thuẫn giữa bốn thầy trò Đường Tăng trở nên căng thẳng chưa từng có. Vì một người con gái, không chỉ Trư Bát Giới mắng xa xả sư huynh của mình, ngay cả Đường Tăng cũng trở nên khác thường. Ông niệm chú nhiều lần để trừ tà Ngộ Không. Chúng ta không tài nào biết được động thái tâm lý của Sa Hora Thượng, rốt cuộc là ủng hộ sư phụ, nay là đồng tình với đại sư huynh. Còn đối với Tôn Ngộ Không, nếu trên đầu không phải đeo chiếc vòng kim cô, tin chắc Ngộ Không đã sớm bỏ đi.

### XUNG ĐỘT VĂN TIẾP TỤC ĐƯỢC ĐẨY LÊN

Nào ngờ Bạch Cốt Tinh không chết. Con yêu tinh này, chỉ để lại cái xác giả, còn xác thật đã sớm bỏ trốn lên mây. Nó vô cùng tức giận Ngộ Không, quyết định không bỏ qua chuyện này. Thua keo này, bày keo khác. Bạch Cốt Tinh từ trên mây bước xuống, đứng ở sườn núi phía trước, lắc mình biến thành một bà cụ già, tay chống chiếc gậy trúc, vừa đi vừa khóc, tiến đến gần Đường Tăng.

Trư Bát Giới thấy thế, giật mình kêu lên:

- Sư phụ, hỏng rồi! Chắc chắn bà cụ đầu tóc bạc phơ kia đi tìm con gái! Người vừa bị sư huynh đánh chết chắc hẳn là con gái của bà cụ! Thật là đáng thương!

Không bị bộ dạng đáng thương của bà cụ đánh lừa, Ngộ Không nói:

- Chú em chớ có nói liều! Cô gái kia 18 tuổi, còn bà cụ này ít ra cũng 80. Chẳng lẽ, ngoài 60 tuổi, bà ấy vẫn còn đẻ con sao? Điều này hơi lạ, để lão Tôn đi xem sao.

Ngộ Không lại gần, nhận ra đó là yêu tinh. Chẳng nói nǎng gì, Ngộ Không giơ gậy sắt nhầm thẳng đầu mà đánh. Yêu tinh nhìn thấy gậy sắt giơ lên, lại giở chiêu cũ, để lại cái xác giả bị đánh chết ở mé đường, còn mình biến thành một trận gió chạy trốn.

Một lần nữa tận mắt chứng kiến Ngộ Không giết người, Đường Tăng vừa sợ hãi lại vừa tức giận, ngồi xuống ven đường, đọc đi đọc lên câu thần chú đúng 20 lần. Tội nghiệp cho Ngộ Không lăn lộn trên mặt đất, luôn miệng van xin. Đường Tăng nói:

- Ta vừa dặn dò ngươi, không được hành hung, làm việc ác. Người ác độc, ngang tàng như thế, giữ ngươi ở lại có ích gì chứ?

Tôn Ngộ Không nói:

- Nếu sư phụ muốn đuổi con đi thì xin người tháo chiếc vòng kim cô ra khỏi đầu con! Nhớ lại 500 năm trước, khi lão Tôn xưng vương xưng bá ở động Thủy Liêm núi Hoa Quả, đầu đội mũ tử kim quan, mình mặc áo bào đỏ, lưng thắt đai lam đài, chân đi giầy bộ vân, tay cầm gậy như ý. Thật là oai phong lẫm liệt! Nay đi theo sư phụ làm đồ đệ, chắc hẳn người không nỡ lòng nào để con đội chiếc vòng kim cô này về gặp lại người cố hương chứ?

Đường Tăng tỏ vẻ khó xử, nói:

- Năm xưa, Bồ Tát chỉ dạy ta phép thắt vòng kim cô nhưng không dạy ta phép gỡ! Thôi ngươi hãy đứng lên! Ta

tha cho người một lần nữa, lần sau không được ác độc như thế nữa.

Sau khi bị Ngộ Không đánh lần thứ hai, Bạch Cốt Tinh vẫn chưa chịu bỏ cuộc. Nó lại lắc người biến thành một ông cụ già, tay chống gậy, từ phía sườn núi, khật khưỡng bước đến. Bát Giới nói:

- Sư phụ ơi, tai họa lại đến rồi! Sư huynh giết chết con gái của ông cụ, lại giết chết vợ của ông cụ. Bây giờ ông cụ đi tìm người nhà, chúng ta phải ăn nói với ông thế nào đây?

Ngộ Không nói:

- Cái thằng ngốc này đừng nên đoán mò. Trước tiên phải làm rõ mọi chuyện, rồi bàn bạc vãn chưa muộn.

Ngộ Không dùng đôi mắt lửa con người vàng nhìn chằm chằm vào ông cụ, giận dữ nghiến răng nghiến lợi, bất ngờ giơ cây gậy sắt lên, bất chấp tất cả, xông đến giáng thẳng gậy vào đầu con yêu tinh. Lần này, Bạch Cốt Tinh chết thật sự.

Đường Tăng một lần nữa sợ hãi ngã từ trên ngựa xuống. Ông ngồi xuống hòn đá ven đường, chuẩn bị niệm chú. Tôn Ngộ Không vội vàng ngăn lại:

- Sư phụ đừng niệm chú! Trước tiên người hãy xem bản tướng của con yêu tinh này.

Hóa ra, ông cụ đó sau khi bị đánh chết, liền biến thành một đống xương khô. Ngộ Không liên tục 3 lần làm trái lời Tam Tạng, Tam Tạng cho rằng Ngộ Không cố tình dùng phép thuật để che mắt mình, nên không tin lời của Ngộ Không. Tam Tạng nói:

- Người có tâm hướng thiện, cũng giống như cây cỏ trong vườn xuân, tuy không nhìn thấy chúng lớn lên, nhưng thực ra mỗi ngày chúng càng thêm trưởng thành. Kẻ làm điều ác, cũng giống như hòn đá mài dao, tuy không nhìn thấy nó trũng xuống, nhưng thực ra mỗi ngày nó càng thêm mỏng dần. Nay người liên tục đánh chết 3 người trong một ngày, đủ để thấy bản tính người vốn hung ác. Thôi người hãy đi đi!

Tôn Ngộ Không nói:

- Sư phụ trách oan con rồi. Nó rõ ràng là một con yêu tinh, rắp tâm làm hại sư phụ. Nay con thay người trừ hại, tại sao sư phụ không tin con!

Mặc cho Ngộ Không tìm mọi cách giải thích, Đường Tăng vẫn một mực không nghe. Ngộ Không đành phải thở dài, nói:

- Sư phụ liên tiếp 3 lần muốn đuổi con đi. Nếu con không đi, thì chẳng phải là kẻ dày mặt lăm sao.

Nói xong, Ngộ Không từ biệt Đường Tăng, mang trong lòng sự uất hận tột cùng, quay trở về núi Hoa Quả.

## PHÂN ĐỊNH ĐÚNG SAI

Người ta yêu thích nhân vật Tôn Ngộ Không trong tác phẩm “Tây Du ký”, nhưng chưa chắc đã yêu thích Tôn Ngộ Không ngoài đời. Người có tính cách mạnh mẽ bởi vì quá ngang tàng, vô đoán nên không được người khác yêu mến. Người có tính cách mạnh mẽ vốn có ý chí kiên cường đến mức có thể trưởng thành trong sự phản đối. Khi chưa đạt được mục đích, cho dù trở ngại có lớn như thế nào, họ

vẫn không chịu bỏ cuộc. Vì thế, chỉ cần yêu tinh chưa bị đánh chết, thì mâu thuẫn giữa Tôn Ngộ Không và Đường Tăng là điều khó tránh khỏi.

Có người nói, Đường Tăng một lòng hướng thiện, nhưng không thể phân biệt đúng sai, phải trái, tỏ ra là người cổ hủ. Cũng có người biện hộ rằng, Đường Tăng chưa hẳn đã sai. Bởi lẽ có hai cách để tiêu diệt kẻ địch, một cách dùng ác trị ác, giống như cách làm của Tôn Ngộ Không, một gậy đánh cho kẻ địch xương tan thịt nát. Một cách làm khác là thông qua sức mạnh của sự cảm hóa, biến kẻ thù thành bạn. Nếu chỉ dựa trên tình tiết của câu chuyện này, chúng ta thấy Đường Tăng sai ở chỗ không thể phân biệt đúng sai, còn Ngộ Không sai ở chỗ không nên lấy ác trị ác. Ngộ Không vốn thần thông quảng đại như thế, hoàn toàn có thể dùng cách khác để giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, tốc độ xử lý công việc của Tôn Ngộ Không quá nhanh, khiến cho Đường Tăng với bản tính vốn chậm rãi từ tốn khó theo kịp. Hơn nữa, thái độ của Tôn Ngộ Không lúc nào cũng cứng rắn và ngang tàng, rất dễ khiến cho người khác phản cảm. Nếu Ngộ Không có thể hành động từ tốn một chút, coi trọng việc giao tiếp với đồng nghiệp, thì tin chắc người khác sẽ hiểu về Ngộ Không hơn. Lần này, rõ ràng một lòng muốn trừ hại mang lại điều tốt đẹp cho tập thể, vậy mà Ngộ Không bị sư phụ và các sư đệ hiểu lầm.

Còn về Đường Tăng, tốc độ xử lý công việc của ông quả thực quá chậm, hơn nữa ông còn là người giáo điều. Tôn Ngộ Không ba lần đánh Bạch Cốt Tinh, lần nào Đường Tăng cũng lên lớp bài triết học về thiện ác cho Ngộ Không. Chưa bao giờ ông bình tâm trò chuyện, trao đổi suy nghĩ

với Ngộ Không, mà lần nào cũng tức giận đuổi Ngộ Không đi. Cách làm này của ông vô hình trung làm cho sức mạnh tập thể bị giảm đi rất nhiều.

Quan hệ giao tiếp quả thực không chỉ đơn thuần do một chữ “thiện” quyết định. Làm điều thiện cho người khác đương nhiên không có gì sai trái, nhưng liệu bạn có dám chắc lần nào bạn cũng đúng không? Con người không phải là thánh thần, ai mà chẳng có sai lầm. Vì thế, nhân viên cũng như lãnh đạo có nhiều lúc khó tránh khỏi bị phép thuật của Bạch Cốt Tinh mê hoặc, từ đó không thể phân biệt đúng sai phải trái. Sai lầm của Đường Tăng thực ra không phải ở chỗ không biết phân biệt đúng sai, cũng không phải là bị yêu ma mê hoặc, mà là không xây dựng được một hình thức giao tiếp hiệu quả giữa các thành viên trong tập thể.

Chúng ta hãy nói với Tôn Ngộ Không rằng, Bạch Cốt Tinh hoàn toàn không đáng sợ, không cần thiết phải cẩn thẫn như thế. Chúng ta hãy nói với Đường Tăng rằng, cách thức đánh Bạch Cốt Tinh của Tôn Ngộ Không có thể chưa được hợp lý, nhưng sau này có thể sửa đổi được. Vấn đề quan trọng là, nếu Tôn Ngộ Không và Đường Tăng không coi trọng việc giao tiếp, trao đổi suy nghĩ, thì những mâu thuẫn giữa họ sẽ khiến cho tập thể tan rã.





## CẨN THẬN VỚI NHỮNG KẺ THÂM ĐỘC NGÂM MÁU PHUN NGƯỜI

Kẻ ngâm máu phun người quả thực rất đáng sợ. Ngay cả một vị hòa thượng chân chính như Đường Tăng cũng bị nó biến thành hổ. Trong thực tế, trong số chín lần chín tám mươi mốt kiếp nạn của cuộc đời, chúng ta cũng giống như Đường Tăng, khó tránh khỏi những kẻ độc ác ngâm máu phun người này.

### TÍNH CÁCH CỦA TRƯ BÁT GIỚI

Sau khi đuổi Tôn Ngộ Không đi, Đường Tăng để cho Bát Giới thay thế chức vụ của Ngộ Không. Anh chàng Trư quả thực rất được người khác yêu thích. Nhưng khuyết điểm lớn nhất của y là rất dễ đánh mất niềm tin trước khó khăn, thiếu tinh thần trách nhiệm, làm việc lôi thôi bừa bãi, chỉ giỏi nói mà không chịu làm.

Hôm ấy, ba thầy trò đang đi trong rừng sâu, Đường Tăng ngồi trên ngựa, nói:

- Bát Giới ơi, ta đói bụng rồi, con đi xin ít cơm chay về ăn.

Trư Bát Giới thưa:

- Mời sư phụ xuống ngựa, ngồi chờ, lão Trư sẽ đi xin cơm chay cho sư phụ.

Đường Tăng hỏi:

- Con định đi theo hướng nào.

Bát Giới vỗ ngực, nói:

- Sư phụ khỏi phải bận tâm, dù phải đục băng lấy lửa, ép tuyết ra dầu, thì con cũng phải xin được cho thầy một liễn cơm chay đầy.

Nào ngờ, khoác lác một đằng, nhưng lại làm một nẻo, Bát Giới ôm chiếc liễn trong người, đi về đằng tây mười mấy dặm mà cũng chẳng thấy một nhà dân nào, lấy đâu ra cơm chay mà xin? Lúc đó, Trư Bát Giới mới hối hận và thầm nghĩ:

- Khi có sư huynh cùng đi, sư phụ muốn cái gì có cái nấy. Bây giờ đến lượt mình gánh vác công việc của sư huynh, mới biết được xin được chút cơm chay chẳng dễ dàng chút nào. Trước đây, tại sao mình lại xui sư phụ đuổi sư huynh nhỉ? Bây giờ chắc phải nằm trên đống cỏ ngủ một giấc rồi mới quay về. Nếu tay không lại quay về sớm như thế, sư phụ chắc chắn sẽ trách mắng mình.

Nghĩ thế Bát Giới liền chui đầu vào đống cỏ khô, một lát sau đã ngáy khò khò.

Đường Tăng đợi mãi không thấy Bát Giới quay về, bụng đói đến nỗi hoa cả mắt. Sa Hoà Thượng thưa:

- Sư phụ ngồi đây đợi một lát, con đi tìm sư huynh về.

Nói xong, Sa Tăng vác bảo trượng, ra khỏi khu rừng, men theo con đường Bát Giới đi lúc nãy. Đi được một lát thì nhìn thấy hóa ra chàng ngốc tai to đầu béo ấy đang nằm ngủ say trong đống cỏ, chẳng xin được chút cơm chay nào.

### TÊN YÊU QUÁI CƯỚP CÔNG CHÚA LÀM VỢ

Sau khi Sa Hòa Thượng đi, Đường Tăng ngồi trong rừng một mình, trong lòng buồn phiền, bèn đứng dậy, thủng thỉnh đi trong rừng tối cho đỡ buồn. Đi mãi đi mãi, khi ra khỏi rừng thông, Tam Tạng ngẩng đầu lên, chợt thấy trước mặt có một tòa bảo tháp. Ánh tà dương chiếu vào đỉnh ngọn tháp làm phát ra ánh hòa quang lấp lánh. Tam Tạng vui mừng khôn xiết, bỏ lại ngựa và hành lý, rảo bước về phía bảo tháp.

Đường Tăng đến dưới cửa tháp, vén tấm rèm cửa bước vào, bỗng nhìn thấy một con yêu tinh mặt xanh lè, răng trắng nhởn đang nằm ngủ trên chiếc giường đá. Đường Tăng sợ hãi bùn rún tay chân, muốn quay đầu chạy trốn, nhưng không kịp nữa rồi. Con yêu quái đó bỗng trừng mắt, quát lớn:

- Bọn bay đâu, ra xem ai ở ngoài cửa.

Một tên tiểu yêu thò đầu ra ngoài nhìn, và bẩm báo:

- Là một vị hòa thượng béo múp, da mịn, trắng phây.

Tên yêu ma đó ha ha cười lớn:

- Đây chẳng phải là cửa trời cho sao. Hãy mau chóng bắt hắn.

Lũ tiểu yêu như ong vỡ tổ, xông ra trói chặt Đường Tăng.

Lát sau, Trư Bát Giới và Sa Hoà Thượng cũng tìm được đến bảo tháp. Con yêu quái đó chẳng hề sợ hãi, cầm đao, mở cửa ra nghênh chiến. Hai bên đều giở phép thần thông, đánh nhau ba mươi hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Xem ra, với tài sức của Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng, muốn cứu được Đường Tăng, e không phải chuyện dễ.

Cũng vì Đường Tăng số chưa chết, nên ông gấp công chúa Bách Hoa của nước Bảo Tượng bị yêu quái cướp về làm vợ đã 13 năm trời. Công chúa Bách Hoa nói:

- Tôi có thể cứu ngài ra khỏi đây, nhưng ngài phải đưa giúp tôi một bức thư cho cha tôi.

Đường Tăng gật đầu nhận lời ngay. Công chúa lập tức viết một bức thư đưa cho Đường Tăng, rồi vội vàng chạy ra cửa, gọi tên yêu quái về, xin hắn thả Đường Tăng ra. Tên yêu quái cười, nói:

- Thả thì thả. Bớt ăn thịt một người cũng đâu có sao.

Nói đoạn, hắn ra lệnh thả Đường Tăng, cho về cùng với Bát Giới và Sa Tăng.

Ba thầy trò ra khỏi rừng thông, bước lên đường cái. Đi liên tục suốt một ngày một đêm thì đến được nước Bảo Tượng. Ba thầy trò vào kinh thành, trước tiên tìm một nhà trọ nghỉ ngơi. Đường Tăng một mình đi bộ đến hoàng cung, xin được yết kiến nhà vua. Nhà vua nghe nói có một cao tăng nước Đại Đường đến xin gấp, liền vui vẻ ra nghênh đón.

Đường Tăng tâu rằng:

- Bần tăng đến đây có hai việc, một là xin đổi văn điệp, hai là có bức gia thư đệ lên bệ hạ.

Nhà vua xem xong văn điệp, liền sai người lấy ấn ngọc đóng vào, đưa trả cho Đường Tăng. Rồi nhà vua hỏi:

- Ai nhờ đại sư chuyển gia thư cho trẫm vậy?

Đường Tăng lấy bức thư từ trong tay áo ra, đưa cho nhà vua và nói:

- Vị công chúa thứ ba của bệ hạ, trong một cơ hội tình cờ đã gặp bần tăng, và nhờ chuyển bức thư này đến tay bệ hạ.

Nhà vua vô cùng ngạc nhiên, vội cầm lấy bức thư, bóc ra xem, rồi nói:

- Tết trung thu 13 năm trước đây, trong khi ngắm trăng cùng trẫm và bá quan văn võ trong triều, công chúa đột nhiên biến mất. Trẫm sai người tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng thấy tin tức gì. Hóa ra, con gái trẫm bị yêu quái bắt đi.

Nhà vua khóc hồi lâu, rồi hỏi hai bên văn võ:

- Các vị ái khanh, trong số các ngươi ai tình nguyện thống lĩnh binh tướng đi bắt yêu quái, cứu công chúa Bách Hoa?

Hỏi mấy lượt nhưng chẳng ai dám lên tiếng, nhà vua vô cùng buồn rầu, quay lại nói với Đường Tăng.

- Đại sư đi từ Đại Đường sang Tây Thiên, ắt hẳn có phép thuật hàng phục yêu ma.

Đường Tăng đáp:

- Bần tăng không biết hàng phục yêu ma, trên đường đi phải nhờ cậy vào hai đệ tử, gặp núi thì mở lối, gặp sông thì bắc cầu, nên mới đến được đây.

Nhà vua nghe xong, lập tức cho gọi Bát Giới và Sa Tăng vào triều yết kiến.

### **ANH CHÀNG TRƯ BÁT GIỚI HAY KHOÁC LÁC**

Khi Bát Giới và Sa Tăng vào chầu, nhà vua hỏi:

- Trong số hai người, ai có tài hàng phục yêu ma?

Trư Bát Giới chẳng biết trời cao đất dày, liền mở miệng nói:

- Lão Trư hàng phục được yêu quái.

Nhà vua hỏi:

- Người có tài năng gì?

Bát Giới đáp:

- Ta là Thiên Bồng nguyên soái, bị đày xuống hạ giới, trên đường đi từ Đại Đường sang đây, ta là người hàng phục yêu quái giỏi nhất.

Trên đường đi sang Tây Thiên chỉ có 3 anh em, nay Tôn Ngộ Không đã quay trở về núi Hoa Quả, Sa Hỏa Thượng bản tính vốn khiêm nhường, nên bây giờ Trư Bát Giới nghiêm nhiên trở thành cao thủ số một trong việc hàng phục yêu quái.

Nhà vua nói:

- Đã là tướng nhà trời xuống phàm giới, tất nhiên phải giỏi biến hóa thần thông.

Bát Giới nói:

- Để ta biến thử một phép cho các ngươi xem.

Nói xong, Bát Giới chạy ra ngoài cung điện, trổ tài. Y

hét lên một tiếng “dài”, ngay lập tức người Bát Giới dài ngay ra tám, chín trượng, khiến cho vua tôi nước Bảo Tượng ngơ ngác đứng nhìn. Nhà vua và các đại thần không hiểu, cứ nghĩ rằng biến được thành người khổng lồ chính là có phép thuật thần thông. Họ hoàn toàn không biết rằng người có tính cách sôi nổi thường thích thổi phồng bản thân, hay khoe mẽ tài vặt.

Trần Điện tướng quân hỏi:

- Trư trưởng lão, ngài biến hóa được cao lớn như thế, nhưng chắc hẳn cũng chỉ cao lớn đến một mức độ nào đó?

Trư Bát Giới vẫn tiếp tục khoác lác:

- Còn phải xem chiều gió, gặp gió đông thì khá, gặp gió tây thì chỉ vừa vừa thôi, nếu gặp gió nam thổi lên thì sẽ chọc lên trời xanh thành một cái lỗ.

Tại sao cần phải xem chiều gió? Gió ở đây chính là không khí lúc nói chuyện. Nếu không khí nói chuyện khiến Bát Giới cảm thấy hưng phấn, thì đương nhiên sự khoác lác của y sẽ không có điểm dừng.

Nhà vua vô cùng vui sướng, sai cung tần phi tử lấy rượu quý ra, rót một ly đưa cho Bát Giới và nói:

- Trư trưởng lão, ly rượu này xin được cảm tạ trước công lao của trưởng lão. Đợi khi nào bắt được yêu ma, cứu được công chúa, trẫm sẽ sửa đại tiệc đền ơn, nghìn vàng hậu tạ.

Chàng ngốc đỡ lấy ly rượu, uống một hơi hết sạch, rồi nói với Đường Tăng:

- Sư phụ, người cứ ngồi đây trò chuyện với nhà vua, đợi lão Trư đi bắt yêu quái.

Nói xong, tung người lên không trung, đạp mây mà đi.

Sa Tăng đứng cạnh, lo lắng, nói với Đường Tăng:

- Hai anh em chúng con đã giao đấu với con yêu quái kia, nhưng bất phân thắng bại. Nay sư huynh đi một mình, e rằng không phải là đối thủ của nó.

Đường Tăng cũng biết Bát Giới có tật khoác lác, nên gật đầu nói:

- Đúng thế, đồ đệ ạ. Con nên đi giúp sư huynh con.

Sa Tăng liền cầm cây bảo tượng, nhảy lên mây đi theo.

## LỰC BẤT TÒNG TÂM

Con yêu quái bắt công chúa về làm vợ giam trong động suốt 13 năm trời. Ngay cả ngày hôm nay, khi nghe câu chuyện này, vẫn có không ít người rơi lệ xót thương. Trư Bát Giới nổi máu anh hùng, tình nguyện đi cứu công chúa, đây quả là một hành động nghĩa hiệp. Chỉ có điều bề ngoài Bát Giới tỏ ra nhiệt tình, đầy quyết tâm, thích đóng vai chính, đứng mũi chịu sào, nhưng trên thực tế chưa hẳn Bát Giới đã làm tốt công việc từ đầu đến cuối.

Bát Giới dẫn theo Sa Hòa Thượng. Hai anh em hừng hực khí thế đi tìm yêu quái để tính sổ. Con yêu quái đó xách chiếc đao, chạy ra cửa, hỏi:

- Trư Bát Giới, ta đã tha mạng cho sư phụ các ngươi, tại sao ngươi còn đến đây gây sự?

Trư Bát Giới nói:

- Người bắt công chúa nước Bảo Tượng về động ép làm vợ đã 13 năm. Nay ta vâng sắc chỉ nhà vua, tới đây bắt người. Khôn hồn thì lấy dây thừng tự trói mình lại, khỏi để lão Trư phải ra tay.

Yêu quái nghe nói thế, tức giận sôi máu, nghiến răng ken két, mắt tròn xoe, tức giận quát tháo:

- Trư Bát Giới! Người to gan thật, dám chõ mũi vào chuyện của nhà ta.

Nói xong, yêu quái cầm đao nhầm thẳng đầu Bát Giới chém. Bát Giới vung đinh ba đỡ. Sa Hòa Thượng cũng múa bảo trượng xông đến trợ chiến. Hai bên đánh nhau vô cùng ác liệt.

Con yêu quái đó vì bực tức trong lòng, nên tò ra vô cùng hung hăn. Mới đánh được tám, chín hiệp, Bát Giới bắt đầu cảm thấy lo sợ, nói với Sa Hòa Thượng:

- Sư đệ, hãy tiến lên đánh nhau với nó, để ta đi tiểu tiện một tí.

Bát Giới bỏ lại Sa Tăng, còn mình bỏ chạy đến một nơi vắng vẻ, chui đầu vào một bụi cỏ khô, chỉ để tai ra ngoài nghe ngóng. Thật tội nghiệp cho Sa Hòa Thượng, vì không phải là đối thủ của yêu quái, nên bị nó quật ngã xuống đất. Rồi nó ra lệnh cho lũ tiểu yêu trói Sa Hòa Thượng lại, lôi vào trong động.

## **SA HÒA THƯỢNG LÂM NGUY KHÔNG SỢ HÃI**

Tên yêu quái sau khi bắt được Sa Hòa Thượng, nắm tóc công chúa, lôi đến đối chất hỏi tội. Y khua chiếc đao, thẩm vấn Sa Hòa Thượng:

- Người thử nói xem, có phải con đàn bà này nhờ các người đưa thư cho nhà vua nước Bảo Tượng, rồi nhà vua mới sai chúng bay đến đây không?

Sa Hòa Thượng thấy công chúa giãy giụa trong tay yêu tinh, bộ dạng vô cùng đáng thương, nên nghĩ thầm trong bụng.

- Trước đây, chính cô ấy đã cứu sư phụ mình, nếu bây giờ mình nói ra chân tướng sự việc, chắc hẳn cô ấy sẽ bị tên yêu quái đánh đập tàn nhẫn.

Nghĩ vậy, Sa Hòa Thượng lớn tiếng quát:

- Yêu quái kia không được nói liều! Hôm nay bọn tao đến đây vì khi ở nước Bảo Tượng đổi văn điệp, nhà vua nước Bảo Tượng có kể lại cho sư phụ ta chuyện công chúa bị mất tích. Trước đây, khi ở trong động của ngươi, sư phụ ta nhìn thấy công chúa. Lúc đó, mọi người mới biết ngươi đã bắt cóc công chúa. Chính vì thế nhà vua nước Bảo Tượng nhờ bọn tao đến bắt ngươi. Muốn giết thì hãy giết tao này, đừng nêu trách oan công chúa.

Hóa ra, Sa Hòa Thượng là người hướng nội, ít bộc lộ tình cảm, nhưng lại là người giàu tình thương, biết đồng cảm với người khác. Một ưu điểm khác trong tính cách của Sa Hòa Thượng là cho dù phải đối mặt với áp lực lớn như thế nào, thì vẫn có thể giữ được bình tĩnh. Trong tình cảnh hiện tại, tuy tính mạng khó bảo toàn nhưng Sa Hòa Thượng vẫn bình tĩnh ứng phó, chỉ vài lời nói đã cứu được công chúa.

Tên yêu quái nghe Sa Tăng nói thế, cứ tin là thật, liền vứt dao xuống, hai tay ôm lấy công chúa, vội vàng xin lỗi. Công chúa trong lòng vô cùng tức giận, nhưng không

dám thể hiện ra ngoài, chỉ cầu xin yêu quái thả trói cho Sa Tăng. Yêu quái đột nhiên nói với công chúa:

- Nàng không nhờ Đường Tăng đưa thư cho vua cha, nhưng tay hòa thượng này quả là lăm chuyện, hôm nay ta phải đến nước Bảo Tượng gấp hắn mới được.

Nói rồi, yêu quái lắc mình biến thành một chàng trai bảnh bao, tướng mạo đường đường, mỉm cười bước ra khỏi động, cưỡi máy bay đến nước Bảo Tượng.

### **HÒA THƯỢNG BIẾN THÀNH HỔ**

Nhà vua nước Bảo Tượng nghe nói phò mã thứ ba đến xin yết kiến, cho rằng yêu quái đã đến nên vô cùng sợ hãi. Đến khi gặp mặt, thấy phò mã mặt mũi thanh tú, dáng vẻ đường hoàng, nên không còn tin phò mã là yêu quái nữa. Nhà vua hỏi:

- Nay phò mã, nhà của ngươi ở đâu? Người kết hôn với con gái ta khi nào? Tại sao hôm nay mới ra mắt?

Tên yêu quái đáp:

- Nhà hạ thần ở động Ba Nguyệt, núi Uyển Tử, cách thành này 300 dặm về phía đông. 13 năm trước, trong lúc đi săn, thần cứu công chúa Bách Hoa ra khỏi nanh vuốt của một con hổ. Âu cũng là trai tài gái sắc, thần và công chúa kết hôn từ bấy đến nay. Vì công chúa cứ giấu, không chịu nói rõ thân phận của mình, nên hôm nay hạ thần mới đến ra mắt phụ vương được.

Rồi hắn đưa mắt nhìn Đường Tăng, giở giọng vu oan giá họa:

- Nào ngờ, con hổ năm ấy nay đã tu luyện thành tinh, biến thành một hòa thượng sang Tây Thiên thỉnh kinh. Nó đi khắp nơi giở trò lừa gạt.

Nhà vua và Đường Tăng đều giật mình. Yêu quái chỉ vào Đường Tăng, nói:

- Chắc chắn vị Đường Tăng này là con hổ thành tinh ấy biến thành.

Yêu quái lấy một chén nước và nói với mọi người:

- Mọi người hãy nhìn xem ta làm thế nào để bắt con hổ thành tinh ấy hiện rõ bản tướng.

Rồi hắn bắt đầu niệm chú, ngậm một ngụm nước phun vào đầu vào mặt Đường Tăng, và hô lên một tiếng “biến”. Từ một hòa thượng có gương mặt từ bi, Đường Tăng lập tức biến thành một con hổ vẫn làm cho nhà vua và quần thần sợ hãi hồn bay phách lạc. Các võ sĩ liều mình xông lên, dùng dây xích trói chặt con hổ, nhốt vào lồng.

Người Trung Quốc có câu thành ngữ: “Ngậm máu phun người”. Tuy yêu quái phun nước sạch lên mặt Đường Tăng,

nhưng cái miệng của nó chắc chắn đầy máu. Phật giáo coi việc ngâm máu phun người này là ác khẩu (tức là tội ác do cái miệng gây ra), và liệt vào dạng nghịch tội. Như thế nào gọi là nghịch tội? Chính là nói đúng thành sai, nói sai thành đúng, đảo lộn đen trắng, vu oan cho người lương thiện.

Phật giáo cho rằng, nghịch tội làm偏离 chính pháp của Như Lai, nên nghịch tội là tội ác lớn nhất trong số các tội ác của vọng ngữ. (Vọng ngữ là nói láo, nói dối, nói không đúng sự thật).

Kẻ ngâm máu phun người quả thực rất đáng sợ. Ngay cả một vị hòa thượng chân chính như Đường Tăng cũng bị nó biến thành hổ. Trong thực tế, trong số chín lần chín tám mươi mốt kiếp nạn của cuộc đời, chúng ta cũng giống như Đường Tăng, khó tránh khỏi những kẻ độc ác ngâm máu phun người này.

## TẬP THỂ KHÔNG THỂ THIẾU TÔN NGỘ KHÔNG

Khi chàng ngốc Bát Giới vừa đắng giận vừa buồn cười ấy tỉnh dậy thì chỉ nhìn thấy trên bầu trời vàng vắt đầy sao, đêm đã khuya. Nghĩ đến Sa Hòa Thượng, Bát Giới tự cảm thấy xấu hổ, trong bụng thầm nghĩ:

- Ta đơn thương độc mã, chắc không đánh nổi yêu quái. Chi bằng quay về bàn bạc với sư phụ, tìm cách cứu sư đệ.

Rồi Bát Giới cưỡi máy bay về nhà trọ, trong phòng hành lý vẫn còn nguyên, chỉ có điều không thấy một bóng người. Sư phụ đi đâu vậy? Bát Giới tìm kiếm khắp nơi

vẫn không thấy. Khi đến chuồng ngựa, con ngựa trắng ngẩng đầu nhìn Bát Giới. Rồi đột nhiên nó mở miệng nói tiếng người.

Hóa ra câu chuyện Đường Tăng biến thành hổ đang được đồn đại khắp nơi. Khi ăn cỏ trong chuồng, con ngựa trắng nghe rõ người dân kháo nhau về chuyện này. Nghe ngựa trắng kể vậy, Bát Giới tròn mắt vì kinh ngạc. Nhớ lại trước đây có bốn thầy trò, mặc dù ngày nào cũng cãi cọ nhau, nhưng vẫn không kém phần thân mật. Nay Tôn Ngộ Không đã quay trở về núi Hoa Quả, Sa Hòa Thượng trở thành tù binh của yêu quái, còn Đường Tăng biến thành hổ bị nhốt trong cũi sắt. Chỉ còn lại một thân một mình, tuy rất muốn diệt trừ yêu quái nhưng hiềm một nỗi không đủ sức đánh lại nó, Trư Bát Giới thở dài, nói:

- Đến nước này rồi thì cũng đừng nghĩ đến chuyện đi lấy kinh nữa. Chúng ta giải tán thôi. Cứ chỗ nào cỏ tốt thì chú em đi theo hướng đó. Còn ta lại quay về Cao Lão Trang làm rể một lần nữa.

Ngựa trắng nước mắt lưng tròng, miệng cắn chặt áo Bát Giới, van nài:

- Sư huynh ơi, vào thời khắc nguy nan, đừng bao giờ có ý nghĩ bỏ cuộc. Chúng ta vất vả vượt trăm núi ngàn sông mới đến được đây. Nếu giải tán, chẳng phải bỏ phí công lao trước đây sao? Nếu muốn cứu sư phụ, thực ra cũng không khó, anh chỉ cần mời một người đến.

Bát Giới hỏi:

- Người bảo ta đi mời ai?

Ngựa trắng nói:

- Đến núi Hoa Quả mời đại sư huynh Tôn Ngộ Không đến!

Trư Bát Giới im lặng, quả thật không thể không thừa nhận là y không thể nào thay thế được Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại. Con khỉ đó tuy hống hách, nhưng có tâm nhìn xa trông rộng, hành động quả cảm, lần nào cũng đều có thể giải quyết khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Thực tế chúng minh, một tập thể thiếu Tôn Ngộ Không là một tập thể thiếu tinh thần làm việc. Cho dù Bát Giới khoác lác giỏi thế nào cũng không thể giải quyết được những khó khăn trong thực tế.

Nhưng Bát Giới nhớ lại vụ Bạch Cốt Tinh, chính y đã nói xấu Ngộ Không trước mặt Đường Tăng. Trong lúc tức giận, Đường Tăng đã đuổi Ngộ Không về núi Hoa Quả. Bát Giới lo lắng nghĩ bụng.

- Nay giờ, con khỉ ấy chắc hẳn hận ta lắm. Ta đến tìm hắn chẳng phải ta tự chuốc vạ vào thân ư.

## KHÔN NGOAN KHÍCH TƯỚNG MỸ HẦU VƯƠNG

Tuy bất đắc dĩ nhưng Trư Bát Giới đành phải cưỡi máy bay đến núi Hoa Quả. Nhìn thấy Ngộ Không đang ngồi chẽm chệ trên tảng đá lớn ở đỉnh núi, trước mắt có hơn một nghìn con khỉ nhảy nhót, vô cùng náo nhiệt, Bát Giới trong lòng cảm thấy có chút sợ hãi, lóp nga lóp ngóp giữa bầy khỉ, bộ dạng rất buồn cười.

Nào ngờ Ngộ Không tinh mắt nhận ra, liền cười lớn, nói:

- Trư Bát Giới đóng giả khỉ mà mặt mũi chẳng giống khỉ chút nào.

Trư Bát Giới liền nhảy ra, trả lời:

- Không sai, ta chính là Trư Bát Giới.

Tôn Ngộ Không hỏi:

- Người không theo Đường Tăng đi lấy kinh, chạy đến đây làm gì? Chẳng lẽ người cũng hồn hào với ông ấy, nên cũng bị đuổi đi giống như ta.

Bát Giới nói:

- Sư phụ không đuổi tôi, sư phụ nhớ anh, nên bảo tôi đến mời anh trở về.

Tôn Ngộ Không cười nhạt, nói:

- Trước đây, sư phụ tuyệt tình đuổi ta đi, nay lại sai người lặn lội hàng ngàn dặm đường đến đây tìm ta, không phải là đang gấp phải chuyện rắc rối lớn chứ?

Trư Bát Giới không nói ra sự thật, mà chỉ ấp úng:

- Quả thực sư phụ rất nhớ anh!

Tôn Ngộ Không hỏi:

- Tại sao bỗng nhiên sư phụ lại nhớ đến ta chứ?

Bát Giới biết không thể giấu được nên đành nói thật:

- Sư phụ bị biến thành một con hổ, đang ngồi trong cùi sắt nhớ đến anh! Mong sư huynh nghĩ đến cái tình “một ngày làm thầy, cả đời làm cha”, mà tìm cách cứu sư phụ.

Tôn Ngộ Không nói:

- Nó là con yêu quái gì mà dám ngâm máu phun người vậy.

Trư Bát Giới thuận nước gióng thuyền, tả lại bộ mặt hung ác của con yêu quái đó.

### Tôn Ngộ Không hỏi:

- Người có nhắc đến tên của lão Tôn cho con yêu quái đó biết không?

Trư Bát Giới bị Ngộ Không dồn hỏi không biết phải trả lời thế nào. Nếu không phải là con ngựa trắng mở miệng nói, thì có ai còn nhớ đến Tôn Ngộ Không chứ?

Bình thường Bát Giới là kẻ ngốc nghếch, nào ngờ lúc khó ló cái khôn. Y biết Ngộ Không là kẻ hiếu thắng, nên dùng kế khích tướng:

- Nếu là dạng yêu quái bình thường, thì chỉ cần nhắc đến tên của đại sư huynh, là chúng không dám làm càn nữa. Nhưng con yêu quái này chẳng coi anh ra gì.

### Tôn Ngộ Không vội hỏi:

- Hắn coi thường ta như thế nào?

Trư Bát Giới được thề, nói tiếp:

- Đệ cảnh cáo con yêu quái ấy rằng: “Yêu quái, ngươi đừng nêu vô lễ, ta còn có một đại sư huynh, tên gọi Tôn Ngộ Không. Sư huynh ta thần thông quảng đại. Cẩn thận đấy, sư huynh ta sẽ giết chết các ngươi không có đất mà chôn”. Con yêu quái nghe đệ nói, chỉ cười khẩy tỏ vẻ coi thường, nói: “Tôn Ngộ Không là cái thá gì chứ. Hắn ta không đến thì thôi, nếu hắn to gan dám đến đây, ta sẽ lột da hắn, rút gân hắn, rán mẩy khúc xương khỉ của hắn để ăn”.

Tôn Ngộ Không tức giận vò đầu gãi tai, nổi giận lôi đình, nói:

- Tên yêu quái to gan thật, dám chửi mắng ta như thế. Năm trăm năm trước, lão Tôn từng đại náo thiên

cung, có thiên binh thiên nào không cung kính lễ phép với ta chứ? Con yêu quái này thật vô lễ. Ta cùng đi với đệ, để bắt sống nó, băm xác ra hàng trăm mảnh cho hả giận.

## SỰ CHUYỂN HÓA CỦA SỨC MẠNH

Trước tiên Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới đến động của yêu quái giải cứu Sa Hòa Thượng. Sa Hòa Thượng mừng rỡ nói:

- Đại sư huynh, anh giống như trên trời rơi xuống vậy! Sư huynh biết đấy, chúng tôi không thể thiếu anh được.

Tôn Ngộ Không cười:

- Bây giờ mới biết không thiếu được ta à? Lúc trước, khi sư phụ đuổi ta đi, tại sao người không nói câu nào?

Sa Hòa Thượng ngượng ngùng, nói:

- Đại sư huynh ơi, người quân tử không nhắc đến chuyện cũ mà. Sư huynh đừng để cho đệ cảm thấy khó xử.

Tôn Ngộ Không biết rằng tài năng của mình được thừa nhận trở lại, nên trong lòng vô cùng đắc ý. Ngay sau đó, y dặn dò Bát Giới và Sa Hòa Thượng đến nước Bảo Tượng khiêu chiến yêu quái, còn mình biến thành công chúa Bách Hoa ngồi trong động đợi yêu quái trở về.

Yêu quái đang ngủ trong điện Ngân An của nhà vua, nghe thấy trên mây có người hò hét, bước ra nhìn, hóa ra là Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng đang thách đấu. Yêu quái thầm nghĩ:

- Sa Hòa Thượng chẳng phải bị ta trói ở trong động sao? Chắc hẳn ở nhà xảy ra chuyện rồi.

Rồi hắn chẳng thèm để ý đến huynh đệ Bát Giới nữa, mà cưỡi gió bay thẳng về động.

Tên yêu quái vội vàng bước vào trong động, nhìn thấy công chúa Bách Hoa đang ngồi khóc, hỏi hỏi:

- Hiền thê, em khóc lóc gì vậy?

Công chúa Bách Hoa kể lại rằng:

- Trư Bát Giới nhân lúc chàng không có nhà, đã đến cứu Sa Hòa Thượng. Trước lúc đi, hắn còn đạp cho thiếp một cái, khiến thiếp vô cùng đau đớn.

Yêu quái nói:

- Không sao đâu, nàng hãy đứng lên, ta có bảo bối này, chỉ cần nàng xoa lên chỗ đau một lần là khỏi ngay.

Rồi yêu quái dùi công chúa, đến một nơi kín đáo, oẹ từ trong miệng ra một viên “ngọc xá lợi nội đan” to bằng quả trứng gà. Công chúa Bách Hoa giả ấy liền chộp lấy viên “nội đan”, nuốt ực vào trong bụng.

Rốt cuộc viên “nội đan” này là bảo bối gì vậy? Trong Đạo giáo có hai phương pháp luyện đan giúp người ta trường sinh bất lão. Một cách là thông qua phương pháp hóa học để luyện “ngoại đan” ở trong lò, cách thứ hai là “nội đan” được luyện trong cơ thể con người. Để luyện “ngoại đan”, người ta dùng một số loại nguyên liệu thần bí, thông qua phương pháp hóa học và tác dụng xúc tác của lò lửa, để luyện thành một loại thuốc dạng viên. Kim đan được Thái Thượng Lão Quân luyện trong lò bát quái chính là một loại “ngoại đan”. Tương truyền, thuốc súng được vô tình phát minh khi các đạo sĩ tiến hành luyện đơn dược.

“Luyện nội đan” là một phương pháp luyện công của Đạo giáo, có nhiều nét tương đồng với tiềm thức thành công học (subconscious success) đang thịnh hành trong xã hội chúng ta. Lý luận về lập trình ngôn ngữ tư duy NLP (Neuro-linguistic programming) thịnh hành trong những năm gần đây thực ra cũng thuộc về phạm trù này. Phương pháp “luyện nội đan” đại khái như sau, thông qua tác dụng của ý niệm và tự kỷ ám thị, tưởng tượng rằng ở phần đan điền phía dưới rốn có một viên đơn nhỏ phát sáng. Lúc đầu rất nhỏ, ánh sáng phát ra cũng rất yếu ớt. Dần dần, viên nội đan này ngày càng to, ngày càng sáng, mùa đông có thể phòng lạnh, mùa hè có thể tránh nóng. Đạo giáo cho rằng, ngọc xá lợi do các hòa thượng để lại sau khi niết bàn chính là loại nội đan này. Phương pháp luyện nội đan cũng giống như phương pháp tu luyện “nhất tâm bất loạn” của Phật giáo. Người ta cho rằng, khi luyện được nội đan, thì con người sẽ rất khỏe mạnh. Bởi vì tác dụng thần kỳ của nội đan, các đạo sĩ tin rằng sau khi đắc đạo, rất có thể họ sẽ trường sinh bất tử.

Còn chuyện có thể tùy ý nuốt vào hay ọe ra viên nội đan, khiến người ta cảm thấy khó tin. Việc nuốt vào hay ọe ra nội đan, dùng để ám chỉ một sự chuyển đổi sức mạnh nào đó. Trước đây, khi hòa thượng biến thành hổ, thì là lúc yêu ma lấn át chính pháp, còn bây giờ thì sức mạnh đã chuyển sang đúng về phía chính nghĩa.

## TRẢ LẠI DIỆN MẠO VỐN CÓ CỦA HÒA THƯỢNG

Tên yêu quái thấy bảo bối bị mất, vội vàng chạy đến cướp lại. Tôn Ngộ Không vốn lanh lẹ, một tay chộp ngay

lấy cánh tay của yêu quái, tay kia vuốt mặt, hiện rõ bản tướng, miệng quát lớn:

- Yêu quái, mi hãy nhìn xem ta là ai?

Yêu quái định thần lại nhìn thì gương mặt mỹ miều như hoa như ngọc của công chúa Bách Hoa đã biến thành cái mặt khỉ đầy lông lá.

Yêu quái nhận ra người đứng trước mặt chính là Tề Thiên Đại Thánh mà 500 năm trước từng đại náo Thiên Cung, nên sợ hãi toát mồ hôi, vội vàng ra lệnh lũ tiểu yêu vây lấy Ngộ Không. Ngộ Không bấm quyết niệm chú, lắc người biến thành ba đầu sáu tay, mút tít 3 cây gậy sắt, gậy đánh đến đâu, máu chảy thịt rơi đến đấy. Ngộ Không đánh một lúc, tiêu diệt sạch lũ tiểu yêu, khi thu gọn chiến trường, chẳng thấy con yêu quái kia đâu cả.

Tôn Ngộ Không nghĩ bụng:

- Con yêu quái này nhận ra mình là Tề Thiên Đại Thánh, chắc hẳn nó có mối liên hệ với thiên đình.

Ngộ Không dùng phép cân đầu vân nhảy lên cửa Nam Thiên, đến điện Linh Tiêu nhờ Ngọc Hoàng tìm kiếm giúp. Cuối cùng phát hiện một trong số 28 vị tinh tú là Khuê Mộc Lang tự ý rời khỏi thiên đình đã 13 ngày. Một ngày trên trời bằng một năm dưới hạ giới. Con yêu quái cướp công chúa Bách Hoa làm vợ chính là Khuê Mộc Lang.

Thân phận yêu quái đã được xác minh rõ ràng. Ngọc Hoàng ra lệnh cho Thiên Sư bắt Khuê Mộc Lang về thiên đình, bắt thổi lửa đun bếp cho Thái Thượng Lão Quân ở cung Đâu Suất. Nếu có công sẽ được phục chức, nếu lười biếng tội sẽ nặng thêm. Tôn Ngộ Không từ biệt Ngọc Hoàng Thượng Đế, vội đến nước Bảo Tượng giải cứu cho sư phụ.

Nhà vua nước Bảo Tượng khi gặp lại con gái, hiểu được rõ đầu đuôi chuyện “hòa thượng biến thành hổ”. Lúc đó mới biết trong mấy ngày gần đây Đường Tăng chịu nỗi oan thật lớn. Mọi người đến cạnh chiếc cūi sắt, Tôn Ngộ Không đòi mang ra một bát nước, để phá ma thuật của Khuê Mộc Lang. Cùng là một bát nước, yêu quái dùng nó để biến hòa thượng thành hổ, còn Ngộ Không lại dùng nó biến hổ thành diện mạo vốn có của hòa thượng.

Khi tỉnh dậy, Đường Tăng vừa hối hận vừa xấu hổ, nắm chặt lấy hai tay Tôn Ngộ Không. Cử chỉ này của ông dường như muốn nói rằng ông không muốn người đồ đệ tài năng này bỏ đi nữa.

## MỘT NGÀY TRÊN TRỜI BẰNG MỘT NĂM DƯỚI HẠ GIỚI

Một ngày trên trời bằng một năm dưới hạ giới, đây là một cách so sánh hình tượng để nói lên sự khác biệt về mặt thời gian giữa Thiên Đường và chốn nhân gian. Khuê Mộc Lang có cơ hội làm yêu tinh là nhờ sự khác biệt này giữa trên trời và dưới mặt đất. Đây là điều khiến người ta cảm thấy ngạc nhiên. Theo lẽ thường, trên trời và dưới hạ giới có thể sử dụng đơn vị đo thời gian khác nhau, nhưng dù tính toán thế nào thì độ dài của thời gian phải giống nhau mới đúng chứ!

Quan niệm đường như hoang đường này lại trở thành sự thực khoa học trong thuyết tương đối của Einstein. Khi một nhóm sinh viên chạy đến vây lấy Einstein, nồng nặc đòi ông giải thích ngắn gọn thế nào là thuyết tương đối,

nhà khoa học vĩ đại này chớp mắt, nghĩ ngợi một lát, rồi mỉm cười trả lời:

- Nếu ngồi cạnh một cô gái xinh đẹp trong suốt 2 tiếng đồng hồ, thì bạn cũng chỉ cảm thấy giống như là 1 phút. Nếu ngồi cạnh một chiếc bếp lò dù chỉ một phút thôi, bạn cũng sẽ cảm thấy giống như là 2 tiếng đồng hồ. Đây chính là thuyết tương đối.

Nhiều lúc, chúng ta không thể dùng vật lý học để giải thích hoạt động của thế giới tinh thần, cũng giống như trong mặt trăng vật lý không thể nào tìm thấy Hằng Nga. Thậm chí, chúng ta cũng không thể dùng vật lý học hoặc hóa học để giải thích về con người, chẳng hạn như tính cách của con người, như suy nghĩ lương thiện và suy nghĩ ác độc của con người. Với lý do tương tự, chúng ta không thể dùng tri thức khoa học để giải thích về thiên đường và địa ngục. Sở dĩ Einstein là một nhà khoa học vĩ đại, chính vì ông hiểu rất rõ, không ai có thể là người duy vật một trăm phần trăm.

Cuộc đời của con người thực ra là cuộc đời của hoạt động ý thức. Tục ngữ có câu “nghèo thì kêu trời, đau thì kêu mẹ”. Chính vì cái nghèo và cái đau này, cùng với những hoạt động ý thức khác, chúng ta mới có thể đi hết đoạn đường cuộc đời. Điều thú vị là, cho dù có thể dùng đồng hồ để đo thời gian, nhưng về mặt cảm giác, người ta vẫn cảm thấy sự dài ngắn khác nhau của cùng một lượng thời gian.

Một ngày trên trời bằng một năm dưới hạ giới, đã nói lên triết lý này. Nếu bạn có thể sống vui vẻ, tự tại giống như thần tiên trên trời thì một năm đường như chỉ là một

ngày. Ngược lại, nếu bạn vì lợi ích của bản thân mà đối chơi với trời đất, quỷ thần và người khác, để rơi vào vũng lầy của phiền muộn, khi đó một ngày sẽ dài như một năm. Cái thiện và cái ác chỉ khác nhau một ý niệm trong suy nghĩ, nhưng sẽ sinh ra thần tiên và ma quỷ, cùng với sự biến hóa giữa thiên đường, nhân gian và địa ngục.

Nhà thơ Lý Hạ đời Đường từng cảm thán: “Đến khi nào thì trên trời chôn thần tiên”. Trừ phi bị biến thành yêu quái, chứ thần tiên sẽ không bao giờ chết. Khuê Mộc Lang được quay trở lại thiên đình, đây quả là sự may mắn lớn đối với ông ta. Tôn Ngộ Không lại quay trở lại hành trình sang Tây Thiên thỉnh kinh, âu cũng là may mắn lớn đối với cả cá nhân Ngộ Không lẫn tập thể thầy trò Đường Tăng.





## Ý THỨC VỀ CÁI TÔI LÀ MỘT CHIẾC HỒ LÔ KỲ QUÁI

*Đ*iều chúng ta cần phải quan tâm là, làm thế nào để quản lý ý thức tự ngã. Một mặt, vạch ra phương hướng cho sự trưởng thành và phát triển, tự khích lệ bản thân, đánh thức sự nhiệt tình; mặt khác, cũng đưa ra những ràng buộc nghiêm khắc đối với bản thân. Chúng ta gọi cách thức quản lý bản thân này là “nguyên tắc làm người và đối nhân xử thế”.

### CHÂN TƯỚNG CỦA KIM GIÁC ĐẠI VƯƠNG

Tôn Ngộ Không lại quay trở về với tập thể những người đi thỉnh kinh. Bốn thầy trò đồng tâm hiệp lực, nhằm thẳng hướng tây mà tiến. Thầy trò cứ mải miết đi, bỗng phía trước mặt lại xuất hiện một ngọn núi lớn chắn đường. Đường Tăng quay lại dặn dò các đồ đệ:

- Các con phải cẩn thận nhé.

Ngộ Không mỉm cười nói:

- Sư phụ, tại sao vẫn còn sợ núi cao đến thế. Trong “Tâm kinh”, chẳng phải có viết: “Tâm không lo lắng, thì mới không sợ hãi” sao? Sư phụ lo âu gì chứ, đã có lão Tôn ở đây.

Đường Tăng thở dài nói:

- Đúng vậy, không biết lúc nào mới diệt bỏ được cảm giác sợ hãi núi cao này, để ta có thể sống thoải mái hơn một chút?

Đường Tăng đâu có biết, có một số tật xấu bẩm sinh rất khó sửa chữa. Trong khi Tôn Ngộ Không tràn đầy khí thế, sẵn sàng đối mặt với khó khăn thách thức, trong khi Tru Bát Giới chỉ chú tâm đến việc tìm kiếm niềm vui, thì Đường Tăng - một điển hình cho người có tính cách cầu toàn - lại rất dễ rơi vào trạng thái bi quan lo lắng, tâm trạng luôn âu sầu, có khuynh hướng mắc chứng bệnh trầm cảm.

Tại sao lại như thế? Đó là do sự tác động của ý thức tự ngã trung tâm. Ý thức tự ngã trung tâm được định nghĩa là một loại thái độ đối với thế giới, được đặc trưng bằng việc chỉ chú trọng tới “cái tôi” cá nhân mình, không để ý tới những tác động bên ngoài, cũng như mục đích, khát vọng và trải nghiệm của người khác, coi mình là trung tâm của thế giới. Chính vì thế Đường Tăng thích tự kiểm điểm phê bình bản thân, Tôn Ngộ Không thích tự cho mình là giỏi giang, Tru Bát Giới thích khoác lác về bản thân. Còn Sa Hỏa Thượng thì giống như một con thỏ luôn trong trạng thái cảnh giác cao độ, bên ngoài tỏ vẻ rụt rè, nhưng thực ra ý thức tự bảo vệ bản thân rất mãnh liệt.

Đường Tăng biết rằng, Ngộ Không chưa hẳn đã thực sự hiểu được “Tâm kinh”, song Ngộ Không nói rất đúng.

Vì thế, Đường Tăng gạt bỏ âu lo, buông cương dồn vó ngựa, giơ vọt giục long câu, dũng cảm tiến lên phía trước. Khi bốn thầy trò đi đến một đoạn đường ghập ghềnh, khúc khuỷu, bỗng thấy có một tiểu phu đứng trên sườn cỏ xanh, cất tiếng gọi lớn:

- Thưa trưởng lão, ngài hãy dừng chân, tôi xin thưa một câu chuyện. Trong núi này có một bầy yêu quái, chúng đang đợi để ăn thịt những người sang Tây Thiên cầu kinh.

Đường Tăng nghe nói, vội quay lại hỏi các đồ đệ.

- Các con có nghe thấy ông tiểu phu nói không? Ai thử hỏi ông ấy xem, rốt cuộc là bầy yêu quái gì vậy?

Tôn Ngộ Không bay lên sườn núi, hỏi người tiểu phu đó. Ông ta nói cho Tôn Ngộ Không biết, ngọn núi này rộng lớn đến 600 dặm, tên gọi là núi Bình ĐÌnh; trong núi có một cái động, tên gọi là động Liên Hoa; trong động có

2 con yêu quái, một tên là Kim Giác đại vương, một tên là Ngân Giác đại vương. Hai con yêu quái này đã vẽ sẵn chân dung của bốn thầy trò Đường Tăng, đợi họ đến để ăn thịt. Chúng chính là sự hóa thân của ý thức tự ngã trung tâm của con người.

### BẢN NGÃ, TỰ NGÃ VÀ SIÊU NGÃ

“Tôi” là một danh từ triết học thú vị. Trong thời gian người phụ nữ mang thai, thì cơ thể sống của đứa trẻ đã vốn có cái gọi là “bản ngã” (cái tôi) mang tính bẩm sinh. Sau khi đứa trẻ ra đời, trưởng thành và bước vào tuổi thanh xuân, do những thay đổi lớn về mặt tâm sinh lý, sự chú ý của chúng bắt đầu chuyển từ khám phá thế giới khách quan sang khám phá thế giới chủ quan, từ đó dẫn đến sự xuất hiện của ý thức “tự ngã”. “Bản ngã” được hình thành một cách vô ý thức, còn “tự ngã” được hình thành một cách có ý thức. Khi ý thức “tự ngã” xuất hiện, thì cũng là lúc con người dùng câu hỏi “tôi là ai” để tự hỏi bản thân.

Câu hỏi “Tôi là ai” sẽ tách cá nhân ra khỏi xã hội và lịch sử, dần dần hình thành nên ý thức tự ngã trung tâm rất mãnh liệt. Ý thức tự ngã trung tâm là quá trình trưởng thành tất nhiên và tất yếu của một cá nhân. Người ta bắt đầu tin rằng bản thân mình là một chỉnh thể độc lập và bắt đầu theo đuổi sự độc lập.

Song sự độc lập của cá thể cũng dễ làm cho người ta hiểu lầm về bản thân. Người ta cho rằng mình là một ốc đảo, vì thế, họ coi cuộc đời là bước đệm ngắn ngủi giữa sinh và tử, coi bản thân là sản vật của xã hội,

và cuộc sống của bản thân hoàn toàn do môi trường quyết định. Người ta tin vào tính hợp lý của sự ích kỷ, từ đó sản sinh ra hàng loạt xung đột với tự nhiên, xã hội và người khác. Người ta có cảm giác cô đơn rất rõ nét, vì vậy những đau khổ về mặt tinh thần cũng theo đó mà đến.

Sau khi một người thực sự giác ngộ, anh ta sẽ được giải thoát ra khỏi những đau khổ do hiểu lầm sinh ra. Cuối cùng, anh ta nhận thức được rằng bản thân và người khác giống nhau, đều là tác phẩm của giới tự nhiên và lịch sử văn hóa nhân loại. Sự độc lập của cá nhân không đồng nghĩa với thành công thực sự. Anh ta vứt bỏ “tự ngã”, cảm nhận được sự tươi đẹp khi con người chung sống hài hòa với tự nhiên, cùng với một niềm vui vĩnh hằng.

Sau khi vứt bỏ “tự ngã”, anh ta bước vào nấc thang “siêu ngã”, vượt lên trên sự ràng buộc của thế giới vật chất, trở thành bậc trí giả tinh thông quy tắc trò chơi của vũ trụ, cũng giống Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 2000 năm trước đây bỗng nhiên khai ngộ khi ngồi dưới cội bồ đề.

## CÂU CHUYỆN VỀ SƯ TỔ HUỆ NẮNG

Đại sư Đạt Ma là đệ tử đời thứ 27 của Thích Ca Mâu Ni. Vào thời vua Lương Vũ Đế, ông đã sang phương Đông truyền bá Phật pháp và là ông tổ của Thiền tông Trung Quốc. Ông truyền Phật pháp cho một đệ tử Trung Quốc tên là Huệ Khả. Huệ Khả trở thành nhị tổ và truyền Phật pháp cho tam tổ Tăng Xán. Tăng Xán truyền lại Phật pháp

cho tứ tổ Đạo Tín. Đạo Tín truyền lại Phật pháp cho ngũ tổ Hoằng Nhã. Trong số đệ tử của Hoằng Nhã, có một người tên là Thần Tú tính hay tự cao tự đại. Thần Tú cho rằng đại sư Hoằng Nhã sẽ truyền lại y bát cho mình, nên đã viết bài kệ sau lên tường:

*Thân thị bồ đề thụ.  
Tâm như minh kính dài.  
Thời thời cần phát thức.  
Vật xứ nhạ trần ai.*

Tạm dịch:

*Thân là cây bồ đề  
Tâm như dài gương sáng  
Luôn siêng năng lau chùi  
Chớ để bụi nhơ bám.*

Nào ngờ đại sư Hoằng Nhã rất thất vọng. Tại sao vậy? Bởi lẽ từ bài thơ này có thể nhận thấy, ý thức tự ngã trung tâm của Thần Tú khá mãnh liệt. Điều này trái lại với tinh thần của Phật giáo. Lúc đó, Huệ Năng vốn là người mù chữ làm công việc chẻ củi nấu ăn trong chùa, nghe các nhà sư truyền khẩu nhau bài thơ của Thần Tú, trong lòng bỗng có cảm ngộ. Huệ Năng cũng sáng tác một bài kệ, sau đó nhờ người khác viết ra:

*Bồ đề bản vô thụ.  
Minh kính diệc phi dài.  
Bản lai vô nhất vật.  
Hà xú nhạ trần ai?*

Tạm dịch:

*Bồ đề vốn không cây  
Gương sáng vốn không dài  
Xưa nay không một vật  
Nơi nào bụi bám đây?*

Hoằng Nhẫn xem xong, trong lòng không khỏi thầm khen. Huệ Năng vốn xuất thân thấp hèn, lại không biết chữ, vậy mà có tấm lòng rộng mở vượt ra khỏi sự trói buộc của thế giới vật chất. Điều đó chứng tỏ Huệ Năng là một đấng giác ngộ vĩ đại. Thế là, cũng giống như tổ sư Bồ Đề truyền tâm pháp cho Tôn Ngộ Không, đại sư Hoằng Nhẫn cũng dùng gậy gỗ 3 cái trước mặt Huệ Năng, hẹn vào lúc nửa đêm canh ba sẽ truyền lại y bát cho Huệ Năng. Từ đó Huệ Năng chính thức trở thành lục tổ của Thiền tông Trung Quốc.

## CHÂN TÌNH VÀ SỰ KHÉO LÉO

Tinh thần tự kiểm điểm của Đường Tăng – hóa thân của sự thanh cao mang tính ích kỷ - có nét tương đồng với tinh thần “luôn siêng năng lau chùi” của Thần Tú. Nhưng sự “lau chùi” này cùng lấm chỉ làm cho bản thân trở nên trong sạch, chứ không mang lại ích lợi cho người khác. Coi trọng “tự ngã” một cách thái quá, tất nhiên sẽ làm tổn hại đến quan hệ giao tiếp. Tuy rằng mối quan hệ giao tiếp lấy tự ngã làm trung tâm rất phổ biến trong xã hội, song loại quan hệ giao tiếp này hoàn toàn không phải tình cảm chân thật giữa người với người, mà chẳng qua

chỉ là một kẽm xảo trong đối nhân xử thế, nói trắng ra, chính là sự đấu đá lẩn nhau.

Cho dù đó là sự thanh cao mang tính ích kỷ của Đường Tăng, hay tính cách luôn muốn chứng tỏ bản thân của Tôn Ngộ Không, hoặc là sự đấu đá giữa các thành viên trong tập thể, đều không mang lại bất cứ lợi ích cho sự hợp tác giữa các thành viên trong tập thể. Ví như Tôn Ngộ Không rõ ràng biết rằng phía trước có yêu quái, nhưng trong bụng lại thầm mưu tính: “Nếu ta đem tin trước mặt có yêu quái báo cho sư phụ biết, chắc chắn sư phụ sẽ sợ hãi. Nếu không nói, sau này xảy ra chuyện gì, lão Tôn lại phải tốn công”. Nghĩ đi nghĩ lại, bỗng Ngộ Không nảy ra ý tưởng. Đúng rồi, để cho Bát Giới đi thăm dò trước, gặp phải yêu quái, nếu đánh thắng thì tính công cho hắn. Nếu hắn không gặp may, bị yêu quái bắt đi, lúc đó lão Tôn đi cứu hắn vẫn chưa muộn. Lão Tôn cũng nhân cơ hội này thể hiện tài năng của mình.

Thế rồi, Ngộ Không vừa lấy tay dụi đở cả mắt, vừa đi về phía sư phụ. Quả nhiên Bát Giới mắc lừa, y nói:

- Sa Hòa Thượng, lấy hành lý ra, hai chúng ta chia tay nhau thôi.

Đường Tăng nghe nói thế, vội mắng:

- Đang đi đường thuận lợi thế này, tại sao lại nói nhảm nhí vậy?

Trư Bát Giới đáp:

- Sư phụ không nhìn thấy đại sư huynh đang khóc sao? Anh ấy là một tay hảo hán trên trời dưới đất chẳng sợ ai, vậy mà bây giờ cũng sợ hãi khóc đở cả mắt. Chúng tôi con yêu quái này hung hăn, đáng sợ biết nhường nào!

Kẻ thức thời là tuấn kiệt, giải tán sớm sẽ hay hơn là nằm chờ chết.

Đường Tăng lo lảng hỏi Ngộ Không:

- Tại sao con khóc sưng húp cả mắt vậy? Con định dọa ta sao?

Ngộ Không nói:

- Con dọa sư phụ làm gì chứ? Vừa nãy, người tiêu phu báo tin rằng yêu quái ở ngọn núi này vô cùng hung ác. Một mình con e rằng không đánh thắng chúng, chính vì thế con buồn rầu.

Đường Tăng vội vàng an ủi:

- Đừng buồn nữa, ta giao Bát Giới và Sa Tăng cho con tùy ý sai khiến. Có thêm hai người giúp sức, chẳng phải chắc thắng thêm vài phần sao?

Tôn Ngộ Không chỉ chờ có câu nói này của Đường Tăng. Khi đã có quyền hành trong tay, y bèn ra lệnh cho Bát Giới đi trước thăm dò. Bát Giới quả là kẻ kém may mắn, vừa đi được một đoạn thì gặp tên yêu quái đi tuần núi, và trở thành tù binh đầu tiên của Kim Giác Đại Vương. Kết quả của việc đấu đá thường không phải sự tiến bộ của cả tập thể, mà là sự hy sinh của đồng đội.

## THUẬT XEM TƯỚNG CỦA ĐẠO SĨ GIÀ

Yêu quái đi tuần núi, tình cờ bắt được Trư Bát Giới. Biết được thầy trò Đường Tăng đã đến, bèn nhảy xuống núi, biến thành một đạo sĩ già bị gãy chân, nằm ở ven đường, miệng vừa rên rỉ vừa kêu cứu mạng.

Đường Tăng nghe thấy, vội thúc ngựa đến, đỡ lão đạo sĩ dậy và hỏi:

- Thưa tiên sinh, ông từ đâu đến? Sao bị thương thế này?

Lão đạo sĩ đáp:

- Thưa sư phụ, phía tây ngọn núi này có một am tên gọi Thanh U. Tôi là đạo sĩ sống trong cái am đó. Hôm trước tôi và đệ tử, hai thầy trò cùng đến nhà một thí chủ ở phía nam ngọn núi cúng sao giải hạn. Khi trở về gặp một con hổ vẫn, đệ tử tôi bị hổ tha đi, còn tôi bị té ngã gãy chân trên sườn núi này. Xin sư phụ khỏi lòng từ bi, cứu mạng sống của tôi.

Đường Tăng nói:

- Tôi là tăng ni, ngài là đạo sĩ, áo mũ tuy khác nhau, nhưng cái lý tu hành thì giống nhau. Nay gặp nhau ở đây, lẽ nào làm ngơ không cứu. Thế này đi, tôi nhường ngựa cho ngài cưỡi.

Lão đạo sĩ già rên rỉ, nói:

- Chân tôi bị thương thế này, làm sao cưỡi được ngựa chứ?

Đường Tăng nghĩ ngợi một lát rồi nói với Sa Hỏa Thượng:

- Hay là con để hành lý lên lưng ngựa, cõng vị đạo sĩ một đoạn đường.

Lão đạo sĩ quay lại nhìn Sa Tăng, vội vàng lắc đầu nói:

- Sư phụ ơi! Tôi bị hổ dọa chết khiếp rồi. Vì sư phụ này có gương mặt đầy ám khí, khiến cho người ta sợ hãi.

Gương mặt ám khí của Sa Hòa Thượng, thực ra phản ánh tính cách tiêu cực, nhút nhát của y, trong đó bao gồm cả sự thiếu nhiệt tình, khuynh hướng theo chủ nghĩa chiết trung, không dám bày tỏ quan điểm của bản thân... Trong hoạt động của tập thể, với những thành viên có tính cách theo kiểu Sa Hòa Thượng, bề ngoài họ không có mâu thuẫn trong quan hệ giao tiếp, song chính họ thường là nhân tố tạo nên thất bại của tập thể. Vì thế, lão đạo sĩ cho rằng gương mặt đầy ám khí của Sa Tăng cũng đáng sợ như hổ.

Đường Tăng không còn cách nào khác, đành phải bảo Tôn Ngộ Không công. Lão đạo sĩ nghe thấy thế, mừng rỡ như mở cờ trong bụng. Bởi vì y nhận định rằng Tôn Ngộ Không là một nhân vật lợi hại, cần phải tìm cơ hội “trói” tay chân của Ngộ Không. Còn Ngộ Không cũng nhận ra lão đạo sĩ là yêu quái. Nhưng lần này, Ngộ Không không nồng nỗi và hung hăn giống như lần đánh Bạch Cốt Tinh nữa, mà tương kế tựu kế, vội vàng nhận lời:

- Để lão Tôn công, để lão Tôn công.

## XƯA NAY KHÔNG MỘT VẬT. NƠI NÀO BỤI BÁM ĐÂY?

Khi đi được khoảng 5 dặm đường, Tôn Ngộ Không tụt lại phía sau, thầm mưu tính vật chết yêu quái. Nào ngờ con yêu quái ấy lại ra tay trước. Nó dùng phép dời ngọn núi Tu Di để đè Tôn Ngộ Không. Ngộ Không vội né đầu sang một bên, dùng vai trái đỡ ngọn núi, cười khẩy nói:

- Yêu quái kia, cho dù người dùng cái gì để đè lão Tôn, thì lão Tôn cũng đều có thể trụ được.

Yêu quái hung hăn nói:

- Người anh hùng thật đấy, người chịu đựng giỏi thật đấy! Một ngọn núi không đè được người, vậy ta dùng hai ngọn núi nhé!

Rồi yêu quái dùng phép dời ngọn núi Nga My. Ngộ Không lại né đầu sang một bên, dùng vai phải đỡ lấy ngọn núi. Bị hai ngọn núi đè lên vai, vậy mà Ngộ Không vẫn đi như bay để đuổi kịp sư phụ. Yêu quái thấy thế, sợ hãi biến sắc mặt, nói:

- Người lợi hại thật đấy, hai ngọn núi cũng không đè nổi ngươi.

Rồi yêu quái niệm chú, dời ngọn núi Thái Sơn đè lên đầu Ngộ Không. Tội nghiệp Tôn Ngộ Không, vì không chịu nổi sức nặng của 3 ngọn núi, mặt mũi tối sầm, bước乱象 choạng, rồi đổ gục xuống. Ba ngọn núi ấy vẫn đè chặt lên người Ngộ Không.

Chẳng phải lục tổ Huệ Năng từng nói:

*Xưa nay không một vật.*

*Noi nào bụi bám đây?*

Vốn dĩ không có khó khăn trở ngại nào cả, vậy khó khăn to như 3 ngọn núi ấy từ đâu ra? Điều này là do ý thức tự ngã của Tôn Ngộ Không chi phối. Cũng giống như những vận động viên leo núi cuồng nhiệt. Để chinh phục đỉnh cao, họ đã đặt núi vào trong tâm trí mình. Cũng vậy, để chiến thắng khó khăn, Tôn Ngộ Không đã đặt khó khăn lên vai của mình. Kiêu căng tự phụ trước khó khăn, cuối cùng Tôn Ngộ Không đã bị khó khăn quật ngã.

## BÍ MẬT CỦA CHIẾC HỒ LÔ

Sau khi dùng 3 ngọn núi đè Ngộ Không, yêu quái cưỡi gió đuổi theo Đường Tăng. Nó đứng từ trên cao giơ tay tóm lấy Đường Tăng. Sa Hòa Thượng vội vàng vứt hành lý xuống, lấy bảo trượng ra sức chống đỡ. Đánh mới được hai ba hiệp, yêu quái đã bắt được Sa Hòa Thượng. Rồi mỗi tay xách một người, yêu quái chạy về động Liên Hoa báo tin mừng với anh trai mình là Kim Giác đại vương.

Kim Giác đại vương nói:

- Hiền đệ quả là tài giỏi, có thể bắt được ba thầy trò Đường Tăng một cách dễ dàng như thế, còn dời 3 ngọn núi để đè tên Tôn Ngộ Không. Hiền đệ ơi, chỉ có điều tên Tôn Ngộ Không này thần thông quảng đại, sớm muộn gì nó cũng tìm cách bò ra ngoài. Chúng ta phải bắt được Tôn Ngộ Không thì mới yên tâm.

Ngân Giác đại vương nói:

- Chuyện này có gì khó chứ? Đợi đệ dùng chiếc hồ lô Tử Kim Hồng bắt hắn về, khi đó, chúng ta không phải lo lắng nữa.

Hóa ra, chiếc hồ lô Tử Kim Hồng của yêu quái có thể nhốt người. Yêu quái cầm chiếc hồ lô trong tay, gọi tên bạn, chỉ cần bạn trả lời, thì bạn sẽ bị hút vào bên trong.

Hồ lô là một vật dụng mà người dân Trung Quốc thường sử dụng. Dùng hồ lô đựng nước thì nước sẽ ngọt lim, thơm mát. Dùng hồ lô đựng rượu thì rượu sẽ không bị mất mùi vị. Dùng hồ lô đựng thuốc thì thuốc không bị ẩm. Những thí nghiệm vật lý hiện đại chứng minh rằng, những vật dụng

hình hồ lô có thể tránh được nhiều do các loại sóng và bức xạ gây ra. Hồ lô được bổ ra làm đôi để làm gáo múc nước. Loại gáo múc nước này có thể dùng để dãi sạn trong gạo, đây là vật dụng không thể thiếu được của người nông dân.

Trong văn hóa Trung Quốc, hồ lô mang một ý nghĩa đặc thù. Phần bụng của hồ lô phình to, giống như người phụ nữ mang thai. Vì thế truyền thuyết dân gian nói rằng, nhân loại được sinh ra từ hồ lô.

Hồ lô và Đạo giáo vốn có mối quan hệ khăng khít từ lâu đời. Tuyên truyền, ông tổ của Đạo giáo là Thái Thượng Lão Quân dùng hồ lô để đựng tiên đan. Từ đó trở đi hồ lô trở thành vật dụng của các đạo sĩ khi luyện đan hay hành nghề y. Vì thế hồ lô còn được coi là biểu tượng tốt lành. Trong Đạo giáo có câu nói: “Trong tay áo trời đất lớn, trong hồ lô ngày tháng dài”. Ở đây ngày tháng trong hồ lô thực ra dùng để chỉ thế giới nội tâm của con người. Còn chiếc hồ lô Tử Kim Hồng mà yêu quái dùng để nhốt người, thì cái bị nhốt chính là tự ngã của con người.

## DANH TÍNH CỦA TÔN NGỘ KHÔNG

Tên gọi là ký hiệu của tự ngã. Vì thế khi người khác gọi tên bạn, bạn sẽ lập tức ý thức được tự ngã. Kim Giác và Ngân Giác đại vương gọi tên Tôn Ngộ Không một tiếng, Tôn Ngộ Không lập tức đáp lại một tiếng, kết quả là chui tọt vào trong hồ lô và bị nhốt ở đó.

Nhắc đến tên gọi Tôn Ngộ Không, như chúng ta đã biết, cái tên này do sư tổ Bồ Đề đặt. Ngoài cái tên chính thức này, Ngộ Không còn có một số biệt danh khác. Trước

đây, vì phát hiện ra động Thủy Liêm, nên Ngộ Không được lũ khỉ suy tôn làm “Mỹ Hầu Vương”. Sau đó, Ngộ Không theo Thái Bạch Kim Tinh lên trời làm “Bật Mã Ôn”, chăn ngựa bên bờ sông Thiên Hà, công việc làm khá xuất sắc. Sau đó, biết được mình đang đảm nhận một chức vụ thấp hèn, Ngộ Không nổi giận chống lại Thiên Đình, và cũng từ đó Ngộ Không luôn coi việc đảm nhận chức quan này là một nỗi nhục. Rồi Ngộ Không tự phong cho mình là “Tề Thiên Đại Thánh”, đồng thời được Ngọc Hoàng thừa nhận. Tuy Tề Thiên Đại Thánh chỉ là một cái tên ảo (không có trong danh mục các quan tướng trên Thiên Đình), nhưng chỉ cần ai gọi Ngộ Không là “Đại Thánh”, đều khiến cho Ngộ Không cảm thấy vô cùng vui sướng. Sau này, Đường Tăng cứu Ngộ Không ra khỏi núi Lưỡng Giới, đặt cho Ngộ Không biệt hiệu là “Tôn Hành Giả”. Thực ra, trong chuyến lữ hành của cuộc đời, bạn và tôi đều là “hành giả”. Vì thế, cái tên Hành Giả này có ý nghĩa thực tế hơn so với cái tên “Tề Thiên Đại Thánh”.

Kim Giác và Ngân Giác đại vương dùng hồ lô bắt Tôn Ngộ Không ba lần. Hai lần đầu, Ngộ Không đều tìm cách thoát ra ngoài, sau đó đổi tên đóng giả làm em trai mình tiếp tục khiêu chiến hai con yêu quái đó. Người bị nhốt lần đầu tiên là “Tôn Hành Giả”, người bị nhốt lần thứ hai là “Giả Hành Tôn”, người bị nhốt lần thứ ba là “Hành Giả Tôn”. Yêu quái hoang mang tự hỏi, tại sao Tôn Ngộ Không lại có nhiều em trai đến thế? Còn Tôn Ngộ Không cũng cảm thấy khó hiểu, tại sao đã đổi tên họ rồi mà vẫn bị hút vào trong hồ lô.

Điều mà Kim Giác và Ngân Giác đại vương không biết là, Tôn Ngộ Không tuy cũng có ý thức tự ngã trung

tâm, nhưng lại là người coi trọng hiệu quả thực tế, hơn nữa rất thích biến hóa. Còn Tôn Ngộ Không thì sao? Y không biết rằng cái tên chẳng qua chỉ là ký hiệu của tự ngã, cho dù có đặt cho mình bao nhiêu cái tên, thì tự ngã cũng chỉ có một. Cho dù người khác gọi cái tên nào của bạn, thì đều sẽ đánh thức ý thức tự ngã của bạn.

## MẶT TRÁI CỦA KHÓ KHĂN CHÍNH LÀ CƠ HỘI

Cuối cùng con khỉ thông minh lanh lợi ấy cũng nảy ra một ý tưởng hay. Ngộ Không ăn trộm hồ lô của yêu quái, rồi dùng kế “gậy ông đập lưng ông”. Ngộ Không dùng phép cân đầu vân nhảy lên không trung, giơ miệng hồ lô nhằm thẳng về phía yêu quái, gọi lên một tiếng “Ngân Giác đại vương”. Con yêu quái này đáp lại một tiếng, liền bị hút vào bên trong hồ lô. Kim Giác đại vương xông ra báo thù cho em trai. Ngộ Không lại giở chiêu cũ, gọi một tiếng “Ngân Giác đại vương” bắt luôn cả Kim Giác nhốt vào trong hồ lô. Chỉ mất một giờ 3 khắc, hai con yêu quái đó đều biến thành nước. Trên thực tế, điều này đồng nghĩa với sự biến mất của ý thức tự ngã trung tâm.

Khó khăn một số doanh nghiệp gặp phải cũng rất giống với khó khăn mà Tôn Ngộ Không gặp phải. Tôn chỉ của họ là lấy tự ngã là trung tâm, tức là lấy sản phẩm của mình làm trung tâm, để hoạch định sách lược về giá cả, sách lược về kênh tiêu thụ, cùng với sách lược thúc đẩy tiêu dùng. Phương châm lấy tự ngã làm trung tâm này rất dễ khiến người ta chủ quan. Những rủi ro và nguy hiểm do sự tự cao, chủ quan này gây ra là rất lớn, đặc biệt trong

bối cảnh ngày hôm nay khi cạnh tranh trên thị trường vô cùng gay gắt.

Ngược lại, phương châm lấy người khác làm trung tâm, đồng nghĩa với bạn cần phải nhận thức, tìm hiểu về người khác và xã hội cùng với bí mật của giới tự nhiên, chứ không phải để người khác nhận thức bạn; đồng nghĩa với bạn cần phải đến gần người khác, thâm nhập vào xã hội và giới tự nhiên, chứ không phải để cho người khác bị bạn mê hoặc; cũng đồng nghĩa với bạn cần phải cho người khác tình yêu thương vô điều kiện, sự chân thành, thảng thắn và phải biết giữ lời hứa.

Tại sao cần phải có tình yêu thương vô điều kiện? Nguyên nhân rất đơn giản, bởi lẽ yêu thương có điều kiện vẫn là lấy tự ngã (bản thân) làm trung tâm. Khi bạn để tâm đến những gì đã cho đi, thì bạn sẽ so đo tính toán. Khi bỏ ra tình yêu thương vô điều kiện, chứng tỏ bạn lấy người khác làm trung tâm. Bạn lặng lẽ để ý, quan tâm đến người khác, dùng phương thức thỏa đáng để cho đi, hơn nữa không mong chờ nhận lại.

Chúng ta có thể đưa ra định nghĩa sau cho 2 loại tình yêu thương khác nhau này:

*Tình yêu thương có điều kiện*: vì có những điều kiện thích hợp, nên mới yêu thương.

*Tình yêu thương vô điều kiện*: vì có tình yêu thương, nên tìm kiếm điều kiện thích hợp.

Vì có sự so đo tính toán, nên tình yêu thương có điều kiện thường dẫn đến tâm lý phản kháng của người được yêu thương. Tình yêu thương vô điều kiện thì không như

thế. Nó có thể mang lại cảm giác an toàn cho người khác, có thể giúp người được yêu thương dùng phương thức lý giải riêng của bản thân để trải nghiệm những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Trong quan hệ giao tiếp, hay giữa những thành viên trong tập thể, tình yêu thương vô điều kiện có thể gặp phải sự hiểu lầm, nhưng cuối cùng chắc chắn sẽ giành được sự thừa nhận và phản hồi của đối phương, từ đó có thể xây dựng nên sự giúp đỡ lẫn nhau mang tính cộng đồng và nhân văn.

### QUẢN LÝ Ý THỨC TỰ NGÃ

Hồ lô có thể nhốt người, chỉ cần lên tiếng đáp lại là bạn sẽ bị hút vào trong đó. Rất ít người có thể trụ vững trước ma lực của chiếc hồ lô ý thức tự ngã này. Một điều bất ngờ là Kim Giác đại vương và Ngân Giác đại vương chính là hai tiên đồng trông coi bếp lò luyện đan của Thái Thượng Lão Quân.

Thầy trò Đường Tăng vừa vượt qua Bình ĐÌnh, Thái Thượng Lão Quân đã đến đòi lại chiếc hồ lô. Ông mở chiếc nắp dậy, đổ ra hai luồng khí tiên, dùng tay chỉ, hai luồng khí liền biến thành hai tiên đồng dắt tay nhau trở về thiên đình. Hóa ra, ý thức tự ngã tuy có lúc tác oai tác quái, trở thành chướng ngại vật trên con đường hướng đến thành công, nhưng chúng ta không thể phủ định sạch trơn nó. Khi chúng ta tu luyện tâm tính, vẫn cần đến người lính gác có tên gọi là “ý thức tự ngã”, cũng giống như lò lửa luyện đan của Thái Thượng Lão Quân cần có 2 tiểu đồng trông coi. Tinh thần tiến thủ của chúng ta vẫn cần đến sự bảo vệ và khích lệ của ý thức tự ngã.

Không có một bếp lò rực lửa, thì Thái Thượng Lão Quân không thể luyện được những viên kim đan. Không có tinh thần tích cực tiến thủ, thì chúng ta không thể có được thành công.

Vì thế, điều chúng ta cần phải quan tâm là, làm thế nào để quản lý ý thức tự ngã. Một mặt, vạch ra phương hướng cho sự trưởng thành và phát triển, tự khích lệ bản thân, đánh thức sự nhiệt tình; mặt khác, cũng đưa ra những ràng buộc nghiêm khắc đối với bản thân. Chúng ta gọi cách thức quản lý bản thân này là “nguyên tắc làm người và đối nhân xử thế”.





## PHẦN NỘ LÀ MỘT ĐÚA TRẺ HƯ HỎNG, VÔ TRÁCH NHIỆM

Xét về khả năng tự quản lý bản thân, người dễ nóng giận và nổi cáu thực ra là người đáng thương. Một người ngay cả bản thân cũng không thể quản lý nổi, làm sao có đủ khả năng quản lý những mối quan hệ giữa mình với người khác, với xã hội, và với giới tự nhiên.

### YÊU QUÁI TRÊN LUNG

Thầy trò Đường Tăng đang đi về phía tây, bỗng nhiên lại gặp một ngọn núi lớn chắn ngang đường. Chỉ nhìn thấy trên đỉnh núi mây trắng bay, dưới khe sâu sương đen bao phủ, địa thế vô cùng hiểm trở. Bốn thầy trò đều cảm thấy lo lắng, bất an. Bỗng nhìn thấy từ sườn núi có một áng mây đỏ bay thẳng lên trời. Trong đám mây ấy có một khói lửa lớn. Tôn Ngộ Không vội vàng đỡ Đường Tăng xuống ngựa, và nói:

- Các sư đệ, cẩn thận có yêu quái đấy!

Bát Giới vội vàng giơ cây đinh ba, Sa Hòa Thuượng vung bảo trượng bọc lấy Đường Tăng ở giữa.

Lát sau, đám mây đó ấy tan đi, bầu trời lại trở nên trong xanh. Tôn Ngộ Không nói:

- Ất hẳn đó là một yêu quái đi ngang qua đoạn đường này. Mời sư phụ lên ngựa, chúng ta lại tiếp tục lên đường.

Trư Bát Giới thở phào nhẹ nhõm, nói:

- Được một phen hú vía.

Bát Giới lau mồ hôi, rồi lắc lư cái đầu, miệng nghêu ngao hát.

Nào ngờ Tôn Ngộ Không nhìn nhầm, con yêu quái đó không phải khách qua đường mà là đại vương của ngọn núi này. Nó nhìn thấy Đường Tăng có 3 đồ đệ theo sau bảo vệ. Biết mình không thể địch nổi, mà phải dùng mưu, nên nó lắc mình biến thành một đứa trẻ 7 tuổi, mình trần như nhộng, tay chân bị trói, người bị treo trên cành cây tùng, miệng hét lớn:

- Cứu mạng, cứu mạng!

Đường Tăng nghe thấy tiếng kêu, vội vàng thúc ngựa đến, hỏi đứa trẻ:

- Cháu là con nhà ai? Tại sao bị treo trên cành cây thế này?

Đứa trẻ trả lời:

- Cháu tên là Hồng Hài Nhi. Nhà cháu ở một thôn nhỏ cách đây mươi mấy dặm về phía Tây. Vì gắp bọn thổ phỉ chặn đường cướp của, bố cháu bị giết chết, mẹ cháu bị bọn chúng cướp đi. Cháu bị chúng bắt đi cùng mẹ, trên đường đi cháu luôn miệng kêu khóc, nên bọn thổ phỉ muốn

giết cháu. May mà mẹ cháu van nài, nên chúng tha cho cháu và treo cháu ở đây. Mong sư phụ khởi lòng từ bi, cứu cháu với.

Đường Tăng bảo Bát Giới dùng dao cắt đứt dây thừng, cứu đứa trẻ xuống, rồi nói:

- Cháu bé lên ngựa đi, tiện đường, ta đưa cháu về nhà.

Đứa trẻ nói:

- Sư phụ ơi, tay chân cháu bị trói tê cứng hết cả, làm sao có thể ngồi trên lưng ngựa được.

Đường Tăng bèn bảo Trư Bát Giới cõng đứa bé, nhưng nó lắc đầu quầy quậy vì sợ lông lợn trên người Trư Bát Giới đâm vào nó. Sa Hỏa Thượng với bộ mặt đầy râu ria, nhìn dữ tợn, nên nó cũng không chịu. Đường Tăng đành phải gọi Ngộ Không đến cõng nó.

Ngộ Không nghĩ bụng:

- Sao lần nào mình cũng phải cõng yêu quái vậy?

Trong tập thể, khi có việc lớn việc khó, người ta sẽ không tìm đến những người có tính cách sôi nổi chỉ biết nói không biết làm, mà lần nào cũng vậy, gánh nặng luôn được đặt trên vai những người có tính cách mạnh mẽ dám đương đầu với khó khăn, thử thách.

## PHẢN NỘ LÀ BIỂU HIỆN CỦA TÍNH CÁCH THÔ BẠO

Con yêu quái Hồng Hài Nhi mà Ngộ Không cõng trên lưng, thực ra là sự hóa thân của tâm trạng bức tức, nóng giận. Dám mây lửa mà thây trò Đường Tăng nhìn thấy, chính là sự hóa thân của những cơn thịnh nộ.

Có câu chuyện về một tên trộm như sau: Một tên trộm trong lúc ăn trộm bị người ta phát hiện, vì sợ bị lộ nên hắn đã giết người và bị quan phủ ra lệnh tróc nã. Hắn chạy vào một khu rừng sâu vắng vẻ không một bóng người, trốn vào một hang động sống 20 năm trời. Trong thời gian này, tên trộm sống trong sự sợ hãi đến tột cùng. Để thể hiện thành ý muốn hối cải, trong suốt nhiều năm, hắn không làm tổn hại đến một sinh linh nào. Quanh năm suốt tháng, hắn chỉ ăn rau quả dại, sống cuộc sống khổ hạnh giống như những người đi tu.

Cuối cùng, lòng thành của tên trộm đã khiến cho một vị cao tăng cảm động. Vị cao tăng quyết định cứu tên trộm. Ông đến hang động, nói với hắn:

- Người phụ nữ mà 20 trước đây ngươi làm hại vẫn chưa chết, hiện giờ cô ấy sống rất mạnh khỏe.

Tên trộm kinh ngạc hỏi:

- Thật thế sao?

Vị cao tăng trả lời:

- Đương nhiên là thật.

Rồi vị cao tăng nói cho tên trộm biết nơi ở của người phụ nữ ấy, để tên trộm đến kiểm chứng lại.

Đến khuya, tên trộm quay trở về nói với vị cao tăng rằng, người phụ nữ ấy quả thực vẫn còn sống.

Vị cao tăng vô cùng vui mừng, nói:

- Bây giờ, người có thể sống thanh thản rồi chứ?

Tên trộm buồn rầu nói:

- Không! Tôi cảm thấy phẫn uất vì những nỗi khổ tôi phải chịu đựng trong suốt 20 năm. Vì quá tức giận, lần này tôi đã giết chết người phụ nữ ấy.

Phẫn nộ chính là tâm trạng cuồng bạo như thế, khiến người ta đánh mất đi lý trí. Con người khi nỗi nóng, cũng giống như một đứa trẻ hư hỏng, vô trách nhiệm, thường không nghĩ đến hậu quả của những việc mình làm.

## **NGƯU MA VƯƠNG VÀ CON TRAI**

Bây giờ, Tôn Ngộ Không đang cõng trên lưng một đứa trẻ hư hỏng. Lần trước Ngộ Không từng cõng Ngân Giác đại vương, nên có chút ít kinh nghiệm. Khi vừa nhìn thấy sư phụ vượt qua sườn núi trước mặt, Ngộ Không bèn lấy hết sức nắm lấy con yêu tinh có tên là Hồng Hài Nhi ấy quật mạnh xuống đất, khiến cho nó xương tan thịt nát.

Đáng tiếc là con yêu tinh bị quật chết này chỉ là thân giả của Hồng Hài Nhi, còn thân thật của nó sớm đã bay lên không trung. Tận mắt nhìn thấy thân giả của mình bị Ngộ Không quật tan tành, Hồng Hài Nhi dùng dùn nổi giận, lập tức phù phép thổi lên một trận cuồng phong lớn, cát bay đá lở, khiến người đi đường phải cúi đầu ôm mặt, không thể mở mắt. Đợi đến khi trận bão cát tan, thì Đường Tăng đã bị yêu quái bắt về trong động từ lâu rồi.

Ba huynh đệ tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy bóng dáng sư phụ đâu. Ngộ Không sốt ruột, gọi thần thổ địa và thần núi đến hỏi về lai lịch của con yêu quái ấy. Thần thổ địa nói Hồng Hài Nhi là con trai của Ngưu Ma Vương, mẹ hắn là công chúa Thiết Phiến - người mà sau này Ngộ Không đến mượn quạt ba tiêu khi qua núi Hoả Diêm Sơn.

Nói đến Ngưu Ma vương, Tôn Ngộ Không chẳng hề lạ lẫm gì. Năm xưa, sau khi đại náo thiên cung, Tôn Ngộ Không cùng với 6 người khác kết nghĩa anh em. Xét về thứ bậc, Ngưu Ma Vương là anh cả. Ở phần 1, chúng tôi đã giới thiệu về lai lịch của Tôn Ngộ Không, còn Ngưu Ma Vương có lai lịch như thế nào? Khi nói về chuyện tu thân dưỡng tính, Phật giáo không chỉ nhắc đến “tâm viên ý mã”, mà còn thường dùng trâu để ví von, so sánh. Ở trên núi Nga Sơn tỉnh Tứ Xuyên có một ngôi chùa tên gọi Ngưu Tâm. Tại sao gọi là chùa Ngưu Tâm? Ngưu Tâm là nói về trâu để bàn về tâm. Tâm tức là ngưu, ngưu tức là tâm. Hòa thượng Phổ Minh coi việc tu dưỡng tâm tính, giống như việc thuần dưỡng trâu. Từ một con trâu hoang dại tu luyện đến cảnh giới “vật ngã lưỡng vong” (ta và vật đều quên hết), cần phải trải qua 10 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1 - “Chưa được thuần dưỡng”: trong giai đoạn này, tâm con người giống như một con trâu hoang dại, tùy ý gầm rống, mặc sức giãm đạp lúa mạ.

Giai đoạn 2 - “Bước đầu thuần dưỡng”: lúc này trâu bị xỏ dây thừng vào mũi, người ta có thể dắt nó đi theo ý muốn của mình.

Giai đoạn 3 - “Chịu quản thúc”: trâu bắt đầu quen với việc bị con người dắt mũi dẫn đi, không còn làm bừa nữa.

Giai đoạn 4 - “Quay đầu”: tâm tính hoang dại của trâu đã được thuần phục, tuy đôi lúc cũng kéo sợi dây thừng tỏ ý phản kháng, nhưng nó đã khá nghe lời.

Giai đoạn 5 - “Thuần phục”: có thể vắt sợi dây thừng lên trên sừng trâu, để mặc nó tự do ăn cỏ. Chỉ có điều dừng để nó vượt qua ranh giới của bãi cỏ, vào ăn lúa của người khác.

Giai đoạn 6 - “Không còn trở ngại”: trâu ăn cỏ trên cánh đồng, không còn đi lại lung tung nữa.

Giai đoạn 7 - “Nhậm vận”: đứa trẻ chăn trâu có thể yên tâm ngủ một giấc thật say.

Giai đoạn 8 - “Quên lấn nhau”: đứa trẻ chăn trâu và trâu quên nhau. Đứa trẻ chăn trâu không còn lo lắng về trâu nữa, trâu cũng có thể tự do ăn cỏ trên cánh đồng. Người và trâu đều thưởng ngoạn thời khắc tươi đẹp của ánh hoàng hôn.

Giai đoạn 9 - “Độc chiểu”: đã đến cảnh giới không còn trâu, tất cả những vọng tưởng của con người đều đã biến mất, chỉ có một vầng thái dương đỏ treo trên bầu trời tâm linh. Thật ấm áp biết nhường nào.

Giai đoạn 10 là “Cả 2 đều biến mất”: không nhìn thấy người cũng không nhìn thấy trâu, đã bước vào cảnh giới “không” - tức là cảnh giới siêu ngã.

Ngưu Ma Vương thực ra là một con trâu “chưa được thuần phục”, thả mặc, hoang dại và cuồng bạo. Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, chính vì thế Hồng Hài Nhi hơi một tí là tức giận, nổi nóng.

## NGỌN LỬA NÓNG GIẬN GIỐNG NHƯ CON NGƯA BẤT KHAM

Khi biết được Hồng Hài Nhi là công tử của đại ca Ngưu Ma Vương, Ngộ Không bèn tìm đến động Hỏa Vân, nơi ở của Hồng Hài Nhi, đòi hắn trả lại sư phụ. Hồng Hài Nhi cầm cây giáo hỏa tiêm dài tám trượng, nhảy ra, nghiêm giọng hỏi:

- Người là kẻ nào? Tại sao phải trả Đường Tăng cho ngươi?

Tôn Ngộ Không đáp:

- 500 năm trước, sau khi đại náo thiên cung, lão Tôn cùng với cha cháu là Ngưu Ma Vương kết nghĩa anh em. Xét về thứ bậc, cháu phải gọi ta là chú. Chắc hẳn cháu chẳng gây khó dễ với chú chứ?

Xem ra, Ngộ Không cũng thật là ngây thơ, đi nói chuyện tình cảm với một ma vương con thô bạo, xảo trá, hung ác. Hồng Hài Nhi dùng dùng nỗi giận, chửi mắng Ngộ Không thậm tệ, giơ cây giáo hỏa tiêm đâm về phía Ngộ Không.

Ngộ Không ngạc nhiên, khi thấy đứa trẻ này không chịu nhận anh em, nói đánh trả là đánh trả liền, cách ra đòn cũng rất hiểm ác. Ngộ Không vội né sang một bên, đưa gậy thiết bảng lên đỡ, và mắng:

- Đồ súc sinh nhà ngươi, không còn biết trên dưới, tôn ty trật tự nữa! Hãy nhìn cây gậy của ta!

Hồng Hài Nhi cũng né người tránh cây gậy thiết bảng, mắng trả:

- Con khỉ khốn kiếp, chẳng hiểu thời thế! Hãy nhìn ngọn giáo của ta.

Hai bên đều tức giận mặt đỏ tía tai, đánh nhau túi bụi, đánh từ mặt đất đánh lên trên không trung, đánh hăng đến nỗi không chịu buông tha nhau.

Nhìn thấy con yêu tinh chỉ đủ sức đỡ đòn, không có khả năng tấn công, Bát Giới liền giơ cây đinh ba lên nhắm thẳng đầu yêu tinh bỗ xuống. Con yêu quái thấy tình thế bất lợi, liền kéo lê cây giáo bỏ chạy. Ngộ Không không chịu buông tha, chạy đuổi theo sát phía sau.

Hai anh em đuổi đến cửa động, thì con yêu quái quay đầu lại nhìn họ. Nó nghiến răng mím môi, bộ dạng thật đáng sợ. Bỗng nhiên nó dùng tay đấm vào mũi, máu chảy ròng ròng. Rồi nó dùng tay xoa một cái, khắp mặt dính đầy máu tươi. Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới tròn mắt ngạc nhiên, không biết con yêu quái này định giờ trò gì. Bỗng Hồng Hài Nhi kêu lên một tiếng, miệng phun ra lửa, hai dòng máu tươi chảy ra từ mũi biến thành hai làn khói đặc phut ra. Trong chốt lát, lửa cháy rần rật, khói bốc lên ngùn ngụt, khói lửa bao trùm cả ngọn núi. Hai anh em thấy không ổn, vội co chân bỏ chạy. Ngọn lửa đên cuồng giống như con ngựa phi nước đại ấy, khiến cho Ngộ Không phải chạy xa hằng trăm dặm.

Hóa ra, sự phẫn nộ khiến cho con người trở nên hung tợn, ác độc. Còn ngọn lửa đên cuồng giống như con ngựa đứt dây cương kia khiến cho người ta phải tìm mọi cách tránh xa. Các nhà tâm lý phát hiện rằng phẫn nộ là tâm trạng mà nhân loại khó khống chế nhất. Khi phẫn nộ, bằng hình thức độc thoại trong suy nghĩ, người ta thường tìm ra những lý do

mà bản thân cho là xác đáng, lấy đó làm cái cớ để trút giận. Vì thế, phẫn nộ thường đi kèm với sức mạnh khiến người ta có thể đập nát tất cả. Sức mạnh này có được là vì người ta nghĩ mình là đúng và có lý. Liệu bản thân mình thực sự có lý hay không, nếu bình tĩnh suy ngẫm, chưa hẳn đã là như thế. Thưa ra, cho dù có lý, cũng không cần thiết phải nổi giận lôi đình, mặt mũi dữ tợn giống như Hồng Hài Nhi.

## ĐỔ DẦU VÀO LỬA

Khi nhìn thấy bộ dạng nực cười và thảm hại của Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới, Sa Hòa Thượng đứng dựa vào gốc cây tùng cười ngặt nghẽo. Một trong những ưu điểm của người có tính cách ôn hòa khiến người ta ngưỡng mộ nhất chính là trong phong ba bão táp vẫn có thể giữ được bình tĩnh. Khi sự tức giận phẫn nộ bùng phát giống như ngọn núi lửa, thì người có tính cách mạnh mẽ trút giận lên đầu người khác, người có tính cách sôi nổi kêu gào, người có tính cách cầu toàn trở nên bất bình thường, duy chỉ có người có tính cách ôn hòa bình tĩnh xử trí mọi việc. Họ không bị tâm trạng nóng giận làm cho mê muội đầu óc, đánh mất lý trí. Đối mặt với sự nóng giận của người khác, trước tiên họ tìm cách tránh xa, lui một bước chờ đợi, sau đó lựa chọn cách xử lý thích hợp.

Ngộ Không hỏi Sa Hòa Thượng:

- Sư đệ cười gì vậy?

Sa Hòa Thượng đáp:

- Tôi cười các anh trong lúc bấn loạn, đã quên mất nguyên tắc ngũ hành tương sinh tương khắc.

Tôn Ngộ Không vội vui mừng reo lên:

- Đúng rồi, thủy khắc hỏa, ta đến chỗ Long Vương mượn một ít nước, xem tên Hồng Hài Nhi có nhiều lửa cỡ nào.

Nói là làm, Tôn Ngộ Không cưỡi mây bay đến Đông Hải, nhờ Tây Hải Long Vương giúp sức. Tôn Ngộ Không đến động Hỏa Vân khiêu chiến yêu quái trước, dặn Tây Hải Long Vương đứng ở trên không chờ sẵn, khi thấy yêu quái phun lửa thì làm mưa lớn để dập tắt.

Đến động Hỏa Vân, Ngộ Không gọi yêu quái ra giao chiến. Hồng Hài Nhi ngửa mặt lên trời, cười lớn:

- Con khỉ này, lần trước chưa thiêu chết ngươi, lần này không thiêu cháy ngươi thành tro thì ta không cam lòng.

Tôn Ngộ Không cười khẩy, nói:

- Người cũng biết khoác lác đấy chứ!

Hai bên cùng thét to lên một tiếng, rồi gậy sắt và giáo hỏa tiêm đập vào nhau chan chát. Đánh nhau được 30 hiệp, thấy không thể thắng nổi Ngộ Không, con tiểu yêu lại thu binh khí, dùng tay đấm mạnh vào mũi, mặt đầy máu tươi, miệng phun ra lửa. Trong chốc lát lửa cháy rực trời, khói đen bốc lên ngùn ngụt. Tôn Ngộ Không vội vàng gọi lớn:

- Long Vương ở đâu vậy?

Anh em Long Vương cùng với bọn thủy tộc đứng trên không trung phun mưa xối xả. Nào ngờ lửa con yêu quái phun ra không phải là lửa thông thường, mà là lửa tam muội. Tưới nước vào nó, chẳng khác nào đổ dầu vào lửa, làm cho nó cháy càng lớn.

Trong ánh lửa, Ngộ Không vừa tức giận lại vừa sốt ruột. Y không tránh ngọn lửa đang cháy rực, mà chui đầu vào biển lửa, đi tìm yêu quái để quyết sống mái với nó. Hồng Hài Nhi nhìn thấy Ngộ Không xuất hiện trước mặt, liền phun một luồng khói đặc vào mặt Ngộ Không. Tôn Ngộ Không bỗng thấy mắt hoa lên, đầu nhức như búa bổ, toàn thân vừa ngứa vừa rát, phải nhảy vội xuống suối.

Nào ngờ khi gặp nước lạnh, sức công phá của khí hỏa càng mạnh, khiến cho Ngộ Không ngã vật xuống đất hôn mê, bất tỉnh nhân sự.

## **PHƯƠNG PHÁP LOẠI TRÙ TÂM TRẠNG NÓNG GIẬN**

Từ xa xưa, con người đã ý thức được rằng phẫn nộ là sức mạnh mang tính hủy liệt, không những phá hoại khả năng tư duy, mà còn làm tổn hại những mối quan hệ giao tiếp. Nếu hơi một tí là bạn nổi cáu, người khác không những cho bạn là người có tính cách thô bạo, mà còn cho rằng bạn vô trách nhiệm đối với bản thân và người khác. Nếu bạn thường xuyên chịu sự chi phối của những trạng thái tâm lý tiêu cực như lo lắng, phẫn nộ, hơn nữa không biết cách khắc phục chúng, bạn rất khó có được sự tiến bộ trong sự nghiệp cũng như trong cuộc sống. Tính cách hay nóng giận khiến bạn trở nên cô độc trong tập thể và xã hội, đánh mất đi sự tự tin, đánh mất đi động lực phấn đấu. Các nhà tâm lý học cũng phát hiện, người không biết cách làm chủ sự nóng giận, thường có chỉ số xúc cảm EQ rất thấp, dễ mạn đênh, hơn nữa không thể thấu hiểu người khác, tỷ lệ phạm tội khá cao. Ngược lại, nếu làm chủ được tâm

trạng của bản thân, bạn sẽ được đánh giá là người có sự tu dưỡng tốt, có thể trụ vững trước khó khăn và thách thức.

Để làm dịu đi sự nóng giận, có nhiều phương pháp khác nhau, chẳng hạn như “làm lạnh”, chuyển sự chú ý, ở một mình. Song những phương pháp này có hữu hiệu hay không thì không ai dám chắc. Cũng giống như Tôn Ngộ Không sử dụng phương pháp “làm lạnh”, không những không làm dịu đi sự nóng giận, mà ngược lại làm cho sự nóng giận càng dữ dội hơn, chẳng khác nào đổ thêm dầu vào lửa. Hơn nữa, những phương pháp này thường chỉ có tác dụng trong một thời gian ngắn.

Vậy đến đâu để tìm được phương pháp tốt loại bỏ tâm trạng nóng giận cùng với những hậu quả tai hại do nó gây ra? Sau khi được Trư Bát Giới cứu thoát, suy nghĩ đầu tiên lóe lên trong đầu Tôn Ngộ Không là đi tìm gặp Quán Âm Bồ Tát.

## PHÉP THUẬT CỦA QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Quán Thế Âm Bồ Tát sử dụng 3 báu vật để hàng phục Hồng Hài Nhi. Vật báu thứ nhất là chiếc tịnh bình trong tay ngài. Vật báu thứ hai là chiếc đao Thiên Cang mượn của Thác Tháp Thiên Vương Lý Tĩnh. Vật báu thứ ba là chiếc vòng kim cô mà Đức Phật Như Lai giao cho ngài.

Nước trong tịnh bình khi được vẩy xuống nhân gian thì chính là cam lộ. Lúc bình thường, Quán Thế Âm Bồ Tát dùng cành dương liễu chấm nước vẩy nhẹ, để cho vạn vật được mát mẻ. Lần này, ngài mang theo cả một biển nước. Cách động Hỏa Vân chừng 400 dặm, Bồ Tát dùng

lại, gọi thần thổ địa và thần núi đến, dặn họ chuyển toàn bộ sinh linh dã thú trong vòng 300 dặm lên đỉnh núi. Sau đó, Bồ Tát dốc ngược chiếc tịnh bình, ngay lập tức trước mặt ngài biến thành một đại dương mênh mông rộng lớn.

Quán Thế Âm Bồ Tát mượn chiếc đao Thiên Cang của Thác Tháp Thiên Vương Lý Tĩnh vì Lý Thiên Vương là thần hộ pháp của Thiên Đinh, đóng vai trò người bảo vệ đạo đức, đao Thiên Cang chính là công cụ chế tài về mặt đạo đức. Bồ Tát cầm 36 chiếc đao Thiên Cang, tung lên không trung, khẽ niệm chú, 36 chiếc đao Thiên Cang liền biến thành đài hoa sen nghìn cánh.

Còn về chiếc vòng kim cô, vốn dĩ có 3 cái. Một cái được đội lên đầu Tôn Ngộ Không, một cái được đội lên đầu Hùng Bì Tinh ở núi Hắc Phong, cái cuối cùng được chuẩn bị sẵn cho con yêu quái có tên là “phẫn nộ” này.

Sau khi chuẩn bị xong xuôi mọi việc, Quán Thế Âm viết một chữ “mê” vào lòng bàn tay trái của Ngộ Không, bảo y dù Hồng Hài Nhi ra khỏi động. Tôn Ngộ Không bèn đến động Hỏa Vân khiêu chiến yêu quái. Hồng Hài Nhi tay cầm giáo hỏa tiêm, xông ra. Tôn Ngộ Không né người, giơ bàn tay trái huơ đi huơ lại trước mặt Hồng Hài Nhi. Như bị trúng bùa mê, Hồng Hài Nhi bất chấp tất cả đuổi theo Ngộ Không.

Yêu quái đuổi theo một lát, thì Tôn Ngộ Không đột nhiên biến mất, chỉ nhìn thấy Quán Thế Âm với nét mặt trang nghiêm đang ngồi trên đài hoa sen. Hồng Hài Nhi giận dữ, tròn xoe mắt, nghiêm giọng hỏi:

- Người có phải là viện binh mà Tôn Ngộ Không mời đến không?

Bồ Tát chỉ nhìn yêu quái bằng ánh mắt từ bi, mà không nói gì. Hồng Hài Nhi sốt ruột quát lớn:

- Ta đang hỏi ngươi đó! Người câm rồi sao?

Bồ Tát vẫn không trả lời. Hồng Hài Nhi dùng dùng nỗi giận, cầm cây giáo hỏa tiêm đâm thẳng về phía Bồ Tát. Bồ Tát hóa thành một luồng ánh sáng vàng biến mất, chỉ để lại chiếc đài sen ở đó.

Hồng Hài Nhi đắc ý cười ha hả:

- Bồ Tát cái quái gì chứ? Vừa bị ta đâm cho một giáo đã biến mất tăm mít tích rồi. Chiếc đài sen này để lại cho ta ngồi vậy.

Hắn cũng bắt chước Bồ Tát, khoanh tay khoanh chân ngồi vào giữa đài sen.

Bồ Tát đứng trên mây, nhìn xuống, mỉm cười. Bỗng nhiên những cánh hoa trên đài sen hóa thành những chiếc dao sắc nhọn đâm xuyên qua đùi của yêu quái. Hồng Hài Nhi vội dùng tay rút dao ra. Bồ Tát khẽ niệm chú, chiếc dao Thiên Cang liền biến thành hình lưỡi câu, làm sao có thể rút ra được. Vì thế, nếu mắc phải lõi lầm, thì bị trùng phạt cũng giống như bị lưỡi dao Thiên Cang đâm vậy. Trừ phi ăn năn hối lỗi, nếu không chẳng tài nào rút ra được.

Hồng Hài Nhi bị chiếc dao Thiên Cang đâm cho đau đớn vật vã. Y khóc lóc van nài:

- Bồ Tát ơi, xin ngài hãy tha cho con. Từ nay về sau, con không dám làm điều sai trái, xấu xa nữa.

Bồ Tát hỏi:

- Người có bằng lòng quy y cửa Phật, một lòng hướng thiện không?

Hồng Hài Nhi gật đầu liên hồi, miệng nói đồng ý. Bồ Tát nói:

- Nếu ngươi đã bằng lòng, thì ta sẽ cho ngươi làm Thiện Tài Đồng Tử theo hầu ta.

Rồi Bồ Tát giơ tay lên cao, 36 chiếc đao Thiên Cang lần lượt bay lên, nầm gọn trong tay Bồ Tát, toàn thân Hồng Hài Nhi lại lành lặn như trước đây.

Hồng Hài Nhi thấy không còn đau đớn nữa, nghĩ bụng Bồ Tát này thật dễ lừa, hắn lại hung hăn cầm giáo xông vào Bồ Tát. Bồ Tát lấy chiếc vòng kim cô từ trong tay áo ra, giơ trước gió, liền biến thành 5 chiếc vòng. Rồi ngài ném về phía Hồng Hài Nhi. Một chiếc vòng chụp lên đầu, hai chiếc vòng khác lần lượt chụp vào tay phải và tay trái, hai chiếc vòng còn lại chụp vào chân phải và chân trái Hồng Hài Nhi. Rồi Bồ Tát niệm chú, ngay lập tức, Hồng Hài Nhi cảm thấy toàn thân đau đớn, đau đến mức hắn phải lăn lộn trên mặt đất.

Tại sao trước đây Bồ Tát chỉ dùng một chiếc vòng kim cô để chụp lên đầu Tôn Ngộ Không và Hùng Bì Tinh, nay phải dùng thêm 4 chiếc vòng kim cô nữa để trói tay chân của Hồng Hài Nhi? Bởi lẽ, con người lúc tức giận, ngoài việc chửi bới bừa bãi, còn có một số hành vi thô bạo như đánh nhau, phá hoại tài sản, thậm chí tự hủy hoại bản thân. Dưới sự chi phối của tức giận, tất cả những hành vi bạo lực như đánh, đập, cướp, giật đều có thể xuất hiện. Chính vì thế cần phải quản lý chúng.

Bồ Tát vừa ngưng niệm chú, Hồng Hài Nhi không cảm thấy đau nữa. Y liếc nhìn Bồ Tát rồi lại liếc nhìn Tôn Ngộ Không, trong lòng vẫn vô cùng tức tối, đột

nhiên y cầm chiếc giáo dài, xông thẳng vào Tôn Ngộ Không đâm túi bụi. Ngộ Không né người, tránh sang một bên, Bồ Tát dùng cành dương liễu chấm một ít nước cam lộ vẩy về phía yêu quái, miệng đọc một tiếng “hợp”. Hồng Hài Nhi liền chấp hai tay trước ngực, làm cách nào cũng không thể tách ra được. Hình tượng “Đồng Tử bái Quan Âm” trong truyền thuyết dân gian chính là hình ảnh Hồng Hài Nhi chấp hai tay trước ngực này. Cũng từ đó Hồng Hài Nhi quy y cửa Phật, đi theo hầu Quán Thế Âm Bồ Tát.

### HÀM Ý SÂU SẮC CỦA CÂU CHUYỆN

Thực ra, chúng ta cũng có thể có được 3 báu vật mà Quán Âm Bồ Tát dùng để hàng phục Hồng Hài Nhi. Nước của tịnh bình nằm trong chính trái tim chúng ta. Khi ngọn núi lửa của sự phẫn nộ phun trào, dùng lời châm chọc để trấn áp là cách làm không thỏa đáng. Cách làm đúng phải giống như cách làm của Quán Thế Âm Bồ Tát, cần tìm hiểu về sự tức giận phẫn nộ, đồng thời cần phải có sự quan tâm đủ lớn.

Còn chiếc đao Thiên Cang của Lý Thiên Vương, chúng ta cũng có thể mượn được. Bởi lẽ, những người thẳng thắn trung thực quanh chúng ta đều là Lý Thiên Vương. Chúng ta có thể nhờ họ giúp chúng ta sửa chữa những ý niệm đạo đức và thói quen hành vi chưa hợp lý của mình.

Những chiếc vòng kim cô chụp lên đầu và tay chân của Hồng Hài Nhi thực ra là những nguyên tắc và kỷ luật về mặt hành vi và tư tưởng chúng ta cần phải tuân thủ.

Chúng ta cũng nên tự đặt ra cho bản thân những nguyên tắc trong làm người và đối nhân xử thế, đồng thời yêu cầu bản thân nghiêm khắc tuân thủ.

Nếu xét về khả năng tự quản lý bản thân, thì người dễ nóng giận và nổi cáu thực ra là người đáng thương. Một người ngay cả bản thân cũng không thể quản lý nổi, thì làm sao có đủ khả năng quản lý những mối quan hệ giữa mình với người khác, với xã hội, và với giới tự nhiên.

Nói về sự nóng giận, trong Phật giáo có câu chuyện kinh điển sau:

Một nhà sư già ngồi dưới tán cây cổ thụ ven đường, hai mắt nhắm lại, khoanh tròn hai chân, hai bàn tay nắm lấy nhau, đặt dưới áo. Ông đang trầm tư suy nghĩ.

Bỗng nhiên, dòng suy nghĩ của ông bị cắt ngang một cách thô bạo. “Ông già kia! Nói cho tôi biết thiên đường là gì, địa ngục là gì?”. Một người dùng giọng nói khàn khàn như ra lệnh cho nhà sư.

Nhà sư không phản ứng, dường như ông không nghe thấy gì. Lát sau, ông từ từ mở to mắt, miệng mỉm cười. Một võ sĩ đầu tóc rối bù đang đứng cạnh ông, dáng vẻ sốt ruột, giống như con kiến bò trong chảo nóng. Anh ta tỏ vẻ tức giận trước phản ứng của nhà sư.

“Anh muốn biết bí mật của thiên đường và địa ngục sao?”. Nhà sư nói. “Người thô lỗ như anh, tay chân dính đầy bùn đất, tóc tai bù xù, râu dài, trên thanh kiếm có rỉ sắt, vừa nhìn đã biết anh không cất giữ nó cẩn thận. Một người tệ hại như anh, nhìn chẳng khác nào một thằng hề. Vậy mà cũng đến hỏi tôi về bí mật của thiên đường và địa ngục sao?”.

Chỉ nghe “soạt” một tiếng. Võ sĩ rút thanh kiếm ra. Hắn đã bị chọc giận đến mức không thể kiềm chế nổi nữa. Hắn kề kiếm vào cổ nhà sư. Mặt hắn đỏ phùng phùng, những chiếc gân xanh trên cổ nổi hết lên. Hắn chuẩn bị chém đầu nhà sư. Đúng lúc thanh kiếm sắc chuẩn bị rơi xuống, bỗng nhiên nhà sư nhẹ nhàng nói: “Đó chính là địa ngục”.

Võ sĩ chợt tỉnh ngộ. Hắn hiểu ra rằng, người dễ nổi cáu cũng khổ sở chẳng khác nào bị tra tấn bởi những hình phạt dưới địa ngục, hoàn toàn không hưởng thụ được nét đẹp của mối quan hệ hài hòa giữa con người và xã hội, giữa con người và tự nhiên.

Anh ta cảm thấy yêu quý nhà sư đang ngồi trước mặt mình, người đã dũng cảm dùng mạng sống của mình để chỉ dạy cho anh. Thanh kiếm của anh dừng lại giữa chừng, mắt anh rưng rưng những giọt lệ cảm kích.

“Đây chính là thiên đường”. Nhà sư nói tiếp.





## DẬP TẮT NGỌN HỎA DIỆM SƠN TRONG TÂM LÝ

Sở dĩ chiếc quạt Ba Tiêu có thể dập tắt được Hỏa Diệm Sơn là nhờ có “cái tâm” nằm trong chiếc quạt. Nó tượng trưng cho sự tinh lăng, thư thái, an nhiên. Khi có được một tâm trạng như thế thì ngọn lửa của sự lo lắng làm sao có thể bốc cháy được?

### NGƯỜI MẸ CỦA HỒNG HÀI NHI

Rời động Hỏa Vân, thầy trò Đường Tăng lại tiếp tục đi về phía Tây. Điều họ không ngờ tới là, tên Hồng Hài Nhi vừa bị hàng phục chính là con trai của công chúa Thiết Phiến, người họ cần đến sự giúp đỡ để vượt qua dãy núi Hỏa Diệm Sơn trước mặt.

Tại sao phải cần đến sự giúp đỡ của công chúa Thiết Phiến? Bởi vì núi Hỏa Diệm Sơn trải dài 800 dặm, sức nóng hùng hực, xung quanh không có cỏ cây nào sống nổi. Người dân địa phương để sống được, đành phải đến núi Thúy Vân cách xa hàng ngàn dặm để nhờ cây công chúa.

Công chúa Thiết Phiến có một chiếc quạt Ba Tiêu, quạt lần thứ nhất dập được lửa, quạt lần thứ hai gió nổi lên, quạt lần thứ ba trời sẽ đổ mưa. Người dân tranh thủ thời gian trời mát mẻ để gieo trồng và thu hoạch, nhờ vậy có đủ ngũ cốc để ăn quanh năm.

Tôn Ngộ Không dùng phép cân đầu vân bay đến núi Thúy Vân, hỏi thăm một người tiều phu đang chặt củi trên núi, được biết công chúa Thiết Phiến sống trong động Ba Tiêu, đồng thời cũng biết được quan hệ giữa công chúa và Hồng Hài Nhi. Tôn Ngộ Không giật mình, nghĩ thầm: “Đây chẳng phải oan gia gặp nhau sao?”. Không có cách nào khác, Ngộ Không đành phải dày mặt đến cửa động Ba Tiêu, xin được gặp công chúa Thiết Phiến.

Chúng ta biết rằng phụ thân của Hồng Hài Nhi là Nguu Ma Vương có nguồn gốc lai lịch hắn hoi, bản thân Hồng Hài Nhi cũng có danh phận, công chúa Thiết Phiến là vợ của Nguu Ma Vương, là mẹ của Hồng Hài Nhi, đương nhiên cũng không phải là kẻ tầm thường. Giữa công chúa Thiết Phiến và núi Hỏa Diệm có mối quan hệ khăng khít. Muốn biết rõ thân phận của công chúa thì trước tiên cần phải tìm hiểu rõ nguồn của núi Hỏa Diệm Sơn.

## NGỌN HỎA DIỆM SƠN TRONG TÂM LÝ

Về mặt địa lý, Hỏa Diệm Sơn nằm ở giữa lòng chảo Tulufan, với chiều dài 98 km, chiều rộng tính theo hướng Bắc Nam là 9 km. Theo khảo sát của các nhà địa chất, Hỏa Diệm Sơn được hình thành trong thời kỳ hoạt động của dãy Himalaya, cách đây khoảng 20 triệu năm. Đứng từ xa nhìn, dãy núi được hình thành từ nham thạch màu

đỏ này giống như một con rồng lửa màu đỏ. Trên thực tế, đây là một trong những nơi nóng nhất Trung Quốc, đặc biệt là vào mùa hè, nhiệt độ có thể lên tới 47.8 độ, nhiệt độ cao nhất trên bề mặt đất có thể lên tới trên 70 độ. Lẽ đương nhiên, không có cây nào sinh sống nổi. Ở núi Hỏa Diệm Sơn, vùi một quả trứng gà trong cát, chỉ vài phút sau quả trứng sẽ chín.

Nhưng núi Hỏa Diệm Sơn trong “Tây Du ký” lại mang một ý nghĩa khác. Nó miêu tả ngọn núi Hỏa Diệm Sơn trong tâm lý của con người. Tương truyền, năm xưa, khi đại náo thiên cung, Tôn Ngộ Không đã đập đổ lò bát quái của Thái Thượng Lão Quân, có một số viên than đã rơi xuống trần gian, trở thành núi Hỏa Diệm Sơn. Những viên than trong lò bát quái vốn dùng để luyện đan, có thể được ví như sự nhiệt tình theo đuổi thành công của con người trong xã hội hiện đại. Kim đan chưa luyện thành, còn những viên than rơi xuống hạ giới trở thành nỗi lo lắng của con người. Đối với những người theo đuổi thành công, căng thẳng lo lắng quả là một trở ngại tâm lý tương đối nghiêm trọng, giống như ngọn núi Hỏa Diệm Sơn nằm vắt ngang con đường sang Tây Thiên thỉnh kinh.

Đặc biệt đối với con người hiện đại, bận rộn tất bật, lo lắng căng thẳng dường như đã trở thành một căn bệnh tâm lý phổ biến. Tham vọng quá nhiều, kỳ vọng quá cao đã làm cho cuộc sống trở nên vội vàng, gấp gáp. Trong sự bận rộn tất bật người ta không thể giấu nổi sự lo lắng và hoang mang. Khi mức độ lo lắng và thời gian sự lo lắng vượt qua giới hạn nhất định, sẽ gây ra nên bệnh tâm lý. Người bệnh lâm vào tình trạng căng thẳng, lo lắng, sợ hãi, chức năng của bộ não trở nên rối loạn, khả năng tập

trung kém, khó ngủ, ngủ không ngon giấc, dễ mệt mỏi, gây ảnh hưởng không tốt đối với việc tư duy và đưa ra quyết định trong cuộc sống, công việc và học tập.

Nếu chúng ta mang theo sự lo lắng này vào công việc, nó sẽ tạo nên ảnh hưởng vô cùng tiêu cực đối với công việc. Những công việc vốn dĩ có thể hoàn thành một cách nhẹ nhàng, dễ dàng thì nay khó khăn chồng chất. Đặc biệt là sự lo lắng căng thẳng của người làm công tác quản lý sẽ khiến cho không khí làm việc của cả tập thể trở nên căng thẳng, bất an, giảm đáng kể hiệu suất làm việc của mỗi nhân viên.

### CÓ MỘT CON YÊU QUÁI TÊN GỌI LÀ “TÂM TRẠNG”

Vậy công chúa Thiết Phiến có mối quan hệ gì với chứng bệnh lo lắng? Theo như “Tây Du ký”, chiếc quạt ba tiêu

của vị công chúa này có thể quạt tắt ngọn lửa đang cháy hùng hực của núi Hỏa Diệm Sơn. Quạt cũng đồng nghĩa với gió, là một trong bốn nhân tố của tứ đại “đất, nước, lửa, gió”. Theo Phật giáo, tứ đại là bốn loại nguyên tố tạo nên tất cả vật chất. Đối với cơ thể con người, da thịt xương cốt được xem thuộc đất; máu, tủy, chất dịch được xem thuộc nước; nhiệt độ, sức nóng của cơ thể thuộc lửa; vận động, hô hấp thuộc gió. Theo quan điểm của Phật giáo, cơ thể con người là do tứ đại tụ hội mà thành, cũng do tứ đại phân rã mà biến mất. Vì thế con người hoàn toàn không phải là một bản thể thực sự tồn tại. Cũng chính vì thế, Phật giáo cho rằng “tứ đại gai không” (tứ đại đều là không).

Gió được quạt từ chiếc quạt ba tiêu của công chúa Thiết Phiến là loại gió của tâm trạng thư thái, tự nhiên, nhất tâm bất loạn, còn bản thân công chúa chính là con yêu quái có tên gọi là “tâm trạng” này. Nguu Ma Vương là cái tâm hoang dại bất kham, công chúa Thiết Phiến là hiện thân của “tâm trạng” – là cái người ta khó khăn nắm bắt. Hai vợ chồng này sinh ra đứa con “phẫn nộ”. Gia đình họ, ai cũng có cá tính, ai cũng ghê gớm đáng sợ, khiến người ta phải tránh xa.

Nhưng “muốn vượt qua Hỏa Diệm Sơn, thì cần nhờ cây bà tiên Thiết Phiến”. Cho dù là Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại cũng phải nhìn thẳng vào sự thực này. Ngộ Không đành phải thấp thỏm chờ đợi trước cửa động Ba Tiêu.

## LẦN ĐẦU LĨNH GIÁO SỰ LỢI HẠI CỦA QUẠT BA TIÊU

Công chúa Thiết Phiến khi nghe nói có Tôn Ngộ Không đến xin gấp, thù hận trong lòng bỗng dâng trào. Bà mắng nhiếc Ngộ Không:

- Con khỉ khốn kiếp này! Hôm nay cũng phải vác mặt đến đây cầu xin ta sao?

Rồi công chúa vội vàng nai nịt chỉnh tề, cầm cắp gươm Thanh Phong, tức giận xông ra cửa.

Ngộ Không vội vã bước đến, cúi người thi lễ:

- Chị dâu, hôm nay lão Tôn đến đây làm phiền chị.

Công chúa hét lớn:

- Ai là chị dâu của ngươi?

Tôn Ngộ Không đáp:

- Lão Tôn và Ngưu Ma Vương kết nghĩa làm anh em, công chúa là phu nhân của Ngưu đại ca, đương nhiên là chị dâu của lão Tôn.

Công chúa Thiết Phiến chất vấn:

- Con khỉ khốn kiếp này! Người với chồng ta là anh em, tại sao ngươi làm hại con trai ta?

Tôn Ngộ Không cười:

- Chị dâu trách oan lão Tôn rồi. Lúc đó, con trai chị muốn ăn thịt sư phụ lão Tôn nên đã bắt ông ấy. Lão Tôn đánh nhau với hắn cũng là lẽ thường tình. Nay nó đã được làm Thiện Tài Đồng Tử theo hầu Quán Âm Bồ Tát, được nhận chính quả của Bồ Tát. Tại sao chị lại nói lão Tôn làm hại nó chứ?

Công chúa Thiết Phiến nói:

- Xét về danh nó là Thiện Tài Đồng Tử nhưng thực tế chẳng khác nào bị cầm tù. Người còn chối là không làm hại nó sao?

Tôn Ngộ Không giải thích:

- Bồ Tát dạy nó hướng thiện, đương nhiên bắt nó phải tuân theo khuôn phép nhất định. Tại sao chị lại ví nó như bị cầm tù?

- Thôi, ta không nhiều lời với ngươi nữa, giờ đâu ra đây cho ta chặt! Nếu chịu được đau, ta sẽ cho nhà ngươi mượn quạt, bằng không ta cho ngươi đi gặp Diêm Vương.

Tôn Ngộ Không vẫn tươi cười đáp lại:

- Nếu chị dâu muốn chặt vài nhát cho hả giận, thì chị dâu cứ việc chặt! Chỉ có điều, sau khi chặt xong, phải đưa quạt cho lão Tôn mượn.

Công chúa Thiết Phiến chẳng nói chẳng rằng, hai tay vung bảo kiếm nhắm thẳng đầu Ngộ Không chém lia lịa mười mấy nhát. Ngộ Không vốn mìn đồng da sắt nên chẳng bị xước chút da nào. Công chúa sợ hãi, quay đầu bỏ chạy.

Tôn Ngộ Không hét lớn:

- Chị dâu chớ bỏ chạy như thế! Chị vẫn chưa cho Lão Tôn mượn quạt mà.

Công chúa Thiết Phiến nói:

- Bảo bối của ta làm sao có thể nói cho mượn là cho mượn được.

Tôn Ngộ Không bức tức nói:

- Chị dâu giờ trò lừa lão Tôn, vậy lão Tôn cũng không nể mặt nữa.

Nói rồi Ngộ Không rút cây gậy sắt từ mang tai, mút tí xông vào đánh. Công chúa Thiết Phiến vội quay đầu lại, giơ kiếm lên đỡ. Ả đương nhiên không phải là đối thủ của Ngộ Không nên thò tay vào miệng lấy ra chiếc quạt

ba tiêu, vung mây cái, chiếc quạt bỗng lớn lên. Rồi ả dùng quạt quạt cho Tôn Ngộ Không bay mất tăm mất tích.

Tôn Ngộ Không giống như chiếc lá khô bị cuồng phong cuốn đi, trôi dạt trong không trung suốt một đêm, cho đến lúc trời sáng, y cố hết sức bám chặt vào một tảng đá, lúc đó mới dừng lại được. Y nhìn sang phải, nhìn sang trái, thấy mình đang nằm trên đỉnh núi Tiểu Tu Di nên thở dài, kêu lên:

- Quả là một mụ đàn bà lợi hại! Một trận gió thổi mà có thể thổi lão Tôn bay xa mấy vạn dặm.

### BÁT PHONG XUY BẤT ĐỘNG, NHẤT THÍ QUÁ GIANG LAI

Nói đến sức mạnh của “gió”, có lẽ nhà thơ lớn Tô Đông Pha thời nhà Tống cảm nhận được rõ nhất. Lúc bấy giờ, ông làm quan ở Qua Châu nằm bờ bắc sông Trường Giang, bên kia bờ sông là chùa Kim Sơn. Một hôm, Tô Đông Pha cảm thấy mình tu tập tiến bộ, cao hứng viết một bài thơ, sai tiểu đồng đưa qua sông tặng cho thiền sư Phật Án là trụ trì chùa Kim Sơn. Nguyên văn bài thơ như sau:

*Khể thủ thiên trung thiên.  
Hòa quang chiếu đại thiên.  
Bát phong xuy bất động.  
Đoan tọa tử kim liên.*

Tạm dịch là :

*Đánh lẽ bậc giác ngộ. (Thiên trung thiên tức là  
Phật, bậc giáo ngộ)*

*Hòa quang chiếu vũ trụ.  
Tám gió thổi chấn động.  
Ngôi vững toà sen vàng.*

Vậy “bát phong” là gì? Xét về chữ nghĩa, “bát phong” là ngọn gió thổi đến từ 8 phía. Theo quan điểm của Phật giáo, “bát phong” là tám ngọn gió đồi thổi vào biển tâm, dễ làm cho tâm con người dao động. Phật giáo dùng “bát phong” để kiểm định khả năng tu tập của người tu hành. Tám ngọn gió ấy gồm: 1 - lợi (lợi lộc), 2 - suy (hao tổn), 3 - hủy (chê bai, chỉ trích), 4 - dự (gián tiếp khen ngợi), 5 - xưng (trực tiếp ca tụng), 6 - cơ (dụng sự việc giả dối để nói xấu người), 7 - khổ, 8 - lạc.

Con người bận rộn tất bật quanh năm suốt tháng cũng chỉ để mưu cầu “lợi”. Việc con người hướng đến lợi tránh xa hại vốn dĩ chẳng có gì đáng chê trách cả. Điều đáng trách là con người thường vì tham vọng quá lớn về “lợi” làm cho tâm bị hoen ố, từ đó đi ngược lại con đường chân chính của cuộc đời.

“Suy” tức là nghịch cảnh. Nghịch cảnh rất dễ mài mòn ý chí con người, người có thể vươn lên, thoát ra khỏi nghịch cảnh thường được coi là anh hùng.

Cái gọi là “hủy” và “dự”, chính là sự phi báng và khen ngợi mà người khác dành cho bạn. “Hủy” và “dự” liên quan đến vấn đề sĩ diện cá nhân và tạo nên ảnh hưởng xã hội nhất định đối với con người.

Còn “xưng” và “cơ”, tức là người khác trực tiếp khen hoặc chê bạn. Người khác chỉ cần nói vài câu dễ nghe là bạn cảm thấy vui mừng khôn xiết. Khi bị người khác coi thường, bạn sẽ cảm thấy khó chịu.

Hai ngọn gió còn lại là “khổ” và “lạc”. Trốn tránh nỗi khổ, theo đuổi sự sung sướng vốn dĩ là lẽ thường tình. Vì thế mỗi chúng ta đều khó tránh khỏi sự chi phối của tâm trạng. Khi vui sướng, lo lắng hoặc tức giận, người ta dễ đưa ra những quyết định sai lầm.

Thiền sư Phật Án đọc bài thơ của Tô Đông Pha thấy chữ nghĩa và ý tứ rất hay nhưng biết quá rõ bạn mình nhờ văn hay, chữ tốt, dùng tâm thức bén nhạy để làm thơ chứ không phải là bậc thượng sỹ thâm nhập nghĩa lý sâu xa của Phật pháp, đạt đến Thượng thừa “tâm gió thổi không động”. Nên thay vì khen ngợi, ngài liền cầm bút phê vào một chữ “thí” thật to (thí có nghĩa là rắn), rồi tiểu đồng mang về. Tô Đông Pha sau khi xem lời nhận xét của Phật Án, dùng đúng nỗi giận, lập tức chèo thuyền vượt sông sang chất vấn thiền sư. Khi thuyền sắp đến chùa Kim Sơn, Phật Án đã chờ sẵn ở bờ sông. Thiền sư cười hỏi Tô Đông Pha:

- Chẳng phải ông nói rằng “tâm gió thổi không động sao”? Tại sao chỉ một quả “rắn” thôi cũng thổi được ông qua sông vậy?

Tô Đông Pha nghe xong, lập tức đỏ mặt vì ngượng. “Thí” ở đây chính là “cơ” (lời chê bai trước mặt), cũng là một trong tám loại gió. Phật Án chỉ viết một chữ “thí” thôi đủ để “thổi” Tô Đông Pha qua sông. Từ đó có thể thấy sự lợi hại của sức “gió”. Sau này, có người đã dựa trên câu chuyện thú vị này để biên soạn câu đối sau:

*Bát phong xuy bất động  
Nhất thí quá giang lai.*

Dùng ngôn ngữ của người tu hành thì người không bị “tám gió” làm cho lung lay là người có khả năng thiền định, còn nếu dùng khái niệm của quản trị học thì đó là người có khả năng quản lý bản thân rất tốt.

## CHUI VÀO BỤNG CÔNG CHÚA THIẾT PHIẾN

Tôn Ngộ Không ngồi trên đỉnh núi Tiểu Tu Di khá lâu, bất chợt nhớ đến một người quen ở đây. Đó là Linh Cát Bồ Tát, người giúp Ngộ Không hàng phục yêu quái Hoàng Phong. Đã đến cổng nhà ông ấy rồi, cũng nên vào nhà ngồi chơi, ôn lại chuyện cũ. Vừa hay Linh Cát Bồ Tát có một viên định phong đan. Thấy Ngộ Không gấp nạm, vị Bồ Tát này chẳng hề do dự đưa cho Ngộ Không. Có được viên định phong đan trong tay, thì mặc cho công chúa Thiết Phiến có múa quạt thế nào, Ngộ Không vẫn có thể trấn tĩnh, đứng vững như bàn thạch.

Ngộ Không cảm ơn Linh Cát Bồ Tát, rồi dùng phép cân đầu vân bay về núi Thúy Vân, rút gậy sắt ra gõ cửa động Ba Tiêu, quát lớn:

- Chị đâu mở cửa ra! Lão Tôn đến mượn quạt đây!

Công chúa Thiết Phiến nghĩ bụng:

- Con khỉ này thật chẳng vừa chút nào! Một nhát quạt của ta có thể thổi người ta bay xa tám vạn bốn nghìn dặm, tại sao chỉ một lát hẵn đã trở lại được đây?

À lại tức tối, bước ra hỏi:

- Tôn Ngộ Không, ngươi không sợ ta sao? Định đến đây nộp mạng à?

Tôn Ngộ Không cười, nói:

- Tôi thành tâm đến đây mượn quạt mà, mong chị dâu chờ nên hép hòi quá.

Công chúa Thiết Phiến mắng:

- Con khỉ kia, bà không bao giờ cho mày mượn quạt đâu! Nếu muốn mượn gió, thì ta chẳng bùn xỉn với ngươi. Nào đến đây, ta cho ngươi mượn ít gió, để ngươi không tìm thấy đường về nữa.

Nói xong, ả vung chiếc quạt ba tiêu. Ngay lập tức cuồng phong nổi lên, thổi mạnh đến nỗi mây bay tơi tả, cây to bật rẽ, cỏ nằm rạp xuống mặt đất. Ngay dưới chân Tôn Ngộ Không, đất đá bay mù mịt. Nhưng Tôn Ngộ Không thì sao? Y vẫn trụ vững, bộ dạng thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

Công chúa Thiết Phiến quạt liền một lúc bảy, tám cái, Tôn Ngộ Không vẫn đứng yên không động đậy gì. Thấy tình thế bất lợi, ả vội thu quạt lại, quay vào trong động Ba Tiêu, đóng chặt cửa. Tôn Ngộ Không mỉm cười, lắc mình biến thành một con côn trùng, chui qua khe cửa bay vào trong.

Công chúa Thiết Phiến quay trở về động, trong lòng vô cùng bức tức. Ả cảm thấy khát nước, nên vơ lấy ly trà đưa lên miệng uống. Tôn Ngộ Không nhanh chóng bay vào trong bọt nước của ly trà, bị công chúa Thiết Phiến uống ực vào bụng. Tôn Ngộ Không ở trong bụng công chúa Thiết Phiến, kêu lên:

- Chị dâu, hãy đưa quạt cho tôi mượn đi!

Công chúa Thiết Phiến sợ hãi biến sắc mặt, hỏi con hầu:

- Tôn Ngộ Không ở đâu kêu réo vậy?

Con hồn chăm chú lắng nghe, cũng sợ hãi tái mét mặt, trả lời:

- Hắn ở trong người của công chúa.

Công chúa Thiết Phiến hỏi:

- Tôn Ngộ Không, ngươi làm cái trò quỷ quái gì vậy?

Tôn Ngộ Không cười, đáp:

- Chị đâu, cả đời lão Tôn chưa bao giờ làm trò quỷ quái. Tất cả đều dựa vào tài năng thực sự! Bây giờ lão Tôn đang ở trong bụng chị, nhìn thấy rất rõ lục phủ ngũ tạng của chị.

Công chúa Thiết Phiến sợ hãi kêu lên:

- Người không được làm bậy nhé!

Ngộ Không nói:

- Tôi chỉ muốn mượn quạt ba tiêu, có làm bậy gì đâu.

Công chúa Thiết Phiến hỏi:

- Nếu ta không cho mượn thì sao?

Tôn Ngộ Không cười, đáp:

- Nếu không cho mượn thì bị bà chị sẽ bị đau đớn!

Nói rồi, Ngộ Không dùng chân đạp mạnh một cái.

Công chúa Thiết Phiến đau đớn, kêu ré lên, ngã lăn xuống đất.

Một lúc lâu sau mới cảm thấy đỡ đau, hỏi:

- Tôn Ngộ Không, ngươi không sợ chất dịch trong dạ dày ta làm cho ngươi tan chảy thành nước sao?

Tôn Ngộ Không cười, trả lời:

- Lò bát quái của Thái Thượng Lão Quân còn không làm gì được lão Tôn, chất dịch trong dạ dày chị có là cái gì. Nếu chị vẫn chưa cảm thấy đau lấm, thì lão Tôn sẽ cho chị ném thử thêm một lần nữa.

Nói rồi, Ngộ Không húc đầu lên phía trên. Công chúa Thiết Phiến lại kêu ré lên, đau đớn vật vã trên nền nhà, miệng van nài:

- Chú Tôn Ngộ Không ơi, hãy tha mạng cho chị!

Tôn Ngộ Không nói:

- Lão Tôn cần mạng của chị làm gì? Cái lão Tôn cần là quạt ba tiêu.

Công chúa Thiết Phiến vội vàng nhận lời:

- Tôi sẽ cho mượn! Tôi sẽ cho mượn! Chú chui ra để lấy đi!

Rồi ả sai con hầu mang chiếc quạt ba tiêu đến, đặt bên cạnh. Tôn Ngộ Không nói:

- Chị đâu, hãy mở to miệng để lão Tôn chui ra.

Công chúa Thiết Phiến lập tức mở miệng thật to. Tôn Ngộ Không nhảy ra, chộp lấy chiếc quạt, nói:

- Cảm ơn chị đâu đã cho mượn quạt! Dập tắt xong Hỏa Diệm Sơn, lão Tôn hứa sẽ đem quạt trả cho chị.

## QUẠT BA TIÊU THẬT VÀ GIẢ

Tôn Ngộ Không đến núi Hỏa Diệm Sơn giơ chiếc quạt ba tiêu lên, dùng hết sức quạt mạnh một cái. Nào ngờ lửa trên ngọn núi lại càng cháy mạnh hơn. Quạt thêm một cái nữa, lửa lại cháy to hơn gấp trăm lần. Ngộ Không tức giận

hai tay giơ cao quạt ba tiêu, lại dùng hết sức quạt mạnh một cái. Lần này ngọn lửa bốc cao nghìn trượng. Tôn Ngộ Không trở tay không kịp, lông ở hai đùi đều bị cháy sém, vội vã vứt quạt lại, dùng phép cân đầu vân bay ra thật xa.

Phải làm gì đây? Tôn Ngộ Không buồn rầu ngồi suy nghĩ. Thần thổ địa của núi Hỏa Diệm Sơn hiện lên nói cho Ngộ Không biết chiếc quạt ba tiêu công chúa Thiết Phiến cho Ngộ Không mượn là chiếc quạt giả. Muốn mượn được chiếc quạt ba tiêu thật thì cần phải tìm gấp chồng của Thiết Phiến là Ngưu Ma Vương.

Tôn Ngộ Không nghĩ bụng: “Đúng rồi! Ngưu Ma Vương là “cái tâm” hoang dại, bất kham, công chúa Thiết Phiến là “tâm trạng” khó nắm bắt. “Tâm trạng” chịu sự ảnh hưởng của cái tâm. Nếu cái tâm có thể bình tĩnh được, thì tự nhiên “tâm trạng” sẽ ổn định. “Tâm trạng” ổn định rồi thì căn bệnh lo lắng có thể được chữa trị khỏi”. Ngộ Không dặn dò Bát Giới và Sa Hòa Thượng ở lại bảo vệ sư phụ, còn mình bay đến núi Tích Lôi, tìm gấp Ngưu Ma Vương.

Về chiếc quạt giả của công chúa Thiết Phiến, người ta không khỏi đặt câu hỏi. Quạt giả cũng là quạt, cùng là quạt tại sao một chiếc có thể trợ lửa (làm cho lửa cháy to lên), còn chiếc kia có thể dập tắt lửa. Chúng ta biết rằng, khi người làm công tác quản lý phân công công việc cho nhân viên, khó tránh khỏi tình huống có một số nhân viên vì sợ hãi không thể hoàn thành nhiệm vụ mà cảm thấy lo lắng. Là người lãnh đạo, lúc này bạn có 2 chiếc quạt có thể sử dụng.

Chiếc quạt thứ nhất: nghiêm khắc phê bình. Bạn cho rằng việc chỉ ra sai lệch trong nhận thức có thể giúp cho

nhân viên điều chỉnh tâm trạng của họ. Thậm chí bạn còn cho rằng, phê bình càng nghiêm khắc thì nhân viên càng sửa chữa được nhiều sai sót. Thực ra, bạn đã nhầm to, bởi lẽ sự phê bình của bạn càng làm gia tăng cảm giác lo lắng của nhân viên. Cũng giống như chiếc quạt ba tiêu giả trong tay Tôn Ngộ Không, càng quạt mạnh bao nhiêu thì ngọn lửa càng bốc cao bấy nhiêu.

Chiếc quạt thứ hai: hướng dẫn cho nhân viên phương pháp tự thư giãn, thả lỏng bản thân, để họ dùng tâm trạng thoải mái nhận thức lại năng lực của bản thân. Lúc đó, nhân viên sẽ loại bỏ được những lo lắng không cần thiết, từ đó có thể chuyên tâm vào công việc mình đang làm.

Sở dĩ chiếc quạt ba tiêu thật có thể dập tắt được Hỏa Diệm Sơn là nhờ có “cái tâm” nằm trong chiếc quạt. Nó tượng trưng cho sự tĩnh lặng, thư thái, an nhiên. Khi có được một tâm trạng như thế thì ngọn lửa của sự lo lắng làm sao có thể bốc cháy được?

## **GẶP NHAU KHÔNG ĐẾM XỈA ĐẾN TÌNH BẠN NGÀY XƯA**

Động Ma Vân ở núi Tích Lôi là nơi ở của Ngưu Ma Vương là cô vợ lẽ của y – công chúa Ngọc Diện. Có mới nới cũ, đã lâu lăm rồi Ngưu Ma Vương chưa ghé về thăm động Ba Tiêu.

Tôn Ngộ Không đến động Ma Vân, tìm gặp Ngưu Ma Vương. Cũng giống như công chúa Thiết Phiến, Ngưu Ma Vương cho rằng Tôn Ngộ Không đã làm hại quý tử của mình, nên tiếp đai người em kết nghĩa này với gương mặt

chẳng thiện chí chút nào. Trong lúc trò chuyện, lại biết được Ngộ Không chui vào bụng làm cho công chúa Thiết Phiến vật vã vì đau đớn, Nguu Ma Vương càng thêm tức giận. Thế rồi “Gậy sắt đánh, thiết côn đỡ. Gặp nhau không đếm xỉa đến tình bạn ngày xưa”. Từ anh em kết nghĩa, trong chốc lát Nguu Ma Vương và Tôn Ngộ Không trở thành kẻ thù của nhau. Họ đánh nhau một trận ác liệt trước động Ma Vân.

Tại sao hai anh em “gặp nhau không đếm xỉa đến tình bạn ngày xưa”? Bởi vì Tôn Ngộ Không không còn là Tề Thiên Đại Thánh ngang tàng, đại náo thiên cung năm xưa nữa, mà là một hành giả không ngừng sửa chữa khuyết điểm, nỗ lực hướng thiện. Còn Nguu Ma Vương vẫn có tâm tính hoang dại, bất kham như trước đây. Vì thế nguyên tắc đối nhân xử thế của họ phát sinh xung đột.

Giống như Tôn Ngộ Không, lúc còn nhỏ, chúng ta cũng có nhiều bạn bè, cũng có rất nhiều ký ức thú vị về tuổi thơ. Đến lúc trưởng thành, khi trở về nơi quê hương xa cách bấy lâu, bạn bè lúc còn nhỏ gặp lại nhau. Nhưng bạn sẽ nhận thấy, ngoài những ký ức và kỷ niệm, bạn và họ không tìm được chủ đề nói chuyện chung. Bởi lẽ, lối sống của bạn và họ đã xuất hiện sự khác biệt rất lớn. Nguyên tắc làm người và đối nhân xử thế cũng hoàn toàn khác nhau. Các bạn nói chuyện không hợp nhau nữa. Thế là trong không khí sôi nổi của ngày gặp mặt, bạn bỗng nhiên im lặng. Bạn hiểu ra rằng, có lẽ bạn không thể xây dựng được tình hữu nghị mới với những người bạn cũ được nữa. Tôi tệ hơn, có thể bạn giống như Tôn Ngộ Không, nói chuyện không hợp nhau, liền quay ra cãi nhau, động chân động tay với bạn cũ.

Tôn Ngộ Không và Ngưu Ma Vương cãi nhau rất hăng, đánh nhau cũng rất hăng. Lúc đó, có người đến mời Ngưu Ma Vương đi ăn tiệc. Ngưu Ma Vương dùng chiếc thiết côn của mình khóa chặt chiếc gậy sắt của Tôn Ngộ Không, nói lớn:

- Hai chúng ta đánh nhau như này, chẳng biết lúc nào mới phân thắng bại. Người tạm dừng tay. Böyle giờ ta phải đến nhà một người bạn dự tiệc.

Sau đó, Ngưu Ma Vương chẳng thèm để ý đến Ngộ Không, đi thẳng vào trong động, chào công chúa Ngọc Diện, rồi cưỡi lên con thú Bích Thủy mắt vàng lên mây, bay theo hướng Tây Bắc.

Ngộ Không chau mày, trong đầu nảy ra một kế, ngay lập tức biến thành một trận gió, đuổi theo sát phía sau Ngưu Ma Vương. Hóa ra, lão rồng già ở đầm Bích Ba mời Ngưu Ma Vương đến dự tiệc. Tranh thủ lúc lão rồng già và Ngưu Ma Vương say sưa chén thù chén tặc, Tôn Ngộ Không ăn trộm con thú mắt vàng của Ngưu Ma Vương, rồi lắc người biến thành Ngưu Ma Vương, khật khưỡng đi về phía đông Ba Tiêu ở núi Thúy Vân. Công chúa Thiết Phiến không biết được thực hư, nên bị Ngưu Ma Vương giả đánh lừa lấy mất chiếc quạt ba tiêu thật.

## SỰ BIẾN HÓA CỦA TÂM TRẠNG

Ngưu Ma Vương từ trong Thủy Cung đi ra, không nhìn thấy con thú mắt vàng đâu cả, biết ngay là Tôn Ngộ Không đã lấy trộm, lập tức từ biệt lão rồng già, biến thành một trận gió bay về động Ba Tiêu, gấp ngay công chúa Thiết

Phiến đang khóc lóc vật vã như điên như dại. Ngưu Ma Vương hỏi:

- Phu nhân, có phải Tôn Ngộ Không đến đây không?

Công chúa Thiết Phiến vừa khóc vừa chửi:

- Con khỉ khốn kiếp ấy đóng giả chàng, lừa lấy mất bảo bối của thiếp rồi.

Ngưu Ma Vương cười nhạt, nói:

- Phu nhân đừng khóc lóc nữa, lão Ngưu sẽ giúp phu nhân lấy lại bảo bối.

Tôn Ngộ Không vác quạt Ba Tiêu trên vai, đắc ý quay trở về. Đang đi thì thấy Trư Bát Giới từ phía xa đi đến, nói:

- Đại sư huynh, sư phụ sợ anh không phải là đối thủ của Ngưu Ma Vương, nên đã bảo em đến giúp anh.

Tôn Ngộ Không cười, nói:

- Không cần ngươi giúp, ta lấy được rồi. Ngươi nhìn xem, cái ta vác trên vai chẳng phải quạt ba tiêu sao?

Trư Bát Giới nói:

- Đại sư huynh vất vả quá, để lão Trư vác chiếc quạt này cho!

Tôn Ngộ Không chẳng hề đề phòng, đưa ngay chiếc quạt cho Trư Bát Giới.

Nào ngờ, vừa cầm chiếc quạt trong tay, Trư Bát Giới liền niệm chú, biến chiếc quạt Ba Tiêu ấy nhỏ như một chiếc lá, rồi giấu vào người. Tôn Ngộ Không vô cùng kinh ngạc, lại nhìn thấy Trư Bát Giới vuốt mặt một cái, hiện nguyên hình Ngưu Ma Vương. Trư Bát Giới giả ấy lừa Tôn Ngộ Không để lấy lại chiếc quạt ba tiêu thật.

Tôn Ngộ Không biến thành Ngưu Ma Vương, Ngưu Ma Vương biến thành Trư Bát Giới, tất cả cũng chỉ vì một chiếc quạt Ba Tiêu. Quá trình biến hóa đi biến hóa lại này thực ra là quá trình thay đổi của tâm trạng.

## **DƯỜNG NHƯ LÀ NHỊ LANG THẦN CỦA NĂM XƯA**

Sau đó Trư Bát Giới thật cũng đến. Hóa ra, khi chuyện trò với nhau, Đường Tăng và thần thổ địa núi Hỏa Diệm Sơn cũng nói đến sự thần thông của Ngưu Ma Vương. Thần thổ địa nói:

- Tên Ngưu Ma Vương ấy cũng biết 72 phép biến hóa, cơ thể hắn lại khỏe mạnh, cường tráng. Quả là đối thủ của Tôn Ngộ Không.

Đường Tăng bèn gọi Trư Bát Giới đến, dặn dò:

- Nay đại sư huynh con đánh nhau với yêu tinh Ngưu Ma Vương lợi hại, sợ rằng có điều bất trắc xảy ra. Con hãy đi giúp sư huynh một tay.

Trư Bát Giới nói:

- Con không biết đường.

Thần thổ địa nói:

- Để tôi dẫn đường cho Thiên Bồng nguyên soái.

Rồi Bát Giới bấm quyết, đi theo thần thổ địa đến thẳng nơi Tôn Ngộ Không đang đứng.

Tôn Ngộ Không trách Bát Giới:

- Con lợn nhà ngươi, nếu muốn đến thì đến sớm một chút đi! Lão Ngưu Ma Vương ấy biến thành bộ mặt lợn của nhà ngươi, lừa ta lấy lại chiếc quạt ba tiêu rồi.

Trư Bát Giới nghe xong, nổi giận lôi đình, mắng:

- Đồ mắc dịch ấy, dám mạo danh lão Trư! Đi tìm hắn tính sổ, xem chiếc đinh ba của tôi bỗ 9 cái lỗ trên người nó như thế nào!

Tôn Ngộ Không vung tay, nói:

- Đi, chúng ta đến động Ba Tiêu ở núi Thúy Vân, tìm con trâu già ấy tính sổ.

Nguu Ma Vương vừa đến động Ba Tiêu thì hai anh em Tôn Ngộ Không cũng vừa đuổi đến nơi. Ba người đánh nhau trên không, ngay trước cửa động. Đánh được hơn 50 hiệp, Nguu Ma Vương chống đỡ không nổi nữa, vội vứt bỏ thiết côn, rùng mình biến thành một con chim thiên nga, bay thẳng lên trời. Tôn Ngộ Không không chịu buông tha, lắc người biến thành một con hải đông thanh, lao thẳng vào con thiên nga. Thiên nga thấy không còn đường chạy thoát, quay đầu lại biến thành một con ó vàng, quay lại mổ con hải đông thanh. Hải đông thanh dang rộng cánh theo chiều gió, biến thành một con phượng đen. Màn biến hóa thần thông này khiến người ta bất giác nhớ đến cảnh tượng Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung năm xưa, cùng Nhị Lang Thần đấu phép thuật. Song điểm khác biệt là, nay Tôn Ngộ Không đã trở thành Nhị Lang Thần thứ hai, còn Nguu Ma Vương chính là Tôn Ngộ Không năm xưa.

Con ó vàng chao cánh, đậu trên mặt đất, biến thành một con báo, chạy trốn. Con phượng đen trên không trung bám đuối theo sát con báo, rồi bỗng nhiên bổ nhào xuống, lăn một vòng trên mặt đất, biến thành một con voi, chắn mất đường đi của con báo. Con báo tuy có hung dữ thật đấy, nhưng làm sao chịu nổi cú đòn của chiếc vòi to như cái cột đình của con voi.

Ngưu Ma Vương cười hì hì, hiện rõ bản tướng. Đó là một con trâu trắng khổng lồ. Cái đầu nó to như ngọn núi, mắt sáng như nảy lửa, hai chiếc sừng giống như hai con dao nhọn, mình cao lớn đến 800 trượng. Con trâu hét lớn:

- Con khỉ kia, ngươi làm gì được ta nào?

Tôn Ngộ Không cũng hiện nguyên hình, quát một tiếng “lớn”. Ngay lập tức biến thành một người khổng lồ, thân cao một vạn trượng, mắt sáng như trăng sao, tay cầm một cây gậy sắt, nhầm vào đầu con trâu mà đánh. Ngưu Ma Vương liều mạng, bất chấp tất cả, giơ hai chiếc sừng lên húc nào người Ngộ Không. Tiếng gậy sắt đập chan chát, tiếng trâu thở phì phò, làm kinh động một vùng trời đất. Thần linh khắp bốn phương lũ lượt kéo đến xem.

Đánh nhau được một lúc, con trâu trắng sợ hãi, quay đầu bỏ chạy. Nhưng Thác Tháp Thiên Vương Lý Tĩnh và Na Tra Tam Thái Tử đã sớm dẫn thiên binh thiên tướng chặn mất đường đi của nó. Con trâu trắng đó giương cặp mắt đỏ ngầu, giơ cao cặp sừng sắc nhọn như dao, liều mạng xông tới, hy vọng mở được con đường máu. Na Tra tinh mắt, nhanh tay, tung người nhảy lên lưng nó, vung chiếc kiếm chém yêu, một nhát chém đứt đầu con trâu. Nào ngờ, từ cổ Ngưu Ma Vương lại mọc ra một cái đầu khác, miệng nhả khí đen, mắt phát ra ánh sáng vàng. Na Tra lại vung kiếm chém, đầu trâu lại rơi xuống. Ngay sau đó, một chiếc đầu khác lại mọc ra. Na Tra chém liền mười mấy nhát kiếm, Ngưu Ma Vương mọc ra mọc ra mười mấy cái đầu. Các thiên binh thiên tướng nhìn thấy thế đều tròn mắt vì ngạc nhiên. Cái tâm hoang dại cũng giống như con trâu trắng này. Chém rơi một cái đầu thì nó lại mọc ra một cái đầu mới, rất khó hàng phục.

## **KHÔNG CÓ NGỌN HỎA DIỆM SƠN NÀO LÀ KHÔNG THỂ VƯỢT QUA**

Thái Tử treo bách xa hỏa luân lên sừng trâu, thổi lửa tam muội, làm cho Ngưu Ma Vương đau đớn kêu gào. Ngưu Ma Vương đang định biến hóa để thoát thân thì bị Thác Tháp Thiên Vương dùng kính chiếu yêu chiếu rõ bản tướng, không thể nhúc nhích nổi. Tôn Ngộ Không lập tức tiến lên phía trước, dùng một sợi dây thừng sỏ vào mũi con trâu.

Cái tâm quỷ đã bị thuần phục, nên con trâu trắng ngoan ngoãn nghe lời. Tôn Ngộ Không dắt nó đến động Ba Tiêu để lấy quạt. Công chúa Thiết Phiến hai tay giơ chiếc quạt Ba tiêu lên quá đầu, dâng cho Tôn Ngộ Không, xin Ngộ Không đừng làm hại tính mạng hai vợ chồng họ. Tôn Ngộ Không nói:

- Cái ta cần là quạt ba tiêu, chứ không phải là mạng sống của các ngươi.

Nói xong, Ngộ Không vác chiếc quạt trên vai, vô cùng phấn khích đến trước Hỏa Diệm Sơn. Quả nhiên, quạt một cái lửa tắt, quạt cái thứ hai gió nổi lên, quạt cái thứ ba trời đổ mưa. Thời tiết trở nên mát mẻ, mưa rơi rả rích, cả ngọn núi Hỏa Diệm chìm trong hơi nước. Vậy là ngọn núi Hỏa Diệm rộng dài tám trăm dặm đã bị dập tắt, cuối cùng thì thầy trò Đường Tăng cũng vượt qua được một trong những trở ngại lớn nhất trong hành trình sang Tây Thiên thỉnh kinh. Mỗi khi nhớ lại, họ luôn tự hào nói rằng: “Trên đời này, không có ngọn núi Hỏa Diệm nào là không thể vượt qua”.



## Ý NGHĨA ĐÍCH THỰC CỦA TÌNH YÊU

**B**ạn phải nghiêm túc suy ngẫm về hàm ý của hai chữ “tôi yêu”. Mặc dù, bạn không phải là một Phật tử, nhưng cuộc đời chính là hành trình đi thỉnh kinh. Có thể sẽ có một người phụ nữ ở bên cạnh bạn, cũng có thể không có, nhưng đường đi, chắc chắn sẽ ở dưới chân bạn.

### SỰ SINH SẢN KHÔNG GIỚI TÍNH CỦA VƯƠNG QUỐC NỮ GIỚI

Sự đào hoa của Đường Tăng được bắt đầu từ một dòng sông nhỏ gợn sóng lăn tăn. Đường Tăng thấy dòng sông đó nước trong vắt nhìn thấy đáy, nên bảo Bát Giới múc một bát, rồi uống một hơi hết sạch. Bát Giới nhìn thấy sư phụ uống ngon lành, nên cũng múc một bát để uống. Sau đó, bốn thầy trò rời bến sông, tiếp tục lên đường đi về phía Tây.

Nào ngờ, đi chưa đầy nửa canh giờ, Đường Tăng kêu đau bụng, rồi Bát Giới cũng vậy. Bụng không chỉ đau, mà

còn dần dần to lên. Tôn Ngộ Không vội dắt ngựa đi nhanh đến một xóm nhỏ trước mặt, nhờ một bà cụ đang đứng trước cổng làng chỉ giúp nhà thầy lang. Bà cụ nhìn vào bụng Đường Tăng, cười hì hì, nói:

- Không cần hỏi thầy thuốc, hỏi tôi đây này.

Tôn Ngộ Không liền hỏi:

- Thưa cụ, sư phụ và sư đệ của tôi mắc bệnh gì về bụng vậy?

Bà cụ trả lời:

- Họ ư? Họ có thai đấy.

Bà cụ cho thầy trò Đường Tăng biết, đây là nước Tây Lương, cả nước toàn là phụ nữ, không có một người đàn ông. Các cô gái khi đến tuổi 20, muốn sinh con thì uống nước ở dòng sông Tử Mẫu ấy. Sau khi uống nước, họ sẽ cảm thấy bụng đau và to, giống như Đường Tăng và Trư Bát Giới bây giờ.

Trư Bát Giới sợ hãi, mặt tái mét, kêu lên:

- Trời ơi! Đàm ông sinh con, không biết đẻ ở chỗ nào?

Đường Tăng rên rỉ hỏi:

- Thưa cụ, chắc ở đây cũng có hiệu thuốc, nhờ cụ chỉ giúp để đồ đệ tôi đi mua thuốc làm rụng thai.

Bà cụ nói, những người phụ nữ ở nước Tây Lương không bao giờ dùng thuốc rụng thai, mà sử dụng một phương pháp đặc biệt. Từ đây đi về phía Nam, có một ngọn núi tên là Giải Dương, trong núi có một dòng suối tên gọi Lạc Thai. Nếu người phụ nữ nào sau khi có thai mà đổi ý không muốn có con nữa, đến đó uống một ngum nước suối, thì có thể giải được khí thai.

Lúc đó Đường Tăng và Trư Bát Giới mới thở phào như trút được gánh nặng, vội vàng bảo Tôn Ngộ Không đến suối Lạc Thai lấy nước, để bỏ cái thai trong bụng. Bà cụ thương hai thầy trò Đường Tăng vừa bỏ thai, đi lại bất tiện, nên giữ họ nghỉ lại một đêm. Ở đất nước mà “Tất cả đều là nữ” này, người ta dường như quá quen thuộc với sự sinh sản không giới tính, nhưng họ lại cảm thấy hiếu kỳ và thích thú đối với bốn người đàn ông đến từ viễn phương.

Sáng sớm ngày hôm sau, thầy trò Đường Tăng từ biệt bà cụ, đi về phía tây 40 dặm, đến kinh thành của nước Tây Lương gặp nữ hoàng, xin đổi văn điệp. Nào ngờ, nữ hoàng nhìn thấy Đường Tăng tướng mạo đường vè, liền nảy ra ý định nhường ngôi vua cho Đường Tăng, còn mình làm hoàng hậu. Chỉ cần gật đầu đồng ý, Đường Tăng ngay lập tức có được một người vợ đẹp nghiêng nước nghiêng thành với của hồi môn là cả một vương quốc.

Giả sử bạn là Đường Tăng, bạn sẽ đưa ra quyết định như thế nào trước lời tỏ tình của nữ hoàng?

## **ĐÀN ÔNG CÓ THỂ MANG THAI KHÔNG?**

Đàn ông có thai luôn là điều khiến người ta cảm thấy kỳ lạ và vô lý.

Tại sao vậy? Đàn ông không có tử cung, vậy cái thai sẽ sống ở đâu? Một diễn viên hài từng nói, có lẽ cái thai sống trong dạ dày. Đường Tăng và Bát Giới sau khi trải qua một phen đau đớn, vẫn không giúp chúng ta biết rõ được, hai đứa trẻ chưa được nhìn thấy ánh sáng ấy, rốt cuộc nằm ở chỗ nào trong bụng?

Sau khi kỹ thuật sinh sản vô tính xuất hiện, vấn đề đàn ông mang thai lại được nhắc đến. Báo chí nói rằng, về mặt kỹ thuật, việc đàn ông mang thai không có bất cứ khó khăn gì. Không lâu sau, lại có một số nhà y học chứng minh rằng, đàn ông cũng có khả năng tiết ra sữa, và việc đàn ông cho con bú trở thành điều có thể. Nhưng các bác sĩ phụ khoa lại chỉ ra rằng, với kỹ thuật của ngày hôm nay, khả năng đàn ông có thai được vẫn là rất nhỏ. Họ nói, khó khăn lớn nhất trong việc làm cho đàn ông mang thai chính là trứng sau khi thụ tinh không có chỗ bám vào, hơn nữa thiếu một môi trường phát triển tốt cho thai nhi. Tử cung của phụ nữ vốn có màng, để cho trứng bám vào và phát triển. Trong khi đó đàn ông không có tử cung, mà màng bụng lại không được cấu trúc giống như cấu trúc màng trong tử cung. Cho dù trứng có bám vào được màng bụng, thì cũng giống như mang thai ngoài tử cung, sớm hay muộn cũng bị vỡ và chảy máu, nguy hại đến tính mạng. Từ những kết quả nghiên cứu cho thấy, cho dù bào thai có phát triển được thì khả năng dị dạng rất cao.

Ngoài ra, tiếng nói phản đối của xã hội đối với việc đàn ông mang thai rất dữ dội. Sinh con vốn là thiên chức của phụ nữ, hà có gì người đàn ông phải bon chen với phụ nữ trong chuyện này? Đối với luân lý xã hội, đối với quan hệ giữa đàn ông và phụ nữ, thậm chí đối với sự tiến hóa của nhân loại, sự sinh sản vô tính này tạo nên những ảnh hưởng khiến người ta cảm thấy lo lắng, bất an.

Song cho dù chúng ta có thể đưa ra hàng loạt những câu hỏi để phản biện tính cần thiết của việc đàn ông mang thai, mặc dù kỹ thuật giúp cho đàn ông mang thai vẫn chưa bước vào giai đoạn chín muồi, nhưng vẫn có khá nhiều người

thuộc cánh mày râu muốn trải nghiệm cảm giác mang thai. Dù là nam giới hay nữ giới, thực ra người ta đều hy vọng nam giới thông qua việc trải nghiệm cảm giác mang thai để hiểu và thông cảm nhiều hơn cho người phụ nữ. Sở dĩ nữ hoàng nước Tây Lương khát khao kết thúc lịch sử sinh sản vô tính, thậm chí còn dám dâng hiến cả bản thân và đất nước mình cho Đường Tăng, thực tế chỉ vì muốn có được niềm vui trong quan hệ yêu đương, quan hệ vợ chồng.

## NỮ HOÀNG ĐẾ CẦU HÔN

Dưới trướng của nữ hoàng, bá quan văn võ đều là phụ nữ, ngay cả thái sư cũng vậy. Nữ hoàng mời thái sư làm bà mối, đến nhà nghỉ thay mặt nữ hoàng đưa ra lời cầu hôn với Đường Tăng. Thái sư nói:

- Chuyện hôn nhân trong thiên hạ, việc kén rể chẳng phải là hiếm. Nhưng lấy được một người vợ đẹp, giàu có chẳng phải là dễ. Nay nữ hoàng sai tôi đến ngỏ lời cầu hôn với ngài. Đây quả là phúc lớn không tiền khoáng hậu. Mong ngài đừng phụ tấm lòng yêu thương mà nữ hoàng dành cho ngài.

Tôn Ngộ Không bèn kéo Đường Tăng ra một bên, nói nhỏ:

- Sư phụ, chi bằng người tương kế tựu kế, nhận lời nữ hoàng. Nếu không làm như thế, rất có thể nữ hoàng không đổi văn điệp để chúng ta lên đường. Tệ hại hơn, nếu nữ hoàng mang lòng thù hận, tức tối, thì sẽ sinh ra ý nghĩ báo thù. Đến lúc đó, sư phụ bảo con phải xử lý mâu thuẫn này như thế nào? Nếu ra tay, thì người ta chẳng qua chỉ vì

quá yêu mến sư phụ. Còn không ra tay, thì làm sao có thể thoát thân.

Đường Tăng bối rối hỏi:

- Trong trường hợp nữ hoàng bắt ta làm lễ động phòng, ta phải xử trí thế nào.

Tôn Ngộ Không thưa:

- Sư phụ cứ làm theo kế sách của con. Đợi đến khi nữ hoàng đổi văn điệp cho chúng ta, con sẽ làm phép định thân, khiến cho nữ hoàng ngồi im một chỗ, còn chúng ta lại tiếp tục lên đường sang Tây Thiên.

Đường Tăng gật đầu, nói:

- Kế này rất hay.

Rồi Đường Tăng nhờ thái sư nói lại với nữ hoàng rằng mình đã nhận lời cầu hôn.

Đường Tăng và nữ hoàng nước Tây Lương quả là một đôi trai tài gái sắc. Đường Tăng có dáng vẻ hào hoa phong nhã, còn nữ hoàng thì đoan trang xinh đẹp, ai cũng trầm

trồ khen ngợi họ đẹp đẽ. Nữ hoàng nghĩ Đường Tăng sẽ ở lại chung sống với mình, nên yên tâm làm thủ tục đổi văn điệp cho ba đồ đệ của Đường Tăng. Sau đó, còn tổ chức một bữa tiệc linh đình để tiễn Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng lên đường.

Đến khi ra khỏi thành, Đường Tăng chắp tay nói lời từ biệt nữ hoàng:

- Bệ hạ hãy quay về đi! Xin để cho bần tăng và các đồ đi cùng đi lấy kinh.

Nữ hoàng ngạc nhiên, giữ tay Đường Tăng, hỏi:

- Chẳng phải phu quân đã nhận lời lấy thiếp sao? Chàng và thiếp đã là vợ chồng. Chàng làm vua, còn thiếp làm hoàng hậu. Tại sao lại đột nhiên đổi ý như thế?

Đường Tăng ấp úng không biết phải trả lời như thế nào. Bát Giới tức giận, há to miệng, vẫy mạnh đôi tai, chạy đến trước kiệu của nữ hoàng, hét lên:

- Sư phụ ta muốn sang Tây Thiên thỉnh kinh, người đâu muốn kết duyên vợ chồng với bộ xương khô trát phấn. Hãy mau buông tay ra.

Nữ hoàng nhìn thấy tướng mạo Bát Giới xấu xí, sợ hãi hồn bay phách lạc, ngồi bệt xuống kiệu. Sa Hòa Thượng thưa cơ đưa Đường Tăng ra khỏi đám đông, dùi ông lên ngựa.

### NGỌN SÓNG NÀY CHƯA TẮT, NGỌN SÓNG KIA ĐÃ NỔI LÊN

Lúc đó bên ven đường đột nhiên xuất hiện một cô gái, miệng quát lớn:

- Đường Tăng, nay ngươi chính là của ta, còn chạy đi đâu nữa chứ.

Rồi cô gái đó biến thành một trận gió, ôm Đường Tăng vào lòng, bay đi mất.

Đang chuẩn bị giờ phép định thân để cho quần thần nước Tây Lương đứng im, bỗng nghe thấy tiếng kêu thất thanh của Sa Hòa Thượng, Ngộ Không quay lại nhìn, không thấy sư phụ đâu cả. Quan sát xung quanh, chỉ nhìn thấy một trận gió cuốn theo bụi bay về hướng tây bắc. Ba anh em không kịp nghĩ ngợi gì, vội nhảy lên mây, bay đuổi theo.

Quần thần nước Tây Lương tận mắt nhìn thấy cảnh tượng ba anh em bay lên trời, người nào người nấy sợ hãi quỳ trong bụi cát mù mịt. Nữ hoàng nhìn theo bóng dáng thầy trò Đường Tăng khuất dần ở phía xa, bất giác thở dài một tiếng, dường như tiếc thương cho mối tình trong mộng của mình.

Ba anh em Tôn Ngộ Không đuổi đến một ngọn núi, bèn dừng lại trên mây quan sát. Họ tìm thấy một cái động, trên cửa động có viết sáu chữ lớn: động Tỳ Bà núi Độc Dịch. Tôn Ngộ Không biến thành một con ong bay vào trong động, nhìn thấy con yêu quái đó đang giờ thói trăng hoa, để cám dỗ Đường Tăng.

Sợ sư phụ không kiềm chế được, Tôn Ngộ Không liền hiện rõ bản tướng, mắng rằng:

- Con yêu nữ vô liêm sỉ kia.

Yêu quái lập tức xách cặp thiết xa, nhảy ra, quát lớn:

- Con khỉ khốn kiếp này, ngươi cũng lầm chuyện thật

đấy, ngay cả chuyện tình cảm riêng tư của ta và Đường Tăng, ngươi cũng chen vào sao? Không mau cút đi, bà đâm cho một nhát bây giờ.

Tôn Ngộ Không vội rút gậy sắt ra, hai bên giao chiến với nhau, đánh từ bên trong động ra bên ngoài động.

Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng đang đứng chờ ngoài cửa động. Nhìn thấy Ngộ Không và yêu quái đánh nhau bất phân thắng bại, Trư Bát Giới liền múa đinh ba xông vào trợ chiến, còn Sa Hòa Thượng tự giác đảm nhận chức trách trông coi ngựa và hành lý. Con yêu quái đó một mình đánh nhau với Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới, song vẫn không tỏ ra một chút sợ hãi. Đánh nhau cho đến lúc trời tối, bỗng nhiên, yêu quái lắc hông, vẩy mông lên, phóng ra một luồng điện đâm thẳng vào đầu Ngộ Không. Ngay lập tức, Tôn Ngộ Không cảm thấy đầu đau dữ dội, đành phải bỏ chạy. Trư Bát Giới cũng kéo chiếc đinh ba chạy theo sau.

Lúc đó, trời đã tối, ba anh em ngủ lại ở sườn phía đông núi Độc Dịch. Tôn Ngộ Không cắn răng chịu đau, song vẫn không khỏi lo lắng cho sư phụ:

- Đêm nay không biết cái tâm thiền của sư phụ có thắt nỗi sự khêu gợi, mời gọi của con nữ yêu quái đó không.

Anh em Tôn Ngộ Không yên tâm cũng phải thôi. Nếu Đường Tăng không làm chủ được bản thân trước sự cám dỗ sắc dục của yêu quái, thì điều đó cũng đồng nghĩa với, từ đây cái tập thể mà khó khăn lăm mới xây dựng được sẽ giống như con rắn không đầu. Còn sự nghiệp thỉnh kinh cũng trở nên dang dở.

## NỮ YÊU QUÁI ĐA TÌNH

Vào lúc sáng sớm, Tôn Ngộ Không nghe thấy tiếng gà gáy vọng lại từ xa, bỗng nhiên cảm thấy đầu không còn đau nữa. Đó cũng là lúc linh cảm xuất hiện. Tôn Ngộ Không nghĩ đến triết lý, trên đời này vốn có quy luật vật này trị được vật kia, không có yêu quái nào không bị hàng phục. Liệu có phải khắc tinh của yêu quái kia liên quan đến gà trống? Ngộ Không dùng phép câu đầu vân bay đến cửa Nam Thiên, để tìm cứu tinh. Bạn thử đoán xem vị cứu tinh này là ai? Hóa ra là Mão Nhật Tinh Quan ở cung Quang Minh.

Tôn Ngộ Không mời được Mão Nhật Tinh Quan xuống dưới hạ giới, dặn ông đứng trên đỉnh núi chờ, còn mình vào động Tỳ Bà xem tình hình của sư phụ. Ngộ Không biến thành một con ong bay đi bay lại trong động. Tối hôm qua, yêu quái trần truồng suốt đêm, nên bây giờ nó đang ngủ say, còn sư phụ vẫn bị trói ở trên hành lang. Tôn Ngộ Không khẽ đậu trên đầu Đường Tăng, hỏi:

- Sư phụ, chuyện vui tối hôm qua thế nào rồi?

Đường Tăng trả lời:

- Đương nhiên ta thà chết chứ không làm theo lời nó.

Ngộ Không lại hỏi:

- Tối qua con thấy yêu quái xinh đẹp ấy rất tình tứ với sư phụ mà, tại sao nó lại trói sư phụ ở đây?

Đường Tăng nói:

- Nó dụ dỗ ta đến tận nửa đêm, vì ta không chịu, nên tức giận trói chặt ta giống như gói bánh chưng vậy. Đồ đât,

con phải nghĩ cách cứu ta. Ta còn phải sang Tây Thiên thỉnh kinh.

Yêu quái trở mình nghe thấy Đường Tăng đang lẩm bẩm, nó cứ nghĩ rằng Đường Tăng nói chuyện một mình, nên đứng dậy quát lớn:

- Làm vợ chồng với ta còn không muốn, đi lấy kinh làm gì chứ?

Tôn Ngộ Không sợ chiếc móc câu sắt của yêu quái, nên vội vàng bay ra ngoài động, gọi Bát Giới:

- Bát Giới, nhanh chóng vác đinh ba lên, chỉ cần đệ nhử được con yêu quái ra khỏi động, coi như đệ lập được công lớn.

Bát Giới giơ đinh ba lên, lấy hết sức bổ thật mạnh, cánh cửa đá ở động Tỳ Bà liền vỡ vụn thành hàng trăm mảnh. Yêu quái đang dỗ dành Đường Tăng ăn sáng, nghe thấy bên ngoài có tiếng động, vội vác cây thiết xa chạy ra. Tôn Ngộ Không gọi lớn:

- Mão Nhật Tinh Quan ở đâu?

Mão Nhật Tinh Quan đứng trên đỉnh núi hiện rõ bản tướng là một con gà trống có chiếc mào đỏ rực, thân cao sáu, bảy thước, hướng thẳng về phía yêu quái cất tiếng gáy thật to. Yêu quái lập tức hiện nguyên hình là một con rết thành tinh to như chiếc đòn Tỳ Bà. Mão Nhật Tinh Quan gáy thêm một lần nữa, con vật ấy run rẩy một lúc, rồi người nhũn ra, nằm chết trên sườn núi. Trư Bát Giới vẫn còn muốn thể hiện bản thân, bèn nhǎm vào đầu con vật bổ một nhát đinh ba. Đáng thương cho con rết, chỉ vì si tình mà bị băm nát như bùn.

## SỰ ĐA NHÂN CÁCH TRONG BẢN TÍNH CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ

Có một câu hỏi thú vị: con rết độc ác nhưng si tình này thực sự có đáng chết không? Đây là một vấn đề dường như rất đáng đưa ra để tranh luận. Có người nói, con vật này có ý định cưỡng bức Đường Tăng, hành vi của nó không những mang tính lưu manh côn đồ, mà còn suýt nữa làm hỏng sự nghiệp thiền kinh của Đường Tăng. Vì thế cái chết thảm thương của nó hoàn toàn là do nó tự chuốc lấy, đồng thời cũng là hình phạt xứng đáng dành cho nó. Cũng có người biện hộ giúp nó. Những người này cho rằng, tình yêu vốn vô tội, nó vì yêu mà phát điên. Mặc dù có những hành vi vượt quá giới hạn cho phép, song tội của nó cũng không đến mức phải chết. Hơn nữa, Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới đều là đệ tử của Phật, mà lại ra tay ác độc như thế, thì đâu còn thể hiện được sự từ bi của đạo Phật nữa? Những người thuộc hai luồng tư tưởng trái chiều này luôn hùng hồn đưa ra lý lẽ của mình, khiến cho cuộc tranh luận này kéo dài hàng mấy trăm năm.

Thực ra, hai bên đều có lý, đặc biệt là bên bênh vực cho con rết. Chủ trương tôn thờ sự từ bi bác ái quả thực nhận được lời ngợi khen của nhiều người. Nhưng hai bên đều quên rằng, “Tây Du ký” là cuốn tiểu thuyết mang tính ngũ ngôn, hàm chứa những triết lý sâu sắc, khó hiểu. Chẳng hạn sự xuất hiện của con rết thành tinh quả thực rất kỳ quặc. Liệu có mối quan hệ gì giữa dòng sông Tử Mẫu, nữ hoàng nước Tây Lương, và con yêu quái này? Người ta thường nói, ma quỷ là do tâm sinh ra. Thực ra con rết

thành tinh chính là nghiệp chướng được sinh ra từ cái tâm của nữ hoàng, bởi lẽ bà không cam chịu từ bỏ ý định kết hôn với Đường Tăng. Là vua của một đất nước, đương nhiên cử chỉ và lời nói của bà được coi là chuẩn mực để người dân noi theo. Chính vì thế, trong tâm bà dành phải sinh ra con yêu quái đó để theo đuổi đến cùng mối tình khó dứt bỏ. Chúng ta có thể gấp lại sự đa nhân cách này của nữ hoàng trong một số phụ nữ đương đại. Vì chịu sự ràng buộc của luân lý xã hội, nên rất nhiều phụ nữ hiện đại cũng mang trong mình sự đa nhân cách này. Trong hoạt động xã hội, họ là những nữ hoàng quý phái sang trọng. Song ở chốn khuê phòng, rất có thể họ là những yêu nữ với những ham muốn mãnh liệt.

Con rết thành tinh bị Mão Nhật Tinh Quan tiêu diệt chính là những vọng tưởng và ham muốn ở nơi sâu thẳm trong nội tâm của người phụ nữ. Sở dĩ con rết thành tinh sợ tiếng gáy của Mão Nhật Tinh Quan là vì gà gáy cũng đồng nghĩa với trời đã sáng. Và những bí mật được giấu kín trong góc tối của tâm hồn, rất sợ bị phơi bày trước ánh sáng.

## TRIẾT HỌC TƯ BIỆN CỦA “TÔI YÊU” VÀ “YÊU TÔI”

Sẽ có người nói rằng, Đường Tăng là một vị hòa thượng, việc ông từ chối lời cầu hôn của nữ hoàng nước Tây Lương vì có lý do đặc biệt. Vậy nếu là Đường Tăng, liệu bạn có chấp nhận lời cầu hôn của nữ hoàng không? Tin chắc phần đông cánh mày râu sẽ chẳng bỏ qua cơ hội ngàn vàng này. Chỉ có điều, cái mà họ chấp nhận hoàn toàn không phải là tình yêu của nữ hoàng, mà là sắc đẹp và tài sản của

nàng. Nói thẳng ra, cái mà bạn yêu hoàn toàn không phải là con người nữ hoàng.

Có lẽ bạn sẽ biện luận rằng: “Tình yêu và hôn nhân không giống nhau. Trong tình yêu, người ta lựa chọn “tôi yêu”, còn trong hôn nhân, người ta lựa chọn “yêu tôi”. Tìm được người “yêu tôi”, chẳng phải là điều rất hạnh phúc sao? Hơn nữa, người ấy còn là một nữ hoàng rất xinh đẹp”. Đúng vậy, biện luận của bạn có vẻ rất “thực tế”. Nhưng cũng có một vấn đề thực tế khác tồn tại, nữ hoàng chỉ có thể thỏa mãn được sự tham lam và tâm lý ưa thích hư vinh của bạn, còn ở nơi sâu thẳm trong trái tim, điều bạn thực sự quan tâm là “tôi yêu”, chứ không phải là “yêu tôi”. Bởi vì tham lam và tâm lý thích hư vinh, bạn đã đánh mất đi “tôi yêu”. Điều này cũng đồng nghĩa, cuộc đời bạn từ đây sẽ có những khoảng trống mà không bao giờ được lấp đầy.

Không giống như Đường Tăng, chắc hẳn bạn hy vọng được chung sống với một người phụ nữ nào đó. Đây cũng là lẽ thường tình. Nhưng bạn cần thiết phải nghiêm túc suy ngẫm về hàm ý của hai chữ “tôi yêu”. Mặc dù, bạn không phải là một Phật tử, nhưng cuộc đời chính là hành trình đi thiền kinh. Có thể sẽ có một người phụ nữ ở bên cạnh bạn, cũng có thể không có, nhưng đường đi, chắc chắn sẽ ở dưới chân bạn.

Có lẽ bạn sẽ rơi lệ đồng cảm với nữ hoàng đế si tình của nước Tây Lương, nhưng ngay đó, bạn phải lau khô nước mắt, để cùng với Đường Tăng, tiếp tục chuyến lữ hành của cuộc đời.



## DIỆT BỌN TRỘM TRONG NÚI THÌ DỄ DIỆT BỌN TRỘM TRONG TÂM MỚI KHÓ

*T*rong danh mục các giống khỉ thuộc loài linh trưởng hoàn toàn không có loài giộc sáu tai này. Nó chẳng qua là những vọng tưởng được giấu kín ở nơi sâu thẳm trong nội tâm của Ngộ Không. Nó là một hình thái khác của cái tâm trong con người Tôn Ngộ Không. Vì thế nó có hình dạng giống hệt Tôn Ngộ Không, tài năng cũng chẳng kém Tôn Ngộ Không. Cuộc chiến bất phân thắng bại giữa hai Tôn Ngộ Không phản ánh một cách sinh động mâu thuẫn và sự đau khổ ở nơi sâu thẳm trong nội tâm của Tôn Ngộ Không.

### TRÊN ĐƯỜNG GẶP TRỘM

Sau khi thầy trò Đường Tăng trải qua rất nhiều khó khăn thử thách, thì tố chất của tập thể này được nâng cao rõ rệt. Nay giờ, trong suy nghĩ của họ, không có con sông Lưu Sa nào là không thể vượt qua, không có ngọn núi Hỏa Diệm nào là không bị dập tắt. Bốn thầy trò đồng tâm hiệp lực, thẳng tiến về Tây Thiên.

Hôm ấy, Đường Tăng thúc ngựa trắng phi nước đại, bỏ lại ba đồ đệ ở phía sau rất xa. Bỗng một tiếng chiêng nổi lên, hơn 30 tên cướp tay cầm gươm giáo sáng loáng nhảy ra chặn đường, Đường Tăng sợ hãi ngồi không vững, lăn từ trên ngựa xuống đất.

Sự việc xảy ra quá bất ngờ, nên Đường Tăng không biết chuyện gì đã xảy ra, chỉ biết quỳ ở vạt cỏ ven đường, van lạy:

- Xin các ông tha mạng! Xin các ông tha mạng!

Hai tên cướp cầm đầu cười ha hả, nói:

- Các ông đây chặn đường để cướp của, ai thèm lấy mạng sống của người làm gì. Hãy để lại tiền bạc và ngựa, bọn tao sẽ tha chết cho.

Đường Tăng nói:

- Tiền bạc và hành lý ở chỗ các đệ tử của tôi. Đợi chúng nó đến, tôi sẽ đưa cho các ông.

Tên cướp cầm đầu suy nghĩ một lát rồi vẩy tay ra hiệu cho bọn đàn em lấy dây thừng trói Đường Tăng, treo lên cành cây.

Từ xa, Bát Giới đã nhìn thấy sư phụ. Y ngạc nhiên nói:

- Sư phụ sao còn trẻ con thế nhỉ, leo lên cây để chơi trò đánh đu.

Tôn Ngộ Không cũng nhìn thấy sự việc, mắng Bát Giới:

- Thằng ngốc, có phải sư phu chơi trò đánh đu đâu. Sư phụ bị người ta treo lên cành cây đấy. Các đệ ngồi đây đợi, để ta xem sự thể ra sao.

Ngộ Không lắc người biến thành một chú tiểu, lung khoác tay nải màu xanh, chạy đến hỏi Đường Tăng:

- Sư phụ, người sao vậy?

Đường Tăng nói:

- Gặp phải bọn trộm chẵn đường cướp của. Chúng trói ta ở đây, đợi các con đến để cướp tiền bạc.

Ngộ Không nói:

- Trong suốt hành trình từ Trường An đến đây, thầy trò ta sống là nhờ vào cơm chay đi xin, làm gì có tiền bạc trong người.

Đường Tăng nói:

- Nếu không có tiền bạc, thì đưa cho bọn chúng con ngựa trắng.

Ngộ Không nói:

- Ngựa trắng chính là đôi chân của sư phụ. Nếu đưa cho chúng rồi, thì khi nào sư phụ mới đến được Tây Thiên.

Đường Tăng nói:

- Chỉ cần giữ được mạng sống, đi bằng chân thì sớm muộn cũng có ngày đến được Tây Thiên.

### CÂY THIẾT BẢNG VÔ TÌNH CỦA TÔN NGỘ KHÔNG

Hai thầy trò đang nói chuyện, thì bọn trộm mai phục xung quanh bỗng ùa ra vây chặt lấy Đường Tăng và Ngộ Không. Tên cướp cầm đầu quát lớn:

- Chú tiểu kia, sư phụ ngươi nói trong tay nải của ngươi có tiền lô phí, mau chóng lấy ra, bọn tao sẽ tha chết cho. Nếu không, bọn ông đây sẽ kết liễu mạng sống hai thầy trò ngươi.

Ngộ Không cười, nói:

- Tiền lô phí ư? Quả thực trong tay nải này có 20 thỏi vàng và một ít bạc lẻ. Nhưng trước tiên các ông phải thả sư phụ tôi.

Bọn cướp nghe xong, vui mừng nói:

- Chú tiểu này cũng hào phóng đấy nhỉ.

Rồi bọn cướp cởi trói cho Đường Tăng. Đường Tăng vội nhảy lên ngựa trắng, trong lúc tâm thần hoảng loạn, không còn biết phải làm gì nữa, chỉ biết thúc ngựa chạy thật nhanh về phía Bát Giới và Sa Hòa Thượng.

Trú Bát Giới và Sa Hòa Thượng chạy vội lại hỏi:

- Sư phụ, người quay trở lại làm gì vậy?

Đường Tăng ghìm ngựa, chợt nghĩ ra điều gì, vội nói:

- Bát Giới, con mau chóng chạy lại đằng kia, bảo sư huynh con nương tay, đừng đánh chết bọn cướp.

Trư Bát Giới xốc quần áo, chạy về phía Ngộ Không, nhưng không thấy bóng dáng tên cướp nào. Y hỏi:

- Bọn cướp đâu rồi?

Ngộ Không đáp:

- Bỏ chạy cả rồi, chỉ có hai tên cầm đầu đang nằm ngủ ở kia.

Trư Bát Giới liếc mắt nhìn sang, thấy hai tên cướp ấy đã tắt thở.

Sau khi biết chuyện, Đường Tăng giật mình vì sợ hãi, quay sang mắng Ngộ Không:

- Theo ta nhiều năm như thế, mà con vẫn còn hung ác!

Ngộ Không thanh minh:

- Chúng ta còn phải đi qua đây, nên con giết tên cướp đầu để răn đe, để lũ cướp sợ hãi giải tán, sau này chúng không quấy nhiễu chúng ta nữa.

Đường Tăng trách mắng:

- Người không cần phải bao biện nữa. Ta tuy nhát gan, nhưng thà để cho bọn chúng quấy nhiễu, thà để cho bọn chúng cướp đi con ngựa trắng, chứ không muốn người làm tổn hại đến tính mạng chúng.

Đường Tăng nhắm mắt, lắc đầu, thở dài hồi lâu, rồi bảo Trư Bát Giới dùng định ba đào hai cái huyệt chôn xác hai tên cướp đó.

## BÀI NIỆM CHÚ CỦA ĐƯỜNG TĂNG

Buổi tối hôm đó, thầy trò Đường Tăng ngủ trọ trong

nhà ông lão họ Dương. Đến nửa đêm, con trai ông lão họ Dương tên là Dương Hổ mới về nhà, hơn nữa còn dắt theo bọn đồng đảng toàn là phuòng trộm cướp. Vợ Dương Hổ đang ngủ cũng phải thức dậy nấu cơm cho bọn chúng ăn. Lát sau, Dương Hổ bước vào bếp, hỏi:

- Nay bà xã, con ngựa trắng sau vườn là của ai vậy?

Vợ Dương Hổ đáp:

- Con ngựa trắng đó là của bốn vị hòa thượng từ nước Đại Đường bên Đông Thổ.

Dương Hổ nghe xong, vội vàng vào phòng khách báo tin với đồng bọn:

- Các huynh đệ ơi, thật là ý trời! Tên hòa thượng giết đại ca của chúng ta, đang ngủ trong nhà tôi. Chúng đang nằm ngủ say như chết ở nhà sau.

Bọn trộm mừng rỡ, nói:

- Hãy mau chóng mài dao đi! Sau khi cơm nước xong, chúng ta sẽ xông vào chém chết mấy con lừa trọc đầu này để báo thù cho hai đại ca. Chúng ta lấy luôn hành lý và ngựa của chúng.

Ông lão họ Dương nằm ngủ trên giường nghe thấy, liền rón rén lén vào nhà sau, đánh thức thầy trò Đường Tăng. Bọn trộm mài dao ở cổng trước, ông lão họ Dương nhẹ nhàng mở cổng sau, để thầy trò Đường Tăng chạy thoát. Khi bọn trộm xông vào nhà, thì không còn thấy bóng dáng ai nữa. Dương Hổ nói:

- Mấy tên hòa thượng này không quen thung quen thổ, nhất định chưa đi xa được. Chúng ta sẽ đuổi kịp bọn chúng.

Bọn trộm đạp đổ cổng sau, chạy như bay đuổi theo thầy trò Đường Tăng.

Bốn thầy trò không dám nghỉ chân, chạy suốt cả đêm. Đến khi mặt trời mọc, bỗng nghe thấy phía sau có tiếng người hò hét. Quay đầu lại nhìn, hóa ra bọn trộm đang vung đao múa kiếm đuổi theo. Tôn Ngộ Không nói:

- Sư phụ đừng sợ, để lão Tôn đối phó với bọn chúng.

Đường Tăng dặn dò:

- Con chỉ cần dọa chúng thôi, đừng nên làm tổn hại tính mạng chúng.

Tôn Ngộ Không nói:

- Sư phụ yên tâm, lão Tôn đã có cách.

Ngộ Không quay lại hỏi bọn cướp:

- Trong số các ngươi, đứa nào là con trai cụ Dương?

Bọn cướp vây chặt lấy Ngộ Không, quát lớn:

- Mày sắp chết đến nơi rồi, còn hỏi nhiều thế để làm gì?

Ngộ Không nói:

- Ta thay cụ Dương dạy dỗ đứa con vô đạo này.

Nể cụ Dương là người hiền lành lương thiện, nên Ngộ Không chỉ muốn giúp cụ Dương giáo huấn đứa con trai của cụ là Dương Hổ, hoàn toàn không có ý định làm tổn hại mạng sống của nó. Nào ngờ bọn trộm chẳng biết thế nào là phải trái, xông lên, vung đao, múa kiếm chém túi bụi. Ngộ Không nổi giận, giơ cây gậy như ý lên, giáng mạnh vào lũ cướp. Thật đáng thương cho bọn cướp, không chống đỡ nổi cú đánh như trời giáng của Ngộ Không, đứa

nào không bị chết thì cũng bị thương. Đứa con trai của cụ Dương, vốn dĩ chỉ cần đứng ra xưng tên họ là có thể thoát chết, giờ đây nó cũng giống như đồng bọn, đang ngắc ngoài chuẩn bị đi gặp Diêm Vương.

Đường Tăng lại một lần nữa nghe tin dữ. Chưa biết nếp té gì, ông ngồi ngay xuống ven đường, khoanh chân, đọc bài chú kim cô quen thuộc. Ngay lập tức, Ngộ Không cảm thấy đầu đau như muốn vỡ ra, y lăn lộn trên mặt đất, luôn miệng van nài Đường Tăng.

Đường Tăng thở dài nói:

- Người vẫn chưa sửa đổi bản tính hung ác, giữ người lại có ích gì chứ? Thôi người hãy đi đi!

Tôn Ngộ Không hỏi:

- Tại sao sư phụ đuổi con đi?

Đường Tăng tức giận, quát lên:

- Nếu ngươi không đi, ta sẽ niệm chú 100 lần.

Tôn Ngộ Không vội vàng, nói:

- Sư phụ đừng đọc nữa, con đi là được chứ gì.

Ngộ Không dùng phép câu đầu vân, trong tích tắc đã mất hút ở phía chân trời.

## HAI TÔN NGỘ KHÔNG

Chúng ta đã biết, do sự khác biệt về tính cách, nên sự bất hòa giữa Đường Tăng và Tôn Ngộ Không dường như xuyên suốt trong “Tây Du ký”. Ở đây, tác giả dành hẳn ra một hồi, mượn việc Ngộ Không giết Dương Hổ và đồng bọn, để thể hiện việc Đường Tăng - một người có tính cầu

toàn - tôn thờ những chuẩn mực đạo đức, đồng thời cũng thể hiện tính ngang tàng, phách lối của Ngộ Không – nhân vật có tính cách mạnh mẽ. Cuối cùng, xung đột lại một lần nữa được đẩy lên đỉnh điểm. Thái độ của Đường Tăng đối với Ngộ Không cũng bất ngờ thay đổi, từ nhẫn nhịn chuyển sang độc đoán và không nhân nhượng.

Rất nhiều người cho rằng, nếu không có Ngộ Không diệt trừ yêu quái trên đường đi, thì e rằng Đường Tăng khó đến được Tây Thiên. Rất có thể ở một ngọn núi nào đó, vị hòa thượng có tính cách cầu toàn này đã bị yêu quái ăn thịt. Còn đối với vấn đề có nên giết kẻ ác hay không, mỗi người đều có quan điểm của riêng, nhưng tựu chung lại, số người ủng hộ Tôn Ngộ Không vẫn chiếm phần đông. Vì thế, luôn có người chê trách Đường Tăng không biết phải trái đúng sai, hơi một tí là niệm chú, hơi một tí là đuổi Ngộ Không đi. Có một quan điểm cho rằng: “Sang Tây Thiên thỉnh kinh hoàn toàn là một việc làm rất giản đơn, hãy để cho Tôn Ngộ Không dùng phép cân đầu vân bay đến núi Linh Sơn, sau đó lại dùng phép cân đầu vân mang kinh Phật về Trường An. Tại sao cứ bắt Tôn Ngộ Không phải hộ tống một người trần mắt thịt như Đường Tăng?”. Một quan điểm khác cho rằng: “Không ai có thể thay thế vai trò của Đường Tăng, vì hai nguyên nhân sau, một là, trong tay Đường Tăng có văn điệp thông quan, hai là, Phật tổ Như Lai chỉ chấp nhận Đường Tăng là người có tư cách sang Tây Thiên thỉnh kinh”.

Hai quan điểm này dường như rất có tính đại diện. Thậm chí, ngay cả Tôn Ngộ Không cũng từng suy nghĩ: Chẳng phải trong tay Đường Tăng có văn điệp thông quan sao? Chẳng phải Phật tổ Như Lai chỉ chấp nhận Đường

Tăng là người có tư cách sang Tây Thiên thỉnh kinh sao? Vậy ta sẽ cướp văn điệp của Đường Tăng, sau đó tạo ra một Đường Tăng giả làm bù nhìn. Như thế Tôn Ngộ Không ta chẳng phải có thể sang Tây Thiên thỉnh kinh sao?

Ngộ Không ngồi trên đỉnh núi suy ngẫm rất lâu, thế rồi ý nghĩ sai quấy trên bỗng xuất hiện trong đầu. Y dùng phép phân thân biến ra hai Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không số 1 bay đến Nam Hải kể khổ với Quán Thế Âm Bồ Tát còn Tôn Ngộ Không số 2 từ trên mây bay xuống, cướp hành lý của Đường Tăng.

## TÔN NGỘ KHÔNG SỐ 1

Trước tiên nói về Tôn Ngộ Không số 1. Y đến Nam Hải quỳ lạy trước mặt Quán Thế Âm Bồ Tát, lệ tuôn trào như suối chảy, thất thanh cất tiếng khóc. Như bạn đã biết, Tôn Ngộ Không xứng danh là một bậc anh hùng. Năm xưa, khi bị Phật tổ Như Lai giam dưới chân núi Ngũ Hành, Ngộ Không chẳng buồn rơi một giọt lệ. Nhưng vị anh hùng của chúng ta không khóc thì thôi, đã khóc thì thật là bi tráng, khiến người ta phải mũi lòng. Đọc “Tây Du ký”, chúng ta thấy hình như Ngộ Không chỉ khóc hai lần, lần thứ nhất ở động Bàn Ty, lần thứ hai chính là lần này. Tiếng khóc của Ngộ Không khiến cho Quán Âm Bồ Tát động lòng trắc ẩn. Ngài vội dùi Ngộ Không đứng dậy và hỏi:

- Tại sao ngươi lại đau khổ thế này? Hãy nói ra, để ta nghĩ cách giúp ngươi.

Ngộ Không lau nước mắt, kể lại chi tiết đầu đuôi câu chuyện giết chết bạn thảo khấu Dương Hổ. Y còn nói:

- Kể từ khi được giải thoát khỏi núi Ngũ Hành, con đội ơn dạy dỗ của Bồ Tát, hộ tống Đường Tăng sang Tây Thiên bái Phật cầu kinh. Trên đường đi, con phải xả thân đối mặt với khó khăn. Con đi xin cơm chay cho ông ấy, đi dò núi tìm đường cho ông ấy, diệt trừ yêu ma quỷ quái cho ông ấy. Trong vụ Dương Hổ này, Đường Tăng cho rằng con không nên giết bọn cướp ác độc ấy. Chẳng lẽ con diệt trừ cái ác không phải là để khuyến khích cái thiện sao? Vậy mà ông ấy chẳng biết đúng sai phải trái gì, vong ơn bội nghĩa, hơi một tí là niệm chú, đuổi con đi. Nghĩ lại khi xưa ở núi Hoa Quả, con oai phong biết nhường nào. Nay làm đồ đệ cho một hòa thượng lại bị khinh rẻ như thế, thử hỏi con còn mặt mũi nào để nhìn mọi người nữa.

Bồ Tát trầm ngâm một lát, rồi nói:

- Diệt trừ cái ác khuyến khích cái thiện đương nhiên không có gì sai, nhưng người giết người tàn nhẫn như thế là việc làm sai trái. Trên đường đi, người diệt trừ nhiều yêu quái, công lao không phải là nhỏ, riêng trong vụ Dương Hổ này, người đã làm sai. Tại sao vậy? Bọn thảo khấu tuy hung ác nhưng vẫn là con người, không thể coi bọn chúng là yêu quái được.

Ngộ Không nghe Bồ Tát khuyên giải, trong lòng có ý hối hận, nhưng bề ngoài vẫn tỏ vẻ không phục, nói:

- Cho dù con nóng nảy lỗ mãng, thì ông ấy cũng không nên hết lần này đến lần khác đuổi con đi! Tại sao ông ấy không nghĩ rằng, nếu không có con hộ tống, thì hành trình sang Tây Thiên của ông ấy khó khăn biết nhường nào.

Bồ Tát nói:

- A Di Đà Phật! Đây chính là điểm đáng kính của Đường Tăng. Con thử nghĩ mà xem, Đường Tăng yếu ớt

đến mức trói gà không chặt, vậy mà ông ấy vẫn đủ dũng khí tha thứ cho những hành vi tội lỗi của kẻ ác. Con có võ nghệ cao cường, biết nhiều phép thần thông biến hóa, vậy tại sao lại không làm được như ông ấy.

Lúc đó, Tôn Ngộ Không mới cúi đầu, nói:

- Đệ tử biết mình sai rồi ạ. Nhưng sự việc đến nước này rồi, cho dù con quay trở lại, chưa chắc sư phụ đã chấp nhận.

Quán Thế Âm Bồ Tát ngồi trên đài sen, phóng tầm mắt nhìn vào vũ trụ, rồi nói:

- Ngộ Không, sư phụ con đang gặp tai họa lớn, không lâu sau sẽ đến tìm con. Con ở đây chờ đợi. Lúc Đường Tăng đến, con hãy nhận lời ông ấy cùng sang Tây Thiên thỉnh kinh, để thành chính quả.

Ngộ Không đành phải ở lại Nam Hải ít ngày. Tranh thủ thời gian này, Ngộ Không thưởng ngoạn cảnh đẹp của núi Lạc Giả.

## TÔN NGỘ KHÔNG SỐ 2

Sau khi đuổi Tôn Ngộ Không đi, Đường Tăng và hai đồ đệ miệt mài nhấm thảng hướng Tây mà tiến. Đi được khoảng 50 dặm, ba thầy trò cảm thấy vừa đói vừa khát. Lúc đó, mọi người mới chợt nhớ ra, kể từ khi bị bọn cướp đuổi theo, tiếp đến xảy ra mênh mông giữa Đường Tăng và Tôn Ngộ Không, mọi người chẳng nói năng gì mà lầm lũi đi đường trong suốt một ngày trời. Chưa có được hạt cơm nào vào bụng, nên ai cũng cảm thấy đói cồn cào.

Trư Bát Giới nói:

- Mời sư phụ xuống ngựa ngồi nghỉ, để con đi xem ở gần đây có nhà dân nào không, xin một ít cơm chay về ăn.

Nói xong, Bát Giới ôm bát, đi về phía Nam. Đợi một lúc lâu mà vẫn chưa thấy Bát Giới quay về, Sa Hòa Thượng bèn nói:

- Sư phụ, con đi tìm nhị sư huynh đây, để sư phụ khỏi phải lo lắng.

Đường Tăng ngồi lại một mình, đói bụng đến nỗi hoa cả mắt. Đúng lúc nhắm mắt thiền, bỗng Đường Tăng nghe thấy một tiếng động lớn. Mở mắt ra nhìn, hóa ra là Tôn Ngộ Không đang quỳ bên ven đường, hai tay bưng chiếc bát sứ, nói:

- Sư phụ, không có lão Tôn, thì sư phụ cũng không có một ngụm nước uống. Sư phụ uống bát nước trong này cho đỡ khát.

Đường Tăng nói:

- Cho dù chết khát, ta cũng không uống nước của ngươi! Người hãy đi đi.

Tôn Ngộ Không hỏi:

- Tại sao sư phụ cứ muốn đuổi con đi? Không có con, sư phụ làm sao sang được Tây Thiên?

Đường Tăng tức giận, mắng rằng:

- Có phải ngươi cho rằng, ta đi được đến đây là hoàn toàn nhờ công lao của ngươi không? Con khỉ vỗ ngực tự cho mình là tài giỏi kia! Người cút thì cút đi, còn quay lại đây quấy phá ta làm gì?

Lúc này, Tôn Ngộ Không chẳng còn nhẫn nhịn được nữa. Y bèn trở mặt, mắng rằng:

- Nay Đường Tăng kia, ta vất vả hầu hạ ngươi suốt dọc đường đi, vậy mà ngươi đối xử với ta cạn tàu ráo máng thế sao?

Nói xong, y vút mạnh chiếc bát sứ xuống đất, hất Đường Tăng ngã vật xuống đất, lục tung hành lý lấy ra hai chiếc tay nải, cầm trong tay, rồi dùng phép cân đầu vân bay đi.

### GIẢ DANH ĐI LẤY KINH

Sau khi xin cơm chay quay quay trở về, Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng nhìn thấy sư phụ nằm bên ven đường, gánh hành lý bị lục tung, cứ nghĩ rằng đồng bọn của bọn cướp đến hành hung báo thù. Khó khăn lắm hai người mới làm cho sư phu tỉnh dậy, lúc đó mới biết thủ phạm chính là Tôn Ngộ Không.

Trư Bát Giới tức giận, vẫy mạnh hai tai, mắng:

- Con khỉ khốn kiếp ấy, hóa ra là một kẻ du côn trở mặt.

Đường Tăng thở dài, nói:

- Nghĩ lại mới thấy, lúc đuổi hắn đi, quả thực ta cũng hơi nặng lời một chút, chả trách làm cho nó nổi giận.

Rồi Đường Tăng sai Sa Hòa Thượng đến núi Hoa Quả, đồng thời dặn dò chỉ cần đòi lại tay nải, chớ nên cãi cọ với Ngộ Không. Tại sao lần này Đường Tăng lại sai Sa Hòa Thượng đi? Bởi vì Sa Hòa Thượng nói năng khá thận trọng.

Sa Hòa Thượng bay ba ngày ba đêm mới đến được núi Hoa Quả. Nhìn thấy khắp ngọn núi chõ nào cũng là khỉ,

đâu đâu cũng náo nhiệt. Khi đến gần nhìn kỹ, thấy Tôn Ngộ Không đang ngồi trên một tảng đá, hai tay cầm một tờ giấy, miệng đọc lẩm bẩm. Sa Hòa Thượng dỗng tai lắng nghe, hóa ra Ngộ Không đang đọc thông quan văn điệp của sư phụ.

Sa Hòa Thượng liền bước lên, dõng dạc nói:

- Đại sư huynh, anh lấy văn điệp của sư phụ về núi Hoa Quả làm gì vậy?

Ngộ Không nghe thấy tiếng nói, ngẩng đầu lên nhìn, mặt liền biến sắc, hô lớn:

- Bay đâu, bắt nó cho ta.

Lũ khỉ xông đến, lôi Sa Hòa Thượng đến trước mặt Ngộ Không.

Sa Hòa Thượng nói:

- Đại sư huynh, sư phụ trách oan anh. Trong lúc tức giận, xô ngã đánh sư phụ cũng là điều dễ hiểu thôi. Mong sư huynh nghĩ đến ơn sư phụ giải thoát anh khỏi núi Ngũ Hành, để cùng với tiểu đệ quay về, tiếp tục hộ tống sư phụ sang Tây Thiên. Nếu anh vẫn chưa hết giận, không chịu quay về, thì hãy trả lại tay nải cho tiểu đệ, hà cớ chi phải làm khó dễ cho sư phụ như thế.

Thực ra, trong bụng Sa Hòa Thượng chưa chắc đã đồng cảm với cảnh ngộ của Tôn Ngộ Không, nhưng cách ăn nói của Sa Hòa Thượng rất đúng mực.

Tôn Ngộ Không cười nhạt, nói:

- Hiền đệ, ta cướp hành lý của Đường Tăng, đương nhiên là có mục đích. Ta đã đọc thuộc lòng văn điệp. Bây giờ không cần đến Đường Tăng nữa, tự ta sang Tây Thiên bái Phật cầu

kinh. Một mình thành chính quả, chẳng phải hay lầm sao?

Sa Hòa Thượng gượng cười, nói:

- Nhưng ở trên văn điệp viết tên của sư phụ, đức Phật không truyền kinh cho sư huynh đâu.

Ngộ Không cười, hỏi lại:

- Hiền đệ, chẳng lẽ trên đời này không có Đường Tăng thứ hai sao?

Nói xong, Ngộ Không quay lại, gọi lớn:

- Bọn nhỏ đâu, mau mời sư phụ ra đây.

Một lát sau, quả nhiên Đường Tăng xuất hiện, theo sau là Trư Bát Giới tay dắt một con ngựa trắng, và một Sa Hòa Thượng vai quẩy hành lý.

Tập thể những kẻ lấy kinh giả mạo này đã khiến cho Sa Hòa Thượng nổi giận. Đây có lẽ là lần tức giận duy nhất của nhân vật có tính cách ôn hòa này. Tục ngữ có câu: “Thỏ bị dồn vào đường cùng thì cũng cắn người”. Bộ dạng tức giận của Sa Hòa Thượng chẳng khác nào bộ dạng con thỏ sắp cắn người. Y gào lên:

- Yêu quái ở đâu ra mà dám cả gan biến thành tướng mạo của lão Sa, lại còn định sang Tây Phương lừa dối Phật tổ nữa! Ném thử một gậy của ta!

Nói xong, Sa Hòa Thượng hai tay giơ cây bảo trướng lên, đánh một nhát chết tươi Sa Hòa Thượng giả. Hóa ra đó là một con khỉ thành tinh.

Không đợi Hầu Vương ra lệnh, lú khỉ lập tức xông đến vây chặt lấy Sa Hòa Thượng. Sa Tăng tả xung hữu đột, cuối cùng cũng tìm được cơ hội thoát thân, hóa thành một trận gió chạy trốn.

## HAI TÔN NGỘ KHÔNG ĐÁNH NHAU

Sa Hòa Thượng rời núi Hoa Quả, suy nghĩ một lát, rồi quyết định cưỡi mây đến thẳng Nam Hải xin cứu viện. Bay suốt một ngày một đêm, thì đến núi Lạc Giả.

Quán Âm Bồ Tát đang thuyết pháp cho Tôn Ngộ Không nghe. Nghe nói Sa Hòa Thượng xin gấp, Bồ Tát mỉm cười, ra lệnh Mộc Soa Hành Giả ra gọi vào. Quỳ lạy Bồ Tát xong, Sa Hòa Thượng ngẩng đầu lên định kể tội Ngộ Không, thì bỗng nhìn thấy Ngộ Không đứng cạnh Bồ Tát. Lửa tức giận trào dâng, Sa Hòa Thượng giơ Bảo Nguyệt Thiền Trượng xông đến. Bạn thấy đấy, người có tính cách ôn hòa tuy không dễ nổi nóng, nhưng một khi đã nổi nóng, thì muốn dập tắt ngọn lửa tức giận trong họ là điều khá khó khăn.

Tôn Ngộ Không thấy tình thế bất lợi, vội nấp mình vào ánh hào quang của Bồ Tát. Sa Hòa Thượng đành phải dừng tay, nhưng miệng vẫn lẩm bẩm, mắng:

- Con khỉ khốn kiếp, đánh sư phụ ngất xỉu, cướp văn điệp, còn tạo ra những người lấy kinh giả, tội ác滔天, nay lại đến đây định lừa dối Bồ Tát sao?

Quán Âm Bồ Tát nghiêm giọng, nói:

- Ngộ Tĩnh không được nói bừa. Sư huynh ngươi đã ở đây suốt bốn ngày liền, ngày nào cũng nghe ta thuyết pháp, làm sao có thể gây ra những tội ác滔天 ấy được? Người cần phải nói rõ, không được vu oan cho người tốt.

Sa Hòa Thượng thuật lại tỉ mỉ đầu đuôi câu chuyện, nói xong, nhìn Ngộ Không với ánh mắt căm phẫn, dường như sự tức giận vẫn chưa nguôi ngoai.

Bồ Tát nói:

- Nếu vậy, ta để Ngộ Không cùng đi với ngươi đến núi Hoa Quả xem sao. Lúc đó, là thật hay là giả tự khắc sẽ rõ.

Tôn Ngộ Không lập tức cùng với Sa Hòa Thượng bay về núi Hoa Quả. Tôn Ngộ Không giả đang ngồi ch;br ch;br trên một tảng đá lớn, vui vẻ uống rượu với lũ khỉ. Tôn Ngộ Không thật dùng dùng nỗi giận, rút gậy như ý ra, bước lên phía trước, chỉ vào Tôn Ngộ Không giả, mắng rằng:

- Người là yêu quái phương nào mà dám biến thành tướng mạo của ta, chiếm cứ hang động của ta, giương oai giễu võ trước mặt con cháu ta.

Tôn Ngộ Không giả chỉ cười khẩy, không nói gì. Y cũng rút một cây gậy sắt ra. Hai Tôn Ngộ Không xông vào đánh nhau, Cả hai đều mặc quần áo giống nhau, dung mạo giống nhau, tài nghệ như nhau, giọng nói giống nhau, khiến cho người ta hoa cả mắt, không biết ai là thật ai là giả.

### **AI CÓ THỂ PHÂN BIỆT ĐƯỢC THẬT GIẢ**

Hai Tôn Ngộ Không có tướng mạo giống nhau, lại ngang tài ngang sức, đánh nhau mãi vẫn không phân thắng bại. Chúng đánh nhau từ núi Hoa Quả đến tận Nam Hải. Lúc đó, hai Tôn Ngộ Không cùng nói:

- Ta và ngươi cùng đến gặp Bồ Tát để ngài làm rõ thật giả.

Quán Âm Bồ Tát nhìn một lúc lâu, rồi gọi Mộc Xoa Hành Giả và Thiện Tài Đồng Tử đến nói thầm vào tai:

- Các ngươi mỗi người giữ chặt một đứa, ta sẽ niệm bài chú kim cô. Nếu đứa nào kêu đau thì đứa ấy là Tôn Ngộ Không thật, đứa nào không kêu đau thì đứa ấy là giả.

Mộc Xoa Hành Giả và Thiện Tài Đồng Tử mỗi người ôm chặt lấy một Tôn Ngộ Không. Bồ Tát lẩm bẩm niệm chú. Cả hai Tôn Ngộ Không đồng thanh kêu đau, đều ôm lấy đầu, lăn lộn trên mặt đất, miệng van nài:

- Xin đừng đọc nữa!

Bồ Tát không nghĩ ra cách nào khác, bèn nói:

- Ngộ Không, khi xưa ngươi làm Tề Thiên Đại Thánh ở trên trời, các thiên binh thiên tướng đều biết mặt ngươi. Vậy ngươi hãy tìm đến họ, nhờ phân xử.

Hai Tôn Ngộ Không lại kéo nhau lên Thiên Đình. Nào ngờ, các vị thần tiên trên trời quan sát rất lâu mà cũng phân biệt được ai là thật ai là giả. Ngọc Hoàng Thượng Đế ra lệnh cho Thác Tháp Thiên Vương Lý Tĩnh lấy kính chiếu yêu ra. Nhìn trong kính vẫn thấy hình dáng của hai Tôn Ngộ Không, cách ăn mặc và hình dáng đều giống hệt nhau. Hai Tôn Ngộ Không lôi nhau ra cổng Nam Thiên, kéo nhau xuống trước mặt Đường Tăng.

Vừa hay Sa Hòa Thượng, cũng vừa trở về. Y chạy lại, nói:

- Hai vị hãy dừng tay, để sư phụ tôi xác minh xem ai là thật ai là giả.

Nói xong, Sa Hòa Thượng giữ chặt một Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới giữ chặt một Tôn Ngộ Không, còn Đường Tăng đọc bài chú kim cô. Cả hai Tôn Ngộ Không đều kêu đau, ôm đầu lăn lộn trên mặt đất. Đường Tăng dành phải ngừng đọc, nhưng vẫn không phân biệt được thật giả. Hai

Tôn Ngộ Không lại kéo nhau đi, trong chớp mắt đã không nhìn thấy bóng dáng đâu cả.

Đường Tăng quay lại hỏi Sa Tăng, tại sao không lấy tay nải về. Sa Hòa Thượng trả lời:

- Con đi lòng vòng bên ngoài động Thủy Liêm rất lâu, mà vẫn không tìm thấy lối vào.

Trư Bát Giới nói:

- Năm xưa khi ta dùng kế khích tướng Mỵ Hầu Vương, ta từng ở lại núi Hoa Quả nửa ngày trời, vì thế ta biết lối vào.

Như chúng ta đã biết, động Thủy Liêm thực ra tượng trưng cho thế giới nội tâm của con người. Cuộc đối thoại ngắn trên của hai anh em Bát Giới và Sa Hòa Thượng chưa đựng hàm ý hết sức sâu sắc. Người có tính cách ôn hòa tuy hòa nhã thân thiện, rất đáng tin cậy, nhưng sự phòng thủ quá mức khiến họ không thật lòng. Vì thế, họ không hiểu biết nhiều về giá trị của tình cảm cũng thế giới nội tâm của con người. Người có tính cách sôi nổi thì ngược lại hoàn toàn. Họ hồn nhiên, chất phác, tràn đầy nhiệt tình, nhưng khuyết điểm là bốc đồng, hành xử dựa trên cảm tính, rất dễ quên mất chức trách của mình. Với hai loại tính cách này, chúng ta có thể rút ra một điều, một loại tính cách đáng tin nhưng không chân thành, còn loại tính cách kia chân thành nhưng không đáng tin.

Đường Tăng nói:

- Bát Giới, con biết lối ra vào ở động Thủy Liêm, vậy tranh thủ lúc hai Tôn Ngộ Không đánh nhau, con hãy nhanh chóng đi lấy tay nải về.

Bát Giới mỉm cười, nói:

- Sư phụ vội vàng gì chứ? Chi bằng đợi đến lúc phân biệt được thật giả, để cho tên Ngộ Không thật đi lấy tay nải sẽ thoả đáng hơn.

Đường Tăng lạnh nhạt, nói:

- Cho dù phân biệt được thật giả, thì ta cũng không cần con khỉ ấy quay lại đây.

Người có tính cách cầu toàn vốn như thế, đối xử với người khác rất chân tình, nhưng thù hận người khác cũng rất lâu. Về điểm này, họ rất giống với những người có tính cách ôn hòa.

## CHÂN TƯỚNG CỦA TÔN NGỘ KHÔNG SỐ 2

Hai Tôn Ngộ Không chẳng chịu buông tha nhau, lôi nhau xuống Âm tào địa phủ. Địa Tạng Bồ Tát nói:

- Hai người có bề ngoài giống hệt nhau, tài giỏi ngang nhau. Cho dù ta có thể phân biệt được thật giả, cũng không dám nói ra. Vì bất luận làm phật lòng ai trong số các người, thì e rằng Âm tào địa phủ của ta cũng không được yên ổn. Chi bằng, các ngươi đến núi Linh Sơn tìm đức Phật Như Lai, ngài thần thông quảng đại, chắc chắn có thể làm sáng tỏ mọi chuyện.

Hai Tôn Ngộ Không đều gật đầu cho là đúng, cùng kéo nhau, cưỡi mây bay sang Tây Thiên.

Phật tổ Như Lai đang thuyết pháp cho bốn vị Bồ Tát, tám vị Đại Kim Cương, năm trăm La Hán, ba nghìn yết đế, cùng với rất nhiều Phật tử, bỗng nghe thấy tiếng cãi cọ nhau vọng đến mỗi lúc một to, hóa ra là hai Tôn Ngộ Không đang ẩu đả nhau. Thần kim cương hộ pháp nói:

- Thần phải chặn hai con khỉ này lại, để chúng không quấy phá pháp hội.

Đức Phật mỉm cười, nói:

- Trên đời này, không có sự việc nào là không thể thuyết pháp. Để xem bọn chúng nói gì.

Hai Tôn Ngộ Không quỳ lạy trước đài sen của Phật tổ, tranh nhau chỉ trích đối phương là kẻ mạo danh giả.

Vừa hay Quán Thế Âm Bồ Tát cũng đến. Đức Phật nói:

- Quán Thế Âm, ngươi nhìn hai tên Tôn Ngộ Không này, đứa nào là thật đứa nào là giả.

Quán Thế Âm Bồ Tát đáp:

- Hôm trước hai con khỉ cũng đến Nam Hải tìm đệ tử. Đệ tử đã nghĩ đủ mọi cách mà vẫn không phân biệt được thật giả. Xin Như Lai hãy làm rõ chính tà.

Như Lai mỉm cười, nói:

- Trong chốn thế gian có một loài khỉ tên gọi là con giộc sáu tai. Loài khỉ này rất giỏi lắng nghe tiếng lòng của con người. Người phàm khi khởi tâm niệm, nó đều biết hết.

Trong danh mục các giống khỉ thuộc loài linh trưởng hoàn toàn không có loài giộc sáu tai này. Nó chẳng qua là những vọng tưởng được giấu kín ở nơi sâu thẳm trong nội tâm của Tôn Ngộ Không. Nó là một hình thái khác của cái tâm trong con người Tôn Ngộ Không. Vì thế nó có hình dạng giống hệt Tôn Ngộ Không, tài năng cũng chẳng kém Tôn Ngộ Không. Cuộc chiến bất phân thắng bại giữa hai Tôn Ngộ Không phản ánh một cách sinh động mâu thuẫn và sự đau khổ ở nơi sâu thẳm trong nội tâm của

Tôn Ngộ Không. Việc chiếc kính chiếu yêu và bài niệm chú kim cô không thể phân biệt chính tà, thực ra muốn lột tả sự vi diệu của cái tâm con người. Muốn nhìn thấy sự biến đổi kỳ diệu của cái tâm, người ta không thể dựa vào những công cụ hay pháp thuật, mà cần phải nhìn thẳng vào nó. Nhà tâm lý học nổi tiếng người Trung Quốc Vương Dương Minh từng nói: “Phá bọn trộm trong núi thì dễ, phá bọn trộm trong tâm mới khó”.

Bọn trộm trong tâm dùng để chỉ những khiếm khuyết về mặt đạo đức mà mỗi chúng ta đều có thể có. Nếu ai có thể phá được bọn trộm này, người đó sẽ có thể trở thành bậc đại trượng phu là người hội đủ nhân, lễ, nghĩa, trí, tín theo quan niệm của Mạnh Tử. Từ đó có thể thấy, chiến thắng bản thân hoàn toàn không phải là điều dễ dàng.

Con giộc sáu tai ấy hiện rõ nguyên hình. Tôn Ngộ Không không kìm nén được sự tức giận, vung cây gậy như ý, đánh nó một nhát chết tươi. Cuối cùng, Tôn Ngộ Không đã chiến thắng được bản thân, sự tinh lặng và an lành trong nội tâm lại quay về với Ngộ Không.

## TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH SANG TÂY THIÊN

Có một vấn đề thú vị đáng được bàn luận. Có người nói rằng, nếu Tôn Ngộ Không số 2 chiến thắng Tôn Ngộ Không số 1, thì đó không còn là vấn đề thật giả của Tôn Ngộ Không nữa, mà là vấn đề thật giả của tập thể những người thỉnh kinh. Trong cuộc sống, có thiếu gì những hiện tượng giả thay thế thật? Có người nói rằng, mặc kệ nó là thật hay là giả, chỉ cần lấy được chân kinh, thì đó chẳng phải là thành công của tập thể sao?

Mặc dù trong cuộc sống thực tế, đâu đâu cũng có những tập thể lấy kinh giả mạo. Song có thể khẳng định một điều, không tập thể nào có thể lấy được chân kinh. Cho dù, trên đường đi, những trò lừa bịp của họ qua mắt được mọi người, nhưng cuối cùng họ cũng sẽ thất bại. Hoặc ngay cả trong trường hợp Phật tổ Như Lai vì vô ý đưa cho họ chân kinh, thì có một sự thực không thể chối cãi: Kẻ tà giáo dùng chính pháp thì chính pháp cũng trở nên tà, cuối cùng chính chúng phải trả giá cho những hành động sai lầm của mình.

Tôn Ngộ Không đi theo Quán Thế Âm Bồ Tát, quay trở lại con đường sang Tây Thiên. Đường Tăng nhìn thấy ánh hào quang của Bồ tát, vội quỳ xuống đất sụp lạy. Bồ Tát nói:

- Hôm nay ta đích thân đưa Ngộ Không quay lại đây. Mong rằng các ngươi đồng tâm hiệp lực, đi nốt đoạn đường còn lại. Yêu ma quỷ quái vẫn còn, không có Ngộ Không đi theo bảo vệ, ngươi làm sao có thể đến được Linh Sơn.

Có lẽ Bồ Tát hiểu rất rõ bản tính của Đường Tăng, nên ngài dặn dò Đường Tăng xóa bỏ hết những hiềm khích trong quá khứ với Ngộ Không, Đường Tăng vừa khâu đầu vừa đáp:

- Con sẽ vâng theo lời dạy của Bồ Tát.

Lúc đó, Trư Bát Giới cũng từ núi Hoa Quả trở về, mang theo hai chiếc tay nải. Thầy trò Đường Tăng từ biệt Bồ Tát, rồi thu xếp hành lý, tiếp tục lên đường.





## TÔN NGỘ KHÔNG TRONG VAI TRÒ LÀ NGƯỜI CÓ TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI

*Ưu điểm lớn nhất của Tôn Ngộ Không là kiên cường, luôn bền bỉ kiên trì thực hiện được mục tiêu đề ra. Trong “Tây Du ký”, chúng ta đã thấy, cho dù đi xin cơm chay, dò đường hay hàng phục yêu ma, Ngộ Không luôn dựa vào bản lĩnh của mình hoặc tìm mọi cách để hoàn thành nhiệm vụ. Nếu đổi là Trư Bát Giới hoặc Sa Ngộ Tinh thì kết quả công việc thường không được như ý.*

### ƯU THẾ VÀ NHƯỢC ĐIỂM TRONG TÍNH CÁCH

Ưu điểm lớn nhất của Tôn Ngộ Không là kiên cường, luôn bền bỉ kiên trì thực hiện được mục tiêu đề ra. Trong “Tây Du ký”, chúng ta đã thấy, cho dù đi xin cơm chay, dò đường hay hàng phục yêu ma, Ngộ Không luôn dựa vào bản lĩnh của mình hoặc tìm mọi cách để hoàn thành nhiệm vụ. Nếu đổi là Trư Bát Giới hoặc Sa Ngộ Tinh thì kết quả công việc thường không được như ý. Khi cả bốn thầy trò rơi vào nanh vuốt của yêu tinh, Tôn Ngộ Không luôn là

người tìm cách thoát ra ngoài rồi sau đó nghĩ cách cứu Đường Tăng, Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng.

Mặc dù vậy, Ngộ Không nhiều lần bị Đường Tăng đuổi đi. Quan hệ với Trư Bát Giới và Sa Ngộ Tĩnh cũng không được tốt đẹp cho lắm. Tại sao lại như thế? Bởi lẽ Ngộ Không luôn có thái độ ngang tàng, coi thường tất cả, thích quyết định mọi việc, dường như luôn tỏ vẻ áp đặt, lấn lướt người khác. Vì thế, Ngộ Không thường gặp phải sự bất mãn và tâm lý chống đối của người khác. Quả thực đây là sự bi ai của Tôn Ngộ Không cũng là sự bi ai của rất nhiều người có tính cách mạnh mẽ.

Cũng giống như Tôn Ngộ Không, người có tính cách mạnh mẽ có rất nhiều ưu điểm. Song nếu vận dụng không thỏa đáng, những ưu thế trong tính cách này sẽ trở thành khuyết điểm. Ví dụ.

1. Có khả năng làm việc độc lập là một ưu điểm, nếu vận dụng không hợp lý, ưu điểm này sẽ trở thành một nhược điểm. Đó là không biết hợp tác với người khác.
2. Quá coi trọng đến thành tích trong công việc, điều này khiến cho đồng nghiệp cảm thấy bạn thiếu tình người.
3. Người tính cách mạnh mẽ rất thẳng thắn, nhưng nếu bạn không để tâm đến cảm xúc và thể diện của người khác, rất có thể họ cho rằng bạn là người thiếu tế nhị và thô lỗ.
4. “Một con chim trong tay, hơn một trăm con chim trong rừng”, quan điểm này làm cho người có tính cách mạnh mẽ rất coi trọng thực tế, nhưng nếu không vận dụng hợp lý, sẽ làm cho họ trở thành người có tầm nhìn hạn hẹp.

## CÁCH SỐNG HÒA THUẬN VỚI ĐƯỜNG TĂNG

Không ai là người thập toàn thập mỹ, vì vậy cần xây dựng mối quan hệ giao tiếp mang tính tương trợ lẫn nhau để bổ sung những thiếu sót của mình.

Đối với tập thể, quan hệ thân thiện và sự tương trợ giữa các đồng nghiệp lại càng trở nên vô cùng quan trọng. Là một người có tính cách mạnh mẽ, thực ra Tôn Ngộ Không hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Đường Tăng. Người có tính cách cầu toàn như Đường Tăng rất tán thưởng thái độ coi trọng hiệu quả công việc và phương pháp làm việc khách quan của Tôn Ngộ Không.

Vấn đề mà Tôn Ngộ Không cần phải đối mặt là, người có tính cách cầu toàn khá chậm chạp trong việc đi đường, nói chuyện cũng như việc đưa ra quyết sách. Với những người tính cách mạnh mẽ, thì tốc độ chậm như rùa bò này là điều không thể chấp nhận được. Ngược lại, đối với người cầu toàn, thì phong cách hành động nhanh gọn của người có tính cách mạnh mẽ khiến họ cảm thấy không tự tại, gây rối loạn trình tự làm việc của họ. Bởi lẽ họ luôn có thói quen suy nghĩ chín chắn.

Vấn đề đặt ra là, khi cùng cộng tác với người có tính cách cầu toàn, thì người có tính cách mạnh mẽ cần phải hành xử như thế nào? Dưới đây là một số lời khuyên:

1. Trừ những trường hợp khẩn cấp, còn không hãy làm chậm lại tốc độ hành động. Một lần cân đầu vân bay được mười vạn tám nghìn dặm, tốc độ của Tôn Ngộ Không quả thực quá nhanh, hiệu quả làm việc của Ngộ

Không vì thế khiến người ta phải trầm trồ khen ngợi. Song mặt khác cũng chính tiết tấu hành động nhanh gọn này thường khiến cho Đường Tăng cảm thấy lúng túng không biết xử trí thế nào. Thậm chí, có lúc Ngộ Không ép Đường Tăng phải đưa ra quyết định nào đó, hoặc tự ý hành động mà không cần sự đồng ý của Đường Tăng. “Nói là làm” là một thói quen tốt, nhưng với điều kiện là bạn phải nhận được sự ủng hộ của đồng nghiệp.

2. Mỗi cá nhân đều đang dùng phương thức của riêng mình để hướng đến thành công. Trên đời này không phải chỉ mình bạn tài giỏi, có năng lực, nên bạn phải thừa nhận ưu điểm và vai trò của người khác. Người cầu toàn có tính cách trầm lắng, làm việc có kế hoạch, coi trọng chi tiết, giỏi phát hiện vấn đề, biết cách quan tâm đến người khác. Người sôi nổi thích khoác lác, sắc thái tình cảm phong phú, luôn có thể tìm thấy niềm vui trong công việc. Người ôn hòa tuy tình cảm hướng nội nhưng lại là một đồng nghiệp lý tưởng trong công việc, hơn nữa họ có thể kiên trì, bền bỉ đảm nhận tốt nhiệm vụ của mình.
3. Người có tính cách mạnh mẽ thường thích nói, nhưng lại không biết lắng nghe. Họ nói chuyện thao thao bất tuyệt, khiến người có tính cách cầu toàn càng trở nên trầm lắng hơn. Vì thế, người có tính cách mạnh mẽ cần phải biết lắng nghe, học cách nói chuyện theo kiểu cùng bàn bạc, trao đổi.
4. Chú ý đến thái độ nói chuyện, đừng nên thể hiện giọng điệu cứng rắn một cách thái quá trước mặt người có tính cách cầu toàn, nếu không họ sẽ cho rằng bạn là người ngang ngược. Ngữ điệu nói chuyện của người có tính cách mạnh mẽ thường hơi cao, nên tìm cách hạ

thấp giọng nói. Người có tính cách mạnh mẽ thường quen sử dụng ngôn ngữ cơ thể với những cử chỉ mạnh, dứt khoát. Điều này thể hiện được sự mạnh mẽ, nhưng dễ làm cho người khác cảm thấy khó chịu. Vì thế hãy chú ý đến ngữ điệu nói chuyện và cách biểu đạt ngôn ngữ cơ thể, cố gắng thể hiện bằng thái độ thân thiện.

- Nhiều lúc, người có tính cách cầu toàn lảng tránh không để cho mâu thuẫn xảy ra, nhưng bạn đừng bao giờ cho rằng sự lảng tránh này đồng nghĩa với việc anh ta bị ép buộc thừa nhận bạn đúng. Một khi mâu thuẫn thực sự bùng phát, sự hối hận của bạn dường như có vẻ hơi muộn màng. Cách cứu chữa duy nhất là, chủ động trò chuyện, tiếp xúc với người có tính cách cầu toàn. Nếu ngay cả ý thức chủ động trò chuyện này bạn cũng không có, thì miễn bàn đến việc xây dựng được một quan hệ làm việc hiệu quả.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI TRƯỚC BÁT GIỚI

Phong cách làm việc nhanh gọn, đầy khí thế của Tôn Ngộ Không nhận được sự đánh giá rất cao của người có

tính cách sôi nổi như Trư Bát Giới. Nhưng đồng thời Trư Bát Giới cũng rất ghét cái thói sai khiến, chi phối người khác, không biết đồng cảm của Tôn Ngộ Không. Trong tập thể bốn thầy trò Đường Tăng, người phối hợp nhiều nhất với Tôn Ngộ Không là Trư Bát Giới, mà người thường xuyên cãi cọ với Tôn Ngộ Không cũng là Trư Bát Giới.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Tôn Ngộ Không, người có tính cách mạnh mẽ, và Trư Bát Giới, người có tính cách sôi nổi, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc.

1. Đối với người có tính cách sôi nổi, thì sự thân thiện và hiểu biết lẫn nhau giữa người với người là điều khá quan trọng. Họ ghét cái không khí nghiêm túc, lễ nghi, thích tạo ra bầu không khí vui vẻ, ấm áp tình người, thích xây dựng mối quan hệ riêng tư với đồng nghiệp. Người có tính cách mạnh mẽ, tốt nhất nên dùng thái độ cởi mở, thân mật để xây dựng hoặc tăng cường những cuộc tiếp xúc riêng tư với họ.
2. Người có tính cách sôi nổi tuy đôi lúc hơi bốc đồng, nhưng họ là con người chân thành. Bạn nên biết cách tự giới thiệu bản thân với họ, bởi lẽ họ luôn mong muốn hiểu về bạn nhiều hơn.
3. Người có tính cách sôi nổi coi trọng tình cảm, đồng thời biết cách thể hiện cảm xúc. Bất luận cảm xúc nào cũng đều ảnh hưởng thậm chí chi phối đến quyết sách, hành động cũng như phương thức ứng xử của họ. Tôn Ngộ Không vốn là người có cá tính mạnh mẽ, ít bộc lộ cảm xúc, nên việc quan tâm thích đáng đến cảm xúc của Trư Bát Giới trở thành chìa khóa giúp cho việc cộng tác hiệu quả hơn.

4. Người có tính cách sôi nổi sẽ cảm thấy vô cùng phấn khởi khi được người khác khen ngợi, đặc biệt là khi được khen ngợi trước đám đông. Bạn nên tìm cách thỏa mãn tâm lý này của họ (tốt nhất dùng những câu nói hài hước để khen ngợi), chỉ có điều đừng nên khen họ một cách thái quá.
5. Trong tập thể, người có tính cách sôi nổi thường là người hài hước nhất cũng là người thích pha trò nhất. Đây chính nguyên nhân chủ yếu khiến người ta thích Trư Bát Giới. Vì thế, bạn nên nghĩ cách để không khí nói chuyện vui vẻ thoải mái hơn, từ đó làm cho quan hệ giữa bạn và những người có tính cách sôi nổi trở nên thân mật hơn. Hơn nữa, làm việc trong bầu không khí vui vẻ thoải mái dù sao cũng hiệu quả hơn nhiều so với lặng lẽ vùi đầu vào công việc.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI SA NGỘ TĨNH

Nhân vật có tính cách ôn hòa Sa Hòe Thượng tuy không có 72 phép thần thông biến hóa như Tôn Ngộ Không, thậm chí ngay cả 36 phép biến hóa của Trư Bát Giới cũng không biết, nhưng vì có thói quen tuân thủ kỷ luật nên họ được ví như chiếc máy “ổn áp” của tập thể. Trong doanh nghiệp hay cơ quan nhà nước, người ôn hòa thường đảm nhận những công việc mang tính hành chính.

Trong tất cả các loại hình tính cách thì tính cách mạnh mẽ và tính cách ôn hòa có sự khác biệt lớn nhất. Một đẳng chủ động tiến thủ, một đẳng rụt rè quan sát. Một đẳng ngang tàng phách lối, một đẳng nhẫn nhục phục tùng. Một đẳng coi trọng công việc, một đẳng quan tâm đến

cảm xúc. Vì thế, trong “Tây Du ký”, tính cách “động” của Tôn Ngộ Không và tính cách “tĩnh” của Sa Hòa Thượng tạo nên sự tương phản rõ nét, khiến họ rất ít nói chuyện với nhau. Ngược lại, ngôn ngữ chung giữa Sa Hòa Thượng và Trư Bát Giới dường như nhiều hơn.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Tôn Ngộ Không, người có tính cách mạnh mẽ, và Sa Hòa Thượng, người có tính cách ôn hòa, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc.

1. Người ôn hòa có thái độ dè chừng, cẩn thận trong quan hệ với người khác, rất sợ bản thân gây ra sự xung đột và không vui vẻ cho người khác. Đương nhiên, Sa Hòa Thượng mong muốn đối phương cũng có cách ứng xử như thế. Tuy người ôn hòa thông thường không gây chuyện phiền phức, nhưng nếu bạn muốn xây dựng quan hệ bạn bè với họ, bạn phải đổi xử chán thành với họ bằng thái độ cởi mở, nhiệt tình, bình đẳng, và đúng mực, đừng bao giờ tỏ thái độ trich thượng, kiêu ngạo.
2. Nên quan tâm nhiều đến mặt tình cảm của họ. Mặc dù không có tài năng gì nổi trội, song họ rất để tâm đến thái độ của người khác đối với họ. Họ coi trọng tình cảm giữa người với người, nên không muốn người khác chỉ đơn thuần lợi dụng tài năng sức lực của họ một cách thiếu tình người. Tuy họ phục tùng phong cách làm việc “vênh mặt hất hàm sai khiến” của người có tính cách mạnh mẽ, nhưng trong bụng lại thầm tức giận. Một khi bạn thực sự đắc tội với họ, thì muốn cứu vãn tình thế là điều rất khó khăn.

3. Người ôn hòa thường là người chậm chạp, cách hành động nhanh gọn của người có tính cách mạnh mẽ thường làm cho họ lúng túng, thậm chí gây rối loạn trình tự làm việc của họ. Nếu thời gian không gấp gáp, thì tốt nhất bạn đừng nên thúc giục họ. Khi cộng tác với họ, bạn phải học cách làm chậm lại tiết tấu nói chuyện cũng như làm việc, để tạo sự nhịp nhàng, ăn ý với họ.
4. Người có tính cách mạnh mẽ thường thích nói, nhưng lại không biết lắng nghe. Phương thức nói chuyện thao thao bất tuyệt, không chấp nhận sự phản bác của người có tính cách ôn hòa khiến họ trở nên trầm lặng hơn. Vì thế người có tính cách mạnh mẽ cần phải biết lắng nghe, học cách nói chuyện theo kiểu cùng bàn bạc, trao đổi.
5. Người ôn hòa thích làm việc trong môi trường ổn định. Nếu bạn có thể giúp họ xác định rõ vai trò, phương hướng phấn đấu, trình tự làm việc, thì họ sẽ làm việc khá xuất sắc.
6. Sở dĩ người ôn hòa trở thành chiếc máy “ổn áp” của tập thể là nhờ sự trung thực của họ. Họ trung thực với kỷ luật, trung thực với đồng nghiệp, trung thực với tập thể. Đồng thời, họ mong muốn bạn cũng thể hiện sự trung thực như thế với họ. Nếu nghe thấy bạn nói xấu các đồng nghiệp khác hoặc tập thể, có thể họ sẽ cảm thấy rất khó chịu. Nếu quả thực bạn có bức xúc cần giải tỏa, thì hãy trực tiếp đưa ra một số ý kiến mang tính xây dựng.

## LỜI KHUYÊN CUỐI CÙNG

Mặc dù chúng tôi đã đưa ra rất nhiều lời khuyên, nhưng tin chắc rằng những người có tính cách mạnh mẽ có thể vẫn luôn cố chấp cho mình là đúng. Họ hoàn toàn không nghĩ rằng mình làm sai điều gì đó, bởi lẽ họ luôn nỗ lực làm những việc họ cho là đúng. Song, có lẽ Tôn Ngộ Không, cũng như những người có tính cách mạnh mẽ, sẽ vui vẻ chấp nhận những lời khuyên sau đây:

- 1. Học cách thư giãn.** Người có tính cách mạnh mẽ là người làm việc xuất sắc, so với những người có tính cách khác, họ được đánh giá là người được việc nhất. Động lực nội tại trong tính cách khiến cho họ không ngừng tiến về phía trước, nhưng mặt khác, họ không biết cách làm giảm áp lực và thả lỏng bản thân. Những người có tính cách mạnh mẽ cần phải nhận thức được rằng, họ hoàn toàn không cần ép buộc bản thân làm việc liên tục như thế, nếu không, họ rất dễ mắc bệnh tim mạch.
- 2. Giảm bớt áp lực đối với người khác.** Bản thân người có tính cách mạnh mẽ cũng là một áp lực rất lớn đối với người khác. Khát vọng mau chóng đạt được thành công và phương thức làm việc với tiết tấu nhanh của họ thường khiến người xung quanh cảm thấy bị khớp, lúng túng không biết phải xoay xở thế nào. Không chỉ thế, họ còn có thói quen chỉ huy, sai khiến người khác mà hoàn toàn không quan tâm đến việc đối phương có phản đối hay không. Tại sao cứ coi người khác là

kẻ ngốc chử? Tại sao cứ để cho người khác cảm thấy khó chịu chử? Nghĩ kỹ, chúng ta sẽ nhận thấy đây chính là nguyên nhân khiến cho người có tính cách mạnh mẽ không được người khác yêu mến.

- 3. Học cách xin lỗi.** Tự tin là đặc điểm nổi bật của người có tính cách mạnh mẽ, vì thế họ dường như không biết xin lỗi. Họ thích tùy ý phê bình người khác, nhưng lại không bao giờ cho rằng mình có gì đó không đúng. Tôn Ngộ Không đại náo Thiên cung, âm phủ, ăn trộm đào tiên, kim đan và quả nhân sâm, làm nhiều việc sai quấy như thế, nhưng chưa bao giờ nghe thấy nói một câu “xin lỗi”. Nói lý lẽ với người có tính cách mạnh mẽ quả là điều rất khó khăn, bởi họ luôn cho rằng mình không sai, tất cả mọi vấn đề đều xuất phát từ người khác, đồng thời lấy đó để biện minh cho sai lầm của bản thân.
- 4. Thừa nhận bản thân có một số khuyết điểm nào đó.** Người có tính cách mạnh mẽ rất giỏi trong việc tập trung những ưu thế của bản thân, vì thế bất cứ lúc nào cũng có thể dễ dàng giải quyết khó khăn. Nhưng họ có thói quen đổ lỗi cho người khác, từ chối thừa nhận bất cứ khuyết điểm nào của bản thân. Điều làm cho họ rất khó có được những tiến bộ mới.





## TRƯ BÁT GIỚI TRONG VAI TRÒ LÀ NGƯỜI CÓ TÌNH THẦN ĐỒNG ĐỘI

**D**ặc điểm nổi bật của Trư Bát Giới là thảng thắn và hài hước, đây là nguyên nhân khiến Bát Giới được chào đón ở khắp mọi nơi. Mặc dù xét về năng lực và thành tích trong công việc, Trư Bát Giới luôn không bằng Tôn Ngộ Không, song chúng ta có thể tưởng tượng được rằng, nếu trong tập thể thiếu những cá nhân sôi nổi như thế, thì bầu không khí làm việc sẽ nhạt và nhảm chán biết nhường nào.

### ƯU THẾ VÀ NHƯỢC ĐIỂM TRONG TÍNH CÁCH

Đặc điểm nổi bật của Trư Bát Giới là thảng thắn và hài hước, đây là nguyên nhân khiến Bát Giới được chào đón ở khắp mọi nơi. Mặc dù xét về năng lực và thành tích trong công việc, Trư Bát Giới luôn không bằng Tôn Ngộ Không, song chúng ta có thể tưởng tượng được rằng, nếu trong tập thể thiếu những cá nhân sôi nổi như thế, thì

bầu không khí làm việc sẽ tẻ nhạt và nhảm chán biết nhường nào.

Nhưng thảng thắn quá mức và sở thích theo đuổi niềm vui rất dễ khiến cho anh chàng Trư Bát Giới sôi nổi ấy trở nên tùy tiện trong cách ăn nói, tùy tiện đưa ra lời hứa và tùy tiện không giữ lời hứa. Bát Giới là người chân thành nhưng vô trách nhiệm, dường như y luôn nuốt lời hứa. Chính vì thế Bát Giới luôn khiến người ta cảm thấy thất vọng và bức dọc, đến mức khó có thể đặt niềm tin vào anh chàng này. Đây là nhược điểm của Trư Bát Giới, cũng là nhược điểm của rất nhiều người có tính cách sôi nổi.

Giống như Trư Bát Giới, người có tính cách sôi nổi có rất nhiều ưu điểm đáng được khẳng định. Song nếu vận dụng không thỏa đáng, thì những ưu thế trong tính cách này sẽ trở thành những khuyết điểm.

1. Trí tưởng tượng phong phú là một ưu điểm, nếu vận dụng không hợp lý, thì ưu điểm này sẽ trở thành những mơ tưởng hão huyền không sát thực tế.
2. Nhanh mồm nhanh miệng cũng là một ưu điểm, nhưng nếu nói mà chưa suy nghĩ chín chắn, ưu điểm này sẽ trở thành tật lúu túu.
3. Làm việc tuy có nhanh, nhưng vì không được cẩn thận cho lắm, nên tỏ ra là người cẩu thả.
4. Thói quen đến đâu cũng tìm kiếm niềm vui khiến cho người có tính cách sôi nổi dễ mất đi sự kiên nhẫn trước khó khăn, xuất hiện tình trạng đầu voi đuôi chuột trong công việc.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI ĐƯỜNG TĂNG

Là người có tính cách sôi nổi, thực ra Trư Bát Giới hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Đường Tăng. Người có tính cầu toàn như Đường Tăng rất tán thưởng phong cách làm việc chậm rãi, từ tốn của Trư Bát Giới.

Vấn đề mà Trư Bát Giới cần phải đối diện là, người cầu toàn làm việc rất coi trọng kế hoạch và trình tự. Đối với người có tính cách sôi nổi vốn đại khái trong cách làm việc thì những yêu cầu nghiêm khắc đối với công việc quả thực là điều không thể chấp nhận. Ngược lại, thái độ làm việc của họ cũng khiến cho người cầu toàn cảm thấy không yên tâm. Người cầu toàn có thói quen đặt ra những tiêu chuẩn rất cao cho công việc, còn người có tính cách sôi nổi dường như lần nào cũng khiến cho người khác phải thất vọng.

Vậy khi cộng tác với người cầu toàn, người có tính cách sôi nổi cần phải hành xử như thế nào? Dưới đây là một số lời khuyên.

1. Giảm nhịp điệu làm việc, tránh sốc nỗi, bốc đồng. Tốc độ đi mây về gió của Trư Bát Giới tuy không bằng Tôn Ngộ Không, nhưng tác phong làm việc theo kiểu “đánh nhanh thắng nhanh” của Bát Giới, quả thực khiến người ta không theo kịp. Thói quen tự do vô tổ chức khiến Bát Giới tự ý hành động mà không cần sự đồng ý của Đường Tăng. Đối với người có tính cách sôi nổi như Trư Bát Giới, làm việc cốt để tìm cảm giác mới lạ, cốt để tìm sự hứng phấn cho bản thân. Người có tính cách cầu toàn như Đường Tăng mong rằng Trư

Bát Giới có thể chín chắn, sâu sắc hơn một chút, đồng thời cũng mong Trư Bát Giới giảm nhịp điệu làm việc để mình có thể theo kịp.

2. Sự tùy hứng của tính cách sôi nổi giúp Trư Bát Giới đi đến đâu cũng được chào đón, nhưng cũng khiến anh chàng này phải hứng chịu nhiều lời chỉ trích sau lưng. Người có tính sôi nổi cần phải biết chịu trách đối với những lời hứa của mình.
3. Người có tính cách sôi nổi thường thích nói, nhưng lại không biết lắng nghe. Cách nói chuyện khua khoắng chân tay đầy hào hứng của họ khiến cho người có tính cách cầu toàn trở nên trầm lặng hơn. Nếu phần lớn thời gian chỉ có một người độc thoại, thì khó nói rằng hai bên có thể tiến hành sự giao tiếp hiệu quả. Vì thế, người có tính cách sôi nổi cần biết lắng nghe, học cách nói chuyện theo kiểu cùng bàn bạc trao đổi, đồng thời cố gắng dành cho đối phương chút ít thời gian để suy ngẫm.
4. Chú ý đến thái độ nói chuyện, đừng nên thể hiện thái độ cứng rắn một cách thái quá trước mặt người có

tính cách cầu toàn. Nếu không, họ sẽ cho rằng bạn là người coi mình là trung tâm của vụ trụ. Ngữ điệu nói chuyện của người có tính cách sôi nổi thường hơi cao, nên tìm cách hạ thấp giọng nói. Người có tính cách sôi nổi thường quen sử dụng ngôn ngữ có thể với cử chỉ mang tính phóng đại để minh họa cho lời nói của mình. Loại ngôn ngữ cơ thể mang tính khoa trương này có thể thu hút được sự chú ý của người khác, nhưng cũng dễ làm cho người khác nghĩ rằng bạn là người tự cao tự đại, dương dương tự túc, từ đó gây nên cảm giác khó chịu cho họ.

5. Giống như người có tính cách mạnh mẽ, người có tính cách cầu toàn cũng coi công việc là quan trọng hàng đầu, tuy nhiên phong cách làm việc họ lại khác nhau hoàn toàn. Người cầu toàn không thích thái độ thờ ơ trong công việc của người có tính cách sôi nổi. Họ hy vọng người có tính cách sôi nổi phải nghiêm túc trước những vấn đề quan trọng mang tính nguyên tắc, chẳng hạn như đúng giờ, lịch sự, lễ phép, giữ lời hứa. Họ cũng hy vọng người có tính cách sôi nổi có thể làm chủ được cảm xúc của bản thân, biết cách thể hiện cảm xúc một cách hài hòa với không khí làm việc, song quan trọng hơn cả vẫn là tập trung tâm trí hơn vào công việc.
6. Khi làm việc, người có tính cách cầu toàn thích mọi việc đều ngăn nắp, có thứ tự, nhưng người có tính cách sôi nổi lại không gọn gàng được như thế. Đây là nguyên nhân chính khiến cho quan hệ giữa họ trở nên căng thẳng. Nếu bạn có thể tuân thủ tốt những tiêu chuẩn trong công việc, làm việc có kế hoạch, nghiêm túc chấp hành và liên tục cải tiến trình tự làm việc, bạn sẽ

nhận thấy người có tính cách cầu toàn là người bạn lý tưởng trong công việc. Bởi lẽ, họ luôn sẵn lòng giúp bạn làm tốt công việc hơn.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI TÔN NGỘ KHÔNG

Là người có tính cách sôi nổi, thực ra Trư Bát Giới hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Tôn Ngộ Không. Vì tính cách mạnh mẽ nên Tôn Ngộ Không rất tán thưởng phong cách làm việc nhiệt tình của Bát Giới.

Nhưng Trư Bát Giới cần phải đối diện với một vấn đề là, người có tính cách mạnh mẽ luôn coi trọng hiệu quả công việc và thích sai khiến người khác. Với những người làm việc dựa trên cảm hứng như Bát Giới, thì việc bắt ép người khác phải đổi mới khó khăn là điều không thể chấp nhận được. Ngược lại, đối với người có tính cách mạnh mẽ, phong cách làm việc dựa trên cảm hứng khiến họ không cảm thấy yên tâm. Bởi lẽ, họ luôn mang trong mình tinh thần: tìm mọi cách để đạt được mục đích, trong khi đó người có tính cách sôi nổi lại thiếu tinh thần này, thường giữa chừng bỏ cuộc.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Trư Bát Giới, người có tính cách sôi nổi, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với Tôn Ngộ Không, người có tính cách mạnh mẽ:

1. Giống như người cầu toàn, người có tính cách mạnh mẽ cũng coi công việc là quan trọng hàng đầu, hơn nữa họ còn chú trọng đến hiệu quả thực tế của công việc. Trong khi đó, người có tính cách sôi nổi, coi trọng tình

cảm, cảm xúc của người khác. Vì thế, để có thể hợp tác tốt với những người có tính cách mạnh mẽ, bạn cần chú trọng nhiều hơn vào công việc, rèn luyện một số tác phong cần thiết như đúng giờ, lễ phép lịch sự, không nói những câu vô bổ, cũng như thói quen chịu thương chịu khó. Đồng thời, bạn còn phải chú ý làm chủ được cảm xúc, đừng để cho tâm trạng của mình tạo nên ảnh hưởng xấu đối với môi trường làm việc.

2. Người có tính cách mạnh mẽ không có những câu nói thừa, đồng thời họ cũng kỳ vọng người khác có mục tiêu xác định, biết rõ phải làm thế nào để đạt được mục tiêu đó. Người có tính cách sôi nổi bẩm sinh là những người theo chủ nghĩa lạc quan, nhưng lại rất khó xây dựng cho mình một mục tiêu xác định. Đây có lẽ là một trong những nguyên nhân chính gây ra sự căng thẳng trong quan hệ giữa Trư Bát Giới và Tôn Ngộ Không. Vì thế, người có tính cách sôi nổi cần phải rèn luyện thói quen làm việc có kế hoạch và làm việc dựa trên kế hoạch. Nói được thì phải làm được, hãy dùng kết quả công việc để nói chuyện với những đồng nghiệp có tính cách mạnh mẽ.
3. Khi nói chuyện với người có tính cách mạnh mẽ, họ mong muốn bạn nói rõ ràng và ngắn gọn, đồng thời có thể đưa ra những số liệu và dẫn chứng cụ thể. Người có tính cách sôi nổi nói chuyện thường lộn xộn, thậm chí những điều họ nói không sát với thực tế. Vì thế, việc bạn có chuẩn bị tốt hay không, có được tư duy chặt chẽ và thái độ thiết thực để bàn về công việc hay không, trở thành chìa khóa để hai bên có thể hợp tác tốt trong công việc.

4. Người có tính cách mạnh mẽ bẩm sinh là người có ý chí. Họ thích tranh giành và rất hiếu thắng. Nếu ý kiến của bạn bất đồng với ý kiến của họ, thì rất dễ xảy ra mâu thuẫn. Vì thế, người có tính cách sôi nổi cần phải tránh tranh giành trực diện với người có tính cách mạnh mẽ, mà nên cố gắng dùng những biện pháp khéo léo để thuyết phục họ.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI SA NGỘ TĨNH

Thực ra Trư Bát Giới hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Sa Hòa Thượng vì người có tính cách ôn hòa như Sa Hòa Thượng rất tán thưởng thái độ nhiệt tình, thân thiện, quan tâm đến người khác của Trư Bát Giới.

Nhưng Trư Bát Giới cần phải nhìn thẳng vào thực tế sau, Sa Hòa Thượng luôn thích vào vai một người hiền lành, không làm mất lòng ai. Đối với người có tính cách sôi nổi mà sự thẳng thắn đã trở thành bản tính, thì thái độ ngậm miệng ăn tiền, không bộc lộ quan điểm quả thực là điều không thể chấp nhận được. Ngược lại, đối với người có tính cách ôn hòa, thì sự thẳng thắn bộc trực quá mức của người có tính cách sôi nổi khiến họ cảm thấy lo lắng, căng thẳng. Bởi lẽ, đặc điểm của người có tính cách ôn hòa là coi trọng đến sự hài hòa trong quan hệ giao tiếp, không muốn bày những sự việc không vui vẻ ra trước mặt mọi người, không kiên định trong việc bảo vệ lập trường của bản thân, vì sợ làm như thế sẽ khiến cho mâu thuẫn tiếp tục gia tăng, luôn tìm cách ngăn chặn xung đột. Trong khi đó, người có tính cách sôi nổi lại không biết giữ mồm giữ miệng, nghĩ đến đâu nói

đến đây. Điều này khiến cho người có tính cách ôn hòa cảm thấy khó xử.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Trư Bát Giới, người có tính cách sôi nổi, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với Sa Hòa Thượng, người có tính cách ôn hòa. Những góp ý này cũng thích hợp với các độc giả có tính cách sôi nổi.

1. Trong tất cả các loại hình tính cách, có thể nói người ôn hòa là người chậm chạp điển hình. Phong cách làm việc theo kiểu “đánh nhanh thắng nhanh” của người có tính cách sôi nổi khiến họ cảm thấy lúng túng, bối rối, thậm chí gây nên sự xáo trộn đối với trình tự làm việc của họ. Khi nói chuyện, bạn cố gắng nói chậm để họ có thể theo kịp. Họ khá chậm chạp và từ tốn trong hành động cũng như đưa ra quyết định, bất cứ sự đắc thúc nào đều khiến họ cảm thấy căng thẳng. Để có được sự cộng tác tốt hơn, bạn nên học cách giảm tốc độ nói chuyện cũng như làm việc.
2. Người có tính cách sôi nổi thường thích nói, nhưng lại không biết lắng nghe. Phong cách nói chuyện sinh động hào hứng của họ khiến người có tính cách ôn hòa trở nên trầm lặng hơn, thậm chí im lặng hoàn toàn. Để xây dựng được mối quan hệ giao tiếp hiệu quả, người có tính cách sôi nổi cần biết lắng nghe, hơn nữa khuyến khích đối phương tích cực tham gia đối thoại.
3. Vì có sự khác biệt trong tính cách, rất có thể người có tính cách ôn hòa hiểu lầm bạn là người hống hách, chuyên quyền. Họ không muốn lúc nào cũng bị bạn đốc thúc. Vì thế, cần chú ý đến thái độ của bạn, đừng

nên quá cứng rắn, cố gắng sử dụng những biện pháp mềm mỏng, thông qua thương lượng và phương thức hợp tác đôi bên cùng có lợi, để cùng nhau tìm ra phương pháp giải quyết vấn đề.

4. Người có tính cách ôn hòa tuy không nhiệt tình, nhưng rất thích giúp đỡ người khác. Đồng thời, họ cũng hy vọng nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của người khác. Chăm chú lắng nghe họ nói chuyện chính là một phương thức thể hiện sự quan tâm. Ngoài ra, nên khẳng định nhiều hơn những đóng góp của họ. Mặc dù có tính cách hướng nội, nhưng họ rất thích được người khác khen ngợi. Khi họ phải chịu đựng áp lực nào đó về tinh thần, nếu bạn có thể kịp thời giơ tay giúp đỡ, thì họ sẽ vô cùng cảm kích.

## LỜI KHUYÊN CUỐI CÙNG

Mặc dù chúng tôi đã đưa ra rất nhiều lời khuyên, nhưng tin chắc rằng người có tính cách sôi nổi có thể vẫn cố chấp cho mình là đúng. Họ hoàn toàn không nghĩ rằng mình làm sai điều gì đó, bởi lẽ họ luôn nỗ lực làm những việc họ cho là đúng. Song, có lẽ Trư Bát Giới, cũng như những người có tính cách sôi nổi, sẽ vui vẻ chấp nhận những lời khuyên sau.

- 1. Đừng nên nói quá sự thật.** Người có tính cách sôi nổi là diễn giả xuất sắc. Trong tất cả các loại hình tính cách, họ là những người giỏi ăn nói nhất. Họ thích khua môi múa mép, hơn nữa bẩm sinh lại có trí tưởng tượng phong phú, nên nhiều lúc khó tránh khỏi việc

thổi phồng sự việc một cách thái quá. Có thể người khác sẽ cho rằng nói quá sự thật đồng nghĩa với nói dối, nhưng bản thân họ lại không nghĩ như thế.

2. **Đừng nên nuốt lời hứa.** Trí nhớ của người có tính cách sôi nổi dường như không được tốt lắm. Sống và làm việc chung với họ có thể rất thú vị. Nhưng họ rất mau chóng quên đi họ tên người khác, những sự việc đã kể, những lời đã hứa. Điều này khiến cho người ta luôn có cảm giác họ chẳng để tâm đến ai, thích nuốt lời hứa và không đáng tin. Vì thế, người có tính cách sôi nổi cần tập cho mình thói quen ghi chép, hoặc ghi lại lời hứa của mình ở nơi dễ thấy. Đồng thời, phải lập ra kế hoạch hợp lý, xác định rõ thứ tự từng bước để thực hiện kế hoạch.
3. **Đừng nên thay đổi thất thường.** Một khi đã đưa ra quyết định, cần phải kiên định theo đuổi đến cùng. Cho dù bạn cảm thấy hối hận về những quyết định của mình, cũng phải biết kiềm chế bản thân. Chỉ có như thế, khi lần sau đưa ra quyết định, bạn mới cẩn thận hơn. Trong cách đối xử với bạn bè, hãy đặt nhu cầu của người khác lên hàng đầu, đừng nên chỉ biết thể hiện bản thân.
4. **Đừng nên nôn nóng thể hiện bản thân.** Quan sát nhiều hơn, lắng nghe nhiều hơn, suy ngẫm nhiều hơn, như thế những câu nói của bạn sẽ xác thực và đáng tin hơn. Đừng nên ngắt lời người khác, làm như thế là bất lịch sự. Nôn nóng thể hiện bản thân là một thói quen không tốt. Nó làm cho người khác có cảm giác khó chịu và cho rằng bạn là người nông cạn, hời hợt, thích trổ nỗi bật.

- 5. Biết lập kế hoạch.** Người có tính cách sôi nổi luôn làm việc theo cảm hứng. Nếu biết lập kế hoạch trước khi bắt tay vào công việc thì hiệu quả sẽ được cải thiện rất nhiều.
- 6. Rèn luyện đức tính kiên trì.** Khi đối mặt với khó khăn, người có tính cách sôi nổi luôn tỏ ra thiếu kiên nhẫn. Khó khăn là điều khó tránh khỏi, không có tính kiên trì, cho dù kế hoạch có tốt đến mấy người ta cũng dễ dàng bỏ cuộc khi gặp khó khăn. Do đó, muốn đạt được thành công, cần phải rèn luyện đức tính kiên trì, để có thể bền bỉ làm công việc một cách trọn vẹn từ đầu đến cuối.





## SA NGỘ TĨNH TRONG VAI TRÒ LÀ NGƯỜI CÓ TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI

**N**gười có tính cách ôn hòa như Sa Hòa Thượng rất coi trọng sự hài hòa trong quan hệ giao tiếp và sự ổn định của đời sống tập thể. Sa Hòa Thượng là người dễ gần, có thể giữ được mối quan hệ thân thiện với mỗi thành viên trong tập thể. Mặc dù không có tài nghệ cao cường, không có 72 phép thần thông biến hóa giống như Tôn Ngộ Không, thậm chí 36 phép biến hóa của Trư Bát Giới cũng không có, nhưng Sa Hòa Thượng đóng vai trò là chiếc máy “ổn áp” của tập thể.

### ƯU THẾ VÀ NHƯỢC ĐIỂM TRONG TÍNH CÁCH

Người có tính cách ôn hòa như Sa Hòa Thượng rất coi trọng sự hài hòa trong quan hệ giao tiếp và sự ổn định của đời sống tập thể. Sa Hòa Thượng là người dễ gần, có thể giữ được mối quan hệ thân thiện với mỗi thành viên trong tập thể. Mặc dù không có tài nghệ cao cường, không có 72 phép thần thông biến hóa giống như Tôn Ngộ Không,

thậm chí 36 phép biến hóa của Trư Bát Giới cũng không có, nhưng Sa Hòa Thượng đóng vai trò là chiếc máy “ổn áp” của tập thể. Khi sóng gió ập đến, nếu tập thể thiếu những thành viên trầm tĩnh, bình thản như Sa Hòa Thượng, chúng ta có thể tưởng tượng được tập thể sẽ chao đảo như thế nào trước sóng gió phong ba. Sa Hòa Thượng dùng sự bình tĩnh và kiên nhẫn của mình để duy trì sự tồn tại của những người thỉnh kinh.

Nhưng nhẫn mạnh quá mức đến sự hài hòa trong quan hệ giao tiếp, trên thực tế có thể tạo nên sự thỏa hiệp mang tính tiêu cực. Người có tính cách ôn hòa như Sa Hòa Thượng không bao giờ muốn bày những sự việc không vui trước mặt mọi người, không kiên định trong việc bảo vệ lập trường của bản thân, luôn tìm cách ngăn chặn mâu thuẫn để mọi chuyện đều diễn ra êm thấm. Để duy trì quan hệ thân thiện với người khác, người có kiểu tính cách này thậm chí còn cố tình che giấu chân tướng của sự việc, khiến người ta không thể biết được những suy nghĩ thực trong đầu họ.

Giống như Sa Hòa Thượng, người có tính cách ôn hòa có rất nhiều ưu điểm đáng được khẳng định. Nhưng nếu vận dụng không thỏa đáng, thì những ưu thế trong tính cách sẽ trở thành những khuyết điểm.

1. Ăn nói kín kẽ, đúng mực là một ưu điểm, nếu quá lạm dụng sẽ khiến bạn trở thành người ngại va chạm, sống không thật lòng.
2. Thích giúp đỡ người khác là một thói quen tốt, nhưng nếu không biết cách từ chối những đòi hỏi vô lý, thì có trường hợp bạn sẽ lâm vào hoàn cảnh “ngậm bò hòn làm ngọt”.

3. Tính cách điềm đạm, hiền lành dễ khiến bạn mắc phải tật xấu như đại khái, được chăng hay chớ.
4. Người có tính cách ôn hòa với bản tính an phận, tuân thủ kỷ luật không bao giờ là những nhân vật quậy phá, gây rắc rối. Song tâm lý không muốn gây phiền phức khiến họ không muốn chủ động gánh vác trách nhiệm, không dám mạo hiểm, không muốn chỉ trích người khác, cũng không muốn bị người khác chỉ trích, từ đó gây ra những mặt tiêu cực trong tính cách như không có ý chí tiến thủ, phó thác cho số phận.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI ĐƯỜNG TĂNG

Là người có tính cách ôn hòa, Sa Hòa Thượng hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Đường Tăng vì người cầu toàn rất tán thưởng phong cách làm việc điềm đạm, chậm rãi của Sa Hòa Thượng.

Sa Hòe Thượng cần phải nhìn thẳng vào một vấn đề là, người cầu toàn như Đường Tăng luôn theo đuổi sự hoàn mỹ trong công việc. Đối với người có tính cách ôn hòa vốn thiếu sự nhiệt tình và đam mê đối với công việc, thì khuynh hướng này của chủ nghĩa cầu toàn quả thực rất khó hiểu. Ngược lại, thái độ rụt rè và nhát gan của người ôn hòa thường khiến cho người cầu toàn nổi cáu. Bởi lẽ, người cầu toàn có thói quen phấn đấu vì lý tưởng, còn bản tính an phận của người ôn hòa thường khiến cho người ta cảm thấy nản lòng, nhút chí.

Vậy khi cộng tác với người có tính cách cầu toàn, người có tính cách ôn hòa cần phải hành xử như thế nào? Dưới đây là một số lời khuyên.

1. Giống như người có tính cách mạnh mẽ, người có tính cầu toàn cũng coi công việc là quan trọng hàng đầu, tuy nhiên phong cách của họ hoàn toàn khác nhau. Người có tính cầu toàn không thích nhìn thấy bộ dạng thô sơ, dũng dung của người có tính ôn hòa, mong rằng họ phải nghiêm túc trong một số vấn đề quan trọng mang tính nguyên tắc, chẳng hạn như đúng giờ, chú ý đến chi tiết, nắm bắt trọng tâm và có gì phải nói thẳng. Họ còn hy vọng người ôn hòa phải tự khích lệ bản thân, để trở nên tích cực và chủ động hơn.
2. Tính cách điềm đạm, hiền lành và dễ dãi của người ôn hòa giúp cho nhân duyên của họ rất tốt, nhưng cũng làm cho họ trở thành người không có chính kiến. Vì thế, khi cộng tác với người có tính cách cầu toàn, đặc biệt là khi bàn bạc công việc, người có tính cách ôn hòa phải tỏ ra mình là người nghiêm túc, có trách nhiệm.

3. Người cầu toàn khi làm việc, thích tất cả đều phải ngăn nắp, gọn gàng. Nếu bạn có thể đáp ứng được tiêu chuẩn cao trong công việc, làm việc có kế hoạch, nghiêm túc làm tốt từng bước, đồng thời chú ý làm việc dựa trên quy chế, thì bạn sẽ nhận được sự khen ngợi của họ. Điều này có lợi trong việc xây dựng quan hệ đồng nghiệp tốt hơn giữa các bạn.
4. Khi trình bày ý kiến với người có tính cách cầu toàn, người ôn hòa cần phải trình bày chặt chẽ, đưa ra các bằng chứng thực tế. Trước khi đưa ý kiến, cần phải chuẩn bị trước, chú ý tập trung nói vào chủ đề chính.
5. Khi nói chuyện, người cầu toàn thường cung cấp cho người nghe rất nhiều thông tin. Có thể bạn không cảm thấy hứng thú đối với những thông tin ít liên quan, nhưng bạn vẫn phải kiên nhẫn lắng nghe, đồng thời tích cực tham gia vào cuộc nói chuyện. Nếu bạn chỉ giả vờ hứng thú, thì sớm hay muộn cũng bị đối phương phát giác. Nếu lời nói của đối phương chui vào tai này chui ra tai kia của bạn, thì làm sao có thể tạo dựng được quan hệ giao tiếp hiệu quả giữa các bạn.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI TÔN NGỘ KHÔNG

Người có tính cách mạnh mẽ như Tôn Ngộ Không rất coi trọng hiệu quả công việc, hành động nhanh gọn. Với người có tính cách ôn hòa, thái độ coi công việc là quan trọng hàng đầu này dường như có vẻ thiếu tình người. Ngược lại, đối với người mạnh mẽ, tác phong làm việc chậm chạp, lè mề của người có tính ôn hòa khiến cho họ cảm thấy bất an. Người mạnh mẽ luôn thích truy hỏi đến

cùng, trong khi đó người ôn hòa lại rất ghét bị người khác thúc ép. Đây có thể là nguyên nhân khiến cho quan hệ giữa họ không được thân thiết, nếu không muốn nói là căng thẳng.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Sa Hòa Thượng, người có tính cách ôn hòa, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với Tôn Ngộ Không, người có tính cách mạnh mẽ.

1. Giống như người có tính cách cầu toàn, người có tính cách mạnh mẽ cũng lấy công việc làm trung tâm để suy ngẫm về vấn đề, hơn nữa họ nhấn mạnh đến hiệu quả của công việc nhiều hơn. Người có tính cách ôn hòa lại lấy con người làm trung tâm, coi trọng cá nhân con người. Vì thế, để có thể cộng tác tốt hơn với những đồng nghiệp có tính cách mạnh mẽ, bạn cần phải tập trung sự chú ý nhiều hơn cho công việc.
2. Người có tính cách mạnh mẽ làm việc gì cũng đều nhanh gọn, vì thế, bạn cần tăng tốc nhịp điệu làm việc, để có thích ứng với phong cách làm việc của họ, chẳng hạn, phải nói nhanh hơn, đi nhanh hơn, hành động nhanh hơn, lợi dụng tốt quỹ thời gian, kịp thời xử lý vấn đề, nhanh chóng thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, có phản ứng nhanh nhạy đối với thông tin. Một khi có thể hợp tác mật thiết với họ, là bạn có thể thắt chặt được mối quan hệ giữa hai bên.
3. Người có tính cách mạnh mẽ luôn có tinh thần và sức lực dồi dào, vì thế họ không thích nhìn thấy bộ dạng chậm chạp của bạn. Bạn nên cố gắng nói nhanh hơn,

đi nhanh hơn, hành động nhanh. Trong cử chỉ, điệu bộ, lời nói, tiếng cười, bạn phải thể hiện được mình là người tràn đầy sức sống.

4. Tâm trạng của người có tính cách mạnh mẽ khá ổn định, họ cũng không thích rời lẻ, không biết đồng cảm với người khác. Vì thế, bạn phải biết cách kiềm chế cảm xúc của mình, đồng thời không nên tỏ ra lạnh nhạt hoặc bất cần.
5. Trong tất cả các loại tính cách, thì người có tính cách mạnh mẽ coi trọng mục tiêu nhất. Họ mong muốn bạn có một mục tiêu rõ ràng, đồng thời biết cách thực hiện mục tiêu này. Người có tính cách ôn hòa khá tùy tiện trong việc xác định mục tiêu và vạch kế hoạch thực hiện. Đây có lẽ là nguyên nhân chính khiến cho quan hệ giữa Sa Hỏa Thượng và Tôn Ngộ Không căng thẳng. Vì thế, người có tính cách ôn hòa cần phải học cách xây dựng mục tiêu công việc, mục tiêu này vừa mang tính lâu dài vừa thiết thực.
6. Khi trình bày ý kiến với người có tính cách mạnh mẽ, bạn phải trình bày chặt chẽ, cụ thể, đưa ra các bằng chứng thực tế. Trước khi đưa ra ý kiến, cần phải chuẩn bị trước, chú ý tập trung nói vào chủ đề chính.
7. Người có tính cách ôn hòa thích giữ kín những suy nghĩ của mình, khi nói chuyện thường dùng cách nói vòng vo để thăm dò ý tứ đối phương. Trong khi đó, người có tính cách mạnh mẽ thích nói thẳng nói thật. Họ cảm thấy khó chịu với cách thức nói chuyện úp úp mở mở của người có tính cách ôn hòa. Vì thế, bạn cần phải xây dựng cho mình dũng khí dám nói thẳng nói thật.

8. Khi nói chuyện với người có tính cách mạnh mẽ, họ mong muốn bạn nói rõ ràng và ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề. Người có tính cách ôn hòa nói chuyện thường tản mát và lộn xộn. Vì thế, việc bạn có chuẩn bị tốt hay không, có thái độ cầu thị và tư duy chặt chẽ để bàn về công việc hay không, trở thành chìa khóa để hai bên có thể hợp tác tốt hơn trong công việc.
9. Người có tính cách mạnh mẽ bẩm sinh là người có ý chí, họ thích tranh giành và rất hiếu thắng. Khi xảy ra bất đồng ý kiến, rất có thể người có tính cách ôn hòa vì sợ phát sinh mâu thuẫn mà có thái độ bờ mặc. Cách làm đúng phải là, một mặt cần tránh những tranh giành trực diện với người có tính cách mạnh mẽ, mặt khác cần phải tích cực dùng những biện pháp khéo léo để thuyết phục họ.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI TRƯ BÁT GIỚI

Thực ra Sa Hòa Thượng hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Trư Bát Giới vì người có tính cách sôi nổi như Trư Bát Giới rất tán thưởng thái độ thân thiện, hòa nhã, quan tâm đến người khác của Sa Hòa Thượng.

Nhưng Sa Hòa Thượng cần phải nhìn thẳng vào thực tế sau, Trư Bát Giới luôn thích sôi nổi, sốt sắng một cách thái quá. Với người có tính cách ôn hòa, bản tính vốn trầm lặng có phần chậm chạp, thì phong cách làm việc gấp gáp, bộp chộp là điều khiến cho họ cảm thấy khó hiểu. Ngược lại, với người sôi nổi, thì tác phong chậm chạp, lè mề của người ôn hòa khiến họ khó chịu. Người có tính cách sôi nổi luôn có vô số những ý tưởng mới lạ, nghĩ đến đâu nói

đến đó, nói đến đâu làm đến đó. Trong khi đó người có tính cách ôn hòa luôn rụt rè, nhút nhát, người khác không có cách nào làm cho họ phấn chấn lên được.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho người có tính cách ôn hòa, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với người có tính cách sôi nổi.

1. Người có tính cách sôi nổi thường có những ý tưởng bất ngờ, làm bất cứ việc gì cũng muốn “đánh nhanh thắng nhanh”. Vì thế, bạn cần tăng tốc nhịp điệu làm việc để có thể thích ứng với phong cách làm việc của họ. Ngoài ra bạn nên đi nhanh hơn, nói nhanh hơn, hành động nhanh hơn, lợi dụng tốt quỹ thời gian, kịp thời xử lý vấn đề, có phản ứng nhanh nhạy đối với thông tin.
2. Người có tính cách sôi nổi rất khó giữ được sự kiên trì trong thời gian dài, vì thế khó tránh khỏi hiện tượng khi mới bắt tay vào công việc thì làm nhanh nhưng sau đó lại chậm chạp, lè mề. Vì thế, bạn cần phải có sự chuẩn bị trước về mặt tư tưởng, đồng thời có những biện pháp đối phó tích cực và thỏa đáng.
3. Người có tính cách sôi nổi dường như lúc nào cũng có tinh thần và sức lực dồi dào. Họ không thích nhìn thấy bộ dạng chậm chạp, lè mề của bạn. Bạn nên cố gắng nói nhanh hơn, đi nhanh hơn, hành động nhanh hơn. Trong cử chỉ, điệu bộ, lời nói, tiếng cười, bạn phải thể hiện được mình là người tràn đầy sức sống.
4. Phong cách nói chuyện hào hứng của người sôi nổi khiến cho người có tính cách ôn hòa trở nên trầm lặng hơn, thậm chí im lặng hoàn toàn. Để xây dựng

mối quan hệ giao tiếp hiệu quả, bạn cần mạnh dạn tham gia nói chuyện. Người có tính cách sôi nổi có thói quen nói thẳng nói thật, rõ ràng và dứt khoát. Vì thế, bạn cũng nên tập cho mình thói quen có chuyện gì thì phải nói thẳng ra, đừng nên úp úp mở mở, đừng nên sử dụng lối nói vòng vo thăm dò ý tứ đối phương. Người có tính cách sôi nổi thích đứng trên góc độ vĩ mô để nhìn nhận sự phát triển của sự vật, vì thế bạn cũng nên tập trung bàn luận sự việc quan trọng nhất, đừng nên lãng phí quá nhiều thời gian ở những tình tiết vụn vặt.

5. Người có tính cách sôi nổi thích xác định cho mình phương hướng phấn đấu, thích làm việc theo cách thức riêng của mình, nhưng khi bắt tay làm công việc thường có hiện tượng đầu voi đuôi chuột. Có lẽ bạn sẽ giấu cốt họ về điểm này, nhưng làm như thế sẽ không tốt cho quan hệ giữa các bạn. Một mặt bạn cứ để cho họ thoải mái làm việc. Mặt khác, vào những thời điểm quan trọng, bạn cũng nên nhắc nhở họ phải có trách nhiệm đối với những vấn đề quan trọng.

## LỜI KHUYÊN CUỐI CÙNG

Mặc dù chúng tôi đã đưa ra rất nhiều lời khuyên, nhưng rất có thể người có tính cách ôn hòa vẫn cố chấp cho mình là đúng. Họ hoàn toàn không nghĩ mình làm sai điều gì, bởi lẽ họ luôn nỗ lực làm những việc họ cho là đúng. Nhưng, có lẽ Sa Hòa Thượng, cũng như những người có tính cách ôn hòa, sẽ vui vẻ chấp nhận những lời khuyên sau:

- 1. Bồi dưỡng sự nhiệt tình.** Trong con mắt của đồng nghiệp, khuyết điểm khiến người ta thất vọng nhất của người có tính cách ôn hòa là, họ không tỏ ra nhiệt tình đối với bất cứ sự việc nào. Dường như họ luôn tỏ thái độ bán tín bán nghi hoặc đứng đằng sau với bất kỳ mục tiêu nào. Nếu nói rằng người có tính cách sôi nổi là một khói lửa, thì người có tính cách ôn hòa chính là một chiếc hồ yên ả, có thể dung nạp tất cả, nhưng lại rất khó nổi lên một gợn sóng. Ở gia đình cũng như trong tập thể, cho dù người khác có hào hứng đến mấy nói cho họ nghe một kế hoạch tốt đẹp nào đó, trước sự đứng đằng sau của họ, sự hào hứng ấy giống như một cục than hồng bị bỏ vào trong nước, khiến người khác cay hắt. Người ôn hòa có lẽ cũng có những mơ ước, nhưng nếu họ không hăng hái và nhiệt tình hơn, thì xác suất để những mơ ước ấy biến thành hiện thực dường như rất nhỏ.
- 2. Đứng nên có thái độ được chăng hay chớ.** Đặc điểm nổi bật nhất của người có tính cách ôn hòa là chậm chạp, lè mề. Về điểm này, dường như họ rất giống người có tính cách cầu toàn. Thực ra, người cầu toàn sở dĩ chậm chạp là có lý do. Bởi lẽ họ làm công tác chuẩn bị rất kỹ lưỡng và tốn thời gian, luôn mong muốn mỗi một chi tiết đều được chuẩn bị đến mức độ hoàn hảo không một chút sai sót. Người có tính cách ôn hòa lại khác, sở dĩ họ chậm chạp là vì họ không muốn làm. Họ luôn có thái độ được chăng hay chớ, vì thế rất khó có được sự tiến bộ.
- 3. Mở rộng lòng mình, thể hiện bản thân.** Tính cách thận trọng của người ôn hòa khiến cho họ luôn sống

khép mình. Điều này giúp họ tránh được rất nhiều phiền phức, nhưng cũng thủ tiêu rất nhiều mối quan hệ tốt đẹp giữa họ với người khác. Đối với người có tính cách ôn hòa, việc mở rộng lòng mình, tăng cường giao tiếp với người khác, dũng cảm bộc lộ cảm nhận và ý kiến của bản thân, sẽ giúp họ có được nhiều bạn bè và cơ hội tiến bộ hơn.

- 4. Cần phải có chính kiến.** Trong cuộc sống tập thể cũng như hoạt động xã hội, người có tính cách ôn hòa luôn có thói quen để cho người khác quyết định mọi chuyện. Không phải họ không có khả năng đưa ra quyết định, mà là không muốn. Người có tính cách ôn hòa cho rằng không đưa ra quyết định cũng đồng nghĩa với không phải chịu trách nhiệm. Nhưng nếu không có chính kiến, họ khó thành công.
- 5. Tự khích lệ bản thân,** dũng cảm thử sức, để mỗi ngày đều có những thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp.





## ĐƯỜNG TĂNG TRONG VAI TRÒ LÀ NGƯỜI CÓ TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI

Theo đuổi sự hoàn mỹ là vấn đề được người có tính cách cầu toàn nghĩ đến đầu tiên khi làm bất cứ việc gì. Câu danh ngôn tâm đắc của họ là: “Đối với những việc đáng phải làm thì nên cố gắng làm tốt nhất”. Tôn Ngộ Không coi trọng tốc độ, còn Đường Tăng coi trọng chất lượng và mức độ hoàn hảo. Những yêu cầu khắt khe đối với chất lượng công việc, khiến cho Đường Tăng trở thành một người có chiêu sâu và là linh hồn của tập thể những người thỉnh kinh.

### ƯU THẾ VÀ NHƯỢC ĐIỂM TRONG TÍNH CÁCH

Theo đuổi sự hoàn mỹ là vấn đề được người có tính cách cầu toàn nghĩ đến đầu tiên khi làm bất cứ việc gì. Câu danh ngôn tâm đắc của họ là: “Đối với những việc đáng phải làm thì nên cố gắng làm tốt nhất”. Tôn Ngộ Không coi trọng tốc độ, còn Đường Tăng coi trọng chất lượng và mức độ hoàn hảo. Những yêu cầu khắt khe đối với chất lượng

công việc, khiến cho Đường Tăng trở thành một người có chiều sâu và là linh hồn của tập thể những người thỉnh kinh. Trong xã hội cũng vậy, nếu không có những người cầu toàn thì xã hội sẽ giật chân tại chỗ, không bao giờ tiến bộ được.

Giống như Đường Tăng, người có tính cách cầu toàn có rất nhiều ưu điểm đáng được khẳng định. Nhưng nếu vận dụng không thỏa đáng, thì những ưu thế trong tính cách sẽ trở thành khuyết điểm.

1. Người cầu toàn có tinh thần hy sinh vì lý tưởng. Nhưng họ dường như có khuynh hướng tự ngược đãi bản thân vì những hy sinh không cần thiết.
2. Theo đuổi sự hoàn mỹ một cách thái quá làm cho họ không chỉ khắt khe đối với bản thân, mà còn có thói quen đặt ra cho người khác những yêu cầu cao đến mức khó có thể đạt được. Cho dù bạn có làm xuất sắc đến mấy, họ cũng không bao giờ hài lòng.
3. Tôn chỉ trong công việc của họ là: “Dục tốc thì bất đạt”. Họ thích nghiên cứu kỹ về công việc để vạch ra kế hoạch cụ thể, đồng thời chú trọng đến sự hoàn mỹ của từng chi tiết. Nhưng thận trọng quá mức khiến họ trở thành người thiếu quyết đoán, từ đó bỏ lỡ rất nhiều cơ hội.
4. Người có tính cách cầu toàn làm việc rất coi trọng quy tắc và trình tự. Nhưng ưu điểm này khiến họ rất dễ mắc bệnh quan liêu chủ nghĩa.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI TÔN NGỘ KHÔNG

Là người có tính cách cầu toàn, thực ra Đường Tăng hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Tôn Ngộ

Không vì người có tính cách mạnh mẽ rất tán thưởng thái độ làm việc khách quan và tinh thần cống hiến vô tư vì công việc của Đường Tăng.

Đường Tăng cần phải nhìn thẳng vào một vấn đề là, người có tính cách mạnh mẽ như Tôn Ngộ Không làm việc gì cũng nhanh gọn, kể cả nói chuyện, đi đường và đưa ra quyết sách. Đối với người có tính cách cầu toàn với bản tính điem đạm, chậm rãi, thì tiết tấu làm việc nhanh có nhiều lúc khiến họ không kịp phản ứng. Ngược lại, sự chậm chạp có phần hơi lè mề của người có tính cách cầu toàn khiến người có tính cách mạnh mẽ cảm thấy sốt ruột, bởi lẽ họ có thói quen nói là làm.

Vậy khi cộng tác với người có tính cách mạnh mẽ, người cầu toàn cần phải hành xử như thế nào? Dưới đây là một số lời khuyên.

1. Người có tính cách mạnh mẽ rất coi trọng hiệu quả làm việc, tốc độ làm việc của họ rất nhanh. Chỉ có

tăng nhanh tốc độ làm việc, thì người cầu toàn mới có thể thích ứng và cộng tác tốt hơn với đồng nghiệp có tính cách mạnh mẽ, để hình thành sự phối hợp ăn ý với họ. Người có tính cách cầu toàn cần phải đi nhanh hơn, nói nhanh hơn, hành động nhanh hơn, lợi dụng tốt quỹ thời gian, quyết đoán trong việc đưa ra quyết định, kịp thời xử lý vấn đề, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, có phản ứng nhanh nhạy đối với thông tin.

2. Người có tính cách mạnh mẽ thường như luôn có tinh thần và sức lực dồi dào, về điểm này, người có tính cách cầu toàn thường tỏ ra thua kém. Vì thế, bạn nên cố gắng nói nhanh hơn, đi nhanh hơn, hành động nhanh hơn. Trong cử chỉ, điệu bộ, lời nói, tiếng cười, bạn phải thể hiện được mình là người có sức sống.
3. Người có tính cách cầu toàn thích suy ngẫm, hơn bất cứ ai, họ hứng thú tìm hiểu rất nhiều chi tiết cụ thể của vấn đề, đồng thời họ cũng hào hứng và có niềm đam mê nghiên cứu, thảo luận về những vấn đề lý luận và lịch sử. Trong khi đó, người có tính cách mạnh mẽ chẳng có hứng thú mấy đối với yếu tố lịch sử và lý luận của vấn đề. Khi cộng tác với đồng nghiệp là người có tính cách mạnh mẽ, người có tính cách cầu toàn phải tập trung nói về sự việc quan trọng nhất, trực tiếp chỉ ra vấn đề khúc mắc ở chỗ nào, đưa ra phương án hành động để có thể đạt được kết quả lý tưởng, đừng nên lún sâu và chi tiết và lý luận.
4. Người có tính cầu toàn thích giữ kín suy nghĩ của mình, khi nói chuyện thường dùng cách nói vòng vo để thăm dò ý tứ đối phương. Trong khi đó, người có tính cách mạnh mẽ thích nói thẳng nói thật. Họ cảm thấy khó

chịu trước lối diễn đạt vòng vèo của bạn. Vì thế, bạn cần nói thẳng, đồng thời bàn bạc vấn đề với thái độ cầu thị.

5. Người có tính cách mạnh mẽ thích xác định phương hướng phấn đấu, thích làm việc theo cách thức riêng của mình, và cảm thấy khó chịu đối với những quy tắc trói buộc họ. Vì thế, bạn chỉ nên nắm bắt vấn đề ở mức độ vĩ mô, còn làm thế nào để hoàn thành công việc cụ thể thì nên để cho đồng nghiệp có tính cách mạnh mẽ tự do phát huy. Trong trường hợp cần thiết, có thể đưa ra một số phương án cho họ lựa chọn.
6. Nhiều lúc người cầu toàn lảng tráng những mâu thuẫn và xung đột, rất có thể người mạnh mẽ cho rằng sự lảng tránh này đồng nghĩa với việc đối phương bị ép buộc thừa nhận họ đúng. Vì thế, người có tính cách cầu toàn nên thể hiện rõ ràng quan điểm của mình. Nếu quan điểm của mọi người đều mơ hồ thì rất khó có được sự giao tiếp hiệu quả.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI TRƯ BÁT GIỚI

Trong tất cả các kiểu tính cách, thì tính cách cầu toàn và tính cách sôi nổi có sự khác biệt lớn nhất. Một đẳng thì sôi nổi, một đẳng thì trầm lắng. Một đẳng thì bộp chộp nóng vội, một đẳng thì chu đáo, tỉ mỉ. Mặc dù vậy, người cầu toàn thường thích làm việc chung với người sôi nổi. Bởi lẽ thái độ lạc quan của người sôi nổi thường có thể giúp cho người cầu toàn loại bỏ được những chần chừ, do dự không cần thiết.

Đường Tăng cần phải nhìn thẳng vào một vấn đề là, phong cách nói chuyện một tấc lên trời của Trư Bát

Giới quả thực khiến người ta không biết lỗi nào mà lần. Với người vốn nghiêm túc trong mọi chuyện, thì tật nói quá sự thật của người sôi nổi là biểu hiện của thiếu trách nhiệm. Ngược lại, thói quen bối lông tìm vết của người cầu toàn khiến cho người sôi nổi cảm thấy khó chịu. Người có tính cách sôi nổi làm việc rất lộn xộn bừa bãi, nghĩ đến đâu nói đến đó, nói đến đâu làm đến đó, cốt để tìm kiếm niềm vui. Trong khi đó, người có tính cách cầu toàn luôn coi trọng công việc, trách nhiệm. Điều này khiến cho người sôi nổi với bản tính ham chơi cảm thấy mất hứng.

Những lời khuyên dưới đây giúp cho người có tính cách cầu toàn, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với người có tính cách sôi nổi.

1. Đối với người có tính cách sôi nổi, sự thân thiện và hiểu biết lẫn nhau giữa người với người là điều khá quan trọng. Họ ghét không khí nghiêm túc, lễ nghi; thích tạo ra bầu không khí vui vẻ, ấm áp tình người, thích xây dựng mối quan hệ riêng tư với đồng nghiệp. Người có tính cách cầu toàn, tốt nhất nên dùng thái độ cởi mở, thân mật để xây dựng hoặc tăng cường những cuộc tiếp xúc riêng tư với họ.
2. Những ý tưởng viển vông của người sôi nổi thường xuất hiện một cách bất ngờ, nên người cầu toàn cần phải có phản ứng nhanh nhạy trước những ý tưởng này. Ngoài ra, người cầu toàn còn phải rèn luyện cho mình những tác phong như nói chuyện nhanh hơn, đi nhanh hơn, hành động nhanh hơn, lợi dụng tốt quỹ thời gian, để thích ứng với phong cách làm việc của người có tính cách sôi nổi.

3. Người sôi nổi rất khó giữ được sự kiên trì trong thời gian dài, vì thế khó tránh khỏi hiện tượng khi mới bắt tay vào công việc thì làm nhanh nhưng sau đó lại chậm chạp, lè mề. Vì thế, bạn cần có sự chuẩn bị trước về mặt tư tưởng, đồng thời có những biện pháp đối phó tích cực và thỏa đáng.
4. Người sôi nổi dường như lúc nào cũng có tinh thần và sức lực dồi dào. Họ không thích nhìn thấy bộ dạng nhút nhát, e dè của bạn. Bạn nên cố gắng nói nhanh hơn, đi nhanh hơn, hành động nhanh hơn. Trong cử chỉ, điệu bộ, lời nói, tiếng cười, bạn phải thể hiện được mình là người tràn đầy sức sống.
5. Người sôi nổi có thói quen nói thẳng nói thật. Người cầu toàn cũng nên có gì thì nói thẳng, đừng nên úp úp mở mở, cũng đừng nên lạm dụng cách nói chuyện vòng vo thăm dò ý tứ đối phương. Khi nói chuyện cần đi thẳng vào chủ đề chính, tránh lan man từ vấn đề này sang vấn đề khác.
6. Người sôi nổi sẽ cảm thấy vô cùng phấn khởi khi được người khác khen ngợi, đặc biệt là khi được khen ngợi trước đám đông. Bạn nên tìm cách thỏa mãn tâm lý này (tốt nhất dùng những phương pháp hài hước để khen họ), chỉ có điều đừng nên khen một cách thái quá.
7. Trong tập thể, người có tính cách sôi nổi thường là người hài hước nhất cũng là người thích pha trò nhất. Vì thế, bạn nên khẳng định ưu điểm này của họ, đồng thời nghĩ cách làm cho không khí nói chuyện trở nên vui vẻ thoải mái hơn, từ đó làm cho quan hệ giữa bạn và họ trở nên thân mật hơn.

## LÀM VIỆC HÒA THUẬN VỚI SA NGỘ TĨNH

Có thể nói, người có tính cách ôn hòa là tấm gương sáng trong việc tuân thủ kỷ luật lao động, là hòn đá tảng vững chãi cho sự ổn định của tập thể. Thực ra Sa Hòa Thượng hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Đường Tăng vì họ đều thuộc tuýp người chậm chạp, nên phối hợp với nhau khá ăn ý. Người có tính cách cầu toàn như Đường Tăng rất tán thưởng đức tính kiên trì trong công việc, sự hiền hòa và trầm lặng của Sa Hòa Thượng.

Đường Tăng cần phải nhìn thẳng vào một vấn đề là, Sa Hòa Thượng thích vào vai một kẻ không muốn làm mất lòng người khác. Đối với một người luôn coi trọng nhân phẩm như Đường Tăng, thì cách làm ngậm miệng ăn tiền, che giấu sự thực này, chẳng khác gì dung túng cho cái xấu. Ngược lại, đối với người có tính cách ôn hòa, thì sự khắt khe và nhạy cảm thái quá của người có tính cách cầu toàn khiến họ cảm thấy khó hiểu. Bởi lẽ người ôn hòa coi trọng sự hài hòa trong quan hệ giao tiếp, không thích đưa những sự việc không vui ra trước mặt mọi người, không kiên định trong việc thể hiện lập trường của bản thân. Trong khi đó, người cầu toàn thích suy ngẫm về vấn đề để đưa ra quan điểm của riêng mình. Chính vì thế, họ cảm thấy khó chịu trước thái độ không có chính kiến của người có tính cách ôn hòa.

Những lời khuyên dưới đây giúp cho Đường Tăng, người có tính cách cầu toàn, xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với Sa Hòa Thượng, người có tính cách ôn hòa.

1. Người ôn hòa có thái độ dè chừng, cẩn thận trong quan hệ với người khác, rất sợ bắn thân gây ra xung đột và điều không vui cho người khác. Đương nhiên, Sa Hòá Thượng mong muốn đối phương cũng có cách ứng xử như thế. Tuy người ôn hòa không gây chuyện phiền phức, nhưng nếu bạn muốn xây dựng quan hệ bạn bè với họ, bạn phải đổi xử chán thành với họ bằng thái độ cởi mở, nhiệt tình, bình đẳng, và đúng mực.
2. Người ôn hòa rất coi trọng tình cảm, vì thế họ không thích người khác lợi dụng tài năng và sức lực của họ một cách thiếu tình người. Để chung sống hòa thuận với họ, bạn nên chú trọng hơn đến những nhân tố tình cảm, quan tâm đến cảm xúc của họ, đồng thời cũng chú ý thể hiện cảm xúc của bạn. Khi nói chuyện, bạn nên để ý đến họ, tìm hiểu ý tứ ẩn chứa sau ngôn ngữ, nụ cười và ánh mắt của họ. Bạn nên sử dụng cách nói chuyện hòa nhã, điềm đạm, dùng nụ cười thể hiện ý tốt của mình, đồng thời dùng ngôn ngữ cơ thể để diễn đạt những sắc thái tình cảm.
3. Người có tính cách ôn hòa tuy không nhiệt tình, nhưng rất thích giúp đỡ người khác. Đồng thời, họ cũng hy vọng nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của người khác. Chăm chú lắng nghe họ nói chuyện chính là một phương thức thể hiện sự quan tâm. Ngoài ra, nên khẳng định nhiều hơn những đóng góp của họ. Mặc dù có tính cách hướng nội, nhưng họ rất thích được người khác khen ngợi. Khi họ phải chịu đựng áp lực nào đó về tinh thần, nếu bạn có thể kịp thời giơ tay giúp đỡ, họ sẽ vô cùng cảm kích.

4. Người ôn hòa thích làm việc trong môi trường ổn định. Nếu bạn có thể giúp họ xác định rõ vai trò, phương hướng phấn đấu, trình tự làm việc của họ, họ sẽ làm việc khá xuất sắc.
5. Người ôn hòa khá quan tâm đến vai trò của con người trong hoạt động của tập thể, trong khi đó người cầu toàn lại có khuynh hướng coi công việc là trung tâm. Vì thế, khi nêu ra những vấn đề xuất hiện trong công việc cùng với phương châm, trình tự và phương pháp giải quyết, bạn phải kết hợp những nhân tố liên quan đến con người, để tạo nên những ảnh hưởng tích cực đối với đồng nghiệp có tính cách ôn hòa. Khi cần thiết, bạn có thể mời họ phát biểu ý kiến về những sự việc ảnh hưởng đến lợi ích của họ. Họ rất thích được người khác hỏi ý kiến.
6. Người có tính cách ôn hòa thường làm việc thụ động, thiếu chính kiến. Họ cần đến sự cổ vũ khích lệ của đồng nghiệp, cần có người giúp họ xây dựng mục tiêu phấn đấu. Nếu bạn sẵn lòng bỏ thời gian giúp họ vạch ra kế hoạch, đồng thời giải thích tại sao phải làm như thế, thì họ có thể hoàn thành được nhiều công việc hơn.

## LỜI KHUYÊN CUỐI CÙNG

Mặc dù chúng tôi đã đưa ra rất nhiều lời khuyên, nhưng rất có thể người có tính cách cầu toàn vẫn cố chấp cho mình là đúng. Họ hoàn toàn không nghĩ rằng mình làm sai điều gì, bởi lẽ họ luôn nỗ lực làm những việc họ cho là đúng. Nhưng, có lẽ Đường Tăng, cũng như những

người có tính cách cầu toàn, sẽ vui vẻ chấp nhận những lời khuyên sau:

- 1. Lựa chọn tâm trạng tích cực.** Người có tính cách cầu toàn vốn là người đa tài, nhưng lại dễ phiền muộn, vì thế mới có những tác phẩm nghệ thuật đa sâu đa cảm của họ chào đời. Đặc điểm trong tính cách khiến họ luôn ghi nhớ những mặt tiêu cực của sự vật, tinh thần rất dễ suy sụp, cảm xúc rất dễ bị tổn thương. Họ cần phải nhận thức được rằng, sự vật luôn có tính hai mặt, đó là mặt tích cực và mặt tiêu cực. Chỉ cần để tâm đến nhân tố tích cực của sự vật, thì tâm trạng của họ sẽ trở nên vui vẻ, hơn nữa tình huống cũng ngày càng phát triển theo chiều hướng tốt đẹp.
- 2. Học cách tự thừa nhận bản thân.** Người có tính cách cầu toàn thích tự đánh giá bản thân, nhưng vì bẩm sinh vốn có khuynh hướng tiêu cực, nên họ rất khắt khe trong việc đánh giá. Họ thích được người khác khẳng định và khen ngợi, tuy nhiên, ngay sau đó, có thể họ lại đưa ra những ý kiến bác bỏ lời khen của người khác. Sở dĩ người cầu toàn có hiện tượng tâm lý này là vì họ không có cảm giác an toàn. Trong tất cả các kiểu tính cách, người cầu toàn có nhiều tiềm lực để đạt được thành công nhất, nhưng sự bất an trong tâm lý rất dễ khiến họ nảy sinh những suy nghĩ tự phủ định bản thân.
- 3. Đừng nén lè mề.** “Vạn sự khởi đầu nan”. Đối với người có tính cách cầu toàn, câu thành ngữ này quả thực rất chuẩn xác. Khi bắt đầu thực hiện một công việc nào đó, trong tiềm thức, họ thường nảy sinh ý

định trốn tránh, hoặc thích thu thập một lượng lớn thông tin và tài liệu liên quan đến công việc đó. Điều này là vì họ sợ thất bại. Chính vì thế có rất nhiều công việc bị gác lại vô thời hạn. Vì vậy, người có tính cách cầu toàn cần phải tìm cách bồi dưỡng cho bản thân khả năng quyết đoán.

- 4. Nới rộng tiêu chuẩn đánh giá.** Bất luận là đối với con người hay công việc, bất luận đối với bản thân hay người khác, những tiêu chuẩn đánh giá mà người cầu toàn đưa ra thường có xu hướng hơi cao. Cái tật khắt khe đến mức bối lông tim vết này không chỉ mang đến cho họ nhiều sự tiếc nuối, mà còn gây ảnh hưởng đến quan hệ giao tiếp. Vì thế, người có tính cách cầu toàn cần ghi nhớ, bất cứ việc gì cũng đừng nên đưa ra những yêu cầu quá cao, trên đời này chẳng có gì thập toàn thập mỹ cả, nên nới rộng tiêu chuẩn đánh giá.
- 5. Khéo léo dẫn dắt, định hướng cho người khác.** Chỉ có như thế, mới có thể giúp đỡ những đồng nghiệp của bạn trưởng thành trong công việc cũng như trong cuộc sống.





## CẦN CÓ MỘT TÂM LÒNG KHOAN DUNG

*Hạt cát nhỏ khiến bạn cảm thấy thất vọng. Nhưng liệu bạn có nghĩ rằng, nếu dùng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp bao bọc lấy hạt cát, chẳng phải bạn đã cho thai nghén viên ngọc trai của cuộc sống sao?*

### TRỞ NGẠI VỀ MẶT TÂM LÝ

Mỗi chúng ta đều hy vọng có được một cuộc đời vui vẻ, xuôi buồm thuận gió, song mặt khác chúng ta lại phải đối mặt với vô số khó khăn, trở ngại. Ngay từ khi bắt đầu hành trình sang Tây Thiên thỉnh kinh, Đường Tăng đã ý thức rõ một điều: “Tâm sinh thì ma quỷ sinh; tâm diệt thì ma quỷ diệt”. Núi non trùng điệp, yêu ma quái quái trên đường đi - tất cả những khó khăn chồng chất này thực ra đều bắt nguồn từ những khuyết điểm trong tính cách của con người.

Làm thế nào để sửa chữa được những khuyết điểm này. Có một phương pháp thích hợp với tất cả các loại hình tính cách khác nhau. Đó là học tập ở những người có tính

cách tương phản. Đường Tăng học tập tính cởi mở sôi nổi của Trư Bát Giới; Trư Bát Giới học tập tính cẩn thận và tỉ mỉ của Đường Tăng. Tôn Ngộ Không học tập sự bình tĩnh và kiên nhẫn của Sa Hòa Thượng; Sa Hòa Thượng học tập đức tính dũng cảm và thẳng thắn của Tôn Ngộ Không. Trong tập thể, việc đề xuống phương pháp học tập ưu điểm của người khác này, không những có thể tạo dựng nên văn hóa giúp đỡ lẫn nhau, mà còn thúc đẩy sự hợp tác cũng như quan hệ giao tiếp tốt đẹp giữa các đồng nghiệp.

Một thực tế là, cho dù biết được khuyết điểm của bản thân, đồng thời cũng biết được cách sửa chữa, nhưng khi sử dụng phương pháp trên vẫn có nhiều điều “vướng bận” trong tâm lý. Ví dụ, nếu bắt Đường Tăng phải sôi nổi, nhiệt tình giống như Bát Giới, sẽ khiến ông cảm thấy bất an, bởi lẽ ông thường lý giải “những ngôn từ hành động tùy hứng” là biểu hiện của sự “thả mặc” và “nồng nỗi”. Cũng vậy, Tôn Ngộ Không sẽ coi “kiên nhẫn” và “khiêm nhường” là biểu hiện của “không làm chủ được tình thế”. Còn Sa Hòa Thượng sẽ coi “chủ động tích cực” đồng nghĩa với “mạo muội, liều lĩnh”. Nếu người ta hiểu về các phương pháp sửa sai một cách tiêu cực như thế, thì đương nhiên rất khó sửa chữa khuyết điểm của bản thân.

### SỰ GỢI Ý TỪ CON TRAI BIỂN

Trai là một loại động vật thân mềm, không có kết cấu não bộ. Theo cách nói của thuyết tiến hóa, thì trai là động vật cấp thấp. Song chính loại động vật cấp thấp không có não bộ này lại nuôi dưỡng được những viên ngọc trai đẹp tuyệt vời.

Ngọc trai có rất nhiều loại khác nhau. Có loại màu trắng, trắng giống như màu lụa tơ tằm. Có loại màu đen, giống như quả nho đen sẫm vừa được hái ở trong vườn. Có loại màu đỏ, giống như đồng tử của con mèo Ba Tư. Có loại màu vàng, nhưng không phải là màu vàng của những thỏi vàng, mà là màu vàng của sóng nước lăn tăn trong ánh hoàng hôn.

Một sự thật mọi người đều biết nhưng luôn cảm thấy kinh ngạc là, sự hình thành của viên ngọc trai được bắt đầu từ một hạt cát và một vết thương. Hạt cát nằm ở bên trong vỏ con trai, giày vò con trai giống như ma quỷ. Lúc đó, con trai phải đối mặt với hai sự lựa chọn, hoặc là phải quyết một trận sống còn với hạt cát đó, hoặc là tìm cách đồng hóa nó để hai bên có thể chung sống hòa bình với nhau. Con trai không có bộ óc ấy đã lựa chọn cách làm thứ hai. Nó dùng cơ thể mềm mại của mình ôm lấy hạt cát, tiết ra chất xà cừ từng lớp từng lớp một bao bọc lấy hạt cát. Vì thế, sự hình thành của ngọc trai là hành trình từ đau khổ đến sự tròn tria, đầy đặn.

Thành công mà chúng ta theo đuổi thực ra cũng là một hạt ngọc trai tròn trịa đầy đặn. Còn khó khăn trong hành trình theo đuổi thành công chính là sự chuyển hóa từ đau khổ thành những viên ngọc trai quý giá. Ngẫm nghĩ kỹ, chúng ta mới thấy một động vật cấp thấp không có não bộ như con trai biển còn biết cách biến cái khiến nó không cảm thấy vui thành một tác phẩm nghệ thuật đẹp. Chẳng lẽ con người chúng ta - những sinh linh có trí tuệ và trái tim rộng mở - lại không bằng nó sao?

### BỒI ĐẮP MỘT TRÁI TIM KHOAN DUNG

Kể từ khi chúng ta xuất hiện trên thế giới này, cha mẹ, thầy cô, người thân, sách vở và các phương tiện truyền thông đại chúng đều dạy dỗ chúng ta rất nhiều đạo lý làm người, chẳng hạn như lễ phép, tôn trọng người khác, thân thiện, thương yêu giúp đỡ người khác. Song, nếu không có được một trái tim bao dung độ lượng, thì rất có thể chỉ vì những thứ giống như hạt cát mà chúng ta từ chối tuân thủ những đạo lý làm người. Đúng là, hạt cát nhỏ khiến bạn cảm thấy thất vọng. Nhưng liệu bạn có nghĩ rằng, nếu dùng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp bao bọc lấy hạt cát, chẳng phải bạn đã cho thai nghén viên ngọc trai của cuộc sống sao?

Đối với quan hệ giao tiếp, một trái tim bao dung độ lượng đồng nghĩa với:

1. Có tấm lòng rộng mở, có thể bình thản chấp nhận tất cả những sự việc không như ý trong cuộc sống như sự chê giễu, đố kỵ, phỉ báng, nghèo túng, thất tình, hiếu nhầm.

Trong “Tây Du ký”, những sự việc không như ý này được gọi chung là “chín lần chín tám mươi mốt kiếp nạn”.

2. Xây dựng mối quan hệ trong công việc với thái độ tôn trọng người khác. Có một số người rất kiêu ngạo, họ cho rằng: “Người khác cần phải nghĩ cách để giành được sự tôn trọng của tôi”. Một số khác lại nghĩ có người đáng được tôn trọng, có người không đáng được tôn trọng. Nhưng quan hệ giao tiếp theo kiểu “trông giở bỏ thóc” này thường xuất hiện sự cố ngoài ý muốn. Phong cách “hai mặt” trong quan hệ giao tiếp dễ khiến bạn trở thành đối tượng bị chế giễu, và lâm vào hoàn cảnh khó xử. Thực ra, mỗi chúng ta ai cũng đáng được tôn trọng. Cách suy nghĩ đúng đắn là, tôn trọng bản thân, đồng thời cũng phải tôn trọng người khác, nhưng không được bắt người khác tôn trọng mình.
3. Công bằng. Con người là một động vật sống theo kiểu quần cư, chỉ có công bằng mới có thể duy trì được sự ổn định và trật tự xã hội. Vì thế, công bằng là một sức mạnh đáng được tin cậy. Một người công bằng vô tư thường nhận được sự tôn trọng của mọi người.
4. Thành thật. Cũng giống như công bằng, thành thật là một đức tính mà chúng ta cần phải có trong cuộc sống. Nhân chi sơ, tính bản thiện. Con người quen dùng sự thành thật để xây dựng quan hệ giao tiếp. Một khi bạn vi phạm nguyên tắc này, ngay lập tức bạn đánh mất đi niềm tin của người khác, hơn nữa còn có khả năng phải hứng chịu những tổn thất lớn hơn.
5. Giúp đỡ người khác. Thích giúp đỡ người khác cũng là một trong những đức tính chúng ta cần phải có. Trong việc cải thiện văn hóa doanh nghiệp, thúc đẩy sự tiến

bộ chung của tập thể, thì đối xử tốt với người khác, sẵn lòng giúp đỡ người khác là một việc làm đáng được khen ngợi.

## NGƯỜI TỐT THEO KIỂU CON TRAI BIỂN

Trên đời liệu có những người tốt theo kiểu “con trai biển” không? Đương nhiên là có, hơn nữa số lượng cũng không phải ít đến nỗi chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Chỉ có điều những viên “ngọc trai” do họ sinh ra chưa hẳn đã có chất lượng giống nhau hoàn toàn. Theo quan điểm của Phật giáo, những viên “ngọc trai” chất lượng thượng đẳng ấy chính là những viên xá lợi, còn những người tốt theo kiểu “con trai biển” ấy ắt hẳn phải là các đấng Phật Đà, Bồ Tát. Hiện tại, thầy trò Đường Tăng đã đến chân núi Linh Sơn, rất nhanh chóng được gặp Đức Phật Như Lai - một người tốt theo kiểu “con trai biển”.

Như Lai là cách xưng hô thân mật của mọi Phật tử đối với Phật tổ. Đức Phật còn có một tên gọi khác là Thích Ca Mâu Ni, có nghĩa là “vị thánh của dòng tộc Thích Ca”. Vào thời đại mà đức Khổng Tử sinh sống, ở một vùng đất thuộc lãnh thổ nước Ấn Độ ngày nay, có một quốc gia nhỏ tên là Ca Tỳ La Vệ. Trước khi xuất gia, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là thái tử Tất Đạt Đa của đất nước này. Tất Đạt Đa vừa chào đời được 7 ngày thì mẹ của thái tử - hoàng hậu Ma Da - mắc bệnh nặng qua đời. Em gái của hoàng hậu đã thay chị mình chăm sóc, nuôi nấng Tất Đạt Đa khôn lớn.

Giống như Đường Tăng, thái tử Tất Đạt Đa cũng là một người có tính cách cầu toàn. Lúc còn trẻ, thái tử rất chán ghét cảnh đấu đá, tranh giành quyền lực trong cung

định. Ngài thường một mình ra khỏi thành, vừa ngắm nhìn cảnh đẹp thiên nhiên, vừa suy ngẫm về ý nghĩa cuộc đời.

Một hôm, ngài ngồi trên chiếc xe thắt bão, đi ra cổng thành phía Đông, nhìn thấy một cụ già lingleton, tay chống gậy trúc, bước đi chậm chạp, nặng nhọc. Nghĩ đến cảnh tượng sau này mình cũng sẽ già đi, trong lòng thái tử bỗng trào dâng một nỗi buồn vô hạn.

Một hôm khác, khi đi ra cổng thành phía Nam, gặp một người bệnh có nước da bủng beo, thân hình gầy còm, miệng rên rỉ vì đau đớn, thái tử cảm thấy vô cùng lo lắng, khi nghĩ đến đau đớn và bệnh tật có thể ập đến bất kỳ lúc nào.

Vào một hôm khác, thái tử đi ra cổng thành phía Tây, nhìn thấy một người chết, cơ thể cứng đơ, tái tím, mùi hôi thối bốc lên, người nhà ông ta đau khổ khóc lóc, ngài nghĩ bụng, vào một ngày nào đó không xác định trong tương lai mình cũng sẽ chết. Và thái tử cảm thấy vô cùng sợ hãi khi nghĩ đến cái chết mơ hồ không biết trước ấy.

Thái tử Tất Đạt Đa khổ tâm suy ngẫm về câu hỏi: con người sống trên đời, bận rộn tất bật, tranh giành đấu đá, rốt cuộc là vì cái gì? Thế rồi, vào một đêm khuya thanh vắng, ngài lặng lẽ hôn từ biệt người vợ hiền đang ngủ say, cưỡi lên con ngựa trắng, đi ra khỏi hoàng cung, đến sống ẩn cư trong một khu rừng cách kinh thành hàng trăm dặm. Vậy là thái tử đã vứt bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý mà biết bao nhiêu người hàng mơ ước, bắt đầu trải nghiệm một cuộc sống nghèo khổ. Lúc đầu, mỗi ngày thái tử ăn một hạt vừng, một hạt lúa mạch; dần dần 7 ngày mới ăn một hạt vừng, một hạt lúa mạch; sau đó, nhịn ăn nhịn uống đến mức người gầy còm như càنه cây, tay ấn vào

bụng có thể sờ được xương sống. Sau này, sở dĩ các nhà sư tự xưng là “bần tăng”, có lẽ có nguồn gốc từ đó. Vào một ngày kia, thái tử Tất Đạt Đa bỗng ngộ ra một điều: ý nghĩa đích thực của cuộc sống không liên quan đến sự nghèo túng hay giàu có.

Sau khi từ bỏ cuộc sống khổ hạnh, Thích Ca Mâu Ni đến một vùng đất có tên là Bồ Đề Già Da, ngồi dưới gốc cây bồ đề cao lớn, cành lá tươi tốt suốt 48 ngày. Cuối cùng, ngài giác ngộ được ý nghĩa đích thực của sự sống. Chúng ta gọi ngài là “Phật”, “Phật” chính là người giác ngộ. Từ đó trở đi, Đức Thích Ca Mâu Ni gạt bỏ được sự đa sầu đa cảm, trở nên vui vẻ, cởi mở.

Đối với các Phật tử, đức Thích Ca Mâu Ni không chỉ là một người tốt theo kiểu con trai biển, mà còn là một người thầy vĩ đại. Ngài xây dựng cho mình nguyên tắc đối nhân xử thế: lấy việc giúp đỡ người khác làm niềm vui. Ngài giúp rất nhiều người giải tỏa được phiền muộn, giúp họ tìm ra mật mã của cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc. Sau đó, Ngài sống chủ yếu ở lưu vực sông Hằng để truyền giáo và thu nạp đệ tử. Ngài là người xây dựng nền giáo lý của Phật giáo nguyên thủy, vì thế người ta kính trọng gọi Ngài là “Phật tổ”.

Khi 80 tuổi, Đức Thích Ca Mâu Ni viên tịch, nhập niết bàn. Bảy ngày sau, đệ tử lớn của Đức Phật là ngài Ca Diếp đứng ra tổ chức tang lễ, tiến hành hỏa thiêu thân xác Đức Phật ở chùa Thiện Quang trong thành Câu Thi. Khi lửa tàn, tro nguội, ngài Ca Diếp nhặt những viên xá lợi từ đống tro tàn, chia làm 8 phần, đưa cho tám quốc gia, để họ xây tháp thờ cúng, cung dưỡng.



## HƯỚNG ĐỀN THÀNH CÔNG CHUNG CỦA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

**H**óa ra sự tiến bộ của tập thể và sự nghiệp của cá nhân vốn liên hệ mật thiết với nhau. Khi tập thể thực hiện được mục tiêu đã đề ra, thì mỗi thành viên cũng đạt được thành công của riêng mình.

### HÀNH TRÌNH TÂM LINH CỦA THẦY TRÒ ĐƯỜNG TĂNG

Bốn thầy trò Đường Tăng sau khi trải qua 14 mùa đông rét thấu xương, 14 mùa hạ nắng cháy da, cuối cùng đến được Tây Thiên. Ở dưới chân núi Linh Sơn, họ gặp Kim Déng đại tiên ở quán Ngọc Chân. Kim Déng đại tiên vốn là người theo Đạo giáo. Vậy tại sao, ngài lại đến thánh địa của Phật giáo để xây dựng một ngôi am quán? Kể ra đây cũng là một sự việc rất thú vị.

Kim Déng đại tiên mỉm cười, nói:

- Năm xưa, Quán Âm Bồ Tát nói rằng, những người đi lấy kinh, hai ba năm sau sẽ đến đây. Tại sao bây giờ Thánh Tăng mới đến?

Đường Tăng chỉ mỉm cười mà không trả lời.

Nếu đọc lại những phần trước, chúng ta sẽ nhận thấy cái gọi là Tây Thiên trong “Tây Du ký”, hoàn toàn không phải là một địa danh của đất nước Ấn Độ, mà là Tây Thiên trong tâm linh. Ngọn núi Linh Sơn kia cũng không phải Linh Sơn về mặt địa lý, mà là ngọn núi trong tâm linh. Phật giáo và Đạo giáo đều là những tôn giáo coi trọng cái tâm của con người. Trong việc kế thừa văn hóa, người Trung Quốc luôn có thái độ dung nạp tinh hoa của các trường phái tư tưởng khác nhau. Vì thế, việc dưới chân núi Linh Sơn có một ngôi am quán cũng không phải là điều khó hiểu. Song, nếu nói rằng núi Linh Sơn nằm ngay trong tâm của chúng ta, thì tại sao thầy trò Đường Tăng phải bỏ ra nhiều thời gian như thế?

Thực ra điều này cũng rất dễ hiểu. Như chúng ta đã biết, không có ngọn núi nào cao hơn con người, không có con đường nào xa hơn con đường dẫn đến trái tim con người. Cuộc đời con người thực ra là một quá trình không ngừng chinh phục bản thân, là hành trình của cuộc đời với những núi non trùng điệp. Rất nhiều người đi suốt cả đời mà vẫn không đến được ngọn núi Linh Sơn trong tâm linh mình. Thầy trò Đường Tăng mất 14 năm để đến Tây Thiên, thời gian mà họ bỏ ra quả thực cũng không phải là nhiều.

## THÀNH TÂM MỚI LẤY ĐƯỢC CHÂN KINH

Buổi tối hôm đó, thầy trò Đường Tăng nghỉ lại ở quán Ngọc Chân. Kim Đính đại tiên pha trà mời họ uống, nấu cơm chay cho họ ăn, sai tiểu đồng nấu nước thơm để họ tắm gội. Sáng sớm ngày hôm sau, Đường Tăng mặc áo cà

sa cầm lan, tay cầm gậy tích trượng, bước vào điện chính từ biệt đại tiên.

Kim Đính đại tiên nói:

- Hãy thong thả đã, để tôi tiễn các vị.

Ngô Không thưa:

- Ngài không cần phải tiễn đâu, lão Tôn biết đường mà.

Kim Đính đại tiên nói:

- Đường ngài biết là đường mây, nếu các vị muốn lấy được chân kinh thì cần phải đi theo lối đường bộ lên núi.

Tôn Ngộ Không ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Ngài nói đúng đấy, lão Tôn tuy có đến Linh Sơn vài lần, nhưng lần nào cũng đều đi mây về gió, quả thực chưa từng đi theo đường bộ lần nào.

Tại sao cứ phải đặt chân xuống đất, đi theo đường bộ, thì mới lấy được chân kinh? Năm xưa, khi truyền “Tâm kinh” cho Đường Tăng, thiền sư Ô Sào đã sớm đưa ra câu trả lời cho câu hỏi này, tức là “‘Sắc’ không khác ‘không’, ‘không’ không khác ‘sắc’”. “Đặt chân xuống đất” ở đây được dùng để ví von cho thói quen làm việc cần mẫn, đến nơi đến chốn. Cuộc sống đời thường cần đến sự dẫn dắt mục đích và ý nghĩa cuộc sống. Vì thế, người ta liệu có linh hôi được ý nghĩa đích thực của cuộc sống hay không, liệu có đạt được một cuộc sống hạnh phúc hay không, nhân tố chủ yếu mang tính quyết định, không phải là tiền bạc, địa vị, cũng không phải là năng lực, mà là người ta có chịu đặt chân xuống đất, cần mẫn bước đi từng bước một giống như thầy trò Đường Tăng không?

Hay nói cách khác, nhân tố mang tính quyết định chính là thói quen cần mẫn, chăm chỉ, làm việc đến nơi đến chốn. Trong cuộc sống, người ta cần đến thói quen này, trong công việc cũng vậy. Nếu không có được thói quen này, cho dù bạn có 72 phép thần thông biến hóa như Tôn Ngộ Không, thì với phong cách làm việc đi mây về gió, cưỡi ngựa xem hoa, bạn khó lòng đạt được một kết quả như mong muốn.

Đường Tăng bước lên trước, thi lễ nói:

- Làm phiền đại tiên.

Kim Đính đại tiên cười hì hì, khoác tay Đường Tăng dẫn đi. Vượt qua cửa sau của quán Ngọc Chân, thì nhìn thấy nơi lưng chừng trời có một ngọn núi cao, xung quanh là những ánh mây lành ngũ sắc, khí đẹp nghìn tầng. Kim Đính đại tiên chỉ vào ngọn núi đó, nói với Đường Tăng:

- Đây chính là núi Linh Sơn, nơi đất thánh của Phật tổ?

## ĐỘ CAO CỦA LINH SƠN

14 năm trời, vượt qua trăm sông nghìn núi, cuối cùng cũng được chiêm ngưỡng diện mạo của núi Linh Sơn. Thầy trò Đường Tăng, ai cũng có cảm giác buồn vui lẫn lộn, rồi họ bật khóc vì vui sướng.

Có người nói rằng, núi Linh Sơn không cao, nhờ có Phật tổ mà trở nên nổi tiếng. Đúng là núi Linh Sơn nổi tiếng là nhờ Phật tổ, nhưng độ cao của núi Linh Sơn là độ cao của tinh thần, không nên làm phép so sánh khập khễnh về độ cao của núi Linh Sơn với độ cao về mặt địa lý của những ngọn núi khác.

Xét về mặt văn học hay triết học, thì giữa núi với núi cũng có sự khác biệt rất lớn. Vô số những núi non hiểm trở mà thầy trò Đường Tăng phải vượt qua trong hành trình sang Tây Thiên, thực ra đều tượng trưng cho những khó khăn mà họ phải đối mặt. Còn núi Linh Sơn chính là một cung bậc, một cảnh giới. Thầy trò Đường Tăng phải vượt qua nhiều gian nan, khó khăn như thế, cái mà họ theo đuổi chẳng phải là cảnh giới này sao?

## CHIẾC CẦU ĐỘC MỘC NỐI ĐÔI BỜ

Bốn thầy trò Đường Tăng vừa leo núi vừa vui vẻ chuyện trò. Đã chưa được năm, sáu dặm, họ nhìn thấy một dòng sông rộng phải đến tám, chín dặm, nước chảy cuồn cuộn, chung quanh không thấy một bóng người. Đường Tăng tỏ vẻ nghi hoặc, hỏi:

- Ngộ Không, liệu có phải đại tiên chỉ đường sai không? Sông rộng thế này, sóng dữ thế kia, không có thuyền làm sao qua được?

Tôn Ngộ Không nhìn xung quanh, bỗng chỉ tay về phía xa, kêu lên:

- Sư phụ nhìn kia, ở đằng kia có một chiếc cầu.

Bốn thầy trò lại gần nhìn, hóa ra đó là một chiếc cầu độc mộc. Đầu cầu có một tấm bia đá, trên đó viết ba chữ “Bến Lăng Vân”.

Đường Tăng nhìn vào chiếc cầu, hoảng hốt, nói:

- Một cây gỗ vừa tròn vừa bé như này, muốn đi sang được bờ sông bên kia, quả thực rất khó.

**Ngộ Không** thưa:

- Sư phụ để con đi thử cho mọi người xem!

**Ngộ Không** tung người nhảy lên cây cầu độc mộc, bước đi nhanh nhẹn, thoát một cái đã sang được bờ bên kia, lại thoát một cái quay trở lại bờ bên này. **Ngộ Không** túm lấy **Bát Giới**, nói:

- Chú ngốc, cùng ta qua cầu!

**Bát Giới** sợ hãi, ngã vật xuống đất, mặt nhăn nhó, nói:

- Anh tha cho tôi đi! Đi đến giữa cầu, chẳng may trượt chân rơi xuống dòng sông với những ngọn sóng bạc đầu này thì chỉ có toi mạng.

Tôn **Ngộ Không** cười nhạt, nói:

- Đi qua chiếc cầu này thì mới thành chính quả được, mọi người cứ nhát gan như thế, chi bằng quay trở về nhà đi.

**Đường Tăng** thở dài, nói:

- Ta cũng biết, muốn thành chính quả, thì phải sang được bờ bên kia. Nhưng quả thực ta không đủ can đảm bước đi trên cây cầu độc mộc này.

## CHIẾC THUYỀN KHÔNG ĐÁY VÀ VỊ PHẬT TỔ ĐÓN TIẾP

Bốn thầy trò đang tranh cãi với nhau bỗng nhìn thấy phía hạ lưu dòng sông có một người đang chèo thuyền đến. Đôi mắt lửa con ngươì vàng của Tôn Ngộ Không nhận ra ngay người chèo thuyền là vị Phật Tổ Đón Tiếp còn gọi là Nam Vô Bảo Tràng Quang Vương Phật. Ngộ Không giả vờ như không biết, chỉ gọi:

- Chèo thuyền đến đây đi! Chèo thuyền đến đây đi!

Chiếc thuyền nhanh chóng cập bến. Đường Tăng vừa nhìn thấy đã sợ hãi kêu lên:

- Chiếc thuyền của ông không có đáy, làm sao có thể chở người được?

Tại sao chiếc thuyền của Phật Tổ Đón Tiếp lại không có đáy? Bởi lẽ đáy của con thuyền chính là đáy lòng bạn. Nếu bạn thành tâm, thì con thuyền đó sẽ an toàn lướt như bay trên mặt nước. Nếu niềm tin của bạn dao động, thì con thuyền lập tức bị sóng nhấn chìm. Nếu không phải là người tu hành, chắc hẳn bạn sẽ cảm thấy nghi ngại, khi đó ngay cả có 10 vị Phật Tổ Đón Tiếp cũng không thể đưa được bạn sang bờ bên kia. Đường Tăng luôn một lòng hướng thiện, tuy có một chút sợ hãi và nghi ngại, nhưng không đến nỗi khiến cho thuyền bị sóng nhấn chìm. Vì thế Phật Tổ Đón Tiếp rất tin tưởng vào Đường Tăng.

Tôn Ngộ Không cũng động viên:

- Sư phụ, chiếc thuyền này tuy không có đáy, nhưng vững chãi lắm, cho dù có sóng to gió lớn, cũng không bị lật.

Nói xong, Ngộ Không nắm lấy khuỷu tay của Đường Tăng, đẩy lên thuyền. Đường Tăng bị mất thăng bằng, ngã tùm xuống nước. Phật Tổ Đón Tiếp nhanh tay vội kéo Đường Tăng lên, giúp Đường Tăng đứng vững trên thuyền. Sau đó, Trư Bát Giới cũng dắt ngựa và quẩy hành lý lên thuyền.

Phật Tổ Đón Tiếp chèo thuyền rời bến, quả nhiên chiến thuyền êm á lướt trên sóng, chẳng mấy chốc đã sang bờ bên kia.

## Ở NƠI NÚI PHẬT ĐẤT THÁNH

Rời thuyền lên bờ, bốn thầy trò bắt đầu leo núi. Cảnh sắc nơi đất Phật quả khiến người ta cảm thấy trong lòng ngập tràn niềm vui. Bốn thầy trò Đường Tăng đã nhìn thấy đèn dài lâu các của chùa Lôi Âm thấp thoáng sau những cành cây. Đường Tăng xúc động, quay lại nói lời cảm tạ ba đồ đệ đã bảo vệ ông trên suốt đoạn đường từ Đại Đường sang Tây Thiên. Tôn Ngộ Không mỉm cười, nói:

- Sư phụ cảm ơn con, thì con biết cảm ơn ai đây?

Trư Bát Giới cũng mỉm cười, nói:

- Đây gọi là giúp đỡ lẫn nhau, không ai phải cảm ơn ai.

Hóa ra sự tiến bộ của tập thể và sự nghiệp của cá nhân vốn liên hệ mật thiết với nhau đến thế. Khi tập thể thực hiện được mục tiêu đã đề ra, thì mỗi thành viên cũng đạt được thành công của riêng mình.

Đức Phật Như Lai triệu tám vị Bồ Tát, bốn vị Kim Cương, năm trăm vị La Hán, ba nghìn vị Yết Đế, mười

một vị Đại Diệu, mười tám vị Già Lam, xếp thành hai hàng đón tiếp thầy trò Đường Tăng. Bốn thầy trò bước vào điện Đại Hùng, rạp mình cúi lạy Phật Tổ Như Lai. Sau đó, lạy các vị Bồ Tát ở hai bên tả hữu, sau cùng đến quỳ lạy trước đài sen của Phật Tổ, trình lên Đức Phật tờ thông quan văn điệp. Đức Phật Như Lai xem qua một lượt, rồi trả lại cho Đường Tăng. Đường Tăng kính cẩn cúi đầu làm lễ, thưa rằng:

- Đệ tử Huyền Trang, vâng lệnh vua nước Đông Thổ Đại Đường, sang Tây Thiên thỉnh kinh, mong Đức Phật ra ơn, ban cho kinh sách. Sau khi trở về nước, đệ tử sẽ truyền bá Phật pháp, phổ độ chúng sinh.

Đức Phật Như Lai mở lòng từ bi, giảng giải cho thầy trò Đường Tăng về cách phân loại và tác dụng của kinh văn Phật giáo. Sau đó, Ngài dẫn dò A Nan và Ca Diếp dẫn bốn thầy trò đến lâu báu dùng cơm chay trước, rồi vào tàng kinh các chọn mỗi loại kinh thư một bộ, ban tặng cho Đường Tăng.

A Nan và Ca Diếp vâng theo lời Đức Phật, đợi bốn thầy trò Đường Tăng dùng cơm chay xong, mới dẫn họ đến tàng kinh các chọn kinh sách. Bỗng hai vị đệ tử của Phật Tổ hỏi Đường Tăng.

- Thánh Tăng từ Đông Thổ sang đây, chắc hẳn phải có chút ít lễ vật cho chúng tôi chứ?

Đường Tăng ngạc nhiên trả lời:

- Đệ tử Huyền Trang, đường trường xa cách, chưa chuẩn bị trước lễ vật gì.

Hai vị A Nan và Ca Diếp mỉm cười, nói:

- Cứ cho không kinh sách thế này, thì chúng tôi chết đói mất à?

Nghe xong câu nói này, bốn thầy trò Đường Tăng đều vô cùng bất bình, nhưng đành nén giận trong lòng. Cuối cùng, Tôn Hành Giả không kiềm chế được tức giận, kêu lên:

- Ở nơi núi Phật đất thánh này, vậy mà các ông dám ngang nhiên đòi lễ vật, quả là to gan thật! Tôi sẽ đi bẩm báo với Như Lai, xin Ngài đích thân truyền kinh cho chúng tôi.

## **KHÔNG THỂ CHO KHÔNG CHÂN KINH**

Vì thầy trò Đường Tăng không có lẽ vật nên A Nan và Ca Diếp giao cho họ một bộ kinh không có chữ. Suy ngẫm một chút, có lẽ bạn sẽ nhận ra một chân lý, tất cả những tri thức của con người đều xuất phát từ tự nhiên, thế giới tự nhiên chính là một bộ kinh không có chữ, bản thân bạn phải tự lĩnh hội ý nghĩa của nó.

Thầy trò Đường Tăng lật giở kinh sách thì thấy trang nào cũng trắng tinh, không có một chữ nào cả. Mang theo sự tức giận trong lòng, bốn thầy trò quay trở lại điện Đại Hùng, tố cáo việc làm của ngài A Nan và Ca Diếp với Đức Phật Như Lai.

Nào ngờ, Phật Tổ mỉm cười, nói:

- Chuyện A Nan và Ca Diếp đòi lễ vật của các ngươi, ta đã biết rồi. Nhưng các ngươi có biết không? Trước đây các tỳ kheo, thánh tăng xuống núi, cũng đem bộ kinh này đọc cho nhà trưởng giả họ Triệu ở nước Xá Vệ nghe, lấy được của nhà ông ấy ba đấu ba thăng vàng cốm đem về.

Vậy mà ta còn chê bọn họ lấy rẻ quá. Vì thế, kinh Phật không thể dễ dãi truyền cho người khác, cũng không thể cho không. Nay các ngươi đến đây tay không lấy kinh, đương nhiên chỉ nhận được bộ chân kinh không có chữ. Nếu các người muốn nhận được kinh có chữ, thì vẫn phải đến tàng kinh các gấp A Nan và Ca Diếp.

Đường Tăng bất đắc dĩ phải tặng cho ngài A Nan và Ca Diếp chiếc bát làm bằng vàng tía mà thường ngày hay dùng xin cơm chay. Lúc đó, A Nan và Ca Diếp mới mở Bảo Các, đưa cho thầy trò Đường Tăng tổng cộng 5048 quyển kinh có chữ. Bốn thầy trò đóng gói gọn gàng kinh sách, rồi chất lên lưng ngựa trắng. Họ từ biệt ngài A Nan và Ca Diếp, trong lòng ngập tràn vui sướng quay trở về cố hương.

### CÂU CHUYỆN TỬ LỘ NHẬN TRÂU

Nói đến chuyện nhận quà, trong “Luận ngữ” cũng có một câu chuyện tương tự. Đức Khổng Tử có một người học trò tên là Tử Lộ. Hôm ấy, Tử Lộ đến bến sông thì nhìn thấy một người đàn ông bị trượt chân rơi xuống nước, sắp bị chết đuối đến nơi. Tử Lộ lập tức nhảy xuống cứu người đàn ông này lên. Để cảm ơn cứu mạng của Tử Lộ, người đàn ông dắt một con trâu đến biếu. Tử Lộ nhận món quà này, vui sướng quay về kể lại câu chuyện với thầy và các bạn đồng môn. Các bạn học đều cho rằng Tử Lộ làm việc tốt thì không nên nhận quà hậu tạ. Chỉ có Khổng Tử là vui mừng, khen ngợi Tử Lộ làm đúng. Đức Khổng Tử còn nói: “Từ nay về sau, nước Lỗ sẽ có nhiều người cứu kẻ chết đuối!

Tại sao đức Khổng Tử lại nói như thế? Có lẽ là vì ba lý do sau đây:

- Thứ nhất, việc người đàn ông được Tử Lộ cứu sống thể hiện lòng biết ơn là điều cần phải làm. Khi so sánh mạng sống của một con người với giá trị của một con trâu, chúng ta thấy việc đền đáp ơn cứu mạng bằng một con trâu cũng là điều có thể chấp nhận được.

- Thứ hai, vào thời đại của Khổng Tử, giá trị của một con trâu tương đương với giá trị của một chiếc xe hơi thời bấy giờ. Người đàn ông kia sẵn sàng dùng một món quà có giá trị như thế để tạ ơn Tử Lộ, đủ cho thấy ông ta quý trọng sự sống biết nhường nào. Tử Lộ nhận món quà này, thực ra là thể hiện sự tôn trọng nhân sinh quan của ông.

- Thứ ba, đây là lý do khá quan trọng, người làm việc tốt thì phải được đền đáp, hơn nữa không được từ chối sự đền đáp. Như thế mới có thể khích lệ mọi người làm việc tốt nhiều hơn. Vì thế, hành vi dũng cảm cứu người của Tử Lộ cần phải nhận được sự khẳng định và đánh giá cao, bao gồm cả việc dùng tiền bạc và quà tặng để khen ngợi.

## CÁCH THỨC TRUYỀN BÁ CHÂN KINH

Tử Lộ cứu người, nhận được món quà là một con trâu. Đường Tăng có được 5048 pho sách kinh Phật, vậy mà chỉ bỏ ra một chiếc bát bằng vàng tía. Nếu so sánh một con trâu và một chiếc bát bằng vàng tía, chúng ta thấy hai vị A Nan và Ca Diếp cũng không đến mức độ là “vòi vĩnh” quá đáng. Đương nhiên, có sự khác biệt về mặt hành vi giữa Tử Lộ và hai vị này, một bên là nhận quà, còn một bên là đòi quà. Song trong cuộc sống, “có đi có lại” vốn là lẽ thường tình.

Hai vị A Nan và Ca Diếp nói chẳng sai chút nào, nếu truyền bá kinh Phật miễn phí, thì chẳng phải những người truyền kinh sẽ chết đói sao.

Nhưng Đức Phật Như Lai sở dĩ không dùng hình thức kinh doanh hóa đối với việc truyền bá kinh Phật, có lẽ vì một lý do sâu xa khác. Không thể phủ nhận một điều, thông qua hình thức kinh doanh hóa, người ta có thể dễ dàng có được những cuốn kinh sách. Nhưng cũng có một sự thực khác không thể phủ nhận: phàm những gì dễ có được, thì người ta không quý trọng. Vì thế đức Phật cho rằng, nếu ai thành tâm hướng đến Phật, thì cần phải trải qua những thử thách, khó khăn mới có thể lấy được chân kinh. Còn việc hai vị A Nan và Ca Diếp thâu nhận chiếc bát bằng vàng tía đó, cũng chẳng qua muốn nói cho người đời biết triết lý: “Phật pháp không gì ngoài sự hóa thân và thăng hoa của những lẽ thường tình trong cuộc sống”.

## CÔNG ĐỨC VIÊN MÃN, NGỘ ĐẠO THÀNH PHẬT

Thầy trò Đường Tăng sau khi thiền được chân kinh, bèn quay về Trường An, truyền bá Phật pháp, phổ độ chúng sinh. Đức Phật Như Lai ở Tây Thiên vẫn nhớ đến họ. Một hôm, Đức Phật gọi 8 vị Kim Cương đến, truyền chỉ:

- Bốn thầy trò Đường Tăng nay công đức đã viên mãn, đã đến lúc phải được phong Phật hiệu. Các người đến Trường An một chuyến, đón họ đến đây.

Tám vị Đại Kim Cương cưỡi một trận gió thơm, trong chớp mắt đã đến Trường An. Đường Tăng đang tụng kinh cho các thiện nam tín nữ ở chùa Nhạn Tháp nghe. Tám

vị Đại Kim Cương đứng trên không trung, cất tiếng nói sang sảng:

- Người tụng kinh, hãy đặt kinh sách xuống, theo ta trở về Tây Thiên.

Đường Tăng chậm rãi đặt kinh sách xuống, cúi người từ biệt các thiện nam tín nữ, rồi cùng với 3 đồ đệ và con ngựa trắng từ đất bằng bay lên trời, đi theo tám vị Đại Kim Cương.

Thầy trò Đường Tăng lại một lần nữa đến núi Linh Sơn, quỳ trước tòa sen của Đức Phật Như Lai để nghe sắc chỉ. Đường Tăng được phong là Chiên Đàm Công Đức Phật, Tôn Ngộ Không được phong là Đầu Chiến Thắng Phật, Trư Bát Giới được phong Tịnh Đàm sứ giả, Sa Hòa Thượng được phong là Kim Thần La Hán, ngựa trắng cũng được phong là Bát Bộ Thiên Long. Diển tích ngựa trắng hóa rồng của người Trung Quốc, có lẽ có nguồn gốc từ đây.

Tại sao Đường Tăng và Tôn Ngộ Không đều trở thành Phật, còn Trư Bát Giới và Sa Hòa Thượng chỉ trở thành sứ giả và La Hán? Thực ra điều này có liên quan đến tính cách của con người.

Lúc đó, Tôn Ngộ Không bỗng nhớ ra một việc. Y xin Đường Tăng tháo chiếc vòng kim cô trên đầu xuống. Đường Tăng nói:

- Trước đây chỉ vì con ngang ngược, khó bảo, nên phải dùng chiếc vòng kim cô để kềm chế con. Nay con đã thành Phật, chiếc vòng đâu còn ở trên đầu con nữa.

Ngộ Không giơ tay sờ lên đầu, quả nhiên chiếc vòng kim cô từng làm Ngộ Không đau đớn vật vã không biết bao nhiêu lần ấy, giờ đây đã biến mất.



Hành trình sang Tây Thiên thỉnh kinh của thầy trò Đường Tăng kết thúc tốt đẹp, song những điều đúng sai phải trái trong chuyến đi này luôn là đề tài gây tranh luận cho biết bao người quan tâm đến những triết lý sâu sắc chưa đựng trong câu chuyện này. Vấn đề tranh luận thú vị nhất, có thể đổi hướng các tình tiết trong hành trình liên quan đến vị trí, vai trò của người đứng đầu: Nếu không phải là Đường Tăng mà là Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới hay Sa Ngộ Tĩnh làm lãnh đạo thì câu chuyện sẽ như thế nào? Tại sao, nhà văn kiệt xuất Ngô Thừa Ân lại chọn kiểu nhân vật như Đường Tăng làm người dẫn đầu trên con đường vạn dặm gian nan ấy?

Mỗi một tập thể luôn mang trong mình bản sắc văn hóa riêng. Bản sắc ấy chịu sự chi phối lớn của tính cách nhà lãnh đạo. Ngày nay, các doanh nghiệp đều nỗ lực xây dựng những đặc trưng văn hóa trong kinh doanh để gây ấn tượng đối với khách hàng và tạo ra sự phát triển bền vững. Song, mức độ thành công là khác nhau giữa các doanh nghiệp. Tại sao vậy?

Sự khác biệt về tính cách dẫn đến sự khác biệt lớn trong phong cách lãnh đạo. Người có tính cách sôi nổi và người có tính cách ôn hòa có thói quen lấy con người làm trung tâm. Còn người có tính cách cầu toàn và người có tính cách mạnh mẽ thường lấy công việc làm chính. Lấy con người làm trung tâm, tức là tôn trọng quyền lợi và nhân phẩm của nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của họ. Khi doanh nghiệp lấy công việc làm trung tâm, thì người lãnh đạo kỳ vọng nhân viên làm việc hết sức mình, đồng thời có khả năng đảm nhận tốt vị trí của mình. Vì thế, trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả cao, người lãnh đạo thường là người có tính cách cầu toàn hoặc tính cách mạnh mẽ.

Nếu lựa chọn sự quan tâm đến công việc và quan tâm đến con người là hai tiêu chí để đánh giá văn hóa doanh nghiệp, thì chúng ta có thể đưa ra bốn loại hình văn hóa doanh nghiệp khác nhau, như hình vẽ dưới đây:



#### ✧ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP KIỂU SA MẶC

Loại hình doanh nghiệp này không quan tâm đến nhân viên, cũng không quan tâm đến công việc. Doanh nghiệp rời rạc tựa như một nắm cát, tính gắn kết rất thấp. Thông

thường, doanh nghiệp không thực hiện quy chế quản lý và đánh giá hiệu quả công việc. Cho dù có thực hiện thì doanh nghiệp cũng không thực sự quan tâm đến nhân viên và hiệu quả công việc. Về bề ngoài, người lãnh đạo có vẻ như rất quan tâm đến nhân viên, nhưng thực chất chỉ nhầm mục đích lấy lòng dư luận xã hội.

Văn hóa doanh nghiệp sở dĩ giống như sa mạc, đương nhiên có liên quan đến người lãnh đạo. Người có tính cách cầu toàn vì thiếu quyết đoán, người có tính cách mạnh mẽ vì không được lòng người, người có tính cách sôi nổi vì không toàn tâm toàn ý, đều có thể làm giảm sức gắn kết của doanh nghiệp. Nhưng trong tất cả các kiểu tính cách, có lẽ người có tính cách ôn hòa là ứng cử viên số một gây ra hiện tượng sa mạc hóa văn hóa doanh nghiệp. Điều này bởi vì sự nhu nhược, hoặc sự thờ ơ, hoặc thái độ được chăng hay chớ của họ.

#### ✧ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP KIỂU CÂU LẠC BỘ

Khi người có tính cách sôi nổi làm lãnh đạo, vì sắc thái tình cảm phong phú, nên họ thường thích tạo ra mô hình văn hóa doanh nghiệp kiểu câu lạc bộ. Loại hình văn hóa doanh nghiệp này khiến cho mỗi thành viên trong tập thể đều cảm nhận được tình cảm nồng ấm giữa người với người. Doanh nghiệp thông qua việc tuyên truyền cũng như việc đưa ra những quy chế rõ ràng để thể hiện sự quan tâm cao độ đối với nhân viên. Bên ngoài, dường như doanh nghiệp cũng thể hiện sự hứng thú đối với hiệu quả công việc. Nhưng trên thực tế, họ khá coi trọng phần tình cảm con người trong công việc, không để cho nhân viên

làm việc quá tải, không đưa ra những yêu cầu cao về chất lượng công việc (nếu như nhân viên muốn nâng cao chất lượng công việc, thì lại là chuyện khác).

Đặc điểm thích cười của người có tính cách sôi nổi sẽ mang lại niềm vui cho tất cả các thành viên trong tập thể. Nhưng sự quan tâm quá mức đến tình cảm và phúc lợi của nhân viên, vô hình trung làm tiêu hao rất nhiều nguồn lực đáng quý. Khuynh hướng coi nhẹ hiệu quả công việc làm cho doanh nghiệp không thể có được sự phát triển bền vững.

#### ✧ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP KIỂU ĐỘC TÀI

Người lãnh đạo có tính cách cầu toàn vì hay lo ngại và kĩ lưỡng, người lãnh đạo có tính cách mạnh mẽ vì luôn cho mình là đúng, đều có khả năng vì quá nhấn mạnh đến quyết sách của cá nhân, từ đó hình thành nên văn hóa doanh nghiệp kiểu độc tài. Loại hình văn hóa doanh nghiệp này trái ngược hẳn với văn hóa doanh nghiệp kiểu câu lạc bộ. Nó cứng nhắc và thiếu tình người. Nó không quan tâm đến thành viên của tập thể cũng như gia đình của họ, đưa ra những yêu cầu quá cao đối với chất lượng và hiệu quả công việc, thực hiện những chính sách cứng rắn, mạnh tay trong việc quản lý và đánh giá hiệu quả công việc. Khi mục tiêu trở nên ngày càng khó thực hiện, doanh nghiệp không để tâm đến những nhân tố khách quan mà vẫn một mực nhấn mạnh đến mục tiêu không sát thực tế ấy, khiến cho nhân viên, đặc biệt là những nhân viên trực tiếp làm việc cảm thấy căng thẳng và lo lắng. Từ đó, dễ dẫn đến sự phản kháng của nhân viên.

Người có tính cách mạnh mẽ với bản tính chuyên quyền, độc đoán thường có khả năng trở thành lãnh đạo của loại hình doanh nghiệp này.

#### ✧ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP KIỂU CÂN BẰNG

Văn hóa doanh nghiệp được các giám đốc thời hiện đại đề xướng chính là văn hóa doanh nghiệp kiểu cân bằng. Trong loại hình doanh nghiệp này, có sự gắn kết chặt chẽ giữa sự phát triển của doanh nghiệp và sự tiến bộ của cá nhân. Chính vì thế, nhân viên thể hiện ý thức tập thể và ý thức cá nhân một cách tự nguyện.

Loại hình doanh nghiệp này dành sự quan tâm đến cả nhân viên lẫn hiệu quả công việc. Doanh nghiệp chú trọng đến sự tương xứng giữa công việc và năng lực của nhân viên, mặc dù khi giao công việc cho nhân viên, doanh nghiệp thường cố tình tạo ra một số thử thách có độ khó vừa phải. Bởi vì coi trọng đến hiệu quả công việc, doanh nghiệp sẽ chú ý bồi dưỡng cho nhân viên thái độ làm việc tích cực và lạc quan. Bởi vì quan tâm đến con người, doanh nghiệp sẽ nhấn mạnh đến tính hợp lý của mục tiêu và yêu cầu trong công việc, đồng thời rất coi trọng sự giúp đỡ, động viên lẫn nhau giữa các cá nhân. Trong tập thể mà số phận của doanh nghiệp gắn liền với số phận của cá nhân, thì thành viên thường có xu hướng chung vai gánh vác trách nhiệm, cùng chia sẻ ngọt bùi đắng cay, hơn nữa có nhận thức rất rõ về sự cạnh tranh công bằng giữa các thành viên.

Muốn nắm bắt và làm chủ được sự phát triển cân bằng giữa cá nhân và tập thể, người lãnh đạo không những phải

có tầm nhìn toàn diện, mà còn cần có thái độ tích cực và bình tĩnh; không những quan tâm đến mỗi nhân viên, mà còn phải giúp đỡ họ lập ra kế hoạch làm việc hữu hiệu và khả thi. Đây chính là những ưu thế của người có tính cách cầu toàn.

Có lẽ, thông qua những phân tích trên đây, bạn có thể hiểu tại sao Đường Tăng lại được lựa chọn và là người đứng đầu xuất sắc của một tập thể đa tính cách đó.



# MỤC LỤC

---

|   |     |
|---|-----|
| Lời nói đầu .....   | 3   |
| <b>Phần 1:</b> Ước nguyện thoát khỏi Vòng luân hồi sinh tử .....            | 9   |
| <b>Phần 2:</b> Tập trung trí lực là con đường dẫn đến thành công ....       | 22  |
| <b>Phần 3:</b> Vạn sự khởi đầu nan .....                                    | 37  |
| <b>Phần 4:</b> Đạo đức nghề nghiệp .....                                    | 51  |
| <b>Phần 5:</b> Các kiểu tính cách khác nhau trong một tập thể .....         | 74  |
| <b>Phần 6:</b> Dũng cảm tiến về phía mục tiêu cuộc đời .....                | 87  |
| <b>Phần 7:</b> Quy tắc tập thể không ngoại trừ thiên tài .....              | 102 |
| <b>Phần 8:</b> Phô trương khiến cho người khác đố kỵ .....                  | 119 |
| <b>Phần 9:</b> Từ biệt lối sống phàm tục .....                              | 135 |
| <b>Phần 10:</b> Cuộc sống cần có sự dẫn dắt bởi ý nghĩa<br>đích thực .....  | 149 |
| <b>Phần 11:</b> Đừng để những ảo tưởng phá vỡ mục tiêu<br>của tập thể ..... | 163 |
| <b>Phần 12:</b> Tâm trạng tiêu cực là một dòng sông Lưu Sa<br>đáng sợ ..... | 180 |

|   |     |
|---|-----|
| <b>Phần 13:</b> Quản lý thỏa đáng động thái tư tưởng<br>của đồng nghiệp .....             | 192 |
| <b>Phần 14:</b> Xây dựng mối quan hệ giao tiếp hai bên<br>cùng có lợi .....               | 204 |
| <b>Phần 15:</b> Bình tĩnh xử lý xung đột giữa các thành viên<br>trong tập thể .....       | 225 |
| <b>Phần 16:</b> Cẩn thận với những kẻ thâm độc ngậm máu<br>phun người .....               | 240 |
| <b>Phần 17:</b> Ý thức về cái tôi là một chiếc hồ lô kỳ quái .....                        | 264 |
| <b>Phần 18:</b> Phẫn nộ là một đứa trẻ hư hỏng, vô trách nhiệm .....                      | 283 |
| <b>Phần 19:</b> Dập tắt ngọn Hỏa Diệm sơn trong tâm lý .....                              | 302 |
| <b>Phần 20:</b> Ý nghĩa đích thực của tình yêu .....                                      | 325 |
| <b>Phần 21:</b> Diệt bọn trộm trong núi thì dễ -<br>Diệt bọn trộm trong tâm mới khó ..... | 339 |
| <b>Phần 22:</b> Tôn Ngộ Không trong vai trò là người có<br>tinh thần đồng đội .....       | 363 |
| <b>Phần 23:</b> Trư Bát Giới trong vai trò là người có tinh thần<br>đồng đội .....        | 374 |
| <b>Phần 24:</b> Sa Ngộ Tĩnh trong vai trò là người có tinh thần<br>đồng đội .....         | 386 |
| <b>Phần 25:</b> Đường Tăng trong vai trò là người có tinh thần<br>đồng đội .....          | 398 |
| <b>Phần 26:</b> Cần có một tấm lòng khoan dung .....                                      | 410 |
| <b>Phần 27:</b> Hướng đến thành công chung của tập thể<br>và cá nhân .....                | 418 |